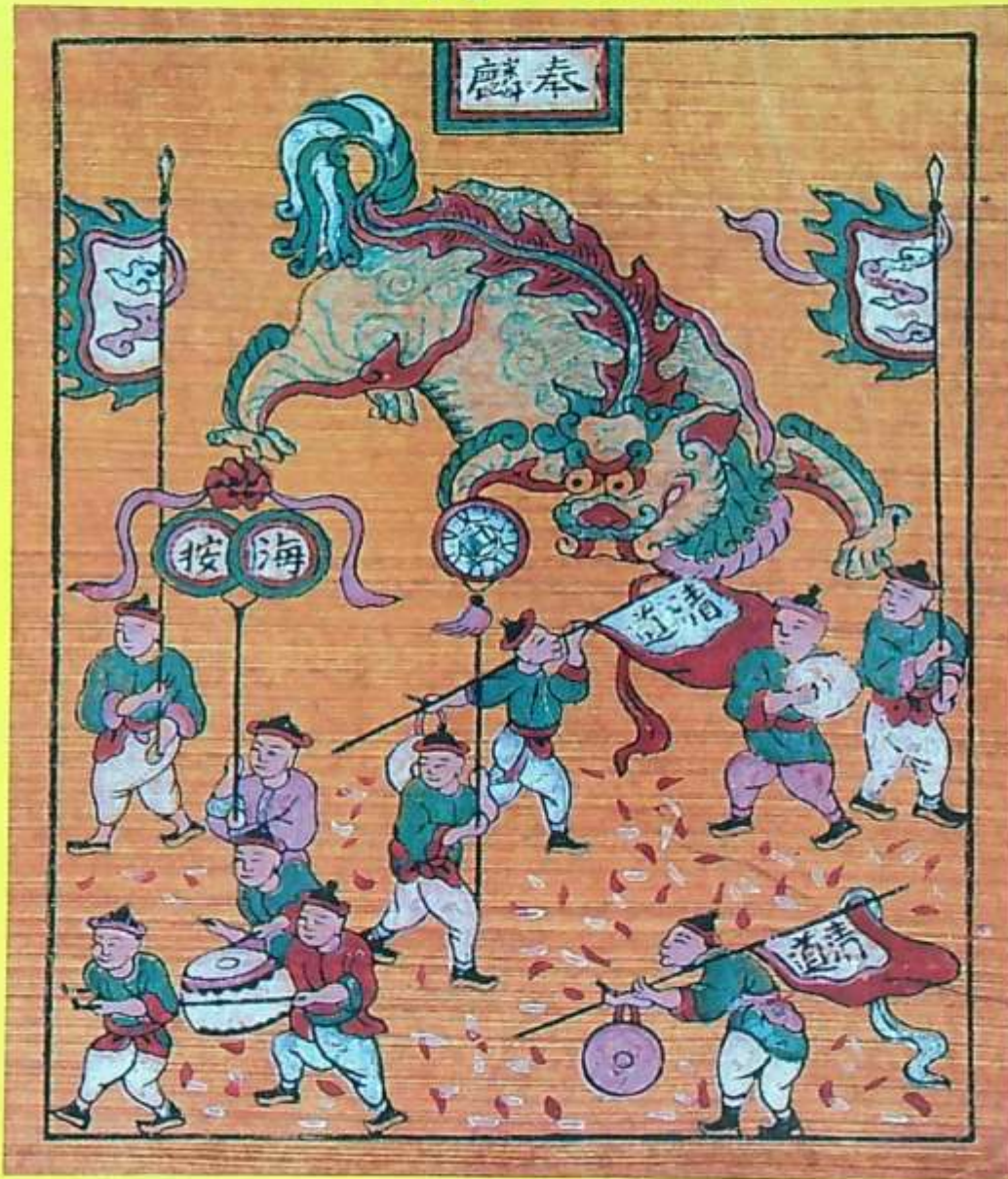


ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÔ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Xuân Ất Hợi 1995

37

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

Chân Thành Kính Chúc

TOÀN THỂ QUÝ NIÊN TRƯỞNG, CÁC BẠN
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN VÀ QUÝ QUYẾN:

MỘT NĂM MỚI ẤT HỢI

*An Khang, Thịnh Đạt,
Hạnh Phúc*

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

**TẬP SAN
ĐA HIỆU**

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Trần Ngọc Toàn . Hà
Huyền Chi . Phan Nhật
Nam . Nguyễn Xuân
Hoàng . Đỗ Quốc Anh
Thư . Võ Nhân . Trần
Văn Căn . Cao Chánh
Cương

Trị Sự và Phát Hành
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

*Thu từ, bài vở, tiền
bạc xin gửi về:*

ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546

MỤC LỤC

- Lá Thư Tổng Hội Trần Khắc Thuyền
- Quan Điểm Đa Hiệu
- Nhận Định Tin Tức Thế Giới
 Và Việt Nam
- *Chính Trị*: Sự Sai Lầm Của "Sách
 Lược Can Thiệp Nửa Mùa" Của
 Hoa Kỳ Và Liên Hiệp Quốc
 Trần Văn Thế
- *Kinh Tế*: Hoa Kỳ, Sau 30 Năm
 Quản Trị Kém... Thái Dương
- Xuân Chiến Thắng (*thơ*)
 Thanh Toàn Đặng Phạm Khảo
- *Gia Đình*: Ta Nên Đầu Tư Gì?
 GS Nguyễn Kế Nghiệp
- Xuân Khởi Điểm (*thơ*) Võ Tĩnh
- *Sổ Tay*: "Lâm Viên" Luận Ý
 Gió Lâm Viên
- *Phiếm Đàm*: Năm Lợn Nói Chuyện
 Heo GS Đào Hữu Dương
- Câu Trong Chiều Tĩnh Mặc (*thơ*)
 Hà Huyền Chi
- *Cộng Đồng*: Có Phải Đã Đến Lúc
 Hoa Kỳ Xét Lại Vấn Đề Di Dân?
 Thế Sơn
- Những Thay Đổi Lớn Trong 25 Năm
 Cuối Một Thế Kỳ Anh Độ

- Viết Về Một Người Chiến Sĩ Võ Bị Can Trường
Vũ Văn Chương
- Thoát Lộ Nhĩ: Thất Tín Vừa Nâng Bi Vừa Bóp Dế
Bác Hồ
Mậu Bình
- Heo: Qua Thi Ca, Điển Tích, Và Giai Thoại
Hồ Đình
- Bên Máng Cò Noel (*chuyện ngắn*)
Thu Nga
- Mùa Xuân Bỏ Trốn (*thơ*)
Võ Ý
- Pháo Mừng Xuân
Hoành Sơn
- Tuổi Trẻ Và Quê Hương: Huế Tang Thương, Ta Vẫn Nhớ
Nguyệt Như Ngọc
- Về Vang Võ Bị
- Miếng Thịt Dầu Xuân (*thơ*)
Võ Tinh
- Tin Tức Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi
- Cánh én Mùa Xuân (*chuyện ngắn*)
Văn Phan
- Thông (*chuyện ngắn*)
Dương Đức Chi
- Đà Lạt Vẫn Có Sương Mù (*chuyện ngắn*)
Lê Phong
- Kỷ Niệm Xưa (*Bút Ký*)
Bùi Dương Thanh
- Biên Khảo: Bài Học Cu-Ba
Nguyễn Văn Lương
- Ngày Xuân Đọc Thơ Đỗ Phủ (*thơ*)
GS Đào Hữu Dương
- Cưới Vợ Gấp Để Ăn Tết
Dương Thi Phạm Văn Đức
- Xuân Của Mười Năm, Xuân Đất Trời (*thơ*)
Phan Thiết Phạm Đình Thừa
- Quê Hương Thương Nhớ (*thơ*)
PN2 (Phan Nghè P.N)
- Mơ Xuân (*chuyện ngắn*)
Ngọc Thùy
- Thư Tín và Thông Cáo
- Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu

QUAN ĐIỂM

Xuân Ất Hợi 1995, đánh dấu một năm nữa quê hương Việt Nam lọt vào tay Cộng Sản. Hai mươi năm qua, vết tích điêu tàn vẫn còn hằn dấu trên từng vầng trán của mọi người Việt, nhất là những người Việt được hung đúc bằng truyền thống và lý tưởng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Mở lại từng trang sử Việt, những dịp lễ Tết, tiền nhân chúng ta đã hy sinh biết bao nhiêu xương máu để đánh đuổi ngoại xâm, chiến đấu không ngừng nghỉ để cho dân chúng được an hưởng cuộc sống tự do dân chủ. Trái lại, tết Mậu Thân 1968, Cộng Sản Việt Nam đã lừa đảo người dân Việt thay tiếng pháo bằng những tràng súng liên thanh giết người tập thể.

Ôn lại những gì Cộng Sản Việt Nam đã làm và đang tiếp tục trên quê hương ta. Những trang sử mỗi đang ghi chép từng chi tiết, từng hành động thất nhân tâm, vi phạm nhân quyền, coi con người như một thứ đồ dùng nhất thời. Nhưng nhiều người vẫn nuôi ảo tưởng một ngày gần đây Cộng Sản sẽ thay đổi hầu đưa dân Việt qua cuộc sống mới. Những người này lạc quan vì những lời ru ngủ của Cộng Sản, vì lập trường bất nhất của chính họ. Ngày xưa họ chống Cộng, ngày nay họ theo Cộng. Họ biện minh rằng "gặp thời thế, thế thời phải thế". Lối nguy biện ấy không thể chấp nhận được bởi tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Cái "ngã" đã quá lớn để tự đưa mình vào sa mù của luận lý. Giữa Duy Ngã và Tha Nhân, giữa Chính và Tà, chúng ta phải lựa chọn rõ ràng để phục vụ và đi nốt con đường chông gai phục vụ lý tưởng mà chúng ta đã nuôi dưỡng từ bao lâu nay. Chúng ta phải thắng được cái "ngã" để phục vụ tha nhân.

Lịch sử ghi lại những sự kiện quá khứ để làm mẫu mực hay kinh nghiệm cho hậu thế, nhưng lịch sử cũng đã thay đổi theo thời gian. Chúng ta nhìn lịch sử như những bài học quá khứ. *Lịch sử không viết sẵn trên giấy nhưng gì chúng ta phải làm. Không ai viết sẵn những trang sử cho chúng ta đi, mà chính chúng ta phải là người viết những trang sử oai hùng cho Tổ Quốc thân yêu.* Hai mươi năm qua, những đợi chờ, những khắc khoải vẫn còn đó. Tại sao vậy? Bởi chúng ta cứ chờ đợi một cái gì xảy ra trong hoài nghi. Bởi chúng ta chờ đợi cái gì đó xảy ra do người khác làm, chứ không phải chính chúng ta. Bởi chúng ta ý lại vào thời cuộc quốc tế và quốc nội. Chúng ta không có thái độ dứt

khoát là chúng ta phải làm gì, nên làm gì.

Những lợi điểm mà chúng ta đang có là những điều rất phấn khởi. (1) Tập thể Võ Bị là một tập thể đồng nhất, đa dụng, đa năng, nhiều kiến thức, và cùng một lý tưởng không chấp nhận chế độ Cộng Sản. (2) Những diễn biến chính trị, kinh tế quốc nội và quốc tế đang bất lợi cho mọi chế độ Cộng Sản, kể cả Việt Cộng. Do đó, tập thể chúng ta phải chứng tỏ được thái độ của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị xứng đáng:

1. *Thái độ tích cực*: Đặt mục tiêu chấm dứt chế độ Cộng Sản tại Việt Nam là mục tiêu tối hậu; tham gia vào những sinh hoạt tập thể một cách thường xuyên và năng động; chấp nhận những công tác do tập thể giao phó.

2. *Thái độ yểm trợ*: Nếu vì những lý do đặc biệt nào đó, không tích cực hoạt động năng động thì phải nằm trong thành phần yểm trợ, vật lực và tinh thần; không tham dự thường xuyên, nhưng phải tham dự vào những trường hợp đặc biệt.

3. *Thái độ "không chấp nhận được"*: Đó là thái độ của những người đã không tích cực, không yểm trợ, mà luôn luôn phê bình có ác ý làm tổn thương đến tập thể và cộng đồng. Thái độ này đã vô hình chung làm lợi cho sự tuyên truyền của Cộng Sản.

Hai mươi năm kinh qua, nhân dịp Xuân về, chúng ta những người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị thử nhân ba ngày Tết, ngồi tĩnh tâm suy tư về cuộc đời mình, đời người, đời những bạn bè chiến hữu đã hy sinh tại các chiến trường Việt Nam, hy sinh trong các trại tù cải tạo, hy sinh trên đường tìm tự do. Suy tư về một giải pháp cho chính mình. Mái tóc đã bạc màu, thời gian qua đi không đợi. Chúng ta muốn nhìn thấy chế độ Cộng Sản Việt Nam phải cáo chung trong thế hệ chúng ta hay chúng ta muốn phải tay gánh nặng này cho thế hệ con cháu chúng ta? Hay tệ hơn nữa chúng ta muốn ý lại vào bàn tay thứ ba, thứ tư nào đó?

Mỗi mùa xuân, những đợt lá mới, những bông hoa mới nở đầy quanh ta. Anh em chúng ta cùng nhau làm mới hơn những thái độ của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị. Nhưng nhớ rằng, đừng bao giờ tự đặt chúng ta vào thái độ thứ 3 "không chấp nhận được". Năm Ất Hợi phải là năm chúng ta cùng nhau đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trên Quê Hương Việt Nam.

ĐA HIỆU

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Niên Trường,
Anh Em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Xuân Ất Hợi 1995 sắp tới, mùa xuân thứ 20 của lưu vong tị nạn. Hai mươi năm sau chiến tranh, nhưng nhân dân Việt Nam đã có được gì ngoài sự tù đày, kiềm chế, nghèo nàn và băng hoại. Ý thức trách nhiệm của chúng ta trước lịch sử. Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, từ tận cùng đố võ, phân cách đã cùng nhau kết hợp lại, qua sự liên lạc mật thiết giữa các bạn đồng khóa. Từ giường mỗi tương thân tương trợ cục bộ đã biến dạng qua việc xây dựng lý tưởng cho tập thể tại khắp các địa phương trên toàn thế giới, và Tổng Hội Võ Bị đã được thành lập trong nhiều năm để đại diện tập thể lãnh trách nhiệm phục vụ, đặc biệt qua Bản Tuyên Ngôn của Đại Hội kỳ VIII và những Quyết Nghị của Đại Hội kỳ IX, để dẫn thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Chúng ta đã cùng nhau xác định lập trường, ý thức trách nhiệm, xây dựng lý tưởng. Tất cả đã được minh định. Từ đó, mỗi cá nhân người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan phải tự ghép mình vào kỷ luật tập thể, một thứ kỷ luật khởi đi từ ý thức tự giác, tự thắng để cùng nhau đi trên con đường tập thể đã hoạch định.

Những công tác Tổng Hội đã đề ra:

1. Tập San Đa Hiệu.

Số Đa Hiệu 37 đến tay quý Niên Trường, Anh Em hôm nay, hoàn toàn do Ban Biên Tập mới đảm nhận. Số đầu tay có thể chưa hoàn hảo về hình thức, nhưng nội dung đã được gạn lọc, và quan trọng nhất là Lập Trường Chống Cộng Sản tại Việt Nam

vấn sáng tỏ, dứt khoát, nêu cao Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Đó là sự minh định mạnh mẽ Lập Trường và Quan Điểm của Đa Hiệu và Tổng Hội.

Từ số 38, Đa Hiệu dự trừ gia tăng ấn bản để giới thiệu và phổ biến tới các thân hữu, cộng đồng về quyết tâm, lý tưởng và mục tiêu của tập thể Võ Bị đang theo đuổi nhằm mục đích giải trừ Cộng Sản tại Việt Nam. Chắc chắn Đa Hiệu sẽ góp phần quan trọng trong việc phối hợp với các đoàn thể, tổ chức chống cộng chân chính để hoàn thành mục tiêu mà Đại Hội kỳ IX đã đề ra.

Để đạt được chủ điểm trên, chúng tôi ước mong được quý Niên Trường, Anh Em tích cực hợp tác đóng góp mạnh mẽ hơn nữa để nâng cao phẩm chất của Tập San Đa Hiệu.

2. Sinh hoạt ái hữu tương trợ.

Hai mươi năm qua, vì không chấp nhận Chế Độ Cộng Sản, bao nhiêu người đã bỏ nước ra đi. Chúng ta đã và đang thể hiện tinh thần tương thân tương trợ qua sự liên hệ và sinh hoạt của các khóa, các Hội Võ Bị địa phương. Với tình hình thế giới và Việt Nam biến đổi về kinh tế cũng như chính trị. Số người ra đi giảm dần vì nhiều lý do: có những anh em của chúng ta không đủ phương tiện, có những anh em khác chọn sự ở lại để tiếp tục lý tưởng chống Cộng, chấp nhận mọi khó khăn, đặc biệt là các khóa đàn em 27, 28, 29, 30, 31. Họ ở lại, nhưng vẫn theo dõi những hoạt động của tập thể Võ Bị ở hải ngoại.

Để yểm trợ tinh thần cũng như vật chất, chúng tôi mong ước sự đồng ý của toàn thể em cùng chuyển hướng ái hữu tương trợ về quê nhà cho những anh em chúng ta đang âm thầm hoạt động trong hoàn cảnh thiếu thốn. Tổng Hội sẽ thu góp những tin tức, dữ kiện, và phối hợp với Đại Diện các khóa để thực hiện những công tác này. Đây là một công tác rất tế nhị và khó khăn. Do đó, Tổng Hội cần sự tiếp tay mạnh mẽ của tất cả quý Niên Trường và Anh Em.

3. Chống Cộng Sản.

Các hội địa phương và nhiều cá nhân Cựu Sinh Viên Sĩ Quan hiện đang hoạt động cho nhiều Tổ Chức Quốc Gia Chống Cộng chân chính trên toàn thế giới không ngoài mục đích giải trừ Cộng Sản Việt Nam. Tuy nhiên, dù trong bất cứ một sinh hoạt nào, Anh Em chúng ta cần ý thức rõ ràng rằng: mỗi hoạt động cá nhân khi nhân danh một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đều được quần chúng nhận định và đánh giá có liên hệ đến Tập Thể Võ Bị. Do đó, chúng ta nên thận trọng đừng vì những hoạt động của đoàn thể mình mà tạo sự chia rẽ hay nghi kỵ lẫn nhau trong tập thể Võ Bị chúng ta. Chúng ta hãy lấy truyền thống Huynh Đệ của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, tình đồng Khóa đồng Trường làm những chất liệu trong việc liên kết chặt chẽ của tập thể. Hiện chúng ta đang sinh hoạt trong một tinh thần dân chủ. Tập thể quyết định, cá nhân thi hành. Chắc chắn rằng những bất đồng cá nhân sẽ không ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của tập thể chúng ta.

Chúng tôi xin quý Niên Trường, Anh Em hãy xiết chặt tay nhau trong tình đoàn kết, tích cực góp sức góp công để đạt mục tiêu đã chọn lựa.

Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội, cầu chúc quý Niên Trường, Anh Em, cùng quý quyến một năm mới Tốt Lành. Hạnh Phúc và Thịnh Đạt.

CỰU SVSQ TRẦN KHẮC THUYỀN



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

HOA KỲ

● **Đảng Cộng Hòa Thắng Lớn Trong Kỳ Bầu Cử 11-94**

Trong tháng 11 năm 1994, tin nổi bật nhất trong chính trường Hoa Kỳ là kết quả cuộc bầu cử Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện. Kết quả này đã làm rung động chính giới Hoa Kỳ. Suốt 3 thập niên qua, lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ đều do Đảng Dân Chủ chiếm đa số, bất kể vị Tổng Thống Hoa Kỳ là Dân Chủ hay Cộng Hòa.

Thượng Nghị Viện mới sẽ có 52 Thượng nghị sĩ Cộng Hòa, và 48 Thượng nghị sĩ Dân Chủ.

Hạ Nghị Viện mới sẽ có 198 dân biểu Cộng Hòa, và 177 dân biểu Dân Chủ.

Theo truyền thống tại nghị viện, đảng nào chiếm đa số thì đảng đó nắm quyền lãnh đạo khối đa số. Do đó, Thượng nghị sĩ Bob Dole, trước đây là trưởng khối Thiếu số, nay trở thành trưởng khối Đa số tại Thượng viện. Còn tại Hạ viện, người được đề cử nắm chức chủ tịch sẽ là dân biểu Newt Gingrich (đảng

Cộng Hòa Georgia). Một số, thượng nghị sĩ và dân biểu nổi tiếng đã bị thất cử, như thượng nghị sĩ Rostenkowski (Dân Chủ, Illinois).

Con trai cựu Tổng Thống Bush có hai người ra tranh cử chức Thống Đốc, một người đắc cử tại tiểu bang Texas, nhưng người con khác đã thất cử khấn khít tại Florida.

Việc đảng Cộng Hòa chiếm đa số tại lưỡng viện là một dữ kiện thay đổi rất quan trọng khiến đương kim Tổng Thống Dân Chủ Clinton đã phải lo lắng về chính sách đối nội và đối ngoại của ông. Hiện nay, đảng Cộng Hòa chiếm đa số tại lưỡng viện, nếu TT Clinton đưa ra những dự thảo luật không hợp ý với chính sách của đảng Cộng Hòa là sẽ bị đánh bại ngay tại cả hai viện. Câu hỏi đặt ra là liệu đảng Dân Chủ có thắng được chức Tổng Thống trong kỳ bầu cử vào năm 1996 không? Hai vấn đề được đặt ra:

1. Nếu Dân chủ thắng cử một lần nữa thì những bế tắc nội bộ sẽ không có gì thay đổi, ngoại trừ vị Tổng Thống này phải khôn khéo lắm mới thuyết phục được đa số của đảng Cộng Hòa.

2. Nếu vị Tổng Thống mới là đảng Cộng Hòa thì cả Hành pháp, Lập pháp đều nằm trong tay một đảng duy nhất trong suốt 30 năm qua chưa hề xảy ra. Người ta kỳ vọng điều thứ hai này xảy ra để quan sát xem Hoa Kỳ sẽ cải thiện như thế nào về đối nội cũng như đối ngoại. Đặc biệt là chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ đối với thế giới.

● Các Nhóm Tranh Đấu Cho Nhân Quyền Chỉ Trích TT Clinton

Giám đốc Kenneth Roth của nhóm tranh đấu cho nhân quyền Human Rights Watch hôm 8 tháng 12, 1995 đã chính thức chỉ trích Tổng Thống Clinton là trong những năm vừa qua đã coi nhẹ việc tranh đấu cho nhân quyền tại Hoa Kỳ và trên thế giới. Nhóm này nói rằng TT Clinton chú trọng quá đáng về việc

bành trướng ngoại thương mà thôi. Đồng ý với những lời phê bình này, đại diện nhóm European Union cũng tuyên bố rằng bằng chứng cụ thể về lời bình phẩm này là hiện nay Hoa Kỳ chỉ chú trọng đến việc thương mại với Đức, Pháp, Nhật, Úc, Gia Nã Đại, nên đã bỏ quên những quốc gia nhỏ đang chịu đau khổ về những hành động vô nhân đạo như giết người, tra tấn, v.v., đặc biệt là tại Bosnia và Rwanda.

Chính quyền Hoa Kỳ đã giao trọng trách phát triển ngoại thương này cho Tổng trưởng Thương mại là ông Ron Brown (người đã bị mang tiếng là nhận hối lộ của Việt Cộng năm ngoái) phụ trách công tác này.

Ngay tại Việt Nam hiện nay, những nhóm tranh đấu cho nhân quyền cũng nhìn rõ vấn đề là việc hỗ trợ đòi nhân quyền tại Việt Nam đã không được chính quyền Hoa Kỳ lưu tâm bằng việc Hoa Kỳ liên lạc với Việt Cộng để buôn bán, và nhất là quan hệ bình thường. Các phái đoàn Việt Cộng đã đi lại giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội thường xuyên, trong khi việc đàn áp nhân quyền tại Việt Nam vẫn không có gì thay đổi, nhất là các vụ đàn áp Phật Giáo hiện nay.

● **Tổng Thống Clinton Đưa Ra Chương Trình Giảm Thuế Cho Giới Trung Lưu**

Tối thứ hôm 15 tháng 12 năm 1994, ngay trước Giáng Sinh, Tổng Thống Hoa Kỳ đã đọc một bài diễn văn dài 10 phút trên các hệ thống truyền thanh và truyền hình Hoa Kỳ để đưa ra chương trình cắt giảm thuế cho giai cấp trung lưu và một số vấn đề khác. Những điểm chính yếu trong bài diễn văn được tóm lược như sau:

1. Mỗi gia đình có con nhỏ từ 12 tuổi trở xuống và lợi tức tổng cộng từ 75,000 mỹ kim trở xuống sẽ được chiết giảm 500 mỹ kim tín dụng để khai trừ thuế cuối năm.

2. Gia đình nào có lợi tức từ 100,000 mỹ kim trở xuống sẽ được chiết giảm 10,000 mỹ kim để trừ thuế cuối năm cho mỗi đứa con còn đi học.

3. Gia đình có lợi tức từ 100,000 mỹ kim trở xuống sẽ được chiết giảm 2,000 mỹ kim mỗi người để khai trừ thuế, nếu những người này bỏ số tiền này vào trong quỹ hồi hưu.

Tổng Thống Clinton đã đưa ra những điểm trên để cố gắng lấy lại uy tín của chính phủ của ông hiện nay đang bị mất uy tín rất nhiều, đồng thời Clinton cũng muốn thử xem phản ứng của quốc hội Cộng Hòa mới sẽ phản ứng ra sao. Bình luận về những điểm trên của Clinton, đa số các dân biểu nghị sĩ đảng Cộng Hòa đều đồng ý và sẽ thảo luận chi tiết khi Clinton đưa dự thảo luật tới quốc hội.

Tác giả Ruth Marcus của tờ Washington Post phân tích rằng bài diễn văn "giảm thuế" của Clinton chứng tỏ sự khó khăn của ông đang gặp phải trong hai năm tới, vì quốc hội từ tháng tới sẽ do đảng Cộng Hòa nắm đa số. Ông cũng muốn chứng tỏ với mọi người rằng ông là một người lãnh đạo, chứ không phải sẽ là người tuân theo những gì quốc hội Cộng Hòa đưa ra. Một điểm trái ngược khác khiến đa số dân Mỹ bất bình là khi Clinton tranh cử đã hứa sẽ giảm thuế, nhưng gần hai năm qua ông đã quên hẳn vụ giảm thuế, mà chỉ chú trọng đến vấn đề thiếu hụt ngân sách. Nay bị đảng Cộng Hòa đánh bại, lại quay ra nói với dân chúng vấn đề giảm thuế. Hành động này đã làm mất lòng tin tưởng của nhiều người, có thể dựa vào đó, đảng Cộng Hòa sẽ làm khó dễ trong vấn đề này bằng cách đưa ra một chương trình giảm thuế khác do chính Cộng Hòa soạn thảo.

● **Cựu Tổng Thống Carter Đi Hòa Giải Tại Bosnia?**

Tình hình nội chiến tại Bosnia hiện nay càng gia tăng, sua khi các lực lượng bảo vệ hòa bình dự trù rút đi. Chính phủ Hoa Kỳ rất lo ngại chiến tranh sẽ bùng lên dữ dội. Ngày 15 tháng 12 năm 1995 vừa qua, Cựu Tổng Thống Carter đã nhận lời lên

đường sang Bosnia để khởi đầu một công tác hòa hợp hòa giải. Xin nhắc lại ông Carter đã hoàn thành nhiệm vụ đánh bại phe quân phiệt tại Haiti trong mùa thu vừa qua.

Ông Carter nói rằng ông nhận lời mời của lãnh tụ phe Serbs là Rodovan Karadzic, và ông đi với tư cách của một công dân Hoa Kỳ. Trước khi đi, ông Carter đã điện đàm với Karadzic, ông này đã đồng ý về 6 điểm mà đã thảo luận qua những cuộc điện đàm trước đây. Những điểm quan trọng là:

1. Lãnh tụ người Serbs phải thả tự do cho tất cả những quân nhân hoặc dân chính đã bị người Serbs bắt giữ làm con tin trong thời gian qua.
2. Đòi người Serbs phải ngưng bắn và trả lại những khu vực an toàn cho những đoàn xe chuyên chở lương thực cho dân chúng.
3. Phải ngưng ngay những cuộc pháo kích vào thủ đô Sarajevo.
4. Không được tiếp tục pháo kích vào các phi trường hay những thành phố khác.
5. Phải thả những tù binh của phe Muslims từ 19 tuổi trở xuống mà người Serbs đã bắt giữ.
6. Phải bảo đảm không được vi phạm nhân quyền hiện nay và trong tương lai.

Chính phủ Hoa Kỳ đặt kỳ vọng rất nhiều vào cuộc viễn du này của cựu TT Carter. Nhưng trái lại, các nhà bình luận khác không tin rằng lãnh tụ người Serbs sẽ giữ đúng những lời đã nói trong những cuộc điện đàm với Carter, mà họ sẽ đặt những điều kiện và đòi hỏi phe đối nghịch Muslims phải nhượng bộ. Những khó khăn này khiến việc ra đi của ông Carter rất mong manh, không mang lại kết quả như mong muốn và chắc chắn cuộc chiến vẫn tiếp tục. Cuộc nội chiến nào cũng không thể chấm dứt dễ

dàng. Tuy nhiên, nhiều người rất ca tụng sự cam đảm và thiện chí của ông Carter.

VATICAN

● **Đức Giáo Hoàng Mời Thiếu Nhi Thế Giới Cùng Cầu Nguyện Cho Hòa Bình**

Đức Giáo Hoàng lần đầu tiên gửi thư yêu cầu thiếu nhi trên toàn thế giới hãy cùng nhau ngồi lại cầu nguyện cho nền Hòa Bình Thế Giới nhân dịp mùa Giáng Sinh 1994, đặc biệt sự cầu nguyện này hướng về vùng Balkans và Châu Phi. Đức Giáo Hoàng nói rằng việc cầu nguyện này là "bổn phận" của tất cả mọi thiếu nhi. Trong bức thư dài 16 trang, Đức Giáo Hoàng viết: "Nhiều trẻ em trên từng phần của trái đất đang đau khổ và đói khát, đe dọa. Những thiếu nhi này đang sống trong cảnh nghèo đói, đang chết dần mòn về những bệnh tật do sự thiếu phương tiện dinh dưỡng và vệ sinh gây ra. Các em bé này là những nạn nhân của chiến tranh, mất cha mất mẹ, bị bỏ rơi không nơi nương trú. Các em đang lớn lên trước lòng tự kiêu và sự tàn bạo của con người. Tại sao chúng ta, những thiếu nhi trên thế giới, đang nhìn thấy những đau khổ trên mà lại làm ngơ sao đành..."

Đức Thánh Cha nói rằng sự cầu nguyện của các em thiếu nhi sẽ có sức mạnh phi thường và sẽ là việc làm mẫu mực dọn đường cho chính các em khi lớn lên. Những điểm mà Đức Giáo Hoàng đưa ra trong mùa Giáng Sinh năm nay hoàn toàn mới mẻ và có mãnh lực thu hút rất nhiều trẻ em trên thế giới chú tâm đến những điều tàn đau khổ của chiến tranh và những cuộc nội chiến đang xảy ra trên nhiều mảnh đất của thế giới.

NGA SÔ

Nga Sô đã tấn công mãnh liệt bằng hàng chục ngàn quân với thiết giáp và phi cơ vào thị trấn Chechnya. Được biết thị trấn này có khoảng 400 ngàn dân chúng, nằm trong vùng rừng núi

mà từ trước đến nay không có chính quyền Nga sô nào làm khó dễ. Đây là một thành phố cổ kính, đa số theo đạo Hồi. Những người theo đạo Hồi này nay đã trở thành quá khích, nên qua những năm qua, phong trào đòi độc lập tại các tiểu bang Nga sô thành công. Chechnya bắt đầu vũ trang và đòi tự trị. Chính quyền Nga cho rằng sự đòi hỏi này là quá đáng và đã gửi nhiều phái đoàn đến thương thuyết. Nhưng lãnh tụ tại Chechnya là Dzhokhar Dudayev không chịu nhượng bộ và tuyên bố chiến đấu đến cùng nếu quân đội Nga tấn công. Ông Dudayev là một cựu Tướng Không Quân hồi hưu của quân đội Nga Sô trước đây. Hôm 8 tháng 12-94 là hạn chót Chechnya phải đầu hàng và buông súng. Nhưng lệnh này đã không được thi hành. Do đó, hôm 14 tháng 12-94, lực lượng Nga sô đã tấn công ồ ạt để đàn áp việc chống cự này. Nga sô sợ rằng cuộc chiến kéo dài sẽ bất lợi cho chính quyền của Tổng Thống Nga Boris Yeltsin. Nguyên nhân chính là việc Chechnya tuyên bố độc lập đã làm mất mặt Tổng Thống Yeltsin và các cấp lãnh đạo quân sự Nga sô. Ngày 18 tháng 12 vừa qua, Nga Sô đã oanh tạc dữ dội vào các nơi phòng ngự của lực lượng địa phương khiến lãnh tụ Chechnya đã điện cho Tổng Thống Yeltsin ngỏ ý muốn thương thảo. Trong khi báo lên khuôn, tình hình Chechnya vẫn còn nóng bỏng.

Báo chí và hình ảnh từ các đài truyền hình cho thấy dân chúng địa phương dựng những hàng rào, chướng ngại vật, công sự phòng thủ để cương quyết đánh đến cùng. Nhiều người lo



ngại, nhưng cuộc dội bom và tấn công này của Nga sẽ đưa Chechnya vào một cuộc chiến tranh du kích kéo dài vô hạn.

Cuộc tấn công này không biết có mang lại sự thành công cho chính quyền Nga hay không, nhưng chắc chắn một điều là thế giới đang lên án sự tấn công dã man của TT Yeltsin chỉ vì một tự ái nhỏ nhoi!

TRUNG CỘNG

● Phi Cơ Hoa Kỳ Săn Đuổi Tàu Ngầm Trung Cộng

Phi cơ hải quân Hoa Kỳ đã bay lượn suốt 3 ngày trên vùng biển Yellow Sea vào cuối tháng 10/94 để săn đuổi một tàu ngầm Trung Cộng. Để đối đầu, Trung Cộng đã cho 3 chiến đấu cơ lên vùng trời để bảo vệ tàu ngầm này. Hiện nay, Trung Cộng chưa tuyên bố gì về việc Hoa Kỳ đã vi phạm luật quốc tế này. Được biết tàu ngầm Trung Cộng đang chạy trong vùng biển quốc tế, nhưng Hạm trưởng hàng không mẫu hạm USS Kitty Hawk đã ngộ nhận và cho phi cơ lên theo dõi.

Đại sứ Hoa Kỳ tại Trung Cộng cho biết chính phủ Trung Cộng rất bất mãn về hành động của Hoa Kỳ và tuyên bố nếu tái phạm sẽ cho phi cơ Trung Cộng bắn hạ các phi cơ Hoa Kỳ này. Người ta e ngại một sự căng thẳng sẽ xảy ra giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ vì mới đây Tổng Trưởng Giao Thông Hoa Kỳ Fedrico Pena đã thăm viếng Đài Loan, nay phi cơ Hoa Kỳ lại vi phạm luật quốc tế săn đuổi tàu ngầm Trung Cộng. Do đó, Trung Cộng lập tức hủy bỏ cuộc thăm viếng đã dự trù của ông Pena dự trù vào trung tuần tháng 1-95.

Quyết định "săn đuổi" này của Hoa Kỳ đã có những âm thầm đáng kể, một mặt muốn liên lạc ngoại giao bình thường với Trung Cộng, mặt khác lại giao thương với Đài Loan (thị trường thương mại lớn). Hành động bất cá hai tay đã làm Trung Cộng bất bình. Trong tương lai, chắc chắn chính phủ Clinton sẽ còn

gặp nhiều rắc rối trong việc mở rộng thị trường tại lục địa, nếu không dứt khoát chọn Trung Cộng hoặc Đài Loan.

● **Trung Cộng Kết Thân Với Các Nước Thù Nghịch Cũ**

Trước tình hình kinh tế Á Châu đang biến chuyển, Trung Cộng đã đi một bước tiến quan trọng hầu tăng cường sức mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế tại Á Châu bằng cách kết thân với những nước thù nghịch cũ. Trong suốt quá trình 45 năm qua, Trung Cộng đã gây chiến trực tiếp với với nhiều quốc gia lân cận như Nga Sô, Ấn Độ, Việt Nam và Nam Hàn; đồng thời trợ giúp các lực lượng Cộng Sản tại Nam Dương. Nhưng chỉ trong 4 tháng vừa qua, Trung Cộng đã ký những văn kiện hợp tác toàn diện với tất cả các quốc gia kể trên, kể cả Việt Nam Cộng Sản.

Sự kiện này đã khiến các giới chức Hoa Kỳ và thế giới e ngại một sự hùng mạnh của Trung Cộng tại Á Châu, nhất là những quốc gia không Cộng Sản tại Á Châu. Nhiều nhà ngoại giao vẫn ch犹 dám quả quyết cho việc làm của Trung Cộng là một sự đe dọa hay không. Nhưng chắc một điều đây là ước vọng của những nhà lãnh đạo Trung Cộng muốn chứng tỏ cho thế giới sự thuận lợi của họ hiện nay, hầu để bề thương thảo với Hoa Kỳ. Muốn giữ được sự thuận lợi này, Trung Cộng phải tăng cường ngân sách về quân sự, việc này chưa chắc đã là một điểm tốt cho Trung Cộng.

BẮC HÀN

● **Bắc Hàn Bắn Hạ Một Phi Cơ Trực Thăng Hoa Kỳ**

Bắc Hàn vừa bắn hạ một trực thăng Hoa Kỳ hôm 16 tháng 12 vừa qua, khiến một phi công tử thương và một bị bắt sống. Bộ ngoại giao Hoa Kỳ cho biết chiếc trực thăng loại 2 chỗ ngồi OH-58 Kiowa này đã lầm lẫn bay vào không phận Bắc Hàn. Hiện nay Hoa Kỳ đòi Bắc Hàn phải trao trả hai phi công này. Nhưng

chưa được Bắc Hàn trả lời viện cớ còn điều tra nguyên do Hoa Kỳ để trục thăng này bay vào lãnh thổ của họ.

Ngay khi bắn hạ phi cơ này, radio Bắc Hàn đã loan tin Không Lục Bắc Hàn đã bắn hạ một phi cơ của "kẻ thù". Để làm Bắc Hàn dịu bớt, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đã điện cho chính phủ Bắc Hàn là hai phi công này đã lầm lẫn trong việc đọc bản đồ nên bay lạc vào lãnh địa của Bắc Hàn. Hai phi công này là David Hileman và Bobby Hall, (Hileman đã bị chết sau đó). Đồng thời phản kháng việc Bắc Hàn cố giữ xác một phi công và một phi công còn sống này. Nếu sự đòi hỏi của Hoa Kỳ không được thỏa mãn thì "mối liên hệ bình thường" giữa Bắc Hàn và Hoa Kỳ có thể tram trọng! Trong khi báo lên khuôn thì việc điều đình vẫn còn đang tiếp diễn, và mối liên lạc ngoại giao hai bên rất có vẻ nghiêm trọng, theo sự bình luận của các đài phát thanh và truyền hình tại Hoa Thịnh Đốn.

ẤN ĐỘ

● **Đảng Cầm Quyền Của Thủ Tướng Narasimha Rao Mất Nhiều Ảnh Hưởng.**

Trong cuộc bầu cử vào đầu tháng 12 vừa qua, đảng cầm quyền của Thủ Tướng Narasimha Rao đã mất nhiều phiếu, đặc biệt là ngay tại tiểu bang mà ông Rao sinh sống. Được biết Thủ tướng Rao cổ võ chương trình cải cách kinh tế và có khuynh hướng mang rất nhiều hãng xưởng của Hoa Kỳ vào Ấn Độ. Trong khi đảng đối lập, và những người bảo thủ thì không muốn như thế. Những người này gọi chương trình cải cách kinh tế của ông Rao là "đem cho không quốc gia của mình cho ngoại quốc", nghĩa là nếu để Hoa Kỳ đem hết các công ty lớn như Citibank Corp, Coca cola, General Motors vào Ấn Độ thì sau này Hoa Kỳ sẽ điều khiển Ấn Độ.

Thủ Tướng Rao từ trước đến nay đã được sự ủng hộ của giai cấp trung lưu. Nhưng giai cấp này chỉ chiếm 1/4 dân số, còn

lại 3/4 dân số Ấn Độ là dân chúng nghèo và sống ở miền quê; những người này họ chưa ý niệm thế nào là cải cách kinh tế. Đảng đối lập thì luận cứ rằng cải cách kinh tế nhằm có lợi cho chính dân chúng Ấn, chứ không phải tạo mối lợi cho ngoại quốc.

Mặc dù, mất đi nhiều sự ủng hộ, nhưng Thủ Tướng Rao cũng tuyên bố trên đài truyền hình tại New Delhi với dân chúng rằng: "Chương trình cải cách của tôi phải có những giới hạn cho người ngoại quốc, chứ không phải người ngoại quốc vào Ấn Độ với toàn quyền. Nếu tôi không nhận thức được điều đó thì những thế hệ sau này sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi".

TRUNG ĐÔNG

● Do Thái và Syria Lại Nói Chuyện Hòa Bình

Tổng Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Christopher vừa thông báo là Do Thái và Syria sẽ trở lại bàn hội nghị để nối tiếp nói chuyện hòa bình. Việc thương thảo này đã đổ vỡ 10 tháng trước đây do Syria. Chính phủ Do Thái tuyên bố lúc nào cũng sẵn sàng nói chuyện, trong khi Syria chi bằng lòng đến Hoa Thịnh Đốn gặp Do Thái "để trao đổi ý kiến", đồng thời từ chối lời đề nghị của Do Thái về một cuộc nói chuyện hòa bình kín.

Hành động cứng rắn của Syria khiến Hoa Kỳ lo ngại những cuộc đàm phán trong tương lai sẽ không xảy ra một cách nghiêm trọng. Tuy nhiên, các giới chức ngoại giao Hoa Kỳ vẫn thỏa mãn với lời tuyên bố của Syria là "chi trao đổi ý kiến" chứ không đàm phán. Hy vọng việc trao đổi ý kiến này sẽ khiến Syria trở lại hòa đàm với sự trung gian của Hoa Kỳ.

● Arafat, Rabin, Peres Nhận Giải Nobel Hòa Bình

Hôm 10 tháng 12-94, lãnh tụ tại Trung Đông là Thủ Tướng Do Thái Rabin, Ngoại Trưởng Do Thái Peres, và Lãnh Tụ Palestine Arafat đã nhận giải Nobel hòa bình tại Oslo.

Sau khi nhận lãnh giải thưởng cao quý này, mỗi người đều nói về triển vọng hòa bình trong tương lai và đều cho rằng quốc gia của họ đang đi đúng con đường giải quyết hòa bình tại Trung Đông. Đồng thời, họ đều đồng ý rằng sự bảo vệ một nền hòa bình hiện tại là một việc làm rất khó khăn. Tuy nhiên, họ hứa cố gắng bảo vệ nó một cách chắc chắn.

Đây là lần đầu tiên giải thưởng hòa bình này được trao riêng biệt cho mỗi cá nhân.

PANAMA

- **230 Binh Sĩ Hoa Kỳ Bị Thương Trong Cuộc Nổi Loạn Tại Panama**

Hơn 1,000 người trong số 9,000 di dân Cuba đã nổi loạn trong một trại tạm cư tại Panama hôm 8 tháng 12-94 khiến 230 binh sĩ Hoa Kỳ và 17 di dân Cuba bị thương. Lý do của cuộc nổi loạn này là do những người Cuba trốn khỏi nước bị giữ tại trại tạm trú này và không được phép nhập cảnh Hoa Kỳ như những di dân khác. Trung Tướng James Wilson, Chi Huy Trưởng căn cứ, đã cho các ký giả biết như sau: "Tâm quan trọng của cuộc nổi loạn này là do những người bất mãn không biết số phận họ sẽ đi về đâu."

CAMBODIA

- **Quân Đội Cam Bốt Giao Chiến Với Khmer Đỏ Tại Battambang**

Vào những tháng cuối năm 1994, Khmer Đỏ đã gia tăng nỗ lực quân sự chống lại chính phủ Cam Bốt. Cuộc đụng độ mới nhất là vào cuối tháng 11 vừa qua, quân Khmer Đỏ đã tấn công một tiền đồn của quân chính phủ Cam Bốt tại tỉnh Battambang, phía tây bắc Nam Vang. Vào khoảng hơn 100 lính Khmer Đỏ

tham chiến tấn công vào làng Poy Tasek, cách Battambang 20 cây số.

Ông Nam Tum, phó tỉnh trưởng Battambang cho biết rằng đây không phải là cuộc đụng độ lớn nhất từ trước đến nay, nhưng lần này quân chính phủ bị thiệt hại nặng nề, 10 binh sĩ chính phủ tử thương và rất nhiều bị thương. Về phía Khmer đỏ có ít nhất là 20 quân du kích tử thương và một số bị bắt sống. Một ngôi chùa đã bị tiêu hủy. Theo những chiến lợi phẩm thu được như mìn, chất nổ, giấy điện, thì ý định của quân Khmer Đỏ định tấn công vào đồn quân chính phủ này để sau đó phá hủy một cây cầu gần đó do quân chính phủ Cam Bốt đang bảo vệ.

Những hành động này của quân Khmer Đỏ chứng tỏ nền hòa bình tại Cam Bốt vẫn đang bị đe dọa, chứ không lạc quan như người ta tưởng. Các giới chức quân sự cho biết về một sự lo ngại cuộc chiến tranh Cam Bốt lại bùng nổ lúc nào không biết được.

VIỆT NAM

● **Việt Cộng Phá Nhà Tù Hỏa Lò Để Lấy Điểm Mỹ**

Vào cuối tháng 11-94 vừa qua, chính quyền Hà Nội đã ra lệnh phá bỏ nhà giam Hỏa Lò tại trung tâm Hà Nội, nơi đã giam rất nhiều quân nhân Hoa Kỳ trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, được mệnh danh là "Hanoi Hilton". Hành động này hẳn không ngoài mục đích lấy lòng Mỹ trong giai đoạn ngoại giao hiện nay. Nữ ký giả Kathy Wilhem (AP) đã tường trình rằng những bức tường của nhà tù đang được phá vỡ và ngay bên cạnh một khu đất trống cạnh Hỏa Lò, Việt Cộng đang cho xây cất một khách sạn rất lớn và sang trọng do công ty Burton Engineering của Singapore đảm trách. Một sự trùng hợp là một cựu tù nhân Hoa Kỳ tại Hỏa Lò trước đây là cựu đại úy Cole Black đã ghé thăm nhà tù này trong lúc các công nhân đang đập phá. Viên đại úy này đã nhặt một viên đá nhỏ để đem về Mỹ làm kỷ niệm.

Việc phá bỏ một nhà tù không có gì quan trọng đối với Cộng Sản Việt Nam. Không có nhà tù này sẽ có nhà tù khác, hoặc khi nào cần thì sẽ có những nhà tù khổng lồ không cần tiện nghi, như những trại giam các chiến sĩ quân lực Việt Nam Cộng Hòa sau 75. Họ đâu cần phải xây nhà tù, bất cứ chỗ nào đối với Việt Cộng cũng có thể là nhà tù. Họ chỉ cần cán bộ, công an là có nhà tù. Nhưng hiểm độc hơn nữa là trong giai đoạn lấy lòng Hoa Kỳ để có được một văn phòng ngoại giao tại Hoa Thịnh Đốn, Việt Cộng sẽ làm tất cả mọi chuyện để Hoa Kỳ hài lòng. Đó là những lá bài mà Việt Cộng đã dùng và sẽ dùng mãi mãi sau này. Tuy nhiên, cũng khách quan mà nói, phá gì thì không đáng kể, phá một nhà tù lớn cũng là một điều đáng cho ta lưu ý. May mắn hơn, nếu Việt Cộng phá bỏ được nhà tù Nhân Quyền cho toàn dân nhờ!

● **Lạm Phát Tại Việt Nam Càng Ngày Càng Cao**

Nguyễn Ngọc Tuấn, phó chủ tịch Ủy Ban Vật Giá Việt Cộng đã xác nhận vào cuối tháng 11-94 là "nạn lạm phát ở Việt Nam hiện nay không thể chế ngự được", và có thể sẽ phải cắt giảm chi phi nhiều trong ngân sách năm 1995 để đối phó với hiện tình kinh tế. Chi số giá cả năm qua tăng đến 1.6%. Riêng trong tháng 9-94, chi số lạm phát tăng 9.9%.

Vào những tháng cuối năm, tổng số tiền tệ lưu hành tăng lên nhiều vì nhà nước phải trả lương cho công nhân và những khoản tiền nợ thanh toán cho các nhà thầu xây cất, nên lạm phát lại càng tăng. Trong khi Hà Nội vẫn khoe khoang rằng lạm phát đã được giảm nhiều bằng những con số như năm 1991 chi số lạm phát là 67.5%, đến năm 1994 chi còn 17.2%. Sự lòe bịp này trong dài hạn đã lộ ra những điều nói láo của nhà nước Việt Cộng. Những con số Việt Cộng đưa ra liệu có thể tin được và kiểm chứng được hay không? Những người ngoại quốc ngại thơ đã tin rằng Việt Cộng nói thật về tình trạng lạm phát này nên vẫn tin tưởng vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Nhưng những

người này yên di yếu tố tham nhũng, hối lộ, buôn lậu đang gia tăng mạnh mẽ và chợ đen đã trở thành một thị trường kiểm soát tài chính tại Việt Nam thì làm sao kiểm soát được tiền tệ, khiến lạm phát sẽ còn gia tăng nữa.

- **Bị Vây Kín Trong Chùa Hội Phước, Hòa Thượng Huyền Quang Viết Mật Thư Trao Quyền Lại Cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ.**

Tình hình chùa Hội Phước bị vây kín từ nhiều ngày qua, khiến hôm 15 tháng 11-94, Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã viết "Ủy Nhiệm Thư" trao quyền trụ trì và điều khiển chùa này cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Nội dung có đoạn như sau: "Nửa tháng qua, Công lực bao vây chặt chẽ Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo; trục xuất người giúp việc, dù chỉ tạm trú 6, 7 ngày; ngăn chặn không cho Tăng, Ni, Phật tử từ xa đến thăm. Bệnh tình tôi không biết nhờ đâu chạy chữa, tất cả phứ cho Vô Thường...".

Tin này được Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris cho biết sau khi nhận được bức thư vào ngày 3 tháng 12-94. Phòng Thông Tin Paris cũng cho biết hiện Hòa Thượng Huyền Quang bị bệnh nặng, áp huyết cao, nhưng bị cấm không cho y tá đến chữa. Cấm các chư Tăng chùa Từ Quang (Quảng Ngãi) không được xuống chùa Hội Phước thăm nom Hòa Thượng Huyền Quang như thường lệ từ trước đến nay. Ngoài ra Việt Cộng còn bắt giữ các tăng sĩ thuộc chùa Từ Quang như Thích Nguyên Mẫn, Thích Đồng Hoa, các Phật tử Lý Nam, Nguyễn Đình Trúc, khi những người này tìm cách vào chùa Hội Phước.

Hành động cấm không cho Hòa Thượng Huyền Quang đi bác sĩ, cấm không cho y tá chữa thuốc là một hành động vi phạm nhân quyền trắng trợn của nhà cầm quyền Việt Cộng tại Quảng Ngãi cần phải được chấm dứt ngay!

● **Chủ Tịch Nhà Nước Trung Cộng Viếng Thăm Việt Nam**

Giang Trạch Dân, Chủ Tịch nhà nước Trung Cộng kiêm Tổng Bí Thư đảng, kiêm Chủ Tịch Quân Ủy đã tới viếng thăm Việt Nam ngày 19 tháng 11-94. Ra đón Dân, có Tổng Bí Thư Đỗ Mười và Lê Đức Anh.

Cuộc viếng thăm này được giới ngoại giao tại Hà Nội đánh giá không có gì quan trọng. Vì Dân chỉ đến thăm Việt Nam như chạm chót của chuyến công du Đông Nam Á, dù Việt Nam là nước gần Bắc Kinh nhất, nhưng Trung Cộng đã đến thăm trên đường trở về, chứng tỏ sự quan tâm của Trung Cộng với Cộng Sản Việt Nam vẫn chưa có gì đáng kể. Giang Trạch Dân đã cố tránh né nhắc đến vấn đề tranh chấp tại Trường Sa và vấn đề Trung Cộng mở ngò biên giới phía Bắc cho nhập cảnh hàng lậu vào Việt Nam. Trái lại, khi thăm Mã Lai, Trung Cộng đã bắn tiếng rằng họ sẽ không dùng vũ lực để giải quyết những vấn đề tranh chấp lãnh thổ và các vùng biển. Nhưng thực tế, năm 1979, Trung Cộng đã xua quân qua biên giới đánh vào bốn tỉnh miền cực Bắc Việt Nam, năm 1988 Trung Cộng tấn công hải quân Việt Cộng tại Trường Sa. Tại Hà Nội, khi báo chí ngoại quốc hỏi về các vụ tranh chấp đang xảy ra tại Trường Sa thì Giang Trạch Dân tuyên bố rằng mọi tranh chấp sẽ được giải quyết bằng đường lối hòa giải.

Một điểm đau nũa đối với Việt Cộng là Dân khi ghé Việt Nam đã đòi được thăm Chợ Lớn trước khi ghé Hà Nội, chứng tỏ Trung Cộng vẫn coi nhẹ người láng giềng thù nghịch này. Cũng nên nhắc lại rằng, trước đó mấy tháng, Trung Cộng đã ký nhiều thương ước với các quốc gia thù nghịch cũ, trong đó có cả Việt Cộng.

● Hồng Kông Thả Tự Do Cho 125 Thuyền Nhân

Vào trung tuần tháng 11 năm 1994, Chính Quyền Hồng Kông đã thả 125 thuyền nhân ra khỏi nhà tù tức trại giam kín dùm để giam giữ những người chống đối chính sách cưỡng bách hồi hương. Việc thả tự do cho những thuyền nhân này là do sự tranh đấu của nhiều tổ chức tranh đấu nhân quyền, nhưng chính quyền Hồng Kông phủ nhận như vậy.

Brian Bresnihan, phối hợp viên tị nạn của Hồng Kông đã nói trong cuộc họp báo rằng: "Chúng tôi e ngại sự tiếp tục giam giữ những thuyền nhân này có thể trái luật, nên chúng tôi thả họ ra, chứ không phải vì áp lực của bất cứ tổ chức nào."

Nhóm nhân quyền Refugee Concern hồi đầu tháng 11 đã yêu cầu Hồng Kông thả 400 thuyền nhân giam giữ trái phép, vì những người Việt Nam này bị giam mà không có giấy phép nào hoặc định chế nào áp dụng cho họ. Nhóm tranh đấu này đe dọa sẽ kiện lên tòa án cao cấp nếu yêu sách của họ không được thỏa mãn. 125 thuyền nhân này, sau khi được thả ra đã tự nguyện xin trở về Việt Nam, nhưng Việt Cộng đã không nhận họ, viện cớ là trong nhóm đó có những người Việt gốc Hoa. Hiện nay, 125 người này đã được Hồng Kông đưa trả lại trại tạm cư để chờ Hồng Kông thương thảo với Việt Cộng về số phận của họ.

Việc từ chối không cho 125 thuyền nhân này trở về quê hương là một hành động vô nhân đạo của chính quyền Việt Nam. Tại sao Việt Cộng lại kiếm cớ vì có người Việt gốc Hoa mà không cho hồi hương. Phải chăng họ sợ những người Hoa kiều này sẽ làm gián điệp cho Trung Cộng hay đây chỉ là cái cớ để trả thù những người đã bỏ nước ra đi?

CHÍNH TRỊ

SỰ SAI LẦM CỦA "SÁCH LƯỢC CAN THIỆP NỬA MÙA" CỦA HOA KỲ VÀ LIÊN HIỆP QUỐC

• *Trần Văn Thế*

Khi khối Cộng sản chưa sụp đổ, một cách khách quan mà nói, thế giới được che chở bởi hai đại cường: Mỹ và Nga, mỗi đại cường là chiếc dù cho hai khối Quốc Gia hoặc Cộng Sản. Do đó, mỗi khi có nội biến chính trị xảy ra tại nội địa các quốc gia, nhất là các quốc gia chậm tiến nhỏ bé, là tùy theo quốc gia đó thuộc khối nào là có sự can thiệp của Mỹ hoặc Nga. Nay thì Nga Sô không còn mạnh như trước, thế đứng chính trị và kinh tế để bao trợ các quốc gia nhỏ bé đã mất hẳn; chỉ còn lại Mỹ và Liên Hiệp Quốc.

BẢN CHẤT SỰ CAN THIỆP

Sự can thiệp vào nội tình của các quốc gia có mục đích mang lại hòa bình cho mỗi quốc gia, chấm dứt những tranh chấp nội bộ. Và sự can thiệp này thường có giới hạn về thời gian, nghĩa là can thiệp trong một khoảng thời gian hạn định để hòa bình được văn hồi, sau đó sẽ trả lại quyền tự quyết và chủ quyền quốc gia cho quốc gia đó. Sự can thiệp này khiến các đại cường bắt buộc phải lựa chọn một trong hai phe tại các quốc gia đang có tranh chấp để đạt được chiến thắng trong một thời gian hạn định. Hoa Kỳ chọn phía Việt Nam Cộng Hòa trước 75, vì VNCH nằm trong khối Tự Do; trái lại Nga Sô chọn Bắc Việt vì Việt Nam

Cộng Sản thuộc khối Cộng. Tuy nhiên, vì Hoa Kỳ đã không định nghĩa rõ ràng sự can thiệp của mình và lặn cặn trong sự quyết định về thời gian can thiệp nên cuộc chiến kéo dài quá dự liệu và kết quả sự kiên nhẫn đã thắng.

Mỗi cuộc chiến tranh đều có những nguyên nhân phức tạp của nó, mỗi cuộc chiến đều khác nhau ở từng địa phương, nhưng nguồn gốc của chiến tranh thì thường giống nhau:

1. Tranh giành quyền lãnh đạo trong các cuộc nội chiến.

2. Tranh chấp chủ quyền về lãnh thổ trong các cuộc chiến tranh liên quốc gia.

Cả hai loại tranh chấp đều nhằm vào mục tiêu chính là ai sẽ lãnh đạo sau khi cuộc tranh chấp chấm dứt. Cả hai phe đều đưa ra những lý luận chính thống của mình, và cuộc tranh chấp bắt đầu bằng lời nói rồi sau đó bằng đe dọa và giai đoạn thứ ba là chiến tranh đổ máu bằng súng đạn. Các nhà nghiên cứu về chiến tranh nói rằng không có bất cứ một cuộc chiến tranh nào xảy ra bằng một sự tình cờ cả, mỗi cuộc chiến đều có những nguyên nhân sâu xa của nó nên sự tranh chấp mới kéo dài và cần một nước thứ ba can thiệp vào để đem lại hòa bình. Đồng thời những người này viện dẫn lịch sử cho rằng có hai cách chấm dứt các cuộc tranh chấp: một là nước thứ ba phải chọn một bên để chiến thắng phía bên kia, hai là đàm phán hòa giải. Nhưng thường thì các cuộc hòa giải chỉ chấm dứt cuộc tranh chấp một cách tạm thời.

NHỮNG THÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

Trong thời Thế Chiến thứ I, các chiến lũy tại mặt trận phía Tây (Pháp) đã đánh nhau suốt 4 năm cho đến khi Nga đầu hàng, và khiến quân Đức dễ dàng xua quân qua mặt trận này và có ý định đánh tan chiến lũy phía Tây vào năm 1948. Nhưng sự can thiệp của quân đội Hoa Kỳ kịp thời và Hoa Kỳ đã chọn phe đồng

minh chống lại Đức. Do đó, chỉ sáu tháng, quân Đức bị đại bại và cuộc thế chiến chấm dứt.

Cuộc chiến tranh giữa Iran và Iraq đã kéo dài nhiều năm về quân sự, nhưng hòa bình đã vẫn hồi khi Liên Hiệp Quốc can thiệp hòa giải và hai nước đã chấm dứt chiến tranh, nhưng cuộc tranh chấp vẫn chỉ là tạm bợ, sẽ bộc phát bất cứ lúc nào vì lúc đó cả hai quốc gia đều mệt mỏi và kiệt quệ, chứ không phải sự chấp nhận trái phải trong cuộc tranh chấp này.

Tại Bosnia hiện nay, việc thương thuyết hòa bình đã như hoàn toàn thất bại, Tây Phương cố gắng áp dụng phương thức can thiệp hạn chế. Liên Hiệp Quốc cố gắng ngăn chặn người Serbs chiến thắng, nhưng lại không hết lòng giúp đỡ những người Muslims và người Croats. Liên Hiệp Quốc lấy cớ là cuộc nội chiến này sẽ do chính nội bộ của Bosnia phải giải quyết, LHQ chỉ giúp đỡ phe Muslims về nhân đạo mà thôi. Do đó, những người Serbs biết được như vậy, họ vẫn tiếp tục mở những cuộc tấn công thường xuyên; thậm chí còn mở các cuộc cướp phá thực phẩm do LHQ thả dù hoặc tiếp tế bằng xe. Chẳng khác gì những vụ oanh tạc Bắc Việt nửa mùa trong cuộc chiến Việt Nam! LHQ và Hoa Kỳ vẫn cố gắng chờ những cuộc hòa giải, thỉnh thoảng Hoa Kỳ tuyên bố sẽ ném bom các căn cứ của người Serbs, nhưng đã không làm hoặc làm nửa mùa. Kết quả cho đến hiện nay, áp lực của Hoa Kỳ và LHQ vẫn vô hình chung tạo ra sự cân bằng giữa hai lực lượng đối nghịch. Một chính sách không phân định rõ ràng phe nào nên chiến thắng. Đem áp dụng việc phong tỏa kinh tế thì ảnh hưởng đến lực lượng Serbs, trái lại, phong tỏa vũ khí lại ảnh hưởng đến lực lượng Muslims. LHQ và Hoa Kỳ lý luận rằng làm như vậy sẽ khiến hai bên phải ngồi vào bàn hòa giải. Lý thuyết nghe rất hợp lý, nhưng thực tế sự đổ máu càng ngày càng mãnh liệt và các nhà ngoại giao hiện nay đã vất vả quá nhiều mà không đạt một kết quả nào. Chính phủ Hoa Kỳ nóng lòng về sự giết chóc dã man của người Serbs đã định gửi quân

đội vào can thiệp, nhưng bị cả quốc hội và dân chúng Hoa Kỳ chống đối. Hơn nữa, cuộc nội chiến không phân biệt Quốc Cộng, mà chỉ là cuộc tranh giành quyền lực nội bộ. Do đó, việc Hoa Kỳ và LHQ quyết định đứng về một phía nào đó là một quyết định rất tế nhị. Tuy nhiên, nếu muốn có hòa bình, sự can thiệp này phải toàn phần và phải được chọn lựa một phía để chiến thắng phía kia.

Tại Somalia, sau khi số người chết do vì chiến tranh lên hàng triệu, LHQ đã kịp thời đến giúp đỡ và đã cứu được rất nhiều mạng sống, nhưng sự cứu sống này chỉ tồn tại khi các lực lượng LHQ còn có mặt tại địa phương. Rút kinh nghiệm tại Bosnia, chính phủ Hoa Kỳ đã đem quân thay thế LHQ dự định vẫn hồi cuộc chiến tại đây bằng cách lập kế hoạch bắt sống Tướng Mohamed Farah Aidid, người tạo ra cuộc nội chiến, nhưng kế hoạch thất bại. Cuộc chiến khốc liệt hơn khiến một số binh sĩ Hoa Kỳ chết và bị thương. Hoa Kỳ sợ sa lầy, vội rút quân ra khỏi Somalia, để lại quân đội các quốc gia khác thuộc LHQ nắm trách nhiệm trước sự nguy hiểm này. Hiện nay, cuộc nội chiến càng ngày càng khốc liệt, cả Hoa Kỳ lẫn LHQ vẫn lưỡng lự không biết phải hành động thế nào cho đúng.

Thí dụ điển hình nhất là trường hợp Cambodia, một nước láng giềng của Việt Nam, từ việc xâm lăng của Cộng Sản Việt Nam đến cuộc nội chiến giữa Khmer Đỏ và lực lượng quốc gia. Cuộc chiến vẫn kéo dài và khốc liệt sau khi Việt Cộng rút khỏi Cambodia. LHQ đã đưa quân đội hòa bình vào can thiệp và hòa bình đã được vẫn hồi. Nhưng kết quả của nền hòa bình tạm bợ này chẳng đi đến đâu vì Khmer Đỏ thấy trước được sự can thiệp này chỉ là tạm bợ, và do đó những cuộc giao tranh hiện nay lại đang tiếp diễn. Trường hợp điển hình Cambodia này, các nhà phân tích chiến lược, trong đó có ông Richard K. Betts (Giáo sư chính trị học kiêm Giám đốc viện nghiên cứu chính trị đại học Columbia) phân tích như sau:

. LHQ không nắm vững được nguyên do và đặc tính của cuộc nội chiến. Không phân tích rõ nguồn gốc của nó. Việc can thiệp chỉ là do sự cần thiết cấp thời chứ không có kế hoạch "hậu can thiệp".

. Trong tình trạng kinh tế khủng hoảng chung của thế giới, sự can thiệp vào Cambodia là một sự tốn kém quá đáng đối với các quốc gia đóng góp vào hành động này. Sự thịnh vượng không còn như những lần can thiệp đại qui mô vào cuộc chiến Nam-Bắc Hàn hay của Hoa Kỳ vào Kuwait.

. Trên lý thuyết thì LHQ được coi như thành công tại Cambodia, nhất là sau cuộc tổng tuyển cử 1993. Nhưng kết quả của cuộc bầu cử này đã không được tôn trọng sau khi lực lượng LHQ rút đi. Lý do rất dễ hiểu là trong các bản hòa nghị, không một lực lượng nào trong cuộc chiến bị giải giới cả nên việc ký kết những văn kiện không có một giá trị thực tiễn nào đối với cuộc tranh chấp.

. Lúc Việt Cộng còn hiện diện tại Cambodia thì cả ba phe Sihanouk, Son Sann và Khmer Đỏ đều hợp tác chống lại quân xâm lược Việt Nam. Nhưng sau khi Việt Cộng rút khỏi Cambodia, thì tất cả các phe còn lại tại Cambodia lại hợp tác với nhau chống lại phe Khmer Đỏ. Trong khi đó, LHQ cũng lại yểm trợ các phe chống lại Khmer Đỏ. Hành động này tạo ra một sự thiếu cân bằng trong sự hợp tác, đẩy Khmer Đỏ vào thế phải tiếp tục chiến đấu để sống còn lực lượng của họ. Do đó, cuộc nội chiến lại tiếp diễn không ngừng.

Sự can thiệp, nếu có, phải lựa chọn và đi hết con đường đã định. Như trường hợp Haiti, LHQ và Hoa Kỳ đã chính thức lựa chọn một phe, phe của Tổng Thống dân cử Jean Bertrand Aristide, và cương quyết dùng quân đội để xâm chiếm lãnh thổ Haiti thành công. Cho đến nay, người ta ca ngợi và đồng ý với chính phủ Hoa Kỳ về quyết định này, nhưng sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Haiti, người ta hy vọng sẽ không có những đáng tiếc nào

xây ra. Điều này cho ta thấy rõ hiệu quả của một chính sách "can thiệp toàn diện" và một chính sách "can thiệp nửa mùa". Tuy nhiên một ngoại lệ có thể xảy ra, nếu Hoa Kỳ bỏ lửng và chính phủ hiện tại của Aristide thiếu lãnh đạo và quản trị thì tình trạng bất ổn lại có thể xảy ra, vì khi đưa Aristide về nước có sự hiện diện của lực lượng quân đội Hoa Kỳ. Nay Hoa Kỳ rút quân và chính phủ Haiti vẫn lãnh đạo những quân nhân cũ của chế độ quân phiệt, chắc chắn thành phần trung thành với phe nhóm quân phiệt vẫn còn đó để sau này tạo khó khăn cho chính phủ của Aristide. Hoa Thịnh Đốn một lần nữa lại có thể sai lầm về một chính sách can thiệp nửa mùa này. Chúng ta chờ xem hậu quả của dự đoán này đúng hay sai, theo dự đoán của các chiến lược gia.

GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ

Kể từ sau khi khối Cộng Sản sụp đổ, cuộc chiến tranh lạnh chấm dứt, Hoa Kỳ và LHQ đã can thiệp vào nhiều cuộc nội chiến như vừa kể trên, nhưng kết quả đều không đạt được là vì chính sách can thiệp nửa mùa này. Những đề nghị sau đây đã được nhiều nhà nghiên cứu chính trị soạn thảo và đề nghị bằng những bài nghiên cứu rất có giá trị:

1. Nhận định mục tiêu trước khi can thiệp. Phải quyết định chọn một phe và giúp phe đó chiến thắng toàn diện. Chỉ có một kẻ thắng, và kẻ thua sẽ bị giải giới và đánh bại hoàn toàn để một quốc gia chỉ có một lực lượng lãnh đạo duy nhất.

2. Tránh những biện pháp nửa chừng hay nửa mùa. Kết quả của những biện pháp này là chẳng phe nào tôn trọng sự can thiệp sau khi lực lượng hòa bình rút đi.

3. Không nên làm lẫn giữa Hòa Bình và Công Bằng. Tái tạo hòa bình nhiều khi phải quên đi yếu tố công bằng, vì hòa bình và công bằng không thể là đồng minh với nhau. LHQ hiện nay phạm một lỗi lầm lớn là muốn tái tạo hòa bình trong một sự

công bằng cho các phe tranh chấp. Nếu LHQ tìm được một nguyên nhân đúng để trợ giúp một phe chiến thắng phe kia và vẫn hồi được hòa bình thì có thể sẽ không công bằng cho phe thua, nhưng chắc chắn sau khi có hòa bình vĩnh cửu thì sự công bằng sẽ đến với mọi người.

4. Không nên đặt đối tượng chính là sự can thiệp nhân đạo. Như trường hợp Somalia, Bosnia, sự can thiệp nhằm mục tiêu nhân đạo chỉ giúp làm giảm thiểu được một phần sự đau khổ của chiến tranh, nhưng không mang lại một nền hòa bình thực sự. Những kẻ tham chiến không ai nghĩ đến nhân đạo. Đó là một thực tế của bất cứ cuộc tranh chấp nào.

KẾT LUẬN

Người Việt Nam hiểu hơn ai hết về sách lược "can thiệp nửa mùa" này. Cuộc chiến Việt Nam đã tàn và mọi người đang cố quên đi, nhưng không quên được. Những người còn lưu tâm đến tiền đồ của đất nước vẫn tha thiết ngày đêm tìm một giải pháp nào đó đánh đổ sự thống trị của chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam. Đem phân tích những kinh nghiệm của quốc tế và Hoa Kỳ về những cuộc nội chiến đang xảy ra trên thế giới để rút tía kinh nghiệm. Biết đâu trong tương lai cuộc nội chiến lại xảy ra trên đất nước nhỏ bé của chúng ta, (dĩ nhiên không ai mong ước điều đó), nhưng sự bất hạnh nào cũng không chi một lần. Nếu có một sự can thiệp thứ hai trong tương lai của các đại cường hoặc LHQ hoặc Hoa Kỳ vào chiến tranh Việt Nam thì những người lãnh đạo phe phái phải nhìn thấy một chính sách can thiệp hợp lý nhất để chấp nhận hoặc phủ nhận, để một nền hòa bình vĩnh cửu trên quê hương không Cộng Sản được trường cửu cho những thế hệ sau.

KINH TẾ

HOA KỲ, SAU 30 NĂM QUẢN TRỊ KÉM ĐANG MẤT DẦN THẾ ĐỨNG VỚI TOÀN CẦU

• THÁI DUƠNG

Kinh tế hiện nay đang thượng phong hơn chính trị trong thế cờ quốc tế. Hơn nữa sự thịnh vượng hay suy sụp của nền kinh tế Hoa Kỳ sẽ ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến đại cuộc thế giới, nhất là khu vực Á Châu, trong đó có Việt Nam. Đó là nguyên do chính mà tác giả muốn đề cập đến thế đứng của Hoa Kỳ qua những triển vọng kinh tế sau 30 năm thăng trầm.

Người Việt Nam nào ở hải ngoại đều biết rất rõ một điều là khối Cộng Sản đã sụp đổ về phương diện chính trị. Sự tin tưởng mạnh mẽ vào một cường quốc có còn là một ưu tiên tất yếu đối với các khối quốc gia, đặc biệt là đối với các quốc gia thuộc đệ tam thế giới. Nước Việt Nam hiện tại đang bị thống trị bởi chính quyền Cộng Sản, những người cộng sản này đang mờ mắt to theo dõi sự tiến triển kinh tế của thế giới, nhất là Hoa Kỳ. Chiến tranh lạnh đã sụp đổ, các đại cường đang dùng chiến lược kinh tế làm vũ khí chính trong cục diện chính trị. Những người lãnh đạo Việt Nam thừa biết điều đó và đang chờ xem sự hùng mạnh kinh tế của Hoa Kỳ có thể phục hồi đến mức độ nào. Nếu nền kinh tế Hoa Kỳ càng ổn định thì vai trò của Hoa Kỳ lại trở lại thế đứng đại cường quốc. Lúc đó Việt Nam bắt buộc phải thay đổi thái độ một cách mau chóng hơn hiện tại, và dĩ nhiên chế độ cộng sản tự nó sẽ lỗi thời và sụp đổ.

VÀI NÉT LỊCH SỬ

Năm mươi năm trước, Hoa Kỳ chật vật tranh đấu để sống còn trong giai đoạn Đại Khủng Hoảng, chưa ngoi đầu lên được thì cộng thêm Đại Chiến thứ II bùng nổ. Thế giới lúc đó đã nghĩ rằng Hoa Kỳ sẽ đi xuống vực thẳm. Nhưng trái lại, chính nhờ hai biến cố trọng đại này mà Hoa Kỳ lại trở nên giàu mạnh và nắm giữ vai trò lãnh đạo thế giới về mọi phương diện: chính trị, khoa học, kinh tế, tài chánh... Cuối thập niên 40, Hoa Kỳ đã trở thành một quốc gia hùng mạnh nhất thế giới về phương diện kinh tế, và sự thượng phong này kéo dài hơn 3 thập niên.

Nhưng ngày nay, nhiều người không tin, nhưng có thật là hiện tại Hoa Kỳ là một quốc gia mang nợ nhiều nhất trên thế giới, đến nỗi nhiều kinh tế gia Hoa Kỳ đã xếp nước Mỹ hiện nay chỉ đáng đứng hàng thứ yếu về quyền lực trên thế giới. Sự xuống thang và mang nợ này đã làm cho các nước đồng minh của Hoa Kỳ thiếu tin tưởng, đặc biệt các quốc gia thù nghịch thì đang chờ đợi sự xuống dốc mạnh mẽ hơn nữa để tạo cơ hội vùng lên. Các chuyên gia chiến lược kinh tế thì đang tìm đủ mọi lý do ngoại vi để kết án thế đứng kinh tế của Hoa Kỳ, mà họ quên một điều rất quan trọng là những người này không nhìn vào sự thật. Sự thật đó là sự thiếu quản trị nội tại của quốc gia Hoa Kỳ đang đưa đến đà xuống thang này. Ông Hobart Rowen lên án nền kinh tế Hoa Kỳ hiện tại là do bàn tay những giới chức có thẩm quyền hoạch định và thực thi kế hoạch kinh tế đã "thiếu quản trị, ngu xuẩn và vô trách nhiệm" (Ông H. Rowen là tác giả tác phẩm nhận định kinh tế "Self-Inflicted Wounds - From LBJ's Gun and Butter to Reagan's Voodoo Economics").

Nhìn lại quá trình lịch sử thì bắt đầu từ giữa thập niên 60, với Tổng Thống Lyndon B. Johnson lên cầm quyền là lúc quốc gia Hoa Kỳ đang giàu mạnh nhất về kinh tế, nạn thất nghiệp không có, không lạm phát... Nhưng tiếc thay Hoa Kỳ đã tham

dự vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Lúc đó, ông Johnson đã trình bày với nhân dân Hoa Kỳ là tham dự vào cuộc chiến Việt Nam thì Hoa Kỳ sẽ phải dùng súng đạn, nhưng đồng thời cũng sẽ có lợi về kinh tế; có súng, có bơ sữa, cả hai làm cùng một lúc. Người dân Hoa Kỳ lúc đó an tâm và ủng hộ cuộc chiến đấu của các binh sĩ Hoa Kỳ tại Việt Nam. Nhưng cái lầm lẫn lớn nhất của những người cầm quyền lúc đó là không định giá và định nghĩa được cuộc chiến tranh, nên sự tranh chấp đã kéo dài ngoài mức định lượng của chính phủ Hoa Kỳ, từ đó kéo theo sự chi tiêu quân sự quá cao. Nên kinh tế Hoa Kỳ bắt đầu có những dấu hiệu rõ ràng xuống dốc so với thời Eisenhower. Nhiều kế hoạch đã được đưa ra như cắt giảm chi tiêu của chính phủ để bù đắp vào chi tiêu chiến tranh, hoặc tăng thuế để có đủ tiền lo cho chiến tranh. Cả hai giải pháp đều không áp dụng được, cuối cùng vì chi phi chiến tranh quá nặng và tình trạng lạm phát bắt đầu gia tăng.

Cuộc tranh chấp nội bộ tại Hoa Kỳ bắt đầu nảy mầm. Để chống lại lạm phát bắt buộc phải tăng lãi suất, và lãi suất cao đã ảnh hưởng đến đời sống dân chúng. Các giới chức có thẩm quyền kể cả Tổng Thống đã vi phạm vào những điều căn bản của các định luật kinh tế và dĩ nhiên sự cường mạnh của nền kinh tế Hoa Kỳ bắt đầu đi xuống.

SỰ CHỐNG ĐỔ MÃNH LIỆT TẠI NỘI ĐỊA

Những nét lịch sử trên đã chứng tỏ trong suốt 30 năm qua, Hoa Kỳ đã vất vả ngược xuôi để chống lại sự xuống thang kinh tế đối với thế giới. Từ Johnson đến Reagan qua bao nhiêu đời Tổng Thống khác, đồng dollar Mỹ chưa lúc nào được ổn định. Hoa Kỳ không nắm được thị trường dầu hỏa, dầu cặn trên thế giới. Đặc biệt nhất trong thời Reagan, vị Tổng Thống này đã mở rộng thêm khoảng cách giữa giai cấp giàu và nghèo tại Hoa Kỳ. Ông dân biểu Henry Reuss, thuộc tiểu bang Wisconsin và một vài vị dân biểu khác đã gặp và trình bày vấn đề giai cấp này với

Reagan. Các vị này cho rằng chính phủ tăng thuế an sinh xã hội, tăng thuế đối với 60% dân chúng có lợi tức trung bình hay thấp, trong khi lại giảm thuế cho giai cấp giàu có thượng lưu, viện cớ để phát triển thương mại, khuyến khích những người giàu có đầu tư thêm. Cho đến thời Bush cũng vẫn vậy không thay đổi được gì mà vị Tổng Thống này chỉ vì đảng mà cố gắng giữ vững những gì đang xảy ra chứ không có biện pháp nào cải thiện. Rồi Clinton hiện nay thuộc đảng Dân Chủ cố gắng làm ngược lại chiều hướng của thời Cộng Hòa, nhưng chính Clinton cũng đang lộn độn giữa sự thiếu hụt ngân sách và những lời hứa khi tranh cử là không tăng thuế, cải thiện bảo hiểm sức khỏe v.v... Một số các kinh tế gia nhận định rằng nền kinh tế Hoa Kỳ hiện nay nằm trong trạng thái "kéo bên nào cũng lạnh" vì chiếc mền quá ngắn so với những người cần được ấm. Clinton đổi lại luật thuế, tăng thuế những người có lợi tức cao với luật thuế mới, nhưng sự thiếu hụt ngân sách quá lớn khiến việc tăng thuế giai cấp giàu có (khoảng 10% dân số) không đủ để bù đắp những thiếu hụt. Trái lại, nếu tăng thuế toàn diện thì lại vi phạm những lời hứa hẹn với dân chúng khi tranh cử. Clinton đã cố gắng bằng cách đề nghị chương trình "cải thiện bảo hiểm sức khỏe", nhưng mới đây đã bị quốc hội bác bỏ.

ĐỐI VỚI TOÀN CẦU

Nhìn tổng quát về nền kinh tế Hoa Kỳ đối với toàn cầu thì cũng chẳng hơn gì những vấn đề quốc nội đã trình bày trên, mặc dù có rất nhiều sự cố gắng của các chính quyền tiền nhiệm. Cuối thập niên 80, chính quyền Bush đã cử ngoại trưởng James Baker và ông Richard Darman đề thảo rất thận trọng kế hoạch "hợp tác quốc tế kinh tế". Nhưng kế hoạch này không thành vì lúc đó Âu Châu và Hoa Kỳ đang có tranh chấp về thuế nhập cảnh trong việc xuất nhập cảng các sản phẩm nông nghiệp. Đối với Nhật Bản thì mặc dù đã có những thỏa thuận về việc quản trị và ngăn chặn sự bất ổn của tiền tệ. Tại các quốc gia thuộc đệ tam thế giới

thì quốc gia nào cũng đang mang gánh nặng nợ nần đối với cộng đồng quốc tế.

Đầu năm 1994, qua bao nhiêu thử thách và cố gắng, lãi suất đã giảm nhiều, nhưng về phương diện tâm lý người tiêu thụ và giới kinh doanh vẫn còn hoài nghi. Hai hiện tượng đã xảy ra đều là hậu quả của một nền kinh tế xuống dốc: các công ty lớn cho nghỉ việc và giảm tầm cỡ xuống nhỏ hơn. Những công ty lớn như IBM, General Motor Corp., Sears Roebuck... đang đe dọa sẽ đóng cửa thêm một số cơ sở để giảm thiểu chi phí. Hiện tượng này thật hợp lý cho các công ty, nhưng trái lại, đã tạo khủng hoảng cho dân chúng.

TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI

Do những sự trình bày trên, câu hỏi và là kết luận của bài này là: Phục hồi kinh tế Hoa Kỳ trong vị trí quốc nội và quốc tế sẽ đi đến đâu? Các nhà kinh tế cũng như ông H. Rowen đều đồng ý là chưa có câu trả lời. Nhưng tất cả đều đồng ý ở một điểm là việc phục hồi này sẽ không xảy ra trong ngắn hạn và có thể còn nhiều năm trong tương lai. Bao nhiêu năm thì chẳng ai biết được. Ngân sách vẫn thiếu hụt nặng nề, lương bổng của công nhân giảm thiểu 20% (lương tuần của một công nhân năm 1972 là 315 mỹ kim so với 255 mỹ kim trong năm 1992, nếu tính theo giá đồng mỹ kim năm 1992) khiến đa số các gia đình đều phải sống nhờ vào hai nguồn lợi tức, một của vợ và một của chồng. Mãi lực tiêu thụ không còn mạnh mẽ. Người-dân bắt đầu thủ kỹ và chờ đợi, không dám tiêu pha hoang phí như trước.

Các kinh tế gia đang đề nghị rằng "một chính sách kinh tế hữu hiệu nhất cho Hoa Kỳ hiện nay là đặt trọng tâm vào đầu tư, chứ không phải chú trọng vào việc kiểm soát sự thiếu hụt ngân sách". Trong những thập niên sắp tới, người dân Hoa Kỳ bắt buộc phải sống trong ngân sách eo hẹp của chính phủ. Nếu sự chịu đựng kiên nhẫn và chính phủ Hoa Kỳ đi đúng theo chiều hướng

đầu tư thì sau giai đoạn nguy hiểm này Hoa Kỳ vẫn sẽ là một cường quốc kinh tế mạnh nhất hoàn cầu. Và sự hùng mạnh này chắc chắn phải dựa vào sự hợp tác cũng như sự thịnh vượng của chính các quốc gia khác trên thế giới, đặc biệt là không ngoài hai nước Nhật và Đức. Sự "hợp tác" cần thiết với hai quốc gia này là điều thiết yếu, chứ không phải "đổi đầu" với họ là thượng sách.

Người Việt Nam hải ngoại, sau 20 năm sống tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác trên thế giới, thêm vào đó thế hệ thứ hai của chúng ta đang lớn mạnh; chúng ta không thể bàng quan về những gì đang xảy ra tại Hoa Kỳ, nhất là vấn đề kinh tế. Những diễn biến và hậu quả này có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến chính đời sống chúng ta. Hơn thế nữa còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến chính sách kinh tế tại Á Châu, trong đó có Việt Nam, mà chúng ta thường quan tâm đến công cuộc chống Cộng hiện tại. Chính trị đơn thuần hay kinh tế đơn thuần sẽ là một hướng đi đúng nhất cho những vấn đề tương lai tại Việt Nam. Chắc không một ảnh hưởng nào là đơn thuần cả, mà là một tập hợp những ảnh hưởng kinh tế, chính trị, đầu tư, xã hội, văn hóa...

CHUNG VUI

Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ
Phạm Ngọc Dao, K19 đã làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

PHẠM NGỌC ÁI LOAN

đẹp duyên cùng

NGUYỄN VĂN THIÊN

Hôn lễ cử hành ngày 26 tháng 11 năm 1994 tại
Nam California.

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
HỘI CSVSQ/TVBQGVN NAM CALI
GIA ĐÌNH CSVSQ KHÓA 19 TVBĐGVN**

XUÂN CHIẾN THẮNG

- *Thanh Toàn Đặng Phạm Khảo*

Kỳ Dậu xuân xưa nội-chiến-tranh
Vua Lê cầu cứu bậc đàn anh
Càn Long mật dụ, cho Nam tiến
Sĩ Nghị xưa quân chiếm Bắc thành
Đại-hội Phú-Xuân vương quyết đánh
Bàn-Sơn ngôi chính, để ra binh
Quang Trung điều khiển quân năm đạo
Một trận oai hùng phá giặc Thanh

*

Một trận oai hùng phá giặc Thanh
Tây-Sơn Nguyễn Huệ nổi tài danh
Đổng-Đa tự vẫn Sầm Nghi Đống
Chương Mỹ phơi thầy Hứa Thế Hanh
Yên Thế mất hồn quân Bắc quốc
Ngọc Hồi lạc phách lính Nam chinh
Khải hoàn chiến thắng mừng năm Tết
Chiếm lại Thăng Long để nghiệp thành

GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

TA NÊN ĐẦU TƯ GÌ?

• *NGUYỄN KẾ NGHIỆP*

Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ
(San Diego, CA)

Trước hiện tình kinh tế, mọi người Việt Nam hải ngoại chúng ta, dù muốn hay không, đều không tránh được 3 ảnh hưởng:

1. Con khủng hoảng kinh tế của xứ Mỹ hiện tại (Recession and then Depression)
2. Tại khắp nơi, có sự sa thải hàng loạt nhân công, vì lý do các hãng xưởng "chạy trốn" thuế địa phương và di cư sang các tiểu bang khác.
3. Ảnh hưởng làm tốn kém do sự ràng buộc tình cảm với thân nhân bên quê nhà.

Vậy, mình muốn đầu tư, thì cần phải làm gì, ở lãnh vực nào? Thật ra, muốn trả lời vấn đề này, chỉ phải xét từng cá nhân riêng rẽ, trong đó có ý chí thật sự muốn dẫn thân, dám chịu vất vả hay không, có khả năng chuyên môn cỡ nào, kinh nghiệm nhiều ít, có khả năng chịu đựng kéo dài bao lâu, v.v... Còn nhiều yếu tố khác như: thiên thời, địa lợi, nhân hòa, trong đó còn có yếu tố may rủi và bất trắc. Người ta chỉ tiên liệu, nhưng còn kết quả thực sự thì chỉ trả lời lúc sự việc đã rồi mà thôi. Có vấn đề muốn đầu tư đúng trong mọi thời gian và mọi không gian, nhứt là được cơ may đến định cư ở xứ Mỹ này, đó là đầu tư vào CON CÁI.

Có nhiều người tị nạn đã biết khai thác sự sung túc của nền giáo dục Hoa Kỳ, trong việc phát huy con cái được học giỏi đến nỗi làm ngạc nhiên dân bốn xứ, phá vỡ được sự tự tôn mặc cảm của dân da trắng bốn xứ và làm ngổ ngàng không ít của vài dân tộc thiểu số địa phương, vốn thích ăn chơi, phá khuấy, không thích làm việc, lười học hành. Họ thấy mình hơn họ, họ ghét, họ ganh.

Tôi có đọc một bản tin "con cái giết cha mẹ", làm cho chúng ta phải suy nghĩ nhiều trong việc chọn lựa thái độ: con cái là số một, hay tài sản là số một (?) Bản tin trên có kể vụ án hai thằng con "quí tử", đều thành niên, ở Beverly Hills, CA., đã ám sát cha mẹ chúng để sớm được hưởng của di sản một cách trọn vẹn, thỏa chí, tự do tiêu phí. Cặp vợ chồng nạn nhân này bị con giết vì tội "triệu phú", vì trước đây chắc là làm việc không ít, mới tích lũy được một số tiền nhiều triệu như vậy. Hẳn lực làm việc đang lên, những người thành công về tiền tài, thường "say men" với thành quả hốt tiền, nên nhiều khi không còn thì giờ để hưởng thụ - quá mê làm ăn, không còn giờ để xài tiền, có khi quên cả ăn; đợi đến khi sức tinh, thì tuổi mình đã về chiều, đâu còn bao nhiêu nhu cầu vật chất để gọi là hưởng thụ, hay thỏa mãn! Hệ lụy việc này, là không có giờ để chăm sóc bản thân, cho người thân thương, quan trọng nhất là cho con cái. Đến nỗi con cái mình, còn tuổi rất vị thành niên, lại đi vào đường tội lỗi, mất cả tương lai. Số trẻ em vị thành niên phạm pháp đại hình không ít trong cộng đồng mình.

Thử suy ngẫm, số tiền đã đầu tư nhiều chục triệu để lại của cặp vợ chồng ở Beverly Hills kia có thật sự tạo ra được nhiều tiền của để cho con cái được hạnh phúc, sung sướng hơn không?! Nay thì người chết đã nằm yên, mặc cho hai đứa con buộc tội thêm cho cha mẹ chúng thế nào lại không được. Như chúng đã gán cho cha mẹ chúng ngày xưa thường lạm dụng tình dục với chúng (sexual abuse), để chúng hy vọng chạy tội!

Có những người chịu thao thức ưu tư về danh dự của cộng đồng mình, đã không ngại ngại ngừng, muốn nói ra sự thật, thì sợ e đánh trống động chuông, vì sợ bị hiểu lầm là quơ dũa cả nắm.

Trên thực tế, có nhiều người, ở hoàn cảnh tuổi tác lỡ dở, khả năng hội nhập bị hạn chế, đành tạm thời sống nhờ trợ cấp xã hội, đã biết dồn tâm huyết vào việc đầu tư con cái. Họ biết khuyến khích con cái trong việc học hành nên không ai lấy làm lạ khi thấy con cái họ đỗ đạt cao, học hành xuất sắc. Trong lúc cũng có một số ít người, trong diện kể trên, lại bị con cái coi thường, vì ở trường học đã dạy chúng đức tính ngay thật, trong lúc về nhà, chúng thấy cha mẹ chúng "xoay sở", mách mung, để đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội. Do đó, hậu quả trước mắt là làm cho con cái không phục cha mẹ chúng. Kết quả có khi lại đưa đến trong việc răn dạy con cái về bài học luân lý hiếu thảo, như kể công sanh thành, ơn dưỡng dục,... hoặc cha mẹ lúc nào cũng là người khôn ngoan hơn con cái, dạy con cái thì con cái phải nghe lời, v.v... Điều này, đôi khi khó làm cho con cái "tâm phục" về cha mẹ chúng, vì thâm tâm chúng dư biết rằng cha mẹ chúng sẽ dĩ sống được ngon lành như thế kia, chính là nhờ con cái giúp vấn đề ngôn ngữ địa phương. Ngay cả muốn đi đâu, làm cái gì cũng nhút nhút nhờ con cái như giúp lái xe, hoặc giải quyết giùm. Chính cái uy tín của cha mẹ ở xứ Mỹ này bị tiêu hao. Do đó, đôi khi bị con cái bạo hành (Parent abuse), đã đưa cái việc không thèm nghe lời cha mẹ, để rồi theo băng đảng, phạm pháp không ít. Hậu quả còn tràn lan qua lãnh vực làm tiêu hao uy tín cộng đồng mình thì không nên.

Hình như người dân địa phương, phần đông, trong thâm tâm họ, có thể có định kiến với dân mình. Họ chỉ chờ có cơ hội sai lầm của một số người dân mình, thì họ sẵn sàng khai triển đầy ác ý một cách qui nạp phóng đại cho toàn thể cộng đồng mình.

Tiện đây, tôi xin được kể vài mẩu chuyện điển hình về kỳ thị dân mình, ngay trong tư tưởng thâm kín của một số người da trắng địa phương. Như trước đây, vào đầu thập niên 80, tại một khuôn viên đại học, trong quán cafeteria, nhân lúc tác giả bài này ngồi ăn lunch, trên bàn dài, có một nhóm sinh viên da trắng cũng ngồi ăn lunch. Họ đang cầm tờ báo, rồi bàn với nhau, chi trích về vụ gian lận medical. Họ nói xấu luôn cả cộng đồng mình. Họ qui nạp phóng đại như một số người kia là hình ảnh của cả cộng đồng mình. Tôi cảm thấy tự ái dân tộc bị tổn thương, bèn xin phép họ để được sự bàn cãi về vấn đề nóng bỏng đang nêu ra, với hy vọng giới hạn lại cái trách nhiệm kia chỉ vòn vẹn do một thiểu số người mà thôi. Mặc dù họ cho rằng chính giới trí thức của mình còn có ý đồ như vậy, hướng hồ... Tôi phải chứng minh tuyệt đại đa số của dân tộc tôi, trong giới họ đang đề cập, vẫn là những người cực tốt, phụng sự nhân đạo bằng cả tấm lòng hy sinh cao quý suốt cả đời, xoa bớt sự đau thương vì chiến tranh dai dẳng... Rồi họ chứng minh thêm, ngược lại, bằng cách dẫn chứng một bản tin báo đăng trước thời gian đó không lâu, có một vụ bắt bố xảy ra tại một phi trường miền Bắc Cali. Bản tin kể rằng có một anh người Việt Nam, đáp máy bay qua Hawaii thăm bạn bè chơi. Hành trang của anh có một nồi... thịt chó, trong đó còn nguyên một... cái đầu con chó. Nhân viên kiểm soát phi trường đã làm rùm beng, bắt bố. Nhưng người hành khách này nại lý do là "không có luật, thì không có tội" (nulla poena sine lege). Thật vậy, thế là dương sự được vô tội, nhưng cái nồi kia thì bị tịch thu. Dân Mỹ đã xúc động không ít, đến nỗi quốc hội Cali phải ra dự thảo cấm đoán ăn thịt chó. Nay thì các bạn sinh viên da trắng kia bèn chuyển qua đề tài này, hỏi vặn là dân mình thích ăn thịt chó. Họ cho rằng con chó là một con vật trung tín nhất, dễ thương nhất. Vậy người ăn thịt chó là dã man (barbarian). Họ hỏi vặn mình về quan niệm và trình độ dã man của người thích ăn thịt chó. Tôi phải ôn tồn đính chánh là cá nhân tôi, người Việt Nam, nhưng đâu có thích ăn thịt chó.

Tôi đồng ý là việc ăn thịt chó chỉ có một số ít dân nhậu ăn, chó không phải dân tộc VN tôi thích ăn thịt chó. Trong lúc, như ở Âu châu, dân tộc Đức, được ghi nhận là, có thời kỳ, thời Nazi, Hitler, tự cho là văn minh nhất thế giới, cũng rất tích cực thích ăn thịt chó. Xin đừng so sánh chúng tôi với dân tộc láng giềng của các anh, vì chúng tôi không hề ăn thịt chó như họ đâu. Và lại, nói về đức tính con chó trung thành và dễ thương, thì nó chỉ dễ thương và trung thành với chủ nó mà thôi. Chó con chó hàng xóm của anh có thể rất dễ ghét và cũng chẳng trung thành và dễ thương đâu. Xin đặt vấn đề là nếu ăn thịt chó, một con vật trung thành và dễ thương, được gọi là người dã man, thì ăn thịt bò, một con vật đã thay thế mẹ mình, tặng bầu sữa để nuôi mình suốt tuổi trẻ và lai rai dài dài nuôi suốt đời mình, mà mình lại ăn thịt nó. Ai cũng có nếm dài dài thịt bò, nhất là ai cũng thích ăn hamburger (!) hằng ngày. Vậy thì cái trình độ barbarian (sự dã man) sao lại không nghĩ đến? Mặt khác, nếu quý bạn đề cập và gán ghép đến trình độ dã man gần đến dân tộc tôi, thì tôi xin được bàn luận về đô vật (wrestling) và thí võ đài (boxing). Thật sự, hai vấn đề này rất xa lạ với dân tộc chúng tôi. Chúng tôi có để cho hai con dế, 2 con cá, 2 con gà đá nhau chơi thôi, chó không chịu bỏ tiền ra để hủy hoại nhân phẩm con người, bằng cách xúi họ đánh nhau như 2 con vật để cho mình khoái mắt đâu. Máu càng đổ, đánh nhau càng đau, thì càng được những tiếng khen cổ võ. Như vậy, các bạn quan niệm thế nào là dã man trên thực tế?

Lại một lần khác, có lần, tôi có dịp nghe người Mỹ da trắng, có phiếm luận vấn đề kinh tế và chính trị, trong đó có đề cập đề tài về sự hiện hữu của số đông người refugee lúc bấy giờ, để khiến cho xã hội Mỹ bị ít nhiều rối loạn. Họ tự đặt câu hỏi là Tổng Thống Jimmy Carter cho du nhập làn sóng người tị nạn Đông Dương quá nhiều, theo họ, là xứ Mỹ không cần nhiều nhân công như vậy, vì chính họ, đã bị sa thải, kiếm công ăn việc làm khó khăn. Chúng tôi xin đặt lại vấn đề là vì lý do chính trị, mà cấp

lãnh đạo hẳn có cái nhìn khôn ngoan hơn và đúng hơn ý kiến của anh. Tôi không muốn nói ở đây cái lý do mà chúng tôi được đặc ân đến định cư trên xứ các bạn. Tôi biết rằng dân chúng tôi yếu sức hơn, vì nhỏ con, không thành thạo tiếng nói bản xứ của các bạn, chúng tôi đành phải chi cốt học hỏi và cố sức làm việc để được sống và giữ được bản chất lương thiện. Trong thâm tâm dân tộc tôi, rất biết trọng ân nghĩa, nên muốn được góp công sức gọi là trả ơn cho xứ ân nhân này đã giúp người tị nạn chúng tôi. Mặt khác, xứ Mỹ này không cần chúng tôi thì không đúng. Họ lúc nào cũng cần sức cần lao để phát triển kinh tế xứ sở. Họ không cần những người làm ít, mà muốn được hưởng nhiều. Chúng tôi biết thân phận, vì cái hàng rào ngôn ngữ và vì sự đòi hỏi chuyên môn cao, nên chúng tôi, nói chung, đều cố gắng làm việc, bất kể khó nhọc và ráng sức học hỏi để làm được việc. Tôi biết, trong nhóm nhân công, trong đó có người tị nạn chúng tôi, đã thoát qua khỏi nhiều cuộc sa thải, thì tiêu chuẩn chọn người bị sa thải đâu phải do số nhân công tị nạn quyết định. Còn các bạn cho rằng chúng tôi là người tị nạn không xứng đáng, theo thâm ý của các bạn, thì xin thưa là chúng tôi là người tị nạn hợp pháp (legal refugee), trong lúc chính tổ tiên các bạn cũng là người tị nạn, nhưng đâu được hợp pháp như chúng tôi hiện nay. Vậy cái nhân cách, cái tác phong, cái tinh thần đạo đức, cái năng suất làm việc siêng năng mới đáng được tôn kính hay không mà thôi.

Thử nghĩ tại sao Mỹ có luật cấm kỳ thị, vì trên thực tế có kỳ thị. Thật ra, thì ai cũng có kỳ thị, không nhiều thì ít mà thôi. Sự kỳ thị có từ trong máu, trong tư tưởng con người. Đâu có luật kỳ thị nào trừng phạt sự kỳ thị trừu tượng trong tư tưởng. Ngay cả Ông Tòa ngồi xử, hay anh Cảnh sát, có được bảo đảm là dù đức tính vô tư, không có óc kỳ thị không? Vậy dân mình, vốn có ít nhiều được kính nể, nhưng cũng có những lãnh vực khác bị coi thường, vì có một số người thấy dân Mỹ dễ gạt, nên không cần biết hậu quả dài hạn, đã... "một con sâu làm sàu nồi canh".

Mong rằng thế hệ con cháu chúng ta sẽ được cha mẹ chúng chú ý hơn vào việc đầu tư chúng, trong việc học hành, để những thế hệ kế tiếp sẽ làm người địa phương thân phục... Những người tiên phong chúng ta đã phải chịu lắm gian truân mới được đến ở tại xứ Hợp Chúng Quốc này, với hy vọng đổi đời cho đám hậu bối để góp phần xây dựng một nước Việt Nam phú cường sau khi chế độ Cộng Sản cáo chung.

XUÂN KHỞI ĐIỂM

VÕ TÌNH K17

Mới đó mà nay: Hai chục Xuân
Qua bao thay đổi, Tọa xoay vần
Đại đồng Vô Sản đã tan rã
Chủ nghĩa Tam Vô cũng sụp dần
Chủ chốt Liên Xô còn biến thể
Tổ bầy Việt Cộng hết nươg thân
Xuân này khởi điểm Xuân quang phục
Chuẩn bị toàn dân chung góp phần

Chắc chắn Xuân này đến Việt Nam
Trẻ già trai gái hết lầm than
Tự do Dân chủ xây cao móng
Cộng Sản độc tài lấp xuống hang
Kinh tế phát huy toàn địa hạt
Ngoại giao rộng mở khắp lân bang
Toàn dân đoàn kết trong ngoài nước
Kiến tạo Sơn Hà hưởng phúc an!

SỔ TAY
"LÂM VIÊN" LUẬN Ý

● GIÓ LÂM VIÊN

Mùa thu 1993, "Thân hữu Đà Lạt" họp tại San Jose, Bắc California, nơi có đông người Việt Nam lập nghiệp. Theo nhóm này, chỉ trong vòng 10 ngày, họ được sự hưởng ứng tích cực của hàng ngàn người Đà Lạt đang có mặt tại 16 quốc gia trên thế giới; và 45 ban liên lạc và vận động lập hội đã bắt tay vào việc...

Mục đích của "Thân hữu Đà Lạt" là lập hội, "một thứ hội chỉ cần sinh hoạt lỏng lẻo, không gò bó, không ràng buộc như những người sống với nhau trong cộng đồng, miễn sao giữ mãi được tình người Đà Lạt" (sic). Họ phổ biến rộng rãi trên báo chí tên tuổi cùng điện thoại của trên 150 người "Đà Lạt", nói là đã liên lạc được. Trong số đó, chúng ta thấy khoảng gần 20 cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia.

Tiếp theo, vào đầu năm âm lịch, "Thân hữu Đà Lạt" rầm rộ tổ chức "Tết Đà Lạt" tại Nam, Bắc California, Houston... Đặc biệt, tại Washington D.C., thủ đô Hoa Kỳ. Tên của trên 100 người ở D.C, lại được phổ biến trên báo chí, cùng với số điện thoại tư gia. Sơ đồ tổ chức "Tết Đà Lạt" cũng được đăng tải trịnh trọng với đầy đủ chi tiết.

Nhân vật vận động thành lập "Thân hữu Đà Lạt"; sau đó là Ủy Viên liên lạc của tổ chức này tại hải ngoại; cũng là người điều hành "Tết Đà Lạt ở Washington D.C" là ai, cộng đồng Việt Nam hải ngoại và tập thể chúng ta đã biết rồi!

Trước đó vài tháng, tại quê nhà, chánh quyền cộng sản cho phát động chiến dịch 100 năm thành phố Đà Lạt, lập tổ chức

"tương trợ" lấy tên là "Hội những người yêu thành phố Sương Mù". Dân trong nước quen gọi là "Hội Sương Mù" hoặc "Hội Đà Lạt". Một trong những âm mưu quan trọng của tổ chức này là kiểm soát và lũng đoạn ý chí đấu tranh của khối người Việt tại hải ngoại, bằng mọi hình thức, dưới lớp sinh hoạt ái hữu, thân hữu... ở cùng khắp, đặc biệt là tại Hoa Kỳ. Đà Lạt được chọn làm thí điểm. Nếu thành công, cộng sản sẽ cho tổ chức tương trợ tại các địa phương khác trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Hội Nha Trang, Hội Đà Nẵng, chẳng hạn!!!

Bề ngoài, mục đích của hội có vẻ khiêm tốn. Thoạt nghe, người ta cảm tưởng đây là một hội "thân hữu" của những người có thời "dính dáng ít nhiều với Đà Lạt". Đại để, hội kêu gọi những người này, nhất là người Việt hải ngoại "tùng sống, tùng biết, hay những người yêu mến Đà Lạt", đóng góp khôi phục thắng cảnh, phong tục tập quán địa phương bằng nhân, tài, vật lực hoặc du lịch Việt Nam. Ngoài ra, âm mưu hải ngoại vận của chúng cũng được đề cập; theo đó, chúng tìm cách tổ chức móc nối những người Đà Lạt, tham gia hoạt động, tạo sự suy yếu tiềm năng chống cộng của chúng ta.

Công tác tổ chức và điều hành "Hội Đà Lạt" ngoài Trần Bạch Đằng, cán bộ cao cấp, được chính quyền cộng sản xử dụng như lý thuyết gia về tình báo, phản gián trong nhiều thập niên, còn có một vài tên cán bộ cao cấp ngành công an tại địa phương.

Trên là câu chuyện của một, hai năm về trước mà kế hoạch vẫn còn tiếp diễn. Qua câu chuyện này, đôi điều đã được ghi nhận từ cộng đồng hải ngoại, đáng được chúng ta phân tích, tìm hiểu thêm:

- "Thân hữu Đà Lạt" hải ngoại tổ chức sau "Hội Đà Lạt" trong nước vài tháng. Tổ chức hải ngoại, chỉ trong thời gian ngắn (10 ngày) mà hoàn thành công tác "một cách chu đáo" như đã thấy trên báo chí. Tổ chức vội và như vậy có người nghĩ. là để hoàn tất chỉ thị khẩn cấp nào đó? Có người khất khe hơn, bảo "Thân

hữu" là vòng tay mở rộng của "Hội những người yêu thành phố Suong Mù" hay là "cánh tay mở rộng" của cộng sản trong nước, được một số bọn nằm vùng hỗ trợ.

- Trong nước, cán bộ Cộng sản cầm đầu, hướng dẫn tổ chức "Hội Đà Lạt" là kẻ có thành tích phản bội quốc gia dân tộc qua nhiều thập niên, tù lãnh vực văn hóa, chính trị, xã hội v.v... Ngoài nước, người vận động thành lập "Thân hữu Đà Lạt" sinh hoạt báo chí trên mười năm nay. Đương sự phổ biến tin miễn phí cho báo chí Việt ngữ hải ngoại, nhưng khá kín đáo về những hoạt động khác. Với thời gian dài như vậy, ít người biết rõ tu tưởng, lập trường cũng như đời sống kinh tế của đương sự?

- Kế hoạch tổ chức thành lập "hội Đà Lạt trên toàn thế giới" và ở San Jose, Washington D.C được tường trình khúc chiết, với đầy đủ tên họ, điện thoại những người "yêu mến Đà Lạt" tham dự, kể cả sơ đồ tổ chức. Trên báo chí, người đọc có cảm tưởng như đây là những bản báo cáo công tác, hay dấu hiệu nhận nhau. Đúng? sai? Điều này cần tìm hiểu thêm. Nhưng với kinh nghiệm "hoa hồng đỏ" sau 1954 tại Miền Nam Việt Nam, và mới đây tại UCD (University of California, at Davis), trong buổi đấu trí với tên cộng sản Trần An Phong, chúng ta có nên đặt nghi vấn?

- Theo như báo cáo, đây là tổ chức rộng lớn, tốn kém nhiều. Có thể trang trải bằng số hiện kim rất lớn; nhưng ban tổ chức không bắt buộc tham dự viên đóng tiền. Tiền đâu? "Thân hữu Đà Lạt" cho biết là được một hội bất vụ lợi nào đó bảo trợ? Tên hội được dấu kỹ. Thói thường, tâm lý những "mạnh thường quân" ít ai không muốn tên tuổi mình được đề cao!

Tháng mười năm 1994 vừa qua, "đồng hương Đà Lạt" lại họp ở San Jose nói là để bầu hội đồng đại diện địa phương năm 1994-96; đồng thời để nghe thông báo là ông Ủy Viên liên lạc đã "ùy thác cho vùng bắc Cali tổ chức đại hội thân hữu Đà Lạt hải ngoại kỳ I tại đây vào năm 1995 với sự tham dự của người Đà Lạt khắp nơi trên toàn thế giới.

Điểm danh báo cáo phổ biến cho báo chí lần này, chúng ta lại thấy có vài cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị.

*

Sống cuộc đời lưu lạc sau khi bỏ nước ra đi vì không chấp nhận chế độ Cộng Sản, cá nhân cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có thể tin tưởng và làm điều gì mình muốn ở bên ngoài, miễn không phương hại đến cuộc đấu tranh chung của tập thể. Có điều, nếu chúng ta từng hãnh diện "đã đem máu xương tô điểm sơn hà", từng tỏ rõ hùng khí con người... "Đa Hiệu"; từng sắt son với ý chí "quang phục quê hương", thì với "điệu ru thân hữu": "chi sinh hoạt lòng lèo, không gò bó, không ràng buộc như những người sống với nhau trong cộng đồng, miễn sao giữ mãi được tình người Đà Lạt" (lại sic) nếu nghe êm tai hơn, nếu nghĩ hào quang hơn sự đấu tranh khó khăn, gian khổ của tập thể và đồng bào, thì... vô hình chung, chúng ta đi ngược lại ý tưởng của "Đà Lạt" mà huyền thoại đã gắn liền với tháng năm của dòng lịch sử.

"Đà Lạt" luôn luôn vẫn là "nickname" của cựu sinh viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia mà người Việt Nam không cộng sản vẫn gọi trước 75, và bây giờ. "Đà Lạt" không là tên gọi nhóm người ít lý tưởng, mộng mơ, u tối trong thường tình, có thể đi vào con đường làm tay sai cho kẻ thù dân tộc. Sự tham dự của người Đà Lạt, có thể vì chưa theo sát thời cuộc; cũng có thể vì tình cảm bầm sinh của những người Việt xa xứ, xa quê hương "Sương Mù". Có thể vì thích những lần gặp gỡ gọi chút kỷ niệm lãng mạn xưa; hay một vài vũ điệu mờ ảo gọi cảm, gọi tình; vài bài hát "xứ hoa Anh Đào" thương nhớ, nhớ thương; hoặc vì muôn ngàn lý do riêng tư khác?

Năm 1995, "Thân hữu Đà Lạt" lại hẹn nhau ở "Đại hội kỳ I" tại San Jose. Chúng ta cần tìm hiểu thêm "Thân hữu Đà Lạt", nhưng chỉ trong khoảng giờ giới hạn. Thời khắc quý báu nên

dành để suy tư, góp sức cùng tập thể và người Việt tha hương, đấu tranh để sớm có "Một Ngày Về"

Chúng ta nên lựa chọn ngay bây giờ, một sự lựa chọn của những khối óc có khả năng "phóng tầm suy tưởng vào tận tương lai", hoàn toàn tự do, dân chủ. Khi cá nhân đã lựa chọn, nên đem tâm huyết góp phần với tập thể. Ngược lại, tập thể chúng ta mở rộng "đường chúng ta đi", nhưng không thể quyết định giùm.

"Thân hữu Đà Lạt" có vẻ mập mờ về nguồn gốc tổ chức, kém cỏi về mục tiêu kết hợp và khả năng hoạt động lâu dài. Đối với Tập Thể cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, "Thân hữu Đà Lạt" dứt khoát không là "Đệ-Huynh Đà Lạt", hay vắn tắt bằng chữ "DALAT" viết hoa.

GIÓ LÂM VIÊN

(11/94)

CHUNG VUI

Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ
Lý Kim Vân K19, đã làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

LÝ THỊ ĐÀI TRANG

đẹp duyên cùng

QUÁCH NHẤT TRÍ

Hôn lễ đã được cử hành ngày 17 tháng 9 năm 1994 tại San
Marino, California.

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN K19**



Phiếm Đàm

NĂM LỢN NÓI CHUYỆN HEO

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

"Lợn" nói theo tiếng Bắc, và "Heo" nói theo tiếng Nam, chung quy cũng để chỉ chú "ùn in" rất quen thuộc với chúng ta. Và chúng ta từ năm "Chó" bước qua năm "Heo", và năm Heo là năm cuối cùng của một Giáp. Thế là chú Heo đã mang số phận hẩm hiu là đứng sau cùng của 12 con Giáp. Hèn chi mà chú bị người ta gán cho chú dù mọi thứ xấu xa nhất.

Người nào hình thù béo mập thô bi, thì được gọi là "con heo", những hình vẽ "xã Xệ" của báo Phong Hóa thuở nào, những hí họa khôi hài vẽ các "hạm" đều lấy hình dung của chú Heo làm tiêu biểu. Ông Tây thực dân khi xưa được vẽ thành hình một chú heo mồm ngậm xì gà, tay chống ba-toong.

Đến loại cá to lớn vùng vẫy ngoài biển khơi hoặc làm trò ở những hồ của sở thú cũng được gọi luôn là "Cá Heo".

Tệ hơn cả là khi mắng nhiếc ai thậm tệ thì người ta nói: "Đồ ngu như Lợn".

Ông Tây thì chửi ai bằng chữ cu-soong", tức "cochon", là con Heo.

Những phim ảnh dâm ô, đồi phong bại tục, được chiếu ở các rạp đặc biệt mang dấu hiệu chữ X, hoặc lén lút cho mượn đem về các "hội kín" hay tư gia chiếu coi, thì được mệnh danh là "phim Con Heo".

Rồi khi nói đến các kẻ dâm dục, sóng tình nổi lên vô

phương đàn áp, thì nói văn hoa rằng: "Con Heo đã thức dậy trong lòng thẳng ấy".

Ăn uống mà nhồm nhoàm, thô tục, thì được cho là "ăn tục như Heo". Của đáng tội, chú heo khi ăn thì hùng hục thật, vừa ăn vừa thở ùn in, mồm thục sâu vào cái âu đựng cám nấu với bèo, món ăn cổ điển của chú ở nước ta.

Heo lại còn có cái đặc điểm là mắn đẻ và đẻ nhiều con một lứa, nên heo cái được gọi là "Lợn Xê", rồi kẻ xấu mồm ví ngay các bà đẻ nhiều thân hình xấu mạp ra là "Mẹ Xê". Cả các bà khi con ghen nổi lên sùng sục cũng tự xưng mình là "Con gái Xê này".

Luôn tiện, cũng xin ghi là mua thịt heo phải coi chừng, không kể nếu mất vệ sinh thì mua phải thịt heo có "sán" gọi là thịt heo "gạo", nhưng ngoài ra nếu mua phải thịt "Lợn Xê" thì dai và hôi lấm, không ăn được. Nàng dâu xưa kia đi chợ mà mua lầm phải "thịt Lợn Xê" thì chết đòn với bà mẹ chồng đấy nhá.

Đến lãnh vực kinh doanh buôn bán, có những tên chuyên nghề bịp bợm, lừa gạt mượn vốn của người khác để làm ăn sinh lời, thì văn chương ta nói là: những kẻ: "mượn đầu heo nấu cháo".

Thịt heo, thì các ông bạn người Hoa và chính chúng ta coi là món thịt chính trong bữa ăn, nhưng ở xứ ấn Độ thì hàng mấy triệu dân theo đạo Hồi, trong khi thờ phụng con Bò, thì lại tối kỵ ăn thịt Heo. Tôi còn nhớ khi xưa ở nước nhà, có cô hàng xóm lấy được ông chồng "cari cáy" buôn bán giàu có, chiều chuộng cô nàng lắm, nhưng một bữa nợ cô vợ theo đạo chồng kiêng thịt Heo lâu quá nên thêm không chịu nổi nữa, mới lên chồng mua mấy cặp "lạp xường" của chú Ba Tàu về ăn vụng, chẳng may thằng chồng bắt gặp, thôi thế là nó nổi cơn lôi đình, lấy gậy đập cho cô vợ xinh đẹp một trận đòn thừa sống thiếu chết. Trăm tội cũng chỉ tại "chú Heo" vậy.

Trò về với thực tại cuộc sống lưu vong ở Mỹ Quốc, trong cái xã hội mà có người đã trào lộng nói là theo thứ tự đẳng cấp thì phải kể theo thứ tự sau đây: Con nít, chó mèo, đàn bà, và

đúng chót là "liên ông". Ngoài chó mèo ra, người Cờ Hoa còn nuôi nấng nấng niu các con vật khác gọi chung là "Pet". Có những người nghèo Mỹ đã mua những thức ăn của "Pet" về ăn. Thế mà không hề có ai cho chú Heo nhà ta được làm Pet bao giờ trong khi có người nuôi cả khi, cạp, rắn, nhái, làm "pet" nữa.

Kể mãi không hết những sự bực dãi mà người ta đối xử với chú Heo, thấy mà tội nghiệp, nên phân kết bài này xin dành để Minh Oan cho chú Heo.

Trời sinh ra chú Heo nào có tội tình gì. Chú thật hiền lành, dễ tính, ăn ở luộm thuộm sao cũng được, cả ngày ủn in với đàn con. Chú cũng hiến cho người đòi thú thịt ngon bổ nhất. Riêng chúng ta, người Giao Chi, lại gắn bó nhiều với chú Heo. Không có thịt heo ba chi thì làm sao về đòi Hùng Vương hoàng tử làm được bách chung thơm ngon dâng lên Vua Cha để tỏ lòng cung kính hiếu nghĩa? Thịt heo là căn bản cho bao nhiêu món ăn ngon của người dân Việt nào giò, chả, nem, ninh, mọc, nhất là ngày Tết không có Heo thì làm gì có: "Thịt mỡ dưa hành, bánh chưng xanh, câu đối đỏ". Hình ảnh chú Heo dâng hiến thân mình cho người ta thật là tội nghiệp: "Con gà cục tác lá chanh, con lợn ủn in mua hành cho tôi". Miếng thịt ba chi chấm mắm tôm kèm theo một lát hành, ôi nó thơm và béo bao nhiêu! Ai đã thường đi về miền Tây, xe dò dừng lại ở Ngã Ba Trung Lương vào quán bên đường gọi một tô cháo lòng với huyết heo, làm sao quên được cái dư vị quê hương ngàn đời yêu dấu.

Trên lãnh vực cao hơn, Heo vì mắn đẻ và đông con nên được coi như biểu tượng của một gia đình con cái đầy đàn, một sân hòa quế, nên tranh cổ của ta có bức vẽ một con Heo Nái nằm với một đàn con nhỏ để thương, tranh này được treo vào ngày Tết để lấy hên. Rồi con Heo Đất được dùng để làm ống đựng tiền để dành, khi cần cấp mới đập ra tiêu dùng. Cao hơn nữa, chú Heo Chu Bát Giới tuy ngu si nhưng trung tín, đã theo thầy Huyền Trang sang Tây Trúc thỉnh kinh và tu tròn quả phúc.

CÂU TRONG CHIỀU TĨNH MẶC

● HÀ HUYỀN CHI

*Mây chờ gió lướt ngang chiều tĩnh mặc
Buồn ai phơi trên từng nhánh cây khô
Chim ngò nghếch đậu trên cành bất trắc
Tĩnh như sông, tình cuốn xoáy chẳng ngờ*

*Thấp điếu thuốc cho thơm chiều lưu xử
Cười vô ưu bên vệt thắm đam mê
Dấu trong ngực vết son nồng ngái ngủ
Dù mai sau tình hờ hải chia lìa*

*Thả khúc mắc xuống giong quên chảy miết
Xác ngồi đây mà hồn đạt phương nào
Sợi cước thẳng như lòng ta minh triết
Có hề chi tôm tép rìa chuỗi phao*

*Soi bóng nước, ta với chiều ngắt ngưỡng
Thu vàng ươm như liếp kén đang tơ
Nhà tâm huyết, sâu không màng hóa bướm
Tường đêm nàng nỏ nả nhịp thoi đưa*

*Giật hăm hờ mấy lần đều hụt hẫng
Lại đợi chờ, lại trắc nghiệm lòng kiên
Ta câu được dăm mảnh đời lỡ vận
Như ngày đầu từng bến lèn trao em.*

28-10-94

Cộng Đồng

CÓ PHẢI ĐÃ ĐẾN LÚC HOA KỲ XÉT LẠI VẤN ĐỀ DI DÂN?

• THẾ SON

Mùa hè năm 1994 đã đánh dấu một giai đoạn "xét lại" của chính sách di dân của Hoa Kỳ. Khởi đầu là cuộc chạy trốn ồ ạt của dân chúng Cuba từ chối chủ nghĩa Cộng sản, kế đó là mùa tranh cử của các dân biểu, nghị sĩ tại các tiểu bang. Hai tiểu bang chính yếu đem vấn đề di dân ra làm đề tài tranh cử là tiểu bang Florida và tiểu bang California, mạnh mẽ nhất là tiểu bang California với Proposition 187 đã được dân chúng tại địa phương này bỏ phiếu thông qua.

Thập niên 60 là thập niên Hoa Kỳ đón nhận nồng nhiệt nhất những người di dân từ nhiều quốc gia trên thế giới, đông đúc nhất là các nước thuộc Châu Mỹ La Tinh và các quốc gia Á Châu. Nhưng qua đợt sóng ồ ạt vừa qua của di dân Cuba thì các giới chức có thẩm quyền Hoa Kỳ đã thay đổi thái độ về truyền thống đón nhận di dân từ ngày lập quốc. Mặc dù sự tranh luận đều nhằm vào những "di dân bất hợp pháp". Có người hoài nghi cho rằng đợt sóng di dân Cuba mùa hè 94 chỉ là một cái duyên cớ để chính quyền Hoa Kỳ giảm thiểu hoặc thay đổi chính sách di dân. Cũng có người nghĩ xa hơn nữa rằng bây giờ là chính sách đối với di dân bất hợp pháp và sau này sẽ là những biện pháp hạn chế đối với "di dân hợp pháp"? Những hoài nghi trên đều có lý do của nó, chỉ tương lai mới thấy rõ. Tuy nhiên, với vị trí của người Việt di dân, chắc hẳn chúng ta không khỏi suy nghĩ chín chắn về số phận của mình trong tương lai.

Tháng 8 năm 1994, Tổng Trưởng Tư Pháp Jenet Reno mạnh mẽ ra lệnh cho những người Cuba di cư phải được gửi vào trại tập chung tại vịnh Guatanamo, mặc dù vào những năm 60 người Cuba là những di dân được ưu tiên đón nhận nhất vào Hoa Kỳ (đa số đang sinh sống tại Miami, Florida). Kể từ đó, chính quyền Clinton đã tăng gia ngân sách để kiểm soát các vùng biên giới Hoa Kỳ hầu ngăn chặn làn sóng di dân bất hợp pháp. Đồng thời Chủ Tịch Ủy Ban Đặc Trách Di Dân là bà dân biểu Texas Barbara Jordan đã tuyên bố là "làn sóng di dân bất hợp pháp đang trở thành trầm trọng cần phải có biện pháp mạnh mẽ để chặn đứng ngay", và các dân biểu thuộc cả hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ đa số đều đồng ý thảo luận vấn đề ngay. Thậm chí, Thượng nghị sĩ Edward Kennedy còn đề nghị những người di dân khi đi làm việc phải mang theo thẻ kiểm tra di dân hợp pháp để dễ phân biệt với những di dân bất hợp pháp. Đề nghị của Kennedy đã bị bác bỏ vì lý do làm như vậy sẽ vi phạm đến sự kỳ thị chủng tộc, trái với Hiến pháp của Hoa Kỳ, mà bản chất những người di dân thiểu số đều lúc nào cũng lo sợ về nạn kỳ thị chủng tộc tại Hoa Kỳ. Một số những người ủng hộ việc hạn chế di dân đã biện luận rằng quá khứ về truyền thống di dân đã đi vào dĩ vãng, chính sách mới phải được định xét dựa trên những căn bản mới...

Sự ủng hộ chính sách di dân mới này không đâu mạnh và có hiệu lực bằng tại lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ. Rất nhiều dự thảo luận đã được trình lên và đưa vào nghị trình và sẽ được tranh luận vào năm 1995. Tương lai việc áp dụng những dự luật trên thế nào, chắc cũng không lâu nữa chúng ta sẽ được thấy và có thể ảnh hưởng đến chính chúng ta nữa.

Ông Robert Suro, nhà bình bút của tờ Washington Post đặc trách viết về di dân, đặt vấn đề rất hữu lý là: "Thái độ của quần chúng Hoa Kỳ đối với những di dân bất hợp pháp sẽ đi xa đến mức độ nào? Và những hạn chế đối với những di dân bất hợp pháp sẽ ảnh hưởng hoặc có thể được áp dụng thế nào đến

những di dân hợp pháp, đặc biệt là ảnh hưởng đến tỷ lệ nhập cảnh hàng năm vào Hoa Kỳ?"

Dự đoán cho tương lai trên, đại diện cho tập thể di dân Do Thái, bà Diana Aviv cho rằng mức độ ảnh hưởng tùy thuộc vào thái độ của công chúng Hoa Kỳ. Bà cũng cho rằng hiện nay tất cả di dân, dù hợp pháp hay bất hợp pháp, đều được coi như là những gánh nặng tài chính cho Hoa Kỳ, bất kể những người di dân này đã đóng góp rất nhiều cho nền kinh tế Hoa Kỳ, điển hình là chuyện đang xảy ra tại California. Cái mà ông Pete Wilson gọi là "Save our State" (Hãy Cứu Tiểu Bang) trong chương trình tranh cử của ông và ông đã thắng cử và dự thảo 187 cũng được công chúng Cali thông qua. Trong dự thảo 187 có dự khoản yêu cầu các viên chức chính phủ trong khi làm việc phải báo cáo những di dân khả nghi là bất hợp pháp với chính quyền địa phương. Việc đòi hỏi báo cáo này đã bị các giáo chức, ban giám đốc các trường, các nhân viên bệnh viện và ban giám đốc bệnh viện chống đối mạnh mẽ, họ viện cớ rằng họ không muốn biến các cơ sở giáo dục hay nhà thương thành những công cụ của chính sách di dân. Mục tiêu của chính sách di dân này đã tạo ra những sự lo sợ thường xuyên của tất cả mọi người di dân, dù hợp pháp hay bất hợp pháp. Lý do rất dễ hiểu là nếu khác màu da, khác giọng nói là có thể bị đặt dưới con mắt tình nghi của tất cả mọi người.

Hiện tại, những đề nghị về một chính sách di dân không còn thuần túy trên khía cạnh di dân nữa, mà nó đã trở thành một vấn đề chính trị, một công cụ chính trị trong mùa tranh cử 1996. Ngay cả ông nghị sĩ già Alan Simpson, đảng Cộng Hòa Wyoming cũng đã cứng rắn nói rằng: "nếu đúng như Tổng Trưởng Tư Pháp Reno nói rằng làn sóng di dân bất hợp pháp trầm trọng thì việc đầu tiên phải cắt giảm con số những di dân hợp pháp ngay, cho đến khi nào có bằng chứng là làn sóng di dân bất hợp pháp giảm thiểu thì lại tiếp tục chính sách di dân hợp pháp".

Lời tuyên bố của thượng nghị sĩ Simpson mới nghe thì tưởng tầm ảnh hưởng không đáng kể, nhưng thực tế là một điểm rất đáng lo ngại cho những người di dân như chúng ta. Phần thì ông ta là một đảng viên có uy tín trong đảng Cộng Hòa (hiện nay chiếm đa số tại lưỡng viện), phần thì lời nói của ông đã vô hình chung phản ánh một thái độ thuận lợi cho những dự thảo luật về vấn đề di dân trong tương lai.

Cộng đồng Việt Nam chắc chắn sẽ không thoát khỏi ảnh hưởng của những luật lệ di dân. Ngoài ra, màu da, mái tóc, ngôn ngữ... chúng ta không thể nào thoát ra khỏi thế giới của những người di dân. Một mai này, nếu quả chúng ta phải đeo thẻ di dân hợp pháp vào sò làm, nếu quả chúng ta phải trình báo thường xuyên về tình trạng hợp pháp của mình, nếu quả chúng ta bị kỳ thị thì số phận con người chúng ta sẽ ra sao? Phản ứng của chúng ta như thế nào? Tương lai của một cộng đồng người Việt tươi sáng phải được vun trồng, sự đoàn kết nhất trí phải được xây dựng ngay từ bây giờ để bao bọc cho nhau thay vì chia rẽ hoặc chính chúng ta kỳ thị lẫn nhau: kỳ thị giàu nghèo, kỳ thị giai cấp xã hội, kỳ thị nghề nghiệp... Tựu chung chúng ta đều là những người di dân đang sinh sống tại Hoa Kỳ mà thôi!

CHIA BUỒN

Được tin Thân Mẫu CSVSQ Cao Văn Hải K25 TVBQGVN

Cụ Bà TRẦN THỊ THÍNH

đã tạ thế ngày 10 tháng 8 năm 1994 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 84 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Hải và gia đình.

GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

NHỮNG THAY ĐỔI LỚN TRONG 25 NĂM CUỐI MỘT THẾ KỶ

• ANH ĐỘ

Theo nhà chiêm tinh học Ấn Độ, ông Sudeih Babu, trình bày trong cuốn "Journey to the East" của giáo sư người Anh, ông Spalding, thì cứ 25 năm cuối của một thế kỷ là có những sự quan trọng xảy ra và thay đổi cả thời cuộc thế giới. (Cuốn sách này đã được ông Nguyễn Phong dịch ra tiếng Việt: "Hành Trình Về Phương Đông").

Giáo sư Spalding là người cầm đầu một phái đoàn gồm nhiều khoa học gia tên tuổi của Anh Quốc có nhiệm vụ đi thăm Ấn Độ để tìm hiểu những hiện tượng huyền bí xứ này. Phái đoàn này do Hội Đồng Hoàng Gia Anh Quốc chỉ định sau khi tiếp phái đoàn ngoại giao Ấn Độ do Tiểu Vương Ranjit Singh của Ấn Độ sang thăm Anh Quốc.

Trước một phái đoàn gồm các nhà khoa học nổi tiếng của Anh trong một phiên họp toàn diện, nhà Chiêm tinh gia Ấn Độ Babu nói về hai vấn đề:

1. Số kiếp con người và
2. Lịch trình tiến hóa của con người.

Đề cập đến vấn đề thứ nhất, nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu nói là con người khi sinh ra đời mỗi cá nhân mang một tài sản khác nhau, đó là "ngiệp báo". Nghiệp báo này có thể là tốt đẹp do các nguyên nhân hợp với thiên-ý (lòng Trời) hoặc xấu xa bởi các lỗi lầm trong tiền kiếp và tất cả những nguyên nhân này đều chứa trong tầng thức "A lai da Thức" và trở thành động lực chi phối đời con người. Động lực này được phân phối bởi các mãnh lực trong vũ trụ một cách rất phức tạp và biến thành một thứ gọi là vũ-trụ-tuyến (cosmic rays). Những vũ-trụ-tuyến này

không ảnh hưởng đến ta ngay mà tùy theo sự thay đổi của tinh tú để phản chiếu xuống trần gian. Chiêm tinh học là một khoa học thực tiễn và tiến bộ, không thể có vấn đề mê tín. Lá số Tử-Vi không có nghĩa là con người chỉ nô lệ cho quá khứ mà còn chi cho ta biết sự tuần hoàn của vụ trụ mà trong đó con người có thể thay đổi được số mạng. Mỗi người sinh ra đời vào một ngày giờ mà ảnh hưởng của tinh tú hòa hợp với nghiệp quả của người đó. Các vũ trụ tuyến được tinh tú phản chiếu xuống làm mạch máu di chuyển, tế bào thay đổi và dĩ nhiên có ảnh hưởng đến cuộc sống con người.

Để dẫn chứng lời nói của mình, nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu đã kể một câu chuyện như sau cho phái đoàn khoa học gia Anh Quốc nghe:

- Một thương gia người Anh tên Keymakers mà các khoa học gia trong phái đoàn đều quen biết, theo số mệnh thì ông ta sẽ chết trong cuộc chiến tranh vừa qua. Nhưng vì mầu thiện này sinh, nhận thấy chiến tranh quá tàn khốc, ông động lòng trắc ẩn, mang tài sản ra giúp đỡ rất nhiều các nạn nhân chiến cuộc. Dĩ nhiên là khi làm việc đó ông Keymakers đâu có biết gì về số mạng của mình, nhưng hành vi bác ái này đã tạo một phản lực mạnh mà thúc đẩy các vũ-trụ-tuyến xê dịch sang một bên và nhờ thế ông ta đã thoát chết và số mạng ông ta hoàn toàn thay đổi từ đó.

Khi ông Keymakers phát tâm làm một việc thiện hợp với lòng Trời (Thiên ý) thì một ảnh hưởng tinh tú bỗng chói sáng và có các từ điện mạnh mẽ đẩy ngược luồng vũ-trụ-tuyến sang phía khác. Do đó con người có thể cải mệnh số dễ dàng nếu làm việc thiện hoặc những việc tốt lành đẹp đẽ. Tất cả đều theo luật vũ trụ: nhân nào thì quả nấy, một lực nào cũng có một phản lực đi kèm, đó là khoa học vật lý. Những từ điện mạnh mẽ nói trên cũng phát ra bởi phản lực này.

Đọc những điều nói lại trên đây trong cuốn Hành Trình Về Phương Đông chúng tôi nghĩ đến lời nói thuở xưa của tổ tiên ta

khuyến con cháu nên lấy câu "tu thân, tích đức" làm khuôn vàng thước ngọc trong những năm dài thảng rộng của cuộc đời. Hèn chi mà cho đến nay chúng ta vẫn thường được nghe lời nói trong dân gian: "Đức năng thắng số" và "Xưa nay, Nhân định thắng Thiên cũng nhiều."

Sau khi trình bày số kiếp con người qua chiêm tinh học, nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu còn nói về lịch trình tiến hóa của loài người. Theo ông, thì cũng đã có sự thay đổi trong đầu óc con người từng thời kỳ và do đó, văn minh nhân loại cũng có sự đổi thay, và cứ mỗi chu kỳ kéo dài khoảng 100 năm và cứ 25 năm cuối cùng của mỗi chu kỳ lại có những biến chuyển gây ảnh hưởng cho chu kỳ kế tiếp.

Đáp lại câu hỏi của một khoa học gia Anh Quốc, giáo sư Motimery, một thành viên của phái đoàn các nhà khoa học gia Anh Quốc, nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu nói là chu kỳ mà ông nói đây không hoàn toàn trùng hợp từng năm, từng tháng vì niên lịch thông thường không chính xác và khoa chiêm tinh học sử dụng một thứ lịch theo sự vận chuyển của tinh tú. Để dễ giải thích, ta có thể nói rằng cứ 25 năm cuối một thế kỷ là buổi giao thời có nhiều sự thay đổi mãnh liệt và nhà Chiêm tinh học Ấn Độ đã dùng những sự kiện đã xảy ra trong lịch sử Âu châu để chứng thực lời phát biểu của ông:

- Năm 1275, Roger Bacon phát động phong trào phục hưng văn hóa rồi suốt 100 năm sau toàn thế Âu Châu đều thay đổi. Năm 1375 Christian Rosenkreuz phổ biến nền văn hóa này khắp tầng lớp dân chúng đưa Âu châu thoát khỏi nền tảng hắc ám của thời kỳ Trung Cổ. Năm 1275 và 1375 chả là 25 năm cuối của thế kỷ 13 và 14 hay sao? Lại thêm việc phát minh ra máy in, kỹ thuật ấn loát vào năm 1473 và nhờ vậy tư tưởng các triết gia, giáo sư mới được phổ thông khắp quần chúng, nâng cao dân trí Âu Châu, và Francis Bacon (1561-1626) với cao trào nghiên cứu khoa học năm 1573 đã sử dụng Anh ngữ thay tiếng La Tinh để

phổ biến khoa học. Những việc này đã đem khoa học vào xã hội để cải tiến đời sống. Việc này đã xảy ra vào 25 năm cuối của thế kỷ 15 và 16. Văn hóa đi trước phổ biến tư tưởng để dọn đường cho các thay đổi chính trị, xã hội về sau. Năm 1675, các hội kín bắt đầu mọc lên kêu gọi san bằng giai cấp, dẹp tan những bất công xã hội gây nên bởi chế độ quân chủ. Năm 1789, cuộc Cách Mạng Pháp đã bùng nổ và thay đổi hẳn lịch sử Âu Châu. Hai biến cố này xảy ra trong 25 năm cuối của thế kỷ 17 và 18.

Được hỏi về những gì sẽ xảy ra trong 25 năm cuối của thế kỷ này, nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu trả lời:

- Năm 1875 đã đánh dấu một bước quan trọng. Đó là sự phát triển của khoa học văn minh cơ giới cùng thuyết tiến hóa của Darwin và phong trào Thiên Chúa Giáo Tự Do. Từ đây bắt đầu sự tranh chấp giữa Tinh Thần và Vật Chất. Có hai mãnh lực rất mạnh phát xuất từ hai bầu tinh tú đối cực, gây nên phong trào DUY TÂM và DUY VẬT.

Thế kỷ thứ 20 bắt đầu với sự phát triển của thuyết Duy Vật. Con người bị thúc đẩy vào các sự kiện vật chất, họ đã gặp những thử thách của nhu cầu bao tử và khoái cảm xác thân nên đã tranh đấu với nhu cầu Tâm Linh một cách mãnh liệt.

Đến khoảng 25 năm sau của thế kỷ này, từ 1975 trở đi, phong trào Duy Tâm sẽ phát triển mạnh và được phổ biến sâu rộng để thúc đẩy sự tiến hóa tâm linh. Cuối thế kỷ này, phong trào Duy Vật sẽ sụp đổ, hiện tượng nghiên cứu các giáo lý bí truyền sẽ bắt đầu. Chắc chắn trong 25 năm cuối của thế kỷ này sẽ có nhiều thay đổi và có những cố gắng giúp cho sự tiến bộ của nhân loại. Có hai hạng người trên thế gian:

. Một hạng người đã thấy ánh sáng rực rỡ nơi cuối chân trời và định hướng tiến về đó.

Đĩ nhiên họ sẽ phải chiến đấu cam go với các cám dỗ, các hoàn cảnh bất lợi xảy ra chung quanh nhưng họ vẫn hy vọng thành công rực rỡ.

. Hạng thứ hai không cảm xúc được các tư tưởng thanh cao, không tin tưởng vào những điều cao thượng. Họ là những người lạc lõng đáng thương vì họ sẽ học các bài học hết sức đau khổ cho đến khi họ hiểu biết và quay đầu về phía ánh sáng.

*

Trình bày những lời phát biểu của nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu trước phái đoàn khoa học gia Anh kể trên về số mệnh con người, chúng tôi nhận thấy khoa chiêm tinh học Ấn Độ cũng như khoa Tử Vi, khoa Tử Bình của Trung Quốc.

Khoa Tử Vi Trung Quốc cũng để cho con người có phương tiện hoạt động. Do đó, việc cải hay sửa số mệnh vẫn có thể làm được theo một chừng mực nào đó tùy vào khả năng và ý chí của con người. Chính vì vậy mà người xưa đã đưa ra câu châm ngôn: "Đức năng thắng số" để khuyên con người không nên lo ngại khi gặp vận hạn xấu tức là khuyến khích con người luôn luôn làm việc thiện, "tu thân, tích đức" là những yếu tố nói lên ý muốn cải sửa của con người. (Đây có thể là trường hợp thương gia Anh ở Ấn Độ, ông Keymakers mà nhà chiêm tinh học đã nói ở trên)

Về những điều trình bày sự thay đổi mạnh mẽ của 25 năm cuối của mỗi thế kỷ gây nên các biến chuyển để có ảnh hưởng cho chu kỳ kế tiếp như thế kỷ 13, 14, 15, 16, 17 và 18, 19 cùng thế kỷ 20 hiện nay của chúng ta.

Nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu nói là đầu thế kỷ 20 là thời gian phát triển của thuyết Duy Vật. Chúng ta đã thấy phong trào Cộng Sản Nga bùng nổ vào tháng 10-1917. Ở nước ta, Hồ Chí Minh cũng tổ chức đảng Cộng Sản Đông Dương vào năm 1930. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất xảy ra năm 1914 và kết thúc sau đó 4 năm. Vào 25 năm cuối của thế kỷ này chúng ta đã thấy:

. Tháng 4 -1975, Cộng Sản Bắc Việt đã xua quân chiếm đoạt miền Nam để rồi đưa cả nước Việt Nam vào sự kiệt quệ kinh tế, dân chúng đau khổ, đói rách, gây ra nạn chết chóc hàng

triệu người. Ngoài ra, Cộng Sản Việt Nam còn mang quân đi chiếm Cao Miên là nơi bọn Cộng Sản đã giết mấy triệu dân Chùa Tháp. Năm 1979 xảy ra cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Cộng Sản Việt Nam. Sang đến thập niên 1980, bức tường ô nhục Bá Linh bị phá đổ rồi các nước Cộng Sản Đông Âu đã vùng lên lật đổ chế độ Cộng Sản, khôi phục lại nền tự do dân chủ, nhất là tại ngay thủ đô Liên Xô, cái nôi của cộng sản quốc tế, cũng xé bỏ lá cờ nhuộm máu đỏ, dấu hiệu búa liềm, tượng Lê-Nin bị kéo đổ sụp xuống và bị dân chúng đập nát.

Từ năm 1985 đến 1989, ông Gorbachev, người thay thế Chernenko, đã mở đầu thời kỳ mới, mở các cuộc bầu cử, tạo lập một quốc hội mới, nhiều ứng cử viên hàng đầu của đảng Cộng sản bị thất cử. Sang năm 1990, Cộng sản Nga không còn nắm vai trò lãnh đạo và đã bị tách rời ra khỏi việc cai trị đất nước. Và mỗi đây, cuộc đảo chánh của bọn giáo điều Cộng sản Nga bị thất bại, liên bang Xô Viết đã bị tan rã, sau cuộc cách mạng lớn nhất này tại Nga.

Bọn cầm đầu Cộng sản quốc tế và bọn Cộng sản Việt Nam, Trung Hoa, Cuba và Bắc Hàn đúng là hạng người thứ hai mà nhà Chiêm tinh học Ấn Độ Babu đã nói ở trên và những sự kiện xảy ra vào những năm đầu và gần cuối thế kỷ 20 đã xảy ra đúng như lời phát biểu của nhà chiêm tinh học Ấn Độ trình bày trước phái đoàn khoa học gia Anh Quốc. Chúng ta hãy chờ xem số phận đảng Cộng Sản Việt Nam trong vòng vài năm cuối cùng của thế kỷ 20 này.



VIẾT VỀ MỘT NGƯỜI CHIẾN SĨ VÕ BỊ CAN TRƯỜNG

● CSVSQ VŨ VĂN CHƯƠNG K28

ÚC CHÂU

LTS: Vì lý do an ninh về những hoạt động của nhân vật được viết đến trong bài này. Tòa soạn Đa Hiệu xin phép tác giả được bỏ qua hoặc sửa lại một số danh từ và tên thật của những nhân vật chính.

Tôi biết anh từ khi còn là sinh viên sĩ quan trong trường Mẹ. Tôi ở đại đội C, anh ở đại đội D cùng chung một doanh trại. Sau giờ cơm chiều, mỗi lần đi ngang qua đại đội D, tôi thường thấy anh và một số bằng hữu cùng khoá đang tranh cãi ồn ào. Đôi khi tôi cố tình đi thật chậm để lắng nghe những mẩu đối thoại của những đàn anh. Sau nhiều lần, tôi khám phá ra rằng anh thường là đối tượng để châm chọc của nhiều bạn bè. Anh hơi rúc-lô và bảo thủ. Anh cương quyết giữ ý kiến của anh trong mọi vấn đề tranh luận.

Ra trường, gặp cơn quốc biến, mỗi người mỗi ngả. Đến cuối năm 1989, tôi gặp lại anh trong trại tỵ nạn Panat Nikhom, Thái Lan. Chúng tôi đặt chân đến nước tạm dung này sau ngày đóng cửa (14/3/1989), nên chúng tôi bị nhốt trong Trại Cấm chờ thanh lọc. Khuôn khổ chật hẹp và tù túng của Trại Cấm, tạo điều kiện cho chúng tôi gặp nhau hàng ngày. Tôi có dịp hiểu nhiều về cuộc sống và cá tính của anh. Sau khi bị cải tạo gần 3 năm ở Cần Thơ. Về nhà, anh đã làm đủ nghề để sinh nhai, nhưng mục đích chính của anh là tìm cách móc nối với các tổ chức kháng chiến. Anh đã bị công an để ý theo sát. Không tìm được đất dụng võ ở quê nhà và anh nghe nói có tổ chức kháng chiến đang hoạt động ở biên giới Thái Lan. Thế là anh từ giã vợ con, tổ chức một chuyến vượt biên. Ra đi để sớm có ngày về trực diện với kẻ thù.

Vừa đặt chân đến đất Thái, anh đã tìm cách liên lạc được với Tổng Hội Võ Bị và trình bày ý nguyện của anh. Nhờ đó anh đã liên lạc được với một số cựu sinh viên sĩ quan niên trường để sẵn sàng hoạt động. Đầu năm 1990, anh đã móc nối và kêu gọi được hơn 200 anh em quân cán chính gia nhập tổ chức kháng chiến. Tất cả đều háo hức sôi nổi chờ ngày gặp mặt người lãnh đạo tổ chức. Tiếc rằng, sau một thời gian, tổ chức không nhận được sự hỗ trợ nồng nhiệt nào nên đã chìm dần với thời gian. Thật đáng tiếc!

Tại trại tạm cư, trong lúc mọi người lo âu với cuộc thanh lọc, thì anh lo trau dồi binh thư chiến lược. Anh học hỏi kinh nghiệm chiến đấu và lãnh đạo của các bậc đàn anh. Sờ dĩ thái độ của anh như vậy vì anh đâu có thiết tha gì việc di định cư nên anh đã chi trích thẳng thắn chính sách thanh lọc đầy bất công và vô nhân đạo. Do đó, anh đã bị Bộ Nội Vụ Thái Lan làm khó dễ và xếp anh vào thành phần bị thanh lọc, mặc dù anh có đủ điều kiện để gặp Cao Ủy Tị Nạn. Tuy vậy, Cao Ủy Tị Nạn cũng đã để anh được phỏng vấn trong suốt 5 ngày dằng dặc khác thường. Lý do của sự kéo dài này là anh đã ghi trên giấy trắng mực đen lý do vượt biên: "Vượt biên vì lý do phục quốc". Cuối cùng thì anh cũng vẫn bị thanh lọc không được di định cư tại đệ tam quốc gia. Một số niên trường đã có dịp vào trại thăm anh nhiều lần để bàn bạc kế hoạch gửi anh về Việt Nam hoạt động.

Đầu năm 1991, chính quyền Thái Lan dự định đưa 385 người bị thanh lọc đi Sikiew, một trại giam cách Bangkok khoảng 300 cây số. Biết được ý đồ đó, anh đã âm thầm phát động một kế hoạch chống đối và biểu tình và có thể bạo động. Chính quyền Thái đã phải đưa một tiểu đoàn lính vũ trang và thiết giáp đến khống chế kế hoạch hành động này. Sau đó, nhờ bà Cao Ủy Trưởng Juki Sato dàn xếp, mọi chuyện mới trở lại yên tĩnh. Sau kế hoạch trên, tên tuổi anh được mọi người trong Trại Cấm nhắc nhở đến và ca tụng về những hành động của anh.

Cuối năm 1991, anh đã được tổ chức bố trí đưa anh về nước. Nhưng kế hoạch không thành vì anh đã bị Cảnh sát Thái bắt giữ ngay khi anh vừa ra khỏi hàng rào trại giam. Anh bị nhốt tù. Hơn một tháng sau, nhờ hối lộ cảnh sát Thái, anh đã vượt thoát khỏi tù và từ đó tôi không nghe tin tức anh nữa. Nhưng khi định cư tại Úc, tôi nhờ quen biết một người cháu ruột của anh đang sống ở đây. Tôi lại được biết phần nào những hoạt động của anh sau ngày vượt thoát khỏi Thái Lan như sau:

Anh về nước bằng đường Cambodia. Anh hoạt động ở Vĩnh Bình một thời gian, nhưng vì mất liên lạc với tổ chức cộng với màn lưới công an du kích địa phương đầy đặc, anh đã bị bắt. Cộng sản biết anh là người của tổ chức phục quốc hải ngoại gửi về nên đã điều tra dã man, nhưng anh không hề hé môi tiết lộ về bản thân và hoạt động của anh cũng như về tổ chức. Hiện tại anh đang nằm trong hầm tối của bọn công an thành phố Hồ Chí Minh (Trụ sở Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia cũ).

Đây chỉ là đôi nét phác họa về cuộc đời một chiến sĩ Võ Bị can trường. Tiếc rằng tôi không phải là nhà văn để có thể miêu tả cuộc đấu tranh anh hùng của anh. Tôi chỉ vắn tắt mạo muội viết lên sự hy sinh cao cả của một người đàn anh Võ Bị âm thầm đấu tranh cho lý tưởng như một chiến sĩ vô danh, không cần ca tụng, không cần khoe khoang như những trường hợp khác.

Tôi rất tự hào và chắc tập thể cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị chúng ta phải tự hào là mái trường Mẹ đã đào tạo ra một người đàn em, một người đàn anh đang làm rạng danh lời thề năm nào! Anh đã thực hiện đúng phương châm của người Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị:

"Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy khổ."

Australia tháng 9/94

Thoát Lộ Nhĩ

• MẬU BINH

THẤT TÍN VƯỜN NÂNG BÌ VƯỜN BÓP ĐÉ BẮC HỒ

Thì ra cái tật khoe khoang, cường, điệu vốn là một đặc tính di truyền nơi Thất Tín. Trong cái tạp chí chính trị ẩm ó có tên là Hoa Xuyên Kít này, anh ta đem ông cha ra bày hàng hơi nhiều. Bày kiểu dấm dúi chợ đen, mạo hóa. Bày rất ầu nên vô tình phơi ra những hớ hênh chẳng giống con giáp nào. Chúng ta hãy coi Thất Tín khoe tài thơ con cóc của thi sĩ Bùi Bằng Lòng:

"Nhu tôi đã từng kể, ông HỒ và cha tôi đôi lúc đã cùng nhau họa thơ, kiểu thơ Đường. Bài "Tặng Bùi Công" của ông HỒ gửi cha tôi cuối năm 1948 là một trong những bài thơ hay nhất của ông, rất đẹp về hình ảnh; tôi còn nhớ như sau:

Khán thư sơn diểu thê song hãn

Phê trát xuân hoa chiếu nghiên trì

Tiếp báo tàn lai lao dịch mã

Tư công tức cảnh tặng tân thi...

Dịch là:

Xem sách chim rùng ngoài cửa đậu

Phê văn hoa núi chiếu nghiên soi

Tin vui thắng trận đồn chân ngựa

Nhớ bạn thơ xuân tặng một bài.

(trang 111, Hoa Xuyên Kít)

Cha tôi họa lại như sau:

Thiết thạch nhất tâm phù chủng tộc

Giang sơn vạn lý thù thành trì

Tư công quốc sự vô dư hạ

Thao bút nhưng thành thoái lỗ nhi.

Dịch là:

Một lòng sắt đá phò nòi giống

Vạn dặm giang sơn giữ thành trì

Chăm lo việc nước không hề rảnh

Vung bút thành thơ đuổi giặc thù

(trang 111, sdd)

Bài xướng của Hồ Chủ Tiệm, kể như cũng tạm tạm. Tài thơ ăn giỗ như vậy chỉ có thể cho điểm B- mà thôi. Về cấu trúc Bác chơi rất là ước lệ, tầm thường. Tôi thật không hiểu anh thất học này khen "*Rất đẹp về hình ảnh*" ở cái khổ nào? Chữ "*chiếu*" ở câu 2 không chình. (Theo tự điển Hán Việt Nguyễn Văn Khôn trang 173 chữ chiếu có nghĩa như sau: Soi sáng. Ánh sáng mặt trời. Soi kiến. Hình ảnh. Văn bằng. Thông cáo. Y theo, cú theo. Đối xét). Không có từ nào áp dụng được cho câu thơ này. Bông hoa xuân nhiều lắm chỉ có thể cho cái "*ảnh*" của nó mà thôi, nó chiếu thế quái nào được.

Chữ "*trì*" ở câu này còn bựa nữa. Nghiên mực mà ví như cái ao nó thô lậu không can nổi. Câu 3 rất khéo, nhưng câu 4 Hồ Chủ Tiệm hụt hơi, hết pin, nên bài thơ xướng dốc thê thảm. Chưa kể là cái ý của toàn bài rất ngất ngư lãng xẹt. "*Tiếp báo tàn lai lao dịch mả*" vậy mà Hồ Chủ Tiệm còn có thì giờ nhàn nhã đọc sách thưởng hoa và làm thơ hiểu hi thì bỏ mẹ cách mạng rồi.

Phần dịch của Thất Tín còn bựa nữa. "*thê song hân*" là đậu ở trên bờ của số, đâu phải "*ngoài của đậu*" như anh dịch bậy. Câu 2 thì đúng là anh chơi Bác hơi đau. Chữ "*trát*" là công văn, đâu phải văn bài, văn chương, anh dịch là "*phê văn hoa núi chiếu nghiên soi*" thì đúng là anh quá dốt. Chiếu với soi vốn đồng nghĩa. Đã chiếu thì thôi soi chú cha nội. Câu 3 anh dịch rất khá. Chữ "*dồn chân ngựa*" rất thoát nghĩa.

Bài họa của ông già anh thì xố toẹt cả phần nguyên tác lẫn bài dịch. Một người trung thành tận tụy với Thực dân Pháp, làm quan triều Nguyễn, rồi, ôm chân Cộng Sản thì không nên dùng chữ "*Thiết thạch, nhất tâm*". Ở câu hai, tía anh cường điệu lối bịch quá đáng. Từ 1946 tới đầu năm 1955, tía anh làm chân Chủ Tịch Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, vậy mà ở năm 1948 tía anh dám vỗ ngực khoe: "*vạn dặm giang sơn giữa thành trì*". Đúng là nói dóc tổ mẹ, dóc gia truyền, cha sao con vậy. Cũng mách cho anh biết là bài này anh dịch thất niêm đó. Bằng trắc lộn mèο chẳng giống con giáp nào. Hiểu chưa anh thất học?

Câu thứ 3 thì tía anh định kể công với Hồ Chủ Tiệm để kiếm điểm, nhưng lại hóa ra vô tình tát tai Bác vô vàn thối tha một cái nên thân: "*Tà bận lo việc nước, đâu có rảnh rang mà dú đồn thơ phú lừng nhặng*". Tía anh còn chơi hỗn ở chữ "*Tư công quốc sự*". Câu này đâu để đến thứ anh thường vụ Quốc Hội nói. Câu 4 thì lại chửi bố ý nghĩa của ba câu trên. Đã nói là không rảnh, rồi cũng vung bút. "*Lố nhì*" đối với "*tân thi*" mà cũng đậu cử nhân Hán học được sao?

Chủ đích của Thất Tín khi đem khoe hai bài thơ trên là để chứng minh rằng Bác Hồ và tía hắn vừa có nghĩa chủ tớ, còn có tình tâm giao. Cũng là lý do biện giải việc hắn được Bác tin cậy cho làm cận vệ và cất nhắc sau này:

"Lúc đó, tôi quý trọng ông Hồ, vì tôi vào bộ đội ở chi đoàn Quang Trung, trung đội tôi làm nhiệm vụ canh gác ở Bắc Bộ Phủ nơi ông Hồ làm việc, và tôi đứng gác ở cổng lớn với khẩu súng các-bin Mỹ trong hơn một tuần. Chính ông Hồ có ý kiến cử tôi theo học lớp Quân Chính đầu tiên ở Hà Nội và sau đó tôi tham gia đoàn cán bộ Nam Tiến 72 người được chọn từ lớp Quân Chính Đỗ Hữu Vỵ này. Khi làm báo tôi đã nhiều lần dự các cuộc gặp gỡ, tiếp khách quốc tế, tiếp các nhà báo Liên Xô, Trung Quốc và nhiều nước khác của ông Hồ." (trang 111, 112, sdd)

Bố khi, anh nhà báo củ cái này đã hành tôi kịch liệt. Tôi đã dừng lại ở đoạn này thật lâu để dò tìm cái thời điểm được mô tả ở trên mà đành chịu. Ở đâu thì cũng chỉ là những dấu mốc băng quơ, mờ mờ nhân ảnh. Cái thời anh ta có thể đứng gác ở Bắc Bộ Phủ này chỉ có thể là ngay sau Cách Mạng Mùa Thu, 1945. Tháng 10-1964 hẳn ta mới chính thức vào nghề báo. Vậy thì anh ta "tiếp khách quốc tế" của Hồ Chủ Tiệm vào thời gian nào nhỉ? Thời thì kệ tía hẳn. Chủ đích của đoạn văn trên nhằm khoe với người đọc rằng hẳn là một người rất thân cận và hẳn rất rõ nội tình được mô tả liên quan đến Bác Hồ. Sau đây là những tiểu xảo vừa nâng bi vừa bóp dế Bác của Thất Tín:

"Ông nhậy cảm, tinh tế trong quan hệ ứng xử, với mọi người, tùy theo tuổi tác, nghề nghiệp, giới tính. Tôi hoàn toàn không cho rằng ông Hồ khéo đóng kịch; phải công nhận đó là cách ứng xử có văn hóa, có tình cảm thật ở một con người "rất người", lại lịch lãm". Con người "rất người" là cái con gì nhỉ? Không lẽ cách nhấn mạnh vô cùng tối nghĩa đó là để ám chỉ có sự khác biệt với con người "rất không người" như Thất Tín?

"Ông Hồ cũng "rất người" ở chỗ không thể hoàn thiện như một ông thánh. Đây là điều gần đây tôi hay suy nghĩ về ông. Tôi rất thích thú được nhà sử gia Pháp D. Hemery cho biết ông Hồ đã có thể hai lần có vợ. Đó là cô đảng viên Xã hội Marie Brière ở Paris (Vào cuối những năm 1920) và cô nữ hộ sinh Tăng Tuyết Minh ở Quảng Châu Trung Quốc tháng 10-1928". (trang 112, sdd)

Đọc thú văn ngộ nghệ của anh nhà báo này khiến tức anh ách như bị bò đá: (Ông cũng "rất người" ở chỗ không thể hoàn thiện như một ông thánh) là cái con bà gì? Thì cứ nói huých toẹt ra, ông ta là người, không phải là thánh. Như vậy có phải gọn không nào. Anh thừa biết là Bác có cái dã tâm muốn được người đời coi như một vị thánh. Hồ mới 55 tuổi đã tự xưng là Bác, lại muốn đăng ký chức Cha Già dân tộc. Bác từng làm tất cả mọi điều đối trá để che mắt thế gian để tìm "hư danh". Bác chôm tho, thuổng danh ngôn, dung dưỡng văn nô, tạo huyền thoại bằng viết sách ấn danh để tự bốc thơm mình.

Anh cũng từng coi ông ta là thánh: "Đây là điều gần đây tôi hay suy nghĩ về ông". Và anh đã nhảy cẫng lên mừng rỡ khi tìm được bằng chứng rằng ông ta dết phải là thánh: "Tôi rất thích thú được nhà sử gia Pháp D. Hemery cho biết ông Hồ đã có thể hai lần có vợ". Người ta có vợ thì mắc mớ gì mà anh "rất thích thú" nhi? Còn nữa: "đã có thể" nó khác xa với "có thể đã" lắm đó, anh nhà báo ạ. Viết tối nghĩa như anh thì ông Hồ vẫn còn coi như chưa từng có vợ, dù ông ta đã hai lần có cơ hội ấy. Anh đã thấy cái dốt của anh chưa? Thực tế thì Hồ có nhiều hơn 2 vợ. Mật vụ Nga mới khai thêm hũ mắm thối hoặc là Bác vô vàn lưu manh đã cum luôn cả vợ đồng chí là Nguyễn Thị Minh Khai đấy thôi. Hắn còn rất nhiều cháu ngoan Bác Hồ đã âm thầm trở thành Bác gái của đảng nữa chứ?

Anh Thất Tín, trong khuôn khổ của những bài bình chú này, tôi không muốn dặt anh đi xa hơn những điều anh đã viết, trên giấy trắng mực đen. Tôi chỉ ứng dụng môn võ của nhà Mộ Dung: (Gậy ông đập lưng ông) để anh có dịp nhìn rõ một thằng vãn dốt võ dốt, thiếu nhân cách nhưng lại thừa sự gian dối là anh.

Hồ Chí Minh là quý sống, không phải vì ông ta đã có nhiều hơn hai vợ và dẫu nhem việc ấy. Ông ta chính là kẻ tội đồ của dân tộc. Hơn cả một kẻ mãi quốc cầu vinh, ông ta đã tạo ra núi xương sông máu và tiêu hủy tiềm năng dân tộc cho những tham vọng điên rồ. Anh cứ tha hồ chửi Bác. Tất cả những từ ngữ tục tằn nhất đều có phần thanh cao so với tội trạng của quý sống Hồ Chủ Tiệm.

Mậu Binh bèn có thơ rằng:

Sao thân em ngọc ngà

Lại không mùi cà phê chồn mới pha

Cho ta hít ngát ngậy buồng phổi

Cho hồn em bằm dập với hồn ta

Sao cánh tay em không trắng tròn khúc sấn

Tà áo em bay không sọc đỏ nền vàng

Lúc nhớ quê ta bày em ra ngắm

Ôm vào lòng sông núi cũng dung nhan

Sao tóc em không ngát nồng nhục thuốc lào Tiên Lãng

Cho ta say từng chập giữa gai đời

Sùi bọt mép bỏ ngoài cơn bi thảm

Không là thuyền nhưng với sóng cùng trôi

Sao môi em không còn là sầu riêng, soài cát

Tà uống từng hơi thở ngọt tằm hoa hương

*Em yến tiệc khi dân mình đói khát
Em lựa là khi đất nước tang thương
Sao em không là vợ tên Nguyễn Sinh Huy
Là mẹ thằng phân quốc nằm trong hòm kính đỏ
Để những lúc giận hờn em chẳng biết nói năng chi
Đêm đêm ta... chửi nó.*

(Những Lúc Giận Hờn Em, Thơ Kẽm Gai)

(Trích chương 14, thiên bình chú cuốn Hoa Xuyên Kít của Thất Tín)

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Dương Công Cường,
K16, đã làm lễ thành hôn cho Thứ Nam:

DƯƠNG THANH VIỆT

đẹp duyên cùng

VÕ THỊ THÚY HẰNG

Hôn lễ đã được cử hành ngày 3 tháng 12 năm 1994
tại California.

Chân thành chúc mừng Anh Chị Cường và Hai Cháu.

KHÓA 16 CỰU SVSQ/TVBQGVN

HEO

QUA THI CA, ĐIỂN TÍCH VÀ GIẢI THOẠI

• HỒ ĐÌNH (*Honolulu*)

Heo là một trong những gia súc, gia cầm rất thân thương của con người. Nếu con Gà cất tiếng gáy khi trời sắp sáng để đánh thức mọi người chuẩn bị một ngày lao động thì con Heo vào lúc trời chưa kịp sáng, cũng khua máng, phá chuồng, kêu la ùn ùn để gọi các bà, các cô thức giấc nấu thức ăn cho Heo. Có lẽ vì vậy mà bao nhiêu danh từ không đẹp đều được người đời gán cho Heo. Chẳng hạn như:

**Ngắm diện mạo dị hình dị thú
Xem dung nhan khác thế lạ đời**
(Lục Súc Tranh Công)

hoặc là:

- Ăn tạp như heo
- Ngu như heo
- Dơ như heo, v.v...

Với quan niệm thông thường thì người ta nuôi Heo chỉ với mục đích để lấy thịt ăn, nhưng thật ra như bao nhiêu gia súc khác, Heo cũng góp phần giúp người bằng những công trạng có giá trị tinh thần mà tác giả "Lục Súc Tranh Công" đã kê khai rành mạch:

I. HEO QUA THI CA

a. Trong tác phẩm Lục Súc Tranh Công:

Cho đến bây giờ, các nhà văn học sử Việt Nam vẫn chưa tìm được ai là tác giả của tác phẩm Lục Súc Tranh Công, nhưng

gần đây, qua lần hiệu đính và chú thích lại bản cũ của cụ Bùi Kỳ do Tân Việt xuất bản năm 1956. Hai giáo sư Nguyễn Ngọc Huy và Trần Minh Xuân đã đưa vào khoa ngôn ngữ học cho rằng: Tác giả tác phẩm trên sinh trong khoảng thời gian cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19, và là người Đàng Trong (tức là phía nam sông Gianh)

Lục Súc Tranh Công là tác phẩm cổ điển được Bộ Quốc Gia Giáo Dục VNCH đưa vào chương trình lớp đệ thất từ 1955-1975. Về hình thức, Lục Súc Tranh Công là tác phẩm giá trị, điều luyện viết bằng văn nôm theo lối tuồng với những câu đối nhau theo thể biên ngẫu, văn chương có lúc rất bình dân giản dị, nhưng đôi khi cũng xen lẫn các điển tích phổ thông của Trung Hoa hay tư tưởng cổ xưa của dân tộc.

Về nội dung của tác phẩm là sự tranh chấp của 6 con vật được chủ nuôi chung trong nhà, đó là Trâu, Chó, Ngựa, Dê, Gà, và Heo. Hay đúng ra, dụng ý của tác giả là mượn chân dung con vật làm biểu tượng con người để ngầm kiểm soát những ưu khuyết điểm hầu cho người đời thấy đó sửa đổi lại cho tốt đẹp hơn.

Ngoài tính chất tranh chấp thông thường của 6 con vật trước chủ nhân, cũng là sự hiềm khích hơn thua của Lục Bộ trước đức Vua, đó mới chính là sự thành công của tác giả.

Năm nay là năm Hợi, hãy theo dõi xem Heo cùng Gà cãi lý với nhau trước chủ nhà.

Như các con vật trước, Gà sau khi bị Dê công kích rồi được chủ hóa giải êm đẹp, hẳn ta thay vì im miệng, lại toạc mồm nhấm Heo đang mở màng trong chuồng để si và:

**Gà gắm lại thân Gà thêm tù
Làm tôi người không đặng nhờ chi
Heo ăn rồi ngủ ngáy xì xì
Giả ngậy đại biết gì việc chủ*

*Ngắm diện mạo di hình dị thú
Xem dung nhan khác thế lạ đời...**

Theo Gà, thì chủ nhân nuôi báo cô làm gì cái loại súc vật
dơ bẩn, ham ăn, thích uống, biếng nhác, ngu đần như Heo

**Báo bôi gì mà người nuôi vậy?*

*Mù quáng chi mà phải báo cô?**

Trước những lời dèm pha, ton hót và si nhục thậm tệ của
gà, Heo ta bất bình nên phải lên tiếng, trước tiên thì:

**Ghét thương thì mặc chủ nhà*

*Chó thóc mách kiếm lời phi báng**

Sau đó Heo mới cho Gà biết cũng như gián tiếp khoe công
trước chủ nhân:

**Việc hòa giải Heo đâu công trạng*

*Thấy mặt Heo, người dạ oán thù**

hoặc:

**Kìa những việc hôn nhân giá thú*

*Không Heo ra, tính đặng việc chi**

cuối cùng:

**Khiêng Heo ra để lại giữa dòng*

*Mọi việc rối liền xong trơn trãi**

Những điều mà Heo vừa lý luận để trả đũa Gà cũng là
những sự việc thông thường xảy ra hàng ngày ngoài xã hội. Theo
tục lệ cổ truyền Việt Nam nay còn lưu lại qua những điều luật
ghi tại "Lê Triều Chiếu Lệnh Thiện Chính" ban hành năm Thạch
Đức thứ Nhì (1654) thì Heo được chọn làm biểu tượng trong các
vụ kiện tụng, việc lớn thì nộp một heo trị giá một quan tiền, việc
nhỏ thì nộp heo nhỏ trị giá bằng nửa quan.

Có thể dựa vào những công trạng của Heo trước pháp đình,
người ta đã phần nào đoán ra dụng ý của tác giả muốn nhân cách

hóa "nhân vật Heo" thành Bộ hình trong lục bộ của triều đình phong kiến vì chỉ có Bộ hình mới có khả năng hòa giải các vụ tố tụng của nhân dân mà thôi.

b. Heo qua hình ảnh "Trư Bát Giới" trong Tây Du Ký:

Tây Du Ký do Ngô Thừa Ân, người đời Minh sáng tác. Tiên sinh quán tại Phú Hoài An, huyện Sơn Dương, tỉnh Giang Tô, tự là Nhữ Trung, hiệu là Xa Dương Chơn Nhơn, sinh năm 1500 và mất năm 1582 đời Vạn Lịch năm thứ 10.

Theo Sơn Dương chí dị thì tác phẩm Tây Du Ký được tiên sinh sáng tác trong thời gian lưu trí tức là khoảng 1569. Nội dung tác phẩm nói về việc Tây du thỉnh Kinh của Đường Tăng Tam Tạng. Đó là một tác phẩm vừa mang tính chất thần thoại, pha lẫn sự trào lộng hài hước nhưng cũng bao hàm những triết lý cao siêu.

Bốn nhân vật tượng trưng trong tác phẩm là Tam Tạng, Tôn Hành Giả, Trư Bát Giới và Sa Ngộ Tĩnh, tượng trưng cho bốn đức tính của con người trên đường đời (Đường đi Tây phương thỉnh kinh)

Trong Tây Du Ký, Tam Tạng tượng trưng cho Đức Tin, Tôn Hành Giả là Tài Năng và Sa Ngộ Tĩnh cho Trí Tuệ, đã là những đức tính cần thiết của con người thuộc về lý trí, trái lại Cốt Heo (Trư Bát Giới) thì tượng trưng cho Dục Vọng, tức là bản năng của con người. Chính lão thầy chùa mặt heo, mõ dài, tai lớn là tai họa nội tâm cho thầy trò Đường tăng trên đường thỉnh kinh.

Trư Bát Giới cũng là nguồn gốc chia rẽ trong nội bộ và mầm mống làm ngã lòng cho những đệ tử của Đường tăng. Vì Bát Giới dèm siểm, Tôn Hành Giả bị đuổi xua, thậm chí bị thầy niệm kinh bóp đầu muốn chết. Trư Bát Giới cũng là hiện thân của sự biếng nhác, lánh nặng tìm nhẹ, dối trá, chỉ muốn tìm con đường nào không có gian nguy để đi, nhưng muốn lấy dạng kinh, bắt buộc bốn thầy trò phải vượt qua đoạn đường đầy nguy hiểm trước mặt.

Khi thành công trở về cõi Phật, để thưởng công cho tánh "HEO" ham ăn của Bát Giới, Phật Tổ cho ông ta làm Thổ Địa để được hưởng lộc suốt ngày.

II. HEO TRONG ĐIỂN TÍCH

a. Ban Trư Ngật Hồ: tức là giả làm Heo để ăn thịt Hồ, đây là một trong 36 kế của người Trung Quốc thời cổ.

Người dùng kế "Ban Trư Ngật Hồ" đối với kẻ thù luôn giả ngu như một con Heo, luôn luôn tuân phục kẻ thù lấy lòng tin. Thế rồi đợi lúc thời cơ tới, mới tấn công địch thủ đoạt thắng lợi. Trong lịch sử Trung Quốc đã có không biết bao nhiêu vĩ nhân đã dụng kế trên để chuyển bại thành thắng, đó là:

. Vương Doãn với liên hườn kế: Đòi vua Hườn Đế nhà Đông Hán, có gian thần Đổng Trác dựa vào sức mạnh của con nuôi là Lữ Khố, khi vua hại dân lại tham tàn bạo ngược, muốn cướp ngôi nhà Hán. Đương trước cảnh quốc phá, gia vong. Quán lệnh doãn là Vương Doãn đã theo kế "Ban Trư Ngật Hồ" giả ngu dại, xu nịnh, dùng con gái nuôi là Điều Thuyền làm liên hườn kế, chia rẽ cha con Đổng Trác, cuối cùng chuyển bại thành thắng, giết được Đổng Trác.

. Việt Vương Câu Tiễn "nằm gai nếm mật". Đòi Chiến Quốc, Việt bị Ngô đánh bại, vua Việt là Câu Tiễn đã theo kế "Ban Trư Ngật Hồ", vác cái mật Heo đến làm tói tó cho Ngô Phù Sai, cuối cùng lấy được lòng tin của Ngô nên được thả về nước, trong lúc tướng sĩ nước Việt theo gương nhà vua "nằm gai nếm mật" đợi lúc trả thù và thời cơ đã tới khi vua Ngô hâm mê tửu sắc, giết hại Ngũ Tử Tư, không lo việc binh bị, đó là lúc vua Việt Câu Tiễn xua đoàn hùng binh sang chiếm nước Ngô.

. Tư Mã Ý. Giả cầm diếc gạt Tào Sảng và Tồn Tẩn giả điên để thoát khỏi tay Bàng Quyên đều là kế "Ban Trư Ngật Hồ" vậy.

b. Mả Heo:

Thật ra đây không phải là điển tích mà là một sự có thật được truyền khẩu trong dân gian Việt Nam thời Pháp thuộc.

Chuyện xảy ra vào năm 1910 tại Làng Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, có một gia đình nuôi đặng một con Heo nái rất son đẽ qua mười năm liên tiếp, chủ nhà thu lợi lớn nhờ bán bầy heo con.

Nhưng khi Heo về già, thay vì chủ nhà chờ nó chết để chôn thì lại tính giết làm thịt ăn, dù rằng Heo chỉ còn da bọc xương. Trước một ngày làm heo như dự tính, cả nhà nông dân ra đồng làm việc chỉ để lại đứa con nhỏ coi nhà, thỉnh linh em bé gái độ tám tuổi thấy con Heo già đến gần nói tiếng người: "Ngày mai người ta làm thịt tao mà mày nhớ đừng ăn, nếu không sẽ chết."

Xế chiều cả nhà từ đồng về, con bé thuật nguyên lời Heo nói cho cha mẹ nghe, nhưng bị la rầy nên không dám nói thêm gì nữa.

Sáng ra, cả nhà giết Heo xong mời thêm 2 hàng xóm, tổng cộng mười người ăn uống, nhậu nhẹt, nhưng tiệc vừa tan, tất cả lẫn lộn ra chết không kịp ngáp, ngoại trừ em bé gái sợ không ăn nên còn sống. Hương chức đến lập biên bản và chôn mười người gần nhau gọi là "Mả Heo". Di tích vẫn còn lại tại Thốt Nốt.

III. GIAI THOẠI VỀ TRẠNG LỢN CHUNG NHI

Cũng giống như các Trạng Ăn, Trạng Bùng, Trạng Hầm, Trạng Quỳnh, v.v... Trạng Lợn Chung Nhi là một câu chuyện vừa có tính cách thực, vừa giống như tiểu thuyết hoang đường rất được truyền khẩu trong nền văn học dân gian Việt Nam.

Trạng Lợn tên thật là Dương Chung Nhi, con của Dương Đình Lương, làm nghề bán thịt heo tại làng Dừa thuộc tỉnh Hà Nam, Bắc Việt. Tương truyền Chung Nhi sinh ra đồng thời với vua Lê Thánh Tông và các trạng khác như Trạng Vật, Trạng Ăn, và Trạng Cờ. Cũng theo truyền thuyết, cha mẹ Chung Nhi tuy là phường bán thịt nhưng rất nhân từ hay bố thí cho người hoạn nạn, nên vô tình đã được Tả Ao mến mộ và tìm giúp cho gia đình

họ Lương một phần đất Tăng cực quý, phát nên một ông Trạng dân gian tài giỏi mà không cần phải đi học.

Khi Chunh Nhi lên 3 tuổi, thiên tư ngộ phát xuất từ đó, hay mong ước sau này được làm Trạng Nguyên để vinh quang bá tử, hàng xóm thấy lạ bèn hỏi:

- Trạng dò hay trạng nguyên?

Chunh Nhi vội đáp:

- Khách quen chẳng hóa khách lạ.

Lời ứng khẩu thần tình biểu lộ nét thần đồng thấy rõ. Cũng năm lên 3, Chunh Nhi được cha mẹ cho đến trường học nhưng bẩm sinh khôn ngoan nên chẳng chịu ai làm thầy, cứ tự xưng mình là Trạng. Bởi vậy cho tới mười ba tuổi "mà vẫn chưa học hết quyển "Tam Tự Kinh", làm cha mẹ rất buồn phiền.

Mùa thu năm sau, cha bị bạo bệnh mất, Chunh Nhi không người kèm chế sinh rượu chè, cờ bạc. Mẹ thấy thế càng lo lắng, Trạng an ủi mẹ đừng buồn để mai sau sẽ đỗ đạt giúp mẹ sống sung sướng tuổi già và xin từ giã mẹ ra đi thi để đỗ Trạng.

Trên đường vào kinh ứng thí, nhờ lạnh lợi, Chunh Nhi làm bạn với hai người học trò cũng đi thi và nhờ duyên kỳ ngộ, được kết hôn với con gái của Bùi tướng công là một đại thần hưu trí, tên Phấn Khanh, văn chương thi phú, công dung ngôn hạnh gồm đủ và dung nhan diễm lệ.

Sau đó, Chunh Nhi lại từ giã gia đình bên vợ để đi thi nhưng bị lạc đường vào một miếu hoang, tại đây Trạng Lợn nhờ Thần nhân giúp đỡ, khai tâm trở thành Trạng Bối từ đó. Trước khi giã từ, Thần dạy Chunh Nhi vào tháng giêng năm tới, ra đọi ở phía đông, ngoài thành, thấy ai gieo mình từ trên thành xuống thì lập tức đến cứu, đó là dịp để tiến thân, đỗ trạng. Trong thời gian chờ đọi, Chunh Nhi mở tiệm xem bói tướng và nhân đó kết bạn với ba người nổi tiếng đương thời là Trạng Ăn, Trạng Vật và Trạng Cờ.

Mùa xuân năm sau, Nghi Dân làm loạn giết vua Lê Nhân Tông và Hoàng Thái Hậu, Chung Nhi cùng các bạn tin theo lời Thần dạy, đến cửa thành đông chờ đợi nên đã cứu được vua Lê Thánh Tông nên được Ngài đền ơn, riêng Chung Nhi từ khước tất cả, chỉ xin được phong cho chức Trạng Nguyên mà thôi. Nhờ thầy địa lý Tả Ao, con nhà bán lợn là Lương Chung Nhi đã được vua phong chức "Chân Trạng Nguyên", dù không chịu học hành, cũng được vinh quy bái tổ làm rạng rỡ tông đường như các trạng khác. Sau đó, Trạng Lợn Chung Nhi tham chướng, giúp vua Lê Thánh Tông bình định giặc giã ở Lào, Xiêm, mang thắng lợi về cho nước nhà.

Trạng Lợn làm quan chức Thượng Quốc Công, vợ là Bùi Phần Khanh, dựa vào hàng Nhất Phẩm, sống thênh thang cho tới bảy mươi hai tuổi mới qua đời.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Chế Văn Thức,
K19 đã làm lễ vu quy cho Trường Nữ:

CHÊ TRẦN THÙY TRANG

đẹp duyên cùng

NGUYỄN PHÚ QUYỀN

Hôn lễ đã cử hành ngày 31 tháng 12 năm 1994

tại Pasadena, California.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Thức và Hai Cháu.

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
KHÓA 19 CỰU SVSQ/TVBQGVN**

Chuyện ngắn

BÊN MÁNG CỎ NOEL

● THU NGA

Thụy nói với chồng, Noel năm nay nàng muốn trang hoàng nhà cửa hơi khác hơn những năm qua một tí, ngoài việc dựng cây Noel Thụy còn muốn đi tìm một cái hang đá thật đẹp để chung trước hiên nhà. Không biết tìm tòi ở đâu, Huân mang về cho nàng một cái không lớn quá, cũng không nhỏ quá, làm bằng giấy cứng, rất giống đá thật, Thụy sung sướng phụ chồng sắp xếp máng cỏ cùng đèn đuốc giăng quanh từ cái máng lừa nhỏ nhỏ xinh xinh có chúa Hải Đông nằm ở trọng cho đến ngoài cửa hang có nhiều mục đồng, thiên thần trong dáng điệu đang ca hát vinh danh Chúa.

Nhìn Huân bận rộn chăm chú lựa chọn làm sao để các tượng đứng đâu, ngồi đâu cho hợp lý, lòng Thụy cảm thấy rung rung cảm động một cách mơ hồ, cho đến khi thang út lên 5 của nàng táy máy di chuyển cái tượng bằng thạch cao hình Thánh Giu-Se, Huân gắt: "Để yên cho bố làm", nó òa lên khóc, nàng ôm nó vào lòng vỗ về và tự nhiên cái cảm động mơ hồ đó thành hình, nàng nhớ đến những cái máng cỏ nàng đã được xem ở trong cái xóm mọc mọc, nơi nàng đã trải qua trong quãng đời thơ ấu.

Trong xóm Thụy ở lúc đó, với ba mạ có đến 80 phần trăm là Phật Giáo, hoặc đạo thờ cúng Ông Bà. Còn chỉ có 20 phần trăm là Công Giáo, nhưng không phải vì vậy mà khi mùa Noel đến lại kém phần rộn rịp.

Ngay cả những ngày chủ nhật trong năm, hay những ngày lễ lớn ở nhà thờ, mỗi lần thấy bác Thanh, chị Hào, cụ Thừa, bác Vinh-ở cùng xóm-hay bác Tịnh, bác Ngãi, cụ Nho-ở xóm dưới-và con cháu của họ được mặc áo dầm, kẹp nơ, mặc áo dài thướt tha, quần sa-tanh láng lẩy và mang vàng vòng chuỗi hạt là Thụy và chúng bạn, những đứa bé 9, 10 tuổi thấy lòng nô nức muốn đi theo nhìn ngắm, vì ai đi đến nhà thờ, cũng phải đi qua ngõ nhà nàng. Rồi mùa Giáng Sinh lại, những đứa con gái, con trai xinh đẹp trong nhà họ được chọn làm thiên thần cho buổi thánh lễ nửa đêm làm cho Thụy trầm trồ và ao ước được ở địa vị của chúng.

Trong xóm có anh Phụng, lúc ấy có lẽ anh vào khoảng 18, 19 gì đó, con chú thím Tồn, anh phụ với chú Tồn, thầu khoán, xây cất nhà cửa khi có người thuê, nhưng chắc nghề chú không khấm khá gì mấy, vì thế chú và anh cũng rỗi rảnh, chú thì đắp thêm hòn non bộ để bán cho mấy nhà giàu, hay đi sưu tầm những bông hoa về trồng thêm trong cái vườn đã chật cứng không còn lấy một thẻo đất dư, còn anh thì tối ngày lấy cây đàn guitar, khảy tưng tưng mấy bài nhạc ưng ý: "Em ơi nếu mộng không thành thì sao, non cao đất rộng biết đâu mà tìm...", anh cũng ráng trở tài đàn nhạc tiền chiến: "Đêm hôm qua, anh trở về, về bên sông, sông lờ mờ, mắt ngược nhìn, nhà ta chìm trong khói súng thù...". Nhưng anh hát chặc đờ lăm, Thụy còn nhỏ không biết nhận xét nhiều, nhưng anh Luân, công chức làm ở ty Thanh niên, nhãn mặt chề: "Cái thằng mắc dịch, đờn như hạch, giọng hát lại như thùng thiếc bể, làm khổ tai hàng xóm". Anh có gương mặt xương xương giống hệt chú Tồn, tóc anh chải cánh én, có bôi dầu láng bóng, để lộ cái trán cao, có vẻ thông minh, anh Phụng rất khéo tay, nên đến mùa Noel anh hay được những nhà có đạo muốn anh làm những cái máng cỏ, nơi Chúa Hài Đồng chào đời và trang trí sân nhà, hay là làm cây Noel thật đẹp, mặc dù gia đình anh theo đạo Phật. Anh Phụng đang mê chị Trà con bác Thanh, nhưng anh dấu chú thím Tồn. Nghe mẹ Thụy nói: "Gia đình con

Trà đạo gốc, đòi mô chịu cho hấn ung thằng Phụng, đạo Phật" Thụy thấy bất nhẫn nên hỏi: "Rúa thì răng anh Phụng không đi theo đạo với chị Trà?", chị Hương của Thụy, làm tài khôn, cốc lên đầu nàng một cái nên thân: "Hỏi vô duyên rúa mà cũng hỏi hèn, hấn là con một, theo đạo rồi ai lo hương khói cho chú thím Tồn?".

Chị Trà người Bắc, chị có giọng nói nhỏ nhẹ dễ thương không thể tưởng, nghe nói gia đình chị là người Hà Nội, di cư. Chị đang đi học lớp đệ ngũ ở trường Bồ Đề. Chị có dáng người mỏng manh như liễu, da trắng hồng, mắt sáng long lanh, hèn gì anh Phụng mê là phải. Mỗi lần chị bận áo dài màu xanh da trời, mang khăn quàng màu trắng, chân đi đôi guốc Đa Kao, tay cầm tràng hạt, mấy đứa con gái tụi Thụy còn nhìn ngẩn ngơ, hướng gì đàn ông con trai như anh Phụng. Chị có giọng ca rất hay, vì thế, dĩ nhiên là chị có chân trong ca đoàn của nhà Thờ. Thụy đã được nghe chị đơn ca vài lần trong những buổi lễ lớn. Anh Phụng của chị Trà như thế nào mà để chị thương thì Thụy không biết, nhưng lúc đó, chị Trà được nhiều người theo đuổi lắm, trong xóm, ngoài xóm, kể cả anh Luân, nhưng chị không thèm.

Anh Luân với cặp mắt lảo liên không có cảm tình, hay chê giọng hát của anh Phụng. Khi biết anh Phụng đã chiếm được trái tim của chị Trà anh Luân càng chê anh Phụng thậm tệ. Thụy thấy anh Luân hẹp lượng và hay nói xấu anh Phụng sau lưng nên không ưa, trong khi anh Phụng hay cho tụi Thụy chim chóc của anh bắt được, thỉnh thoảng anh còn mua kẹo cho bọn nàng ăn. Nhất là từ khi, Thụy cùng lũ bạn học đi chơi trên Tháp Nhạn bắt gặp anh và chị Trà cũng lên lên chơi trên đó, rồi sau bữa đó Thụy nghiễm nhiên trở thành con chim xanh đưa thư qua, thư lại cho anh chị, thì anh đặc biệt cưng Thụy hơn hết (việc này nàng phải làm hết sức bí mật nếu không chắc bị ăn đòn ê mông). Thụy thân với anh Phụng hơn chị Trà vì trước hết nhà nàng chi cách nhà anh có một cái hàng rào nên nàng gặp anh thường xuyên hơn, hơn nữa gia đình anh thân với gia đình nàng hơn, vì cùng dân

Huế. Gia đình chị Trà ở mãi tận gần xóm dưới, nhà chị có vè "kín cổng cao tường" nên sau khi đưa thư liên lạc cho chị, uống một cốc chanh muối chị pha cho xong là Thụy ù té chạy về. Đến Tết Trung Thu anh Phụng làm cho Thụy một cái lồng đèn bánh ú màu hồng điều, có gắn sẵn cây đèn bạch lạp nhỏ xíu, làm mấy đũa trong xóm rất ganh tị, vì tụi nó chỉ có đèn làm bằng lon nước ngọt, được rạch thẳng đúng nhiều đường bằng dao, rồi ấn mạnh tay xuống làm thành cái đèn bầu dục, được đục lỗ, gắn đèn cây. Thằng "Câm" đòi mượn cầm một tí, Thụy không cho, nó giựt mạnh, làm đèn sập đổ và cháy cái đèn bánh ú của nàng. Bữa đó nàng khóc hết nước mắt. Đến Tết anh cũng li xì cho Thụy mấy đồng trong cái bao thơ đỏ có hình mấy ông tiên- chị Trà cũng tặng nàng một cái nơ hồng để cột tóc cho đẹp trong 3 ngày Tết.

Nhưng Thụy thích nhất là được anh sai bảo để làm những cái hang động cho những người có đạo trong mùa Giáng Sinh. Đám bạn nàng gồm có con Chèo, Con Rọ, con Nhon và nàng, hay đứng say sưa ngắm anh sơn phết những tấm giấy bồi cứng ngắt cho giống những tảng đá thật của hang Bê-Lem rồi anh trịnh trọng cất giấy cạc tông bẻ cong làm máng cỏ, bỏ những rơm giả vờ, trước khi anh nhẹ nhàng trang trọng đặt Chúa Hài Đồng nằm lên. Thụy nghe anh ngâm nho nhỏ: "Lạy chúa con là người ngoại đạo, nhưng tin có Chúa ngự trên cao...". Anh tiếp tục sắp chung quanh nào cừu, nào những trẻ mục đồng, 3 vua đang cỡi lừa cùng với Đức Thánh Cha Giu-Se và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, đang thờ lạy Chúa, anh cắm thêm các chậu hoa nhỏ bằng giấy dù màu xanh đỏ. Bên ngoài cửa máng cỏ, anh gắn một cái ngôi sao Chổi nhấp nhánh, rục rục để chỉ đường cho nhân thế tìm đến chiêm ngưỡng con Đức Chúa trời.

Trong khi làm việc mãi miết, anh Phụng không để ý thằng Long - con chú thím Năm, một thằng có tiếng du côn nhất xóm - và thằng "Câm" - con anh chị Hữu, thằng này cô hồn cũng không thua gì thằng Long - lấy tay di chuyển bức tượng của thánh Giu-Se và Mẹ Maria đi chỗ khác. Con Rọ đập vào vai anh: "Anh

Phụng coi thằng Long với thằng Cầm đang phá kia". Anh quay lại và giáng cho 2 đứa một cái tát tai, thằng Long nổi xung quơ ngã nhào 2, 3 cái tượng của thiên thần rồi vừa chạy vừa ra nắm đấm, thằng Cầm chưa kịp làm gì và sợ anh Phụng đánh nữa nên nó chạy theo thằng Long trong khi đưa một giò lên đá gió anh Phụng. Thụy cùng đám bạn sợ hãi nên cũng rút lui. Sau bữa đó, anh không cho đứa nào vô sân thềm anh để coi anh làm cho xong cái máng cỏ nữa đó nữa, Thụy và các bạn chỉ được đứng ngoài hàng rào nhìn vào thôi. Anh có vẻ buồn buồn nên cũng không dành sự ưu tiên đặc biệt nào cho Thụy như thường lệ cả. Thằng Long vào mét với ba nó, ba nó đi mét chú Tồn, chú Tồn nói: "ai mượn thằng Long phá đồ của hần, không tôn kính Cha, Chúa, bị đánh rúa là nhẹ đó tề". Thím Năm tức giận trả đũa, nói: "Gia đình ông đâu có theo đạo mà làm bộ, tui biết thằng Phụng mê con Trà, đạo gốc nên nó làm để lấy lòng con Trà chứ quý báu gì, ông đừng lên mặt giậy đòi, muốn thì theo đạo luôn đi". Thím Tồn nghe được, vắn vẹo anh Phụng đủ điều và cấm anh nói chuyện với chị Trà, thím chửi: "Mụ cô tam dợi mi, thằng con bất hiếu. Mi là con trưởng trong gia đình, sau ni, mi còn phải cúng giỗ ông bà cha mẹ, rúa bộ mi muốn theo đạo rồi bỏ thờ cúng hay rần nờ? mi muốn tao cạo trọc đầu mi không?!" Chú thím còn cấm anh đi làm những cái máng cỏ cho người ta nữa.

Anh Phụng có vẻ bực bội và xuống tinh thần lắm và anh càng xung thằng Long hơn, thằng Long cũng biết vậy nên thấy anh từ xa nó phùng mang trợn mắt nhưng không dám lại gần. Thấy Thụy đang chơi cò cò một mình ở sân sau, anh ngoắc lại, đổ dành rồi nhờ nàng đem một cái thơ, đã được dán kín cho chị Trà, nói đừng để cho mẹ chị thấy, và ráng chờ chị viết thư trả lời. Đọc xong thơ, mắt chị hoen đỏ, mọng nước nhưng chị cố nén không khóc trước mặt Thụy. Anh Phụng cảm động khi thấy Thụy đem về cho anh một bao thư màu xanh, anh hứa sẽ đền ơn nàng xứng đáng, nhưng Thụy trả lời thật nghiêm như một người lớn: "Em không cần chi mô, chi giúp anh với chị Trà rúa thôi". Mỗi

lần thấy chị Trà sửa soạn đi nhà thờ xem lễ, Thụy thấy mắt anh như tối sầm đi, có lúc đứng ở sân sau nhìn sang, Thụy thấy anh ngó lên hướng nhà thờ, cách đó không xa, mặt mày buồn ngo ngác. Lúc này tiếng đàn guitar của anh có vẻ có hồn hơn, anh hát: "Buồn vào hồn không tên, thức giấc nửa đêm, nhớ chuyện xưa vào đời...", đôi khi trong đêm khuya chợt thức giấc Thụy nghe tiếng anh vắng vắng như tự một cõi xa xăm nào vọng về: "...Tôi đã được yêu, em còn xa cách lối, đạo đời ngăn đôi lứa đôi nơi, nhưng mà tôi tin có Chúa Trời..."

Noel đến, mấy nhà có đạo rộn rịp hẳn lên, bên cửa sổ, họ đã dựng sẵn cây thông trước đó mấy ngày, treo no, kết tụi, giăng đèn đủ màu từ trong nhà ra đến sân. Buổi chiều mấy đứa nhỏ, cô bằng bạn Thụy áo quần bảnh bao, con trai mặc quần xanh, áo trắng có gấn no đen ở cổ, đầu chải thẳng thớm chỗ không phải mặc mũi lem nhem như khi đánh bi, đánh đáo. Con gái mặc áo đầm hoa, chân mang giày trắng, tóc được kẹp đuôi ngựa gọn gàng, chú không phải đầu bù tóc rối, gấu ó loạn xà ngầu như khi nhảy dây, đánh thẻ. Những đứa được chọn làm thiên thần cho vở kịch Chúa Hải Đồng ra đời thì trang điểm thật lộng lẫy với cánh trắng sau lưng và hào quang giả vòng trên đỉnh đầu như là thiên thần thật. Các cô, các bà lữ lượt đi ngang qua xóm, mặc trên mình những tà áo lông lầy, đẹp nhất trong năm. Chuông giáo đường thỉnh thoảng lại ngân lên những tiếng thật rộn rã vui tai, làm cho người ngoại đạo cũng nón nao muốn đi đến nhà thờ coi người ta xem lễ, hơn nữa, năm nào nhà thờ cũng có màn hát và diễn kịch trước khi làm lễ nửa đêm.

Cũng như năm rồi, Thụy rủ mấy đứa bạn trong xóm đi xem, chị Hương nói không được khoẻ trong mình nên không đi. Năm nay trời không lạnh lắm, chỉ mặc áo len mỏng là đủ, gió thổi dịu dàng trên những cành thông có gấn đèn lấp lánh. Nóc nhà thờ cao vút, ẩn hiện một cái chuông treo. Trên đỉnh là hình một ngôi sao năm cánh cũng được làm bằng những bóng đèn nhỏ đủ màu. Thiên hạ áo quần thanh lịch, kể cả những người ngoại

đạo, tò mò, hay muốn đi ngắm thiên hạ cho vui, nên trong sân nhà thờ đây nghệt người. Sát một bên cánh phải của nhà thờ là một cái sân khấu được trang hoàng rất đẹp mắt, có màn nhung màu tím. Tiếng nhạc thánh ca làm cho Thụy cũng thấy cảm động: "Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá, nơi máng lừa. Trong hang Bê-Lem ánh sáng tỏa ra tung bừng ngay trên không trung tiếng hát thiên thần vang lừng...".

Mọi người nôn nao chờ đến giờ văn nghệ. Nghe nói tối nay chị Trà sẽ hát đơn ca một bản thánh ca.

Chương trình văn nghệ bắt đầu không lâu thì, kia là chị Trà đã xuất hiện trên sân khấu, chị mặc áo dài xanh, quần trắng, mái tóc chị dài thướt tha một bên rủ xuống vai, mắt chị long lanh, uớt át và buồn hơn lúc nào hết. Tiếng chị thánh thót như tiếng chim. Ai cũng trầm trồ khen chị hát. Chợt có tiếng thò dài sau lưng, Thụy quay lại thì ra anh Phụng, Thụy bặm môi, mắt rung rung thương hại cho cả anh lẫn chị Trà. Đạo này nghe mạ nàng nói anh bị cấm gắt gao không cho liên lạc với chị, cũng không thấy anh nhờ Thụy làm chim bồ câu đưa thư nữa. Chị Trà cũng vậy, mẹ chị nói nếu chị không nghe lời, chấm dứt mối tình không đồng tôn giáo với anh Phụng, chị sẽ được gởi đi học nội trú ở xa. Thấy anh thần thờ nhìn chị Trà hát, mắt hoe đỏ, Thụy thương cảm quá nên không còn lòng dạ nào để thương thức những màn khác, ngay cả vở kịch tu mừng Chúa Hải Đồng có mấy nhỏ thiên thần mà nàng thêm thường, mơ ước.

Cho đến khi mọi người vào trong nhà thờ chờ rước lễ, Thụy lách mình vô theo, cố tìm hình bóng chị Trà mà không gặp, cả anh Phụng cũng không thấy. Tự nhiên Thụy thấy hết hứng thú, bỏ về trước một mình.

Mấy ngày hôm sau cả xóm xôn xao khi biết, đêm hôm đó anh Phụng và chị Trà đã lên đi chơi trong lúc mọi người không để ý. Gia đình chị Trà đang bận rước lễ, còn gia đình chú Tôn

không đi coi. Nhưng rủi cho cặp tình nhân tội nghiệp là thằng Long bắt gặp anh chị đã cầm tay nhau đi dọc theo con đường số 6, vắng vẻ nhưng rất nên thơ dưới những hàng thông xanh vút, nên nó mét lại với ba má chị Trà. Chú thím Thanh đến tận nhà anh Phụng trách cứ chú thím Tồn và nói họ muốn anh Phụng hãy buông tha cho con gái của họ. Mặc dù đã trưởng thành, Anh Phụng bị một trận đòn toi tá bằng cây ba-toong của chú Tồn.

Sau đó vài ngày cả xóm lại xôn xao lần nữa với cái tin động trời là Chị Trà và anh Phụng đã trốn nhà đi lập tổ uyên ương ở xa. Trong đầu óc non nớt của Thụy, lại có ý mừng thầm là từ nay anh chị sẽ hết bị cấm đoán và hạnh phúc bên nhau. Anh Luân lại có dịp mặt sát anh Phụng và chê chị Trà là con gái mất nết.

Chuyện tình của anh Phụng và chị Trà cũng theo năm tháng nguôi ngoai. Sau đó vài năm, gia đình Thụy theo ba đổi ra Qui Nhơn. Một lần Thụy được mẹ sai đi chợ, mua mấy thứ lặt vặt, tình cờ nàng gặp anh Phụng cỡi xe gắn máy đi mua thuốc bắc cho con. Gặp anh, Thụy mừng quá, hỏi thăm. Anh cũng rất mừng khi thấy nàng. Thụy ngập ngừng e ngại hỏi về cuộc sống của anh và chị Trà ra sao, cũng như sự khác biệt của tôn giáo có ảnh hưởng gì đến đời sống lứa đôi của anh không, anh vui vẻ cho biết: "Đạo ai nấy giữ, nhưng con anh, anh đã cho nó rửa tội để chị vui" Anh còn nói thêm rằng, chú thím Tồn khi biết được anh chị đã có con, có nhắn anh chị về cho ông bà nội thấy mặt cháu". Anh vỗ vỗ lên vai Thụy: "Đừng lo cho anh, mọi chuyện phiền phức đã qua rồi, chờ cho thằng Tí của anh bớt ho xong, anh hy vọng Noel này, anh sẽ đem vợ và con về nhận tội". Giọng anh có vẻ xúc động nhưng tràn ngập niềm hạnh phúc.

* * *

Mãi mơ màng về những mùa Noel trong quá khứ, Thụy gần như quên Huân đã làm gần xong cái hang đá. Mặt anh có vẻ rất chăm chú, để hết tâm trí vào việc làm lẫn với nét thành kính tôn nghiêm. Nàng chợt cảm thấy thương chàng vô hạn, Cha mẹ

Huân đã mất từ khi chàng còn bé, Huân qua đây với bà dì ruột, nhà Huân đạo gốc, khi lấy Thụy là người ngoại đạo, bà dì giận dữ không dự đám cưới, Huân đã đi làm nên tự lo liệu lấy một mình. Lúc đó nàng có hứa với Huân sẽ trở lại đạo "someday", nhưng rồi sau đó, nàng cứ hẹn lần hẹn lữa, lớp làm biếng, lớp bận bịu vì con dại, học kinh vài tuần rồi lại nghỉ, đến nay con nàng, đứa đầu đã được 7 tuổi, đứa út đã được 5 tuổi rồi mà kinh kệ tôi cũng chưa thuộc hết. Nhưng đầu sao bà dì cũng đã nghỉ lại và thương nàng lắm, sau khi nàng sinh đứa con đầu lòng.

Chờ Huân cầm cái giấy đèn cuối cùng trên cái máng có xinh đẹp, tay bồng con, Thụy ngả đầu lên vai chồng, với một giọng thành khẩn nàng thủ thi với một giọng Huế đặc sệt mà nàng biết ông chồng người Bắc của nàng rất thích nghe:

- Minh ơi! Em sẽ đi học kinh lại để trở lại đạo hi, mình hi.

CHUNG VUI

Xin chúc mừng Cựu SVSQ Trần Văn Phấn, K6 TVBQGVN
đã làm lễ thành hôn cho Thứ Nam:

TRẦN KIM LỘC

sánh duyên cùng

LÊ ĐIỂM THU

Hôn lễ đã cử hành ngày 8 tháng 12 năm 1994 tại
Annandale, Virginia.

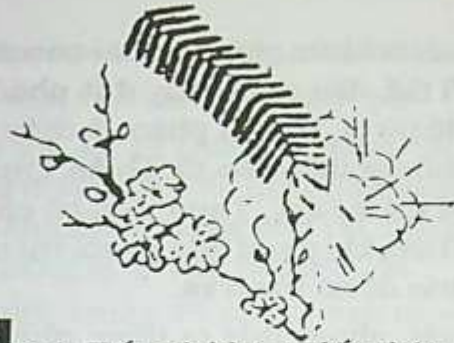
CÁC BẠN KHÓA 6/TVBQGVN

thơ võ ý

MÙA XUÂN BỎ TRỐN

Đêm ba mươi Tết con hỏi mẹ
Mẹ ơi Tết Bố con đâu?
Mẹ nhìn con ứa hai dòng lệ
- Trời ơi thương quá các con tôi
Đứa em trai ngây ngô hỏi chị
Chị ơi Tết Bố ta đâu
Bé mười hai tuổi mơ màng suy nghĩ
- Không chừng Bố đang đi trên tàu
Giao thừa Nàng đến bên giường Mẹ
Chúc thọ mẹ chồng năm mới an lành
Không dẫn được môi nàng máy khế
- Mẹ ơi bao giờ cây liền cành
Mông một trẻ con mặc áo mới
Tuổi thơ là xuân sắc nhiệm màu
Chúng thay nhau chúc mừng tuổi nội
- Chúng mày đây, Bố chúng mày đâu?
Khi đó thấy Cha vui rừng Thanh Phong Yên Bái
Phối của Chồng phần phật gió Sơn La
Đôi chân con khắp khiêng núi Nam Hà
Mây thì thăm vói đất - Mùa Xuân bỏ trốn

Hà Tây 79



PHÁO MỪNG XUÂN

● HOÀNH SƠN

Mừng Tết mà không đốt pháo thì không ra Tết.

Nếu tranh mộc bản mang màu sắc cho ngày Tết, nếu câu đối đem ý đẹp cho mùa Xuân thì pháo mang cả màu sắc lẫn sự vui tươi tới cho con người trong dịp xuân sang Tết đến.

Có tranh, có câu đối thì phải có pháo: cả ba đều cần nếu người ta muốn đón Tết một cách trang trọng trong buổi thanh bình ở quê nhà. Nếu thiếu một trong ba thứ nói trên, phong vị ngày Tết chưa hoàn toàn dù trong nhà có đầy bánh chưng xanh, dây thịt mỡ dưa hành, dù ngoài sân có đủ nêu cao, có đủ hoa đào cành mai.

Bởi vậy, khi còn ở Việt Nam, pháo không thể thiếu được trong mọi nhà vào dịp Tết.

Thường bắt đầu sang tháng chạp, lúc đặc tinh thoảng người ta đã được nghe tiếng pháo ở đầu đường tỉnh thành, ở cổng làng nhà quê của một vài trẻ em ưa đốt pháo chơi.

Còn gì vui bằng tiếng pháo ngày Tết! Còn gì đẹp bằng sắc pháo đỏ ngày xuân! Và còn gì hương vị bằng mùi thuốc bốc lên khi pháo nổ, nhất là gặp những ngày xuân mưa phùn gió lạnh ở vùng Bắc Việt!

Đốt pháo có một điển tích như sau:

Ngày xưa, có hai con ma: chúng vừa ghét vừa hay quấy phá loài người. Nhưng cả hai lại sợ ánh sáng và tiếng nổ nên chỉ dám hiện lên vào lúc ban đêm. Ngày Tết, khi ông Táo cũ phải về châu Ngọc Hoàng thì hai con ma lợi dụng dịp này để lộng hành quấy

phá dân chúng. Song người ta khám phá rằng hai con ma đều sợ tiếng nổ và ánh sáng. Vì thế, dân chúng hay đốt pháo và thắp đèn vào đêm giao thừa để trừ tà. Họ đốt pháo và thắp đèn suốt ba ngày Tết trong khi chờ đợi thần Táo từ Thiên Đình trở về. Đốt pháo như vậy cốt để trừ ma quỷ. Theo sách cũ chép lại thì giống ma núi gọi là Sơn Tiêu, khi phạm đến người thì người đau ốm, người ta phải đốt pháo để nó tránh xa.

Diễn sách thì nói vậy, nhưng thật ra tiếng pháo giúp vui cho ngày Tết, tăng sự hân hoan, xua đuổi sự phẫn nã trong lòng người. Ngày xuân có tiếng pháo xuân thêm tung bừng và Tết thêm nhộn nhịp.

Bởi vậy, Tết đến, người ta cần phải đốt pháo.

Pháo được đốt nhiều từ lúc chiều ba mươi Tết khi mọi nhà ở tỉnh cũng như ở trong làng đều hương cúng tổ tiên. Rồi tiếng pháo lác đác tiếp tục cho đến nửa đêm. Lúc này là Lễ Trừ Tịch, tiếng pháo lại vang nổ nhiều gấp năm gấp mười lúc buổi chiều. Cùng với tiếng pháo liên thanh còn những tiếng pháo dùng nổ to. Tiếng pháo dứt rộ lên một lúc rồi lại thưa cho đến sáng Mồng Một thì pháo lại nổ nhiều.

Ngoài những lúc cúng giao thừa, cúng ông vải, người ta đốt pháo để mừng nhau. Khách đến xông nhà, mừng nhà chủ, đốt một bánh pháo! Con cháu chúc Tết ông bà cha mẹ xong, đốt pháo! Học trò lên mừng thầy, đốt pháo!

Khi xưa, trong thời thanh bình, ở Hà Nội, nhiều người cầu kỳ, kén pháo để đốt mừng xuân: nào là pháo phải kêu đều, nổ to như pháo xưởng Phạm Lê Bổng hay làng Cự Đà chế tạo, nào là pháo Công Tường Cát hay pháo Điện Quang nhập cảng từ Trung Quốc để khi đốt lên hoa lửa bắn ra.

Trước đây, pháo giữ một vai trò quan trọng trong ngày Tết của người dân Việt Nam. Giàu nghèo gì cũng phải có bánh pháo để mừng xuân, cũng như có tranh Tết để dán trên tường, đúng như lời ông Tú Xương:

**Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột,
Om xòm trên vách bức tranh gà.**

Tóm lại, kể từ chiều ba mươi Tết, người ta đốt pháo, và luôn trong mấy ngày Tết, tiếng pháo làm cho phong vị ngày xuân thêm gia tăng. Sáng mùng bốn Tết, người ta cũng đốt pháo nhiều nhân dịp cúng hóa vàng tiễn ông vải.

Chi tiết trong 19 năm tị nạn tại ngoại quốc, Cộng Đồng Người Việt tuy mỗi khi Tết đến, xuân sang, vẫn duy trì các tập tục cổ truyền khác, nhưng vì an ninh và lệ luật của nơi đất khách quê người, đã không thể đốt pháo mừng xuân.

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ thuộc Tổng Hội Võ Bị vô cùng thương
tiếc được tin buồn:

Cựu SVSQ HỒ TRANG

KHÓA 16 TVBQGVN

(1938-1994)

đã vĩnh viễn ra đi tại Virginia.

Xin thành kính chia buồn cùng chị Hồ Trang và gia đình.

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
TOÀN THỂ BAN BIÊN TẬP TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CSVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
HỘI CSVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT**



TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HƯƠNG

HUẾ TANG THƯƠNG, TA VẪN NHỚ

• NGUYỆT NHƯ NGỌC

LTS: Nguyệt Như Ngọc là bút hiệu của ái nữ một cựu SVSQ K20/TVBQGVN. Em đã học xong cấp 3 tại VN, theo gia đình định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO cách đây 3 năm. Nguyệt Như Ngọc sinh năm 1971 tại Huế, em đã chứng kiến cảnh nghèo của chính gia đình mình: người mẹ làm việc vất vả lam lũ suốt ngày để nuôi 4 người con thơ dại lúc người cha đang bị tù đầy trong trại giam của Cộng sản.

Tòa soạn Đa Hiệu rất mong ước nhận được những bài viết của các con em gia đình Võ Bị, hoặc bằng Việt ngữ, hoặc bằng Anh ngữ, để bày tỏ quan điểm hoặc những suy tư của chính thế hệ các em ngõ hầu Đa Hiệu có cơ hội phát triển một khu vườn tươi tốt và hiếm hoi này.

*

Ba năm xa Huế rồi, nhưng hôm nay sao bỗng nhớ Huế chi lạ! Tất cả những kỷ niệm bỗng trở dậy trong tôi một cách ồ ạt. Nhớ, nhớ Huế quá đi thôi!

Đạo ấy, tôi ra đi với một tâm trạng không rõ ràng, mạch lạc. Cảm giác thích thú xen lẫn một chút nuối tiếc khi xa quê

huong, bạn bè. Thế thôi. Lại thêm cảm giác hạnh phúc mỗi ngày nhận thư bạn bè từ Mỹ trong khi mình còn chờ đợi ở Saigon. Đi Mỹ, ừ, cả nhà đi thì mình đi. Phải chăng lúc ấy tôi còn quá nhỏ để suy nghĩ. Có lẽ không phải vậy, bởi vì buổi sáng sau khi đến Mỹ tôi mới phát hiện ra rằng mình đang sống ở Mỹ. Tôi òa lên khóc nức nở, khóc cho thỏa dạ để rồi thiếp đi lúc nào không biết. Tôi cảm thấy xa lạ với tất cả những gì chung quanh mình, mặc dù tôi biết rằng mình nên hay phải nên chấp nhận xứ này như quê hương thứ hai của mình. Nhưng khổ một nỗi khung cảnh giữa hai quê hương quá xa lạ, xa vời vợi. Tiếng Việt như đã thấm nhuần trong trí óc của tôi, để rồi tôi không còn có được cái cảm giác thích thú khi học tiếng Anh. Tiếng Việt của tôi quá hay với những dòng thơ lan tàn như suối nước, với những đoạn văn ngọt ngào hương vị quê hương. Tất cả những thứ ấy đã xâm chiếm tâm hồn tôi, để tôi trở thành đàn độn khi giao tiếp với tiếng Pháp. Tôi không còn một hứng thú nào với ngoại ngữ, bởi vì trong từng mạch máu, thớ thịt, đường tơ kẽ tóc của tôi đã nhuốm đầy hương vị quê hương. Thì ra tôi yêu quê hương mình đến thế!

Những ngày mưa phùn ở Virginia gọi cho tôi cái cảm giác buồn buốt giá. Mưa Huế dai dẳng với những trận mưa ngâu kéo dài đến vài tuần. Nhưng bên cạnh đó, mưa phùn ở xứ Huế lãng mạn lắm. Những trận mưa không làm ướt vai mềm của những cô nữ sinh, cũng không làm ướt đầm đôi vai gầy của những thiếu phụ bán hàng rong, mà mưa chỉ làm cho những người con của Huế sế và mãi không bao giờ quên được Huế với những cặp tình nhân học trò sánh bước bên nhau dưới hàng mưa đang thì thầm trò chuyện, mặc cho mưa lất phất bay như điểm sương lên mái tóc đen tuyền. Rồi những cảnh sông Hương thừa thớt người qua lại, những chuyến dò vắng khách xế chiều mờ ảo dưới hoàng hôn. Yêu và yêu biết bao con đường Trần Hưng Đạo tấp nập người qua lại vào những ngày đầu xuân. Con người Huế nghèo lắm, nghèo bởi những trận mưa dầm dề thúì đất, bởi những người mẹ Huế không hề muốn con cái mình phải sớm tranh đua vào

chợ đời để tội tình tuổi trẻ. Mẹ Huế cần cù lam lũ nuôi con nên người. Người mẹ Huế chất chiu từng hào bạc lẻ và những mảnh áo sờn vai vá chằng chịt để cho con đến trường. Đàng đẵng nuôi con khôn lớn, cho con ăn học nên người nhưng mẹ Huế đâu hề than van. Huế là thế đó!

Nếu như tôi không đi Mỹ, thì tôi không thể nhìn hết được vẻ đẹp mỹ miều của Huế, tôi không nhận ra sự hy sinh cao cả của người mẹ Việt Nam và tôi cũng không thể hiểu được tình yêu tôi đã dành cho Huế và quê hương Việt Nam. Cám ơn xứ Mỹ, nơi đã cho tôi cơ hội để nhìn thấy tất cả vẻ đẹp của quê tôi; cám ơn mảnh đất này, nơi đã cho tôi một cơ hội để tiến thân. Nhưng mà hẹn với Huế, một ngày nào đó tôi sẽ trở về. Mong rằng ngày đó không xa và tôi sẽ không còn ngậm ngùi với nỗi niềm xa quê hương mỗi khi lắng nghe "Ngày Về Không Xa Đâu" (của...?). Chờ tôi nghe Huế!

CHÚC MỪNG TÂN KHOA

Thành thật chúc mừng Tân Khoa:

CỰU SVSQ NGÔ NGỌC CẨM K23

Đã nhận văn bằng Doctor of Philosophy (Ph D) tại trường Đại học New South Wales - Úc Châu ngày 7 tháng 10 năm 1994 với luận án:

"An expert system approach for decision support systems in local area traffic management and urban transport planning."

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBGAVN
BAN BIÊN TẬP TÒA SOẠN ĐA HIỆU
LIÊN HỘI CSVSQ/TVNQG VN ÚC CHÂU**

VỀ VANG VÕ BỊ

Đa Hiệu hân hoan giới thiệu và chúc mừng hai cháu Nguyễn Thu Thảo và Nguyễn Tấn Quang là con gái và con trai của Cựu SVSQ Nguyễn Thành Danh, K16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Anh chị Danh hiện cư ngụ tại Toronto, Canada.

. Năm 1993, cháu Thu Thảo là học sinh xuất sắc nhất với tỉ lệ số điểm cuối năm 98.2% và đã đạt được học bổng cao nhất của Canada trong niên học 92-93.

. Năm 1994, cháu Quang cũng đạt số điểm cao 99% và được rất nhiều học bổng cao quý của Canada như: Western London (\$25,000), Bộ Khoa Học Kỹ Thuật (\$10,000).

Sự thành công của hai cháu Thu Thảo và Quang đã làm rạng rỡ tập thể Võ Bị nói chung và gia đình anh chị Nguyễn Thành danh, nói riêng. Toàn thể tập thể Võ Bị xin chúc hai cháu tiếp tục thành công trên đường học vấn và sự nghiệp.



Hai Chị, em ruột Nguyễn Thu Thảo và Nguyễn Tấn Quang cùng đạt được thành tích xuất sắc trong việc học tập

NHỮNG BÀI THƠ LÀM TRONG TÙ CÁI TẠO

MIẾNG THỊT ĐẦU XUÂN

Một tin mừng phấn khởi
Anh em Tù hồ hởi
Xuân này có thịt heo
Gia tăng phân phụ trội
Hoan nghênh miếng thịt luộc
Phân chia rất kỹ thuật
Mỗi phần bằng lòng tay
Nhận lãnh theo quy luật
Tôi bốc thăm số một
Được miếng Mỡ ngon nhất
Tôi sung sướng run người
Hơn cả thấy Chúa-Phật
Tôi ngậm hoài miếng mỡ
Tìm cảm giác hân hoan
Của người Tù Cái Tạo
Dưới chế độ dã man!
Ôi, miếng thịt đầu Xuân
Nhu miếng mồi kẻ ác
Bố thí đám tù nhân
Để đề cao Đảng Bác!!!
Hàm Tân 1982

TIN TỨC SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Đa Hiệu vừa nhận được 2 văn thư của Hội Đồng Tư Vấn thuộc Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN. Một văn thư về thành phần Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn; và một văn thư nói về việc điều hành của Ban Thường Vụ.

1. Thành phần Ban Thường Vụ nhiệm kỳ 94-96 như sau:

Cố Vấn

sinh hoạt phát triển CSVSQ Bùi Đình Đạm, K1

Cố Vấn chính trị CSVSQ Lữ Lan, K3

Cố Vấn tài chánh CSVSQ Lưu Vinh Lữ, K12

Phó Chủ Tịch

Nội Vụ CSVSQ Trần Đình Thọ. K6

Phó Chủ Tịch

Ngoại vụ CSVSQ Ng. Quang Vinh, K14

Tổng thư ký CSVSQ Trần Hữu Giao, K8

Ủy viên sinh hoạt cộng đồng	CSVSQ Nguyễn Văn Nhò, K3
Ủy viên sinh hoạt cộng đồng	CSVSQ Phạm Ngọc Thiệp, K7
Ủy viên tài chánh	CSVSQ Lâm Duy Tiên, K12
Ủy viên chính trị	Cựu SVSQ Lê Luận, K28

Về việc Tổ Chức và Điều Hành gồm một văn thư dài chi tiết hóa các tiết mục phân nhiệm cho từng chức vụ trong Ban Thường Vụ của Hội Đồng Tư Vấn.

LIÊN HỘI CỰU SVSQ VÕ BỊ ÂU CHÂU

Theo Bản Tin Túc từ Liên Hội Võ Bị Âu Châu thì những tin tức sinh hoạt đáng kể sau đây được tóm lược như sau:

1. Đã tham dự ngày Quốc Hận 30 tháng 4 tại Hamburg (Đức).
2. Tham dự ngày hội thảo quốc tế "Cứu nguy thuyền nhân" tại Palais de Congrès, Paris.
3. Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Pháp tổ chức ngày Quân Lực 19 tháng 6.
4. Thống nhất thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức và Hòa Lan trong phiên họp ngày 30 và 31 tháng 7 tại Wiesbadeu, Đức.

Kết quả, các CSVSQ đã chấp thuận sát nhập 3 nước là một hội, 1 Ban Chấp Hành, nhưng mỗi nơi có Đại Diện riêng.

BAN CHẤP HÀNH LIÊN HỘI

Liên Hội Trưởng	CSVSQ Bùi Đình Phú, K8
Nội Vụ	CSVSQ Đỗ Hữu Ái, K19
Ngoại Vụ	CSVSQ Bùi Khắc Hiếu, K29
Thư Ký	CSVSQ Nguyễn Văn Nam, K20

Thủ Quỹ CSVSQ Lương Thành Lập, K19
Ban Thanh Niên CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31
Đại Diện Bỉ CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19
Đại Diện Hòa Lan Cựu SVSQ Hồng Ngọc Hòa, K16
Địa chỉ liên lạc Liên Hội:
GRABEN GASSE 10, UNNA 59423,
GERMANY, TEL. (0) 2303-14241.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH

Theo Bản Tin số 7 ngày 1 tháng 11 năm 1994 thì ngày 1 tháng 10 năm 1994, Hội Võ Bị Dallas-Fort Worth đã bầu xong Hội Trưởng và Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 94-96. Đồng thời, trong buổi họp qui mô này, các hội viên đã được báo cáo đầy đủ về tình hình sinh hoạt của hội và những dự án tương lai tại địa phương. Kết quả thành phần Ban Cố Vấn và Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 94-96 như sau:

BAN CỐ VẤN

Cựu SVSQ Nguyễn Minh Khen, K3
Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thiên, K5
Cựu SVSQ Đỗ Kế Giai, K5
Cựu SVSQ Đỗ Trang Phúc, K6
Cựu SVSQ Nguyễn Đăng Trọng, K7
Cựu SVSQ Nguyễn Quang Đính, K8
Cựu SVSQ Trần Văn Nguyên, K9
Cựu SVSQ Vũ Văn Thừa, K10
Cựu SVSQ Đặng Mai, K10P
Cựu SVSQ Lê Văn Giàu, K12



Các Cựu SVSQ Dallas-Fort Worth đang chào cờ và một phút mặc niệm

BAN CHẤP HÀNH

Hội Trường	CSVSQ Cao Chánh Cương, K15
Phụ Tả Hội Trường	CSVSQ Đỗ Xuân Sơn, K15
Phó Chủ Tịch	
Ngoại Vụ/Xã Hội	CSVSQ Đinh Văn Lập, K10
Phó Chủ Tịch Nội Vụ	CSVSQ Cao Quốc Quới, K18
Phụ Tả Xã Hội	
FORT WORTH	CSVSQ Đỗ Xuân Sơn, K15
Tổng Thư Ký	CSVSQ Đinh Tiến Đạo, K24
Phụ Tả Tổng Thư Ký	CSVSQ Đặng Bá Hùng, K31
Ban Thông Tin	
Báo Chí	CSVSQ Đỗ Văn Hạnh, K18
Phụ Tả Nhiếp Ảnh	CSVSQ Nguyễn Công Dụng, K1
Ban Tài Chánh/	
Thủ Quỹ	CSVSQ Nguyễn Văn Hòa, K23

Ban Văn Nghệ	CSVSQ Đào Trọng Tài, K24
Phụ tá Văn Nghệ	CSVSQ Đỗ Khắc Khoan, K24
Ban Trang Trí/ Hội Họa	CSVSQ Ng Thành Hương, K28
Thanh Niên	
Thể Thao	CSVSQ Lưu Xuân Phước, K24
Đặc Trách Hội	
Con Cháu Võ Bị	CSVSQ Đặng Bá Hùng, K31

KHÓA 21

Ngày 3 tháng 7 1994, khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia VN đã họp và bầu Ban Đại Diện như sau:

Đại Diện Khóa	CSVSQ Phạm Công Cận
Phụ Tá	CSVSQ Lý Văn Lục
Thủ Quỹ	CSVSQ Đồng Duy Hùng
Thư Ký	CSVSQ Trần Văn Khiết

Ban Đại Diện khóa 21 tha thiết yêu cầu các bạn thuộc khóa 21 hợp tác và liên lạc về Ban đại Diện để sinh hoạt khóa thêm mạnh mẽ hơn.

Nhân dịp này Đại Diện khóa 21 là Cựu SVSQ Phạm Công Cận chính thức gửi văn thư tới Tổng Hội để chúc mừng sự thành công của Đại Hội vừa qua và đặc biệt chúc mừng Tân Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyền.

KHÓA 22

Ngày 22 tháng 10 năm 1994, các Cựu SVSQ khóa 22 đã họp mặt đông đủ tại Nam Cali để thảo luận về những sinh hoạt nội bộ và mối tương quan giữa khóa 22 và Tổng Hội cũng như cộng đồng Việt Nam. Kết quả, toàn thể các CSVSQ khóa 22 đã

Đồng thanh ủng hộ Bản Tuyên Ngôn của Tổng Hội CSVSQ Võ Bì trong đại hội kỳ 9 tại Hoa Thịnh Đốn.

HỘI VÕ BỊ FLORIDA

Hội Võ Bì Florida đã họp ngày 22 tháng 10 năm 1994 để thảo luận về sinh hoạt của Hội, đặc biệt ngoài việc đề cử Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Hiền K18 vào chức vụ Hội Phó Nội Vụ, buổi họp đã thành lập một Ban Cố Vấn cho hội địa phương gồm các Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc K16, Cựu SVSQ Nguyễn Duy Long K16, Cựu SVSQ Trương Đình Huấn K19.

Hội địa phương cũng đã thảo luận về việc tu chính Bản Nội Quy của hội cho phù hợp với nguyện vọng chung của toàn thể hội viên.

KHÓA 10

Theo Bản Tin Túc khóa 10 Trần Bình Trọng ngày 1 tháng 12, 1994 thì một bản dự thảo về chương trình họp mặt Khóa 10 năm 1995 sẽ được tổ chức rất qui mô tại Nam Cali hoặc Houston ngày Thứ Bảy 27 tháng 5 năm 1995. Ban Đại Diện khóa 10 yêu cầu toàn thể các anh em đồng khóa liên lạc về Ban Đại Diện để biết thêm chi tiết về buổi Họp Mặt và những tic tức khác liên quan đến sinh hoạt và đời sống của khóa 10 và gia đình tại Việt Nam cũng như tại hải ngoại.

HỘI VÕ BỊ CONNECTTICUT

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Connectticut đã gửi thông báo về việc bầu lại Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 94-96. Tân Hội Trưởng là Cựu SVSQ Nguyễn Đào Đoán K21.

Địa chỉ mới của Tân Ban Chấp Hành:

HỘI VÕ BỊ CONNECTTICUT

312 GARIBALDI AVE.

STRAFORD, CT. 06497

PHONE (203) 381-0567

GIA ĐÌNH CỤ SVSQ CHICAGO VÀ PHỤ CẬN

Nhân dịp lễ Tạ Ôn 94, các cựu SVSQ tại Chicago và Phụ cận đã tụ họp đông đủ để dự họp. Ngoài phần báo cáo kết quả hoạt động và hoạch định kế hoạch tương lai, đồng thời giới thiệu những Cựu SVSQ mới định cư. Một Ban Chấp Hành đã được bầu xong, kết quả như sau:

Hội Trưởng: Cựu SVSQ Lê Văn Bá, K11
Hội Phó: Cựu SVSQ Phùng Gia Mùi, K16
Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Đỗ Văn Chánh, K22B.

Hội Chicago và Phụ Cận đã ý niệm được rằng phải có báo Đa Hiệu để để liên lạc và theo dõi sinh hoạt bốn phương. Do đó, một danh sách đã được gửi cho Ban Biên Tập Đa Hiệu và Đa Hiệu đã nhận được sẽ thi hành theo đúng lời yêu cầu của hội địa phương.



Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Chicago và Phụ cận

HỘI VÕ BỊ NAM CALIFORNIA

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali vừa phối hợp với 14 hội đoàn Cựu Quân Nhân địa phương đang nghiên cứu một chương trình phát thanh có danh xưng là: "Tiếng Núi Sông". Cựu SVSQ Phạm Bá Cát, thuộc Hội Võ Bị Nam Cali đã được giao phó điều hành chương trình phát thanh này. Theo bản báo cáo gửi về Tổng Hội thì chương trình phát thanh được đề nghị như sau:

- Khởi đầu sẽ là 30 phút mỗi tuần.

- Thời gian phát thanh ưu tiên là Thứ Sáu từ 6:00pm đến 10:00pm. Hoặc Thứ Năm từ 4:00pm đến 5:00pm.

- Nội dung chương trình gồm: Quan Điểm, Tin Tức, Ký Sự, Thư Tín, Nhạc Chủ Đề, và Phần dành riêng cho các hội đoàn địa phương.

Tổng Hội cũng đã nhận được "tape" chương trình phát thanh mẫu. Xin chân thành cảm tạ.

Câu chúc Hội Nam Cali thực hiện tốt đẹp chương trình phát thanh trong tương lai.

VÕ BỊ COLORADO

Nhận được bản tường trình dưới hình thức phóng sự vui về việc hợp hành và lập Hội của các cựu SVSQ Colorado. Cựu SVSQ Phạm Bốn K27 đã được toàn thể anh em vùng Rocky Mountain tín nhiệm vào chức vụ Hội Trưởng Hội Võ Bị Colorado. Chương trình hoạt động của Hội ưu tiên hiện nay là giúp đỡ các HO Võ Bị vừa mới qua.

Được biết việc lập hội này là do sáng kiến cũng như sự thúc đẩy của Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20, để cùng với Tổng Hội và các Hội Võ Bị khác chung lưng hoạt động đấu tranh cho Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Xin hoan hô các cựu SVSQ vùng Colorado thật nhiều.



CÁNH ÉN MÙA XUÂN

• VĂN PHAN

Trên một chuyến phi cơ Hàng Không Quốc Tế, hai kẻ đồng lõa ngồi cách rời nhau để đề phòng bị chú ý theo dõi. Hai cô gái, một nàng tên là Phi Yến và một tên là Thục Đoan. Họ không phải là không tặc, chỉ là hai kẻ âm mưu trong một cuộc trốn chạy.

Trong phi cơ, có một khoang do nhà nước Cộng Sản Việt Nam (CSVN) thuê riêng biệt cho 48 người Việt Nam sang dự đại hội Olympic quốc tế ở Seoul, thủ đô Nam Hàn, gồm có 34 tuyển thủ các bộ môn và 14 nhà điều dẫu.

Phi Yến là vận động viên môn Thái Cực Đạo, và bạn nàng, Thục Đoan, là vận động viên chạy tốc độ 100m và 400m. Hai người mưu tính sẽ trốn chạy trong khoảng những ngày thi đấu ở thủ đô Nam Hàn. Họ sắp xếp mọi hành động từ nhiều tháng nay, nhưng phải chờ tới những ngày cuối của chuyến đi mới quyết định được.

Phi Yến là một võ sĩ Thái Cực Đạo nữ, hạng cân trung bình, và là một vận động viên vô địch toàn quốc. Dấp dáng và nhan sắc nàng được sắp vào hàng mặn mà, nổi bật, không lo bị chìm mất trong đám nữ vận động viên nước ngoài. Nàng cao 1.58m, thân hình rắn chắc, thon gọn, nước da trắng mịn, gương mặt rạng

rõ với chiếc miệng thật xinh, hàm răng ngà hạt bắp, thoát nhìn không ai ngờ rằng nàng là một võ sĩ, chỉ trừ một điểm là đôi mắt xéch hơi dữ, nhất là khi đối diện với địch thù. Phi Yến đã mang về vinh dự lớn cho nền thể thao nước nhà qua những thành tích ưu hạng đạt được. Nhưng nàng là con của một cựu sĩ quan Cộng Hòa, nên chính quyền Cộng sản vẫn dè dặt mỗi lần chọn lựa cho nàng đi thi đấu ở nước ngoài. Bạn Thục Đoan của nàng không bị trở ngại, vì cô ta là con nhà thường dân.

Lần này Phi Yến được chọn đi tham dự đại hội là nhờ may mắn, mà sự may mắn đó được vay mượn từ... nhan sắc của nàng. Nói rõ hơn, nàng được ra đi là nhờ sự vận động của một người có thể lực đang say mê nàng. Hắn cũng là một tuyển thủ Thái cực đạo đai đen đệ tam đẳng như nàng, tên Phi Hùng, con của một cấp lãnh đạo lớn ở thành phố Saigon. Phi Yến vốn căm thù bọn CS., thì các cô chiêu cậu ấm của bọn đó nàng cũng không ưa được. Nhưng muốn sống ở cái đất mà bọn chúng làm vương làm tướng, phải dấu kỹ hành tung của mình. Và lại, ở cùng bộ môn, tập dượt chung hàng ngày, cũng đành phải cười phải nói cho phải phép.

Hắn trông cũng đẹp trai, thân hình tráng kiện, dĩ nhiên, nhưng không che dấu được dập dánh công tử bột, con ông cháu cha giai cấp mới. Xét về tài năng của hắn, tuy cùng một đẳng cấp, nhưng nàng không thật lòng nể phục, vì đai đẳng hắn được ban cấp, một phần do sự nể nang thế lực của cha hắn. Nàng nghĩ hắn có hơn nàng chẳng chỉ là nặng cân hơn thôi. Nhưng phải nói là hắn không làm gì mất lòng nàng, trái lại còn săn sóc giúp đỡ nàng, trước mắt đã vận động cho cuộc ra đi của nàng lần này.

Việc chọn người đồng mưu trong cuộc trốn chạy này là một điều nàng cân nhắc thật kỹ. Về mặt an toàn, nếu tiết lộ với người không cùng lý tưởng, sẽ bị tóm liền. Phải là bạn đồng tâm đồng ý mới nhiệt thành cộng tác với nhau. Phần chót hết cũng không kém quan trọng: tài nghệ của hai người phải cùng vững, nếu ngay

lượt đầu đã bị loại thì phải về nước ngay, vì ngân khoản không đủ để đài thọ cho những người vô tích sự đến khi chung cuộc. Thục Đoan cũng là một động viên vào hạng quốc gia về môn chạy. Cả hai cùng tin vào khả năng sẽ có đủ mặt cho đến phút chót hành động. Phi Yến biết rõ Thục Đoan cũng chán ghét Cộng sản và mong chờ cơ hội để ra đi.

Việc chạy trốn của Phi Yến là để tìm tự do. Nhưng còn một động cơ khác thúc đẩy nàng không kém phần mãnh liệt, đó là tình yêu.

Dũng, người yêu của nàng, là con của một cựu đại tá QLVNCH. Cha Dũng đi tập trung 12 năm, ra tù đã lập hồ sơ xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ theo diện HO. Và đang chờ ra đi. Dũng đẹp trai với nét hùng mạnh, uy nghi, tính ít nói nhưng dồi dào tình cảm. Phi Yến và Dũng quen nhau từ nhỏ, vì hai ông cha là bạn thân và cũng là đồng đội. Dũng hơn nàng 2 tuổi, năm nay 26. Chính anh là thầy dạy võ lòng cho nàng về võ thuật từ lúc nàng 16 tuổi. Hai người yêu nhau năm nàng 19 tuổi, tuy chưa hứa hẹn gì nhau nhưng đã cùng ngầm hiểu sẽ chọn nhau làm bạn đời.

Nhưng cuộc tình của đôi thanh niên bị ngăn cách bất ngờ. Đáng lẽ Dũng chờ cùng xuất cảnh với gia đình, nhưng do bị lộ và bị truy nã trong một hoạt động chống đối bọn Cộng sản., anh phải vượt biên trốn chạy từ 2 năm nay và hẹn sẽ gặp nhau trên đất tị nạn. Anh đang bắt đầu theo học Kỹ sư ngành cơ khí tại Hoa Kỳ. Ngoài ra, anh còn là một võ sư đệ ngũ đẳng huyền đai Thái cực đạo, hiện cùng một số bạn cộng tác mở một võ đường mang bảng hiệu Việt Dũng tại thành phố anh đang ở, số võ sinh lên đến 200 người.

Cái tên nàng, theo lời cha nàng, đã vận vào cuộc đời của nàng. Nguyên ngày xưa ông rất mê truyện kiếm hiệp. Một hôm ông đọc bộ truyện có tựa là "Phi Yến nữ hiệp", thấy nhân vật Phi Yến kỳ tài, diễm lệ, cùng lúc đó mẹ sinh ra nàng, ông bèn đặt

luôn tên nàng là Phi Yến. Không ngờ lớn lên nàng lại nổi tiếng về võ thuật, đầu về mặt văn hóa nàng cũng học đến hết Trung học cấp 2, chứ không phải i-tờ-rít, còn muốn leo lên đại học nhưng bị đánh rớt vì lý lịch. Giá nàng không bị bất hạnh cha mất sau khi ra tù, hẳn gia đình nàng cũng được đi Mỹ theo diện HO rồi.

Từ ngày xa nhau, Dũng và nàng vẫn trao đổi thư từ đều đặn. Liên hệ giữa hai người có lẽ bọn VC đánh hơi thấy, nên bọn chúng vẫn để mắt theo dõi nàng, cho nên nhiều lần các đoàn đi thi đấu ở nước ngoài nàng không được tham dự. Gần đây Phi Hùng phải lòng nàng, nên đã vận động cho nàng được xuất ngoại vài lần cùng chuyến với hắn. Cho đến lần này, nàng không hề có chút tình ý gì với hắn nhưng vì có ý đồ nên nàng mặc cho hắn theo đuổi tán tỉnh, cốt để lợi dụng hắn.

Cơ hội đào vong thuận lợi nhất lần này, vì Nam Hàn là một nước thuộc Thế Giới Tự Do, lại không có bang giao với VNCS. Tại thủ đô Seoul có tòa đại sứ Mỹ, nơi mà nàng định đến xin tị nạn để tìm đến với Dũng. Nàng cũng có thể đi một mình, nhưng nàng nghĩ đường xa xứ lạ có bạn thân thiết bên cạnh nương tựa nhau, góp thêm sức mạnh tinh thần vẫn hơn. Và lại, Thục Đoan giỏi tiếng Anh hơn nàng, rất có lợi cho việc xoay sở trên đất nước ngôn ngữ bất đồng.

Lúc bấy giờ phi cơ đã ra khỏi đất liền và bay trên vùng biển xanh mênh mông. Phi Yến cảm thấy tâm hồn khoáng đạt, nhưng vẫn còn vướng mắc một nỗi băn khoăn bừa bộn. Cánh chim đã tung trời, nhưng còn phải qua nhiều khó khăn bất trắc, không biết thành bại ra sao. Nếu đạt được nguyện vọng, thì kể từ nay nàng phải xa rời quê hương yếu đuối cùng những người thân thương biết đến bao giờ gặp lại.

Nàng đưa mắt về phía Thục Đoan. Cô ta ngồi bất động như ngủ say, nhưng quan sát kỹ, đôi mi cô ta thỉnh thoảng chớp nhẹ, Phi Yến chắc cô ta cũng đang lo nghĩ như nàng. Nhìn đến Phi

Hùng, nàng thấy anh chàng ngoẻo đầu làm một giấc của kẻ vô tư lự. Tốt lắm! Phi Yến cảnh giác với cả mọi người, nhưng nhiều nhất với hắn. Hơn ai hết hắn quan tâm đến nàng, một lẽ nàng là "con chim xanh" của hắn, một lẽ vì hắn trách nhiệm về nàng trong chuyến đi.

Suốt mấy giờ bay, thỉnh thoảng nhân viên phi hành đoàn có phóng thanh giới thiệu hành khách biết đang đi ngang một địa danh quan trọng, nhưng có người chú ý, có người vẫn vờ trong giấc ngủ. Cho đến khi loa báo phi cơ đến không phận Nam Hàn thì mọi người đều lịch kịch ngồi ngay ngắn và ngắm qua phía cửa sổ.

Phi cơ đánh vòng hạ cao độ. Có lệnh buộc dây đai an toàn. Phi Yến nhìn thấy mút tầm mắt một vùng núi xanh trải dài. Dưới đất bằng và dọc theo triền núi loáng thoáng những cụm nhà mái xám và đỏ. Rồi biển xanh bị bỏ lại phía sau.

Một khoảng thời gian ngắn nữa thì phi cơ đã lướt trên không phận thủ đô Nam Hàn và rè rè xuống thấp dần. Phi Yến bắt gặp một vùng đô thị ngút ngàn, ba phía bao quanh bởi núi non xa một màu tím nhạt, và một phía là biển xanh ngắt ngát với những đợt sóng nhẹ liên tiếp cuộn vào bờ, trông như những luống dài lóc lên những chiếc lưỡi trắng phau.

Phái đoàn được ban Tổ chức đại hội đón tiếp tại phi trường quốc tế Seoul và lên xe bus về nơi cư trú cách thủ đô hơn 10 miles. Một nhọc đồn lại những phút giây đầu tiên, nhưng sau khi đã ổn định, mọi người cảm thấy thoải mái vì tiện nghi vật chất đầy đủ, thuận lợi và quang cảnh chung quanh ngoạn mục. Các sân bãi tập ở sát cạnh cư xá. Ở đây còn có vận động viên nhiều nước khác cư ngụ. Ban tiếp tân rất niềm nở, chu đáo, tỏ ra hiếu khách, đâu rằng Nam Hàn và VNCS vẫn là hai nước khác vời về chủ nghĩa. Tinh thần thể thao nó cao đẹp như vậy. Không hề có sự kỳ thị về chủng tộc và ý thức hệ.

Còn 5 ngày nữa mới khai mạc đại hội. Phái đoàn VN gần

như đến trễ nhất. Khi tới nơi đã xế chiều, nên trọn ngày hôm nay coi như nghỉ ngơi hoàn toàn. Ngày mai sẽ được Ban Tổ chức cử người hướng dẫn đi thăm thủ đô Seoul, nhân tiện để mọi người mua sắm những món cần dùng cá nhân hay cho cuộc thi đấu. Thời gian mấy ngày còn lại để tập dượt. Thật là một quá trình ôn tập quá nghèo nàn, ngắn ngủi.

Hôm sau đoàn tuyển thủ VN được hướng dẫn đi thăm thủ đô Seoul. Ngân năm một thuở có cuộc viễn du này, nên cả đoàn không ai vắng mặt, chỉ trừ một vài cấp lãnh đạo đoàn vì nhu cầu phải ở lại để thông qua và tiếp nhận lịch trình thi đấu. Nhưng không sao, họ sẽ có chân dịp để du hí thong thả một mình.

Phi Yến đã đọc và biết nhiều về sinh hoạt của Nam Hàn. Nhưng khi được chứng kiến tại chỗ, nàng không thể ngờ sự tiến bộ và phồn thịnh vượt bậc của nước này.

Phố xá, nhà cửa, dinh thự, cao ốc nguy nga, tráng lệ. Người đi lại dập dìu, náo nhiệt. Đường sá dài rộng thênh thang, xe cộ như mắc cùi. Tất cả đều đẹp đẽ, trật tự và sạch sẽ, không thấy cảnh rác rưởi do bẩn, hầm cống hư bể bốc mùi, cũng không có những riềm, bãi cỏ nham nhở, mất thẩm mỹ trên lề đường. Các cơ sở thương mại thì thật sầm uất. Những cửa hàng bách hóa, quần áo, mỹ phẩm, v.v.. trưng bày thật tân kỳ, lạ mắt. Hàng ăn uống sang trọng Tây, Tàu, Mỹ cho đến bình dân, thay đều tổ chức thật văn minh, ngăn nắp, tinh tươm.

Ở đây du khách phần đông xài bằng tiền đô la, nhưng phải đem đổi ở các trạm hối đoái hay ngân hàng để lấy tiền Đại Hàn, chứ không được trực tiếp chi tiêu bằng ngoại tệ. Người ta bảo vệ chủ quyền kinh tế, tài chánh nước người ta như thế đó. Ở VN thì "đô" là trên hết, trên cả vàng, đồng bạc bị đè bẹp, miệt thị.

Phi Yến thán phục tầng lớp lãnh đạo tài ba, khéo léo của họ. Một đất nước chỉ toàn là núi đá, gần suốt năm giá tuyết, tài nguyên thiên nhiên khan hiếm, diện tích cằn cỗi, chai đá cho sự trồng trọt, canh tác, trước kia nghèo nàn hơn VN, thế mà họ kịp

thời xoay qua hướng kỹ nghệ, để ngày nay vươn mình lên thành một nước hưng thịnh nhất nhì Á châu. Nhìn lại đất nước mình, nàng không khỏi tủi thẹn với một mặc cảm ngậm ngùi. Và hôm nay dự tính bỏ nước ra đi, nàng mang một tâm trạng tội lỗi là chối bỏ quê hương Tổ Quốc trong cơn lâm nguy, tàn lụi. Nhưng nàng biết làm sao hơn khi không thể sống và làm gì khác hơn với bọn CS.

Khi đi thì vui, nhưng dần dần những ý nghĩ bi quan thấm vào tâm hồn, làm Phi Yến trở nên suy tư, buồn bã, đầu có tên Phi Hùng luôn luôn kè sát gọi chuyện, rồi mua sắm quà biếu tặng nữa. Đây là dịp tốt để hấn theo tán, tình, vì khi về cư xá, nam nữ ở riêng biệt, tuy cùng dãy, hấn không tiện lê la mãi bên nàng.

Mong muốn của Phi Yến đạt được khích lệ đầu tiên: sau ngày khai mạc nàng đã lọt vào vòng sau, thắng nữ đấu thủ Thái Lan với số điểm cách biệt; còn Thục Đoan thì dành được huy chương đồng môn chạy tốc độ 100m, thắng đấu thủ thứ tư trong đường tơ kẽ tóc. Về phần Phi Hùng, hấn cũng thắng điểm đấu thủ Đài Loan và chò vào bán kết. Vậy là 3 ngày sau nàng sẽ vào bán kết, và Thục Đoan dự giải tiếp chạy 400m, thuận lợi cho hai nàng là cùng thi đấu một ngày và khoảng thời gian nghỉ ngơi cũng trùng hợp. Một thuận lợi nữa là Phi Hùng thi đấu trước hai nàng một hôm, có sự so le, dễ bề cho hai nàng hành động. Thuận lợi là như vậy, nhưng lại gặp một bất lợi khá lớn: các đấu thủ đơn nam bóng bàn, một số nam nữ vận động viên bơi lội, bị loại ngay vòng đầu, rồi xui xẻo nhất là đội bóng tròn trận đầu tiên đụng với đội Nam Hàn sừng sỏ, lại sân bãi nhà, nên bị đại bại. Như vậy nhóm này sẽ bị đưa về nước trước, số còn lại không đây phân nửa, sẽ bị theo dõi, kiểm soát dễ dàng hơn.

Hôm sau, ngày nghỉ, Phi Hùng đến rủ nàng đi Seoul, dặn nhỏ nàng đừng kéo bạn gái nào theo. Đã chán ngấy hấn, nhưng vì có chủ đích nên nàng đành lòng chiều hấn. Hấn chơi sang, đi

bằng xe taxi chứ không đi bus, nhưng nàng biết ý hắn muốn riêng biệt để lợi dụng. Quả nhiên, hắn dò dẫm rồi cuối cùng nắm tay nàng. Phản ứng từ sự bất ưng khiến nàng gồng tay lại, nhưng nàng suy nghĩ rồi để mặc hắn nắm tay và ấp úng mấy câu vu vơ: "Thành phố đẹp hết ý, Phi Yến nhỉ?" Hoặc: "Đi chơi thế này, em có thích không?" Cho đến thành phố, bài bản của hắn chỉ có thế.

Hắn đưa nàng đi dạo phố một lúc, rồi mời nàng vào hiệu Tàu ăn một bữa cơm trưa thịnh soạn. Ăn xong nàng đòi về. Hắn cố kéo dài thời giờ dạo phố, tay nắm tay. Quê một cục, nhưng nàng cố gồng mình nhắm mắt qua sông. Trước khi về, hắn đưa nàng vào một cửa hàng mỹ phẩm mua biếu nàng một lọ nước hoa loại sang, tính theo tiền Mỹ gần 10 đô. Thật là một tên đại gái một cách chủ quan. Nhưng kệ hắn, cho hắn "run như run thàn tử thấy long nhan", miễn là được việc cho nàng.

Luột về vẫn bằng taxi. Bây giờ thì hắn bạo hơn, có thể nói là thô bạo nữa. Có lẽ hắn cho rằng đã khai thông sự mật thiết và đã trả giá bằng món quà quý, nên hắn mạnh dạn choàng tay ôm vòng qua người nàng. Nàng rúm người lại khó chịu, nhưng điều đó lại khuyến khích hắn lần bàn tay lên úp vào ngực nàng. Phản ứng tức thì của nàng là một cái thúc khuỷu vào ngực hắn và một cánh tay gạt hẳn bàn tay sàm sỡ của hắn. Tiếng động làm người tài xế chú ý qua kính chiếu hậu. Nàng chợt nhớ vai trò của mình, nên khế liếc hắn, sửa chữa lại lỗi lầm: "Bao giờ tôi là vợ anh, anh mới có quyền làm vậy. Tôi quý mến anh, không thì tôi đã cho anh một đòn atêmi vào..." Lời nói vừa trách cứ vừa pha vẻ nũng nịu, hàm chứa một ý hẹn hò làm hắn tươi mặt lại, hắn cười: "Em quên anh cũng là con nhà võ à? Anh sẽ triệt cú atêmi của em để dàng thôi!". Một cái nhìn tình tứ hơn, nàng nói: "Thế thì em chịu thua. Nhưng không được như vậy nữa đâu nhé!" Cả hai cùng cười xúy xóa, nhưng hai bàn tay hắn vẫn còn nuối tiếc, nắm lấy hai bàn tay nàng nâng niu cho đến khi xuống xe.

Mưu tính và lo âu chồn chắt ngón ngang trong đầu óc Phi

Yến, nhưng rồi cũng phải tới lúc hành động. Cơ hội thuận tiện nhất cho hai nàng là hôm nay nhằm ngày nghỉ. Phi Hùng thì đi thi đấu. Thêm một bất ngờ nữa là cũng đúng hôm nay nhóm tuyển thủ rút dài bị đưa về nước, bọn lãnh đạo đoàn bận rộn lo các thủ tục và đưa họ ra phi trường, tạo nên một khoảng trống thuận lợi cho hai kẻ đào thoát.

Hai nàng ra đi lúc gần trưa, bỏ lại tất cả hành lý, chỉ mang bộ đồ đang mặc trên người và tiền bạc, giấy tờ. Đến giờ phút cuối cùng, Phi Yến vốn gan góc có thừa cũng thấy run trong bụng, còn Thục Đoan thì mặt mày tái nhợt.

Hai nàng lên ra thị trấn nhỏ cạnh cư xá, từ đấy đón taxi để đi đến tòa đại sứ Mỹ. Bấy giờ mới thấy chỗ đậu dựng của Thục Đoan. Cô ta trao đổi rành rọt tiếng Anh với người tài xế taxi, nàng hiểu cả nhưng không thể nào nói thông suốt được như bạn.

Xe phóng đi, cả hai nhẹ nhõm khi nhìn lại phía sau không thấy dấu hiệu bị phát giác, theo dõi.

Chỉ hai mươi phút là đến nơi, nhưng hai nàng thấy lê thê như một-ngày-dài-nhất trong đời. Phi Yến hội ý với bạn bảo xe ngừng cách tòa đại sứ khoảng 100m. Tới đây lại gặp một trở ngại nhỏ, nhưng làm hai nàng bối rối không ít. Người tài xế taxi không nhận thẳng tiền đô la, bảo hai nàng lên xe để đến một trạm hối đoái gần đó đổi ra tiền Đại Hàn. Điều này Phi Yến đã có nghĩ đến, nhưng từ hôm qua đây nàng không có cơ hội đổi tiền, vì lúc nào cũng có người đi kèm, e bị nghi ngờ. Thời gian chi ngắn ngủi, nhưng qua một giây là một đợt bồn chồn, lo lắng.

Taxi bỏ hai cô gái xuống rồi vọt đi. Xa xa hai nàng đã nhìn thấy tòa đại sứ Mỹ, Thục Đoan vốn "nghề chạy", hấp tấp kéo tay bạn bảo chạy đi. Phi Yến dẫn lại, trấn an cô ta: "Cứ bình tình coi nào". Rồi nàng đảo mắt nhìn quanh một lượt. Bỗng nhiên từ xa một chiếc taxi phóng nhanh tới. Nhưng xe vút qua, trên xe là một cặp vợ chồng trẻ ngoại quốc. Nàng thò phào, phát vào vai bạn: "Chị làm tôi hoảng lên. Nào có gì đâu!"

Lại một chiếc taxi phóng tới. Lần này thì "có gì" rồi! Xe ngừng, Phi Hùng bước xuống, mặt hầm hầm dữ dội. Hắn trả tiền cho xe đi, rồi bước lại phía hai cô gái. Hắn dẫn giọng: "Giỏi thật! Hai người đi trốn hả?" Thục Đoan run lấy báy, nhưng Phi Yến bỗng trở nên bình tĩnh lạ lùng. Nàng hất hàm hỏi: "Vậy thì sao?" Phi Hùng né tránh sự khiêu khích của nàng, chìa mũi dùi qua Thục Đoan, giọng thô bạo: "Còn mày, xưa nay vẫn được ưu đãi, việc gì mày bỏ trốn, hả con khốn nạn?"

Trong một giây, Phi Yến nhận định tình hình. Hắn ta chỉ đến một mình, không báo động với những người khác. Một là hắn sợ trách nhiệm bảo lãnh nàng trong chuyến đi, nếu có người khác biết nàng trốn. Hai là hắn còn "mết" nàng, muốn dấu mìn để che chở nàng. Giờ đây chỉ cần nàng trở về là xong.

Hắn tiếp lời bằng một cái lệnh: "Đi theo tôi về ngay! Tôi linh cảm không sai nên tôi vội vã tới đây, không thì..." Phi Yến trực diện với hắn: "Tôi bảo thẳng rằng tôi đến tòa đại sứ Mỹ xin tị nạn. Chính tôi rủ rê Thục Đoan. Nếu anh còn muốn tôi giữ lại chút cảm tình, chút kỷ niệm đẹp về anh, thì anh để yên cho chúng tôi. Bằng không anh cứ hành động thế nào để bắt tôi về thì làm đi!" Nàng khuỳnh tay thách thức hắn. Hắn chớp cánh khuỷu nàng định kéo đi, nhưng nàng hất ra, quay sang bảo Thục Đoan: "Chạy nhanh đi!" Vừa buông lời nàng tung ra hai đòn, một đòn tay và một đòn cước. Phi Hùng không ngờ nàng táo bạo đến thế, chi đỡ được phát chặt và lãnh trọn một ngọn cước vào hông, làm hắn chói với. Lúc này hắn nổi xung, phản công nàng không còn nề nang.

Phi Hùng tiếp tục ra đòn tới tấp. Nhưng Phi Yến cũng chẳng vừa. Cùng đẳng cấp với nhau, về ôn luyện chưa chắc hắn đã khổ công bằng nàng, nên nàng đã triệt phá chiêu thức của hắn dễ dàng. Nhưng phần bất lợi cho nàng là hắn cao lớn, nặng cân, tất nhiên dai sức hơn. Nàng lại còn lo ngại cục diện kéo dài, cảnh sát phát giác đến can thiệp thì lòi thối. May mà ở đây là

khu công thụ, tuy thên thang nhưng thâm nghiêm ít người qua lại. Cho nên, nàng suy tính phải kết thúc nhanh chóng tấn kịch.

Trong ý chí tập trung nỗ lực, Phi Yến vẫn dành một khoảng tíc-tắc chú ý về Thục Đoan. Hồi đầu cô ta sợ hãi thất thần, nhưng giờ đây bình tĩnh đứng yên không bỏ chạy. Nàng thấy nàng đã chọn đúng đối tượng để kết tình. Và trong một thoáng, nàng nhất quyết phải thắng để cứu bạn và tự cứu mình.

Đột nhiên, nàng nhảy vọt lên cao phóng ngang một cước vào ngực trái của Phi Hùng, rồi thoát xoay mình phóng tiếp một cước vào ngực phải của hắn. Hắn rùn bộ xuống, chấp hai khuỷu chế ngự ngọn cước đầu tiên, rồi mở rộng vòng tay gạt ngọn cước thứ nhì. Nhưng hắn hơi ngỡ ngàng, vì ngọn cước sau có vẻ như lơ trôn, sự kiện khó thể có ở một võ sư đệ tam đẳng như Phi Yến. Tuy vậy hắn vẫn lợi dụng lối làm đó, cật lực hất ngược nàng về phía sau khiến nàng ngã ngời xuống đất. Hắn vọt tới định bồi đòn thì vừa lúc đó hắn nhận ra là mình thất cơ không còn cứu vãn kịp. Phi Yến chỉ chờ phút giây này, một chân nàng lia mạnh vào cổ chân trái hắn, gây cho hắn một bước hẫng nhẹ, cùng lúc nàng xoay nghiêng mình, hai tay làm trụ, hai gót chân bung ngược lên thành một ngọn liên hoàn cước vào bụng dưới của hắn. Một tiếng hự ngắn tựa hồ hắn bị hụt hơi, tiếp theo nàng phốc dậy chặt luôn một đòn atemi vào xéo cổ và cằm trái của hắn. Đó là một thế pha trộn của hai môn võ Thái cực đạo và Võ Vi Nam mà nàng đã được học, một đòn lừa, một quái chiêu, thì làm sao hắn đỡ nổi. Tức thì thân hình to lớn của hắn đổ xuống, kéo hắn vào sự ngất lịm.

Thục Đoan trở lại kinh hoàng, vội kéo Phi Yến bỏ chạy. Cô nàng rên ri: "Không khéo gây án mạng, bị điều tra kết tội thì lỗ hết việc!" Phi Yến gất nhẹ: "Đừng có quỳnh quáng như thế. Tay nhà nghề như tôi, đã lường định đòn nặng nhẹ thế nào rồi. Hắn ta chỉ ngất đi mấy phút thôi. Bây giờ ta chuồn".

Bọn lãnh đạo đoàn có đến tòa đại sứ Mỹ đòi lại hai kẻ trốn chạy, nhưng rồi lo láo trở về không. Bọn chúng định đưa Phi Hùng vào bệnh viện để làm to chuyện, nhưng hắn còn chút tự trọng, đã không đồng ý. Không vinh dự gì mà phóng đại chuyện hắn bị một nữ võ sĩ cùng đai đẳng hạ nốc-ao.

Hôm sau, chính phủ VNCS đánh công điện qua chính quyền Nam Hàn, xin can thiệp với tòa đại sứ Mỹ giao hoàn hai "tội phạm".

Về phần Phi Yến và Thục Đoan, đầu tiên hai nàng được phỏng vấn về lý lịch, hoàn cảnh, lý do xin tị nạn và người bảo lãnh ở Mỹ. Cuối cùng họ cho biết, trên nguyên tắc, có thể được chấp nhận tị nạn, chờ xác nhận của người bảo lãnh để được cho nhập cảnh.

Giờ đây, trong một căn phòng xinh gọn của tòa đại sứ, Phi Yến lâng lâng trong niềm hạnh phúc mơ ước từ lâu. Phi Yến "sẽ cất cánh tung bay tìm về một mùa xuân của Tự Do và Tình Ái. Nàng phác họa ra tương lai trước mắt bên cạnh người yêu hợp tác phát triển mạnh nền võ thuật, tạo dựng một thế hệ trẻ hải ngoại hùng mạnh với tôn chỉ "Tổ Quốc Tự Do".

Nàng triu mến nhìn về phía bạn nỏ một nụ cười rạng rỡ.

Westminster, 06-01-94

VĂN PHAN

THÔNG

● DƯƠNG ĐỨC CHỈ K17
(73/8 Đinh Tiên Hoàng - Huế)

LTS: Câu chuyện dưới đây do CSVSQ Dương Đức Chỉ K17 viết tại Việt Nam. Tòa soạn Đa Hiệu được biết anh Chỉ đã mất phần cách đây gần một năm do căn bệnh kinh niên của anh. Tòa soạn xin gửi lời thành kính chia buồn cùng gia đình anh và chọn đăng mẫu chuyện này như một kỷ niệm cuối cùng của anh.

*

Lệ Khánh và đứa con gái nhỏ Bằng Trinh dọn đến nhà bác Cửu được hai tháng thì Bác mất.

Ngôi nhà nhỏ nhắn lọt tòn ở một ngọn đồi gần núi Ngự Bình trông xuống sông Hương ở phía Bắc. Sau nhà bên kia rẫy sắn là một rừng thông xanh biếc. Ở đó cứ vào dịp hè, người ta đi du ngoạn và hít thở không khí trong lành khác hẳn với cái nóng bức, khô cằn của thành phố Huế.

Thông reo! Quả là một bản đàn muôn điệu! Gió xào xạc và hương thông ngào ngạt. Con người cảm thấy trời đất cao hơn và tâm hồn cũng vui tươi, thanh thản hơn.

Từ khi bị bắt buộc phải rời khỏi căn nhà (cũ) ở An Cựu vì chồng Lệ Khánh là sĩ quan của chính quyền miền Nam nàng vẫn không sao quên được với cái vùng danh lam diu hiu này với những ngôi nhà nhỏ bé, thưa thớt, những đàn bò gầy guộc gặm cỏ khô cháy, những cơn gió thoảng và thông reo tự hồ những lời ai oán, trần trối!

"Mình ngốc thật! Nàng nghi - Đang ăn yên, ở yên vì quá nhân ái, trung thực và cả tin để thua lừa và giò thì mất đất, mất

nhà, cách trở và lưu lạc. Trời! Minh ngu quá đi mất!"

*

Lần hồi Lệ Khánh cũng quên dần với vùng đời và cả với ngôi nhà không phải của mình. Nàng đã quen với cái ống sáo lạc giọng, những tấm ảnh úa vàng treo trên tường, những chiếc ảnh sinh viên sĩ quan Đà Lạt thuở nào mà chỉ mới được treo lại gần đây thôi. Băng Trinh bị cấm không được sờ mó vào sách vở, tranh ảnh. Và nói chung con bé bị cấm không được sờ vào bất cứ vật gì.

Lệ Khánh biết Bác Cửu có con trai đang bị cải tạo ở Tận Nam Hà ngoài Bắc. Trên bàn viết cạnh những chồng sách báo cũ có ảnh của anh. Đôi lúc Lệ Khánh cầm bức ảnh lên xem, mê mải ngắm nghía rồi nhúu đôi lông mày thanh thanh lại, nghĩ ngợi. Nàng có cảm giác là đã gặp anh ở nơi nào đó, nhưng đã lâu lắm rồi, trước cả cuộc hôn nhân dang dở của nàng. Nhưng ở đâu? Và tự bao giờ?

Anh sinh viên sĩ quan nhìn nàng bằng đôi mắt bình thản, hơi có vẻ tự tin như muốn hỏi: "Thế nào chị? Chẳng lẽ chị vẫn chưa nhớ ra được là chúng ta đã gặp nhau ở đâu hay sao?"

- Không, tôi không nhớ. Nàng trả lời khe khẽ.

- Mẹ ơi! Mẹ nói chuyện với ai rứa? Băng Trinh từ phòng bên hỏi to.

- Mẹ nói với cái ống sáo con ạ! Lệ Khánh cười, trả lời con.

*

Vào giữa mùa thu, bắt đầu có rất nhiều thư cùng một nét chữ gửi về cho Bác Cửu, Lệ Khánh xếp những lá thư ấy lại để trên bàn.

Một lần, đang đêm nàng chợt thức giấc. Ánh trăng mờ mờ chiếu vào khung cửa nhỏ. Gió thông và hương phấn rì rào qua khe lá. Lệ Khánh tần ngần một lúc rồi đứng lên khêu rạng ngọn đèn dầu hòa. Nàng ngồi xuống chiếc ghế rồi dăm dăm nhìn ngọn

dền đầu hắt hiu, chập chờn như một cánh bướm nhỏ. Sau đó nàng thận trọng lấy ra một bức trong một chõng thư, bóc phong bì, nhìn quanh rồi bắt đầu đọc:

"Thưa Má, con linh cảm được về đoàn tụ với gia đình. Xin má đừng lo lắng gì nhiều cho con nữa..."

"Con luôn nhớ má, đến gia đình ta với ngôi nhà và thành phố Huế mà có lẽ:

**Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo*

*Nền cũ lâu đài bóng tịch dương!**

"Tất cả những cái đó giờ xa xăm quá, tưởng như đâu ở mãi tận chân trời! Con đường nho nhỏ dẫn tới giếng nước trong mát xây bằng gạch Bát Tràng? Còn những khóm tường vi, hoa mộc, hoa soáy đã có bàn tay tận tụy chu đáo vun quén, tưới tắm sớm hôm? Cái ống sáo bên áng sách cũng không còn vương đầy bụi bặm và màng nhện giăng mắc. Những quyển sách tự điển anh văn của nhà Khai Trí mà con được thưởng ngày nào chả lẽ rồi con cũng sẽ gặp lại tất cả những cái đó? Chả lẽ, rồi con lại được lấy gàu ra giếng xách nước mà tắm cho sạch bụi đường xa? Má có biết không? Ôi! Nếu má biết rằng ở đây con yêu mến những cái đó biết đến chừng nào! Con nhớ đến những cái đó một cách da diết nhất là trong những giây phút ác liệt với cơn sốt ác tính hoành hành! Ôi! Những phút nghỉ giải lao sau các buổi 'Lao Động là Vinh Quang'. Người ta bảo thế! Thật hiếm và ngăn ngại làm sao! Nhưng cũng không ngăn con nghĩ về một nơi chốn cũ, một vùng trời kỷ niệm! Nhưng con vẫn hy vọng...có thể khi con về trong một thời gian ngắn con sẽ xin phép địa phương... 'Nhất địa phương, nhì trung ương' mà để vào Đà Nẵng thăm ba con"...

Lệ Khánh ngồi rất lâu bên cạnh bàn, mắt mở to nhìn ra cửa sổ, nơi bình minh bắt đầu hé lên một màu xanh biên biệt và nghĩ rằng sắp tới đây thôi, ngày một ngày hai, có thể sẽ có một người mà nàng không biết từ trại cải tạo trở về ngôi nhà này và người ấy sẽ đau khổ khi gặp những người xa lạ ở đây và phải trông thấy

mọi vật hoàn toàn không giống như ý người ta muốn.

Sáng ra Lệ Khánh sai Băng Trinh lấy xẻng để dọn con đường vào lối ngõ và con đường mòn dẫn ra giếng nước. Bờ rào đã xiêu vẹo và các cọc rào thiếu mất, nghiêng ngả. Lệ Khánh tự tay trồng lại các cọc hàng rào.

Buổi trưa, nàng tần mẩn lau chùi bàn ghế, phủ bụi bám ở các quyển tự-diễn Anh văn, các sách báo cũ và cả cái ống sáo.

Băng Trinh đã bước vào tự lúc nào và rất ngạc nhiên: Sao mẹ lại đụng vào đồ vật của người khác. Nó nói với Lệ Khánh. Mẹ cấm con, còn mẹ lại đụng vào đủ các thứ, nào sách, nào báo, nào ống sáo... mẹ lại đặt các thứ trên bàn nữa. - Bởi mẹ là người lớn - Lệ Khánh trả lời. Băng Trinh chau mày, ngò vục nhìn mẹ. Lúc này Lệ Khánh không giống người lớn một chút nào, mặt nàng tươi hẳn lên và nom giống những cô nữ sinh với mái tóc thề của một cổng trường với tím ngày nào! Chuyện mà Lệ Khánh đã từng kể cho Băng Trinh nghe về các cô nữ sinh Đờng Khánh ấy!

*

Khi còn ngồi trên tàu hỏa, Tùng đã tính rằng anh chỉ ở nhà với má anh chừng hai ngày thôi, rồi xin phép vào Đà Nẵng thăm ba.

Tàu hỏa tới Huế vào buổi chiều. Vừa bước chân xuống ga, anh đã được một bác "cyclo" quen cho biết là má anh đã mất được hai tháng nay, và hiện giờ một cô giáo trẻ cùng đứa con gái của nàng đang ở nhà anh.

- Chị ta bị đồn nhà. Bác cyclo nói. Tùng im lặng nhìn ra ngoài sân ga, nơi những hành khách ăn mặc lem luốc cầm dứa, quạt đi bán. Bác phu xe nói:

- Họ bán "dứa quạt" mà nói lái lại là họ bắt!

Tùng thấy chóng mặt:

- Bây giờ có tàu vào Đà Nẵng không?

- Năm giờ sáng mai. Bác Cyclo nói rồi im lặng.

- Cám ơn bác.

Tùng trả lời rồi bước ra. Anh đi theo con sông đào Lợi Nộng, qua bến Ngự, Phú Cam rồi An Lăng, An Cựu. Rõ là con sông "nắng đục mưa trong" như câu hò ru em từ thuở còn thơ. Phía trên là bầu trời xanh xám. Hai bên đường, gió đưa nhè nhẹ và có vài cây thông già lá vàng lác đác rơi. Càng lúc, gió càng thổi, báo hiệu cho một cơn mưa đầu mùa. Gió thổi từ mạn Bắc vào Nam làm anh chảy nước mắt.

- Ta về chậm mắt. Tùng nói.

Cả thành phố này, cả con sông và ngôi nhà giờ đây đối với ta như hoàn toàn xa lạ. Anh ngoảnh mặt nhìn về phía tả ngạn con sông đó là thành phố Huế đã hơn một thời lãng mạn kiêu sa, dễ bị sách động, biểu tình; nào là xuống đường, bãi khóa, lãn thị, tuyệt thực rồi tiến công, bỏ chạy...

Ở hữu ngạn con sông "nắng đục" này là đôi dốc thoải thoải với vườn nhà ai nằm khuất trong rặng thông xanh biếc.

Tùng thong thả bước về nhà mình. Anh định không vào nhà chỉ tạt ngang qua thôi. Hoặc có thể, anh sẽ ngó vào mảnh vườn xưa, đứng một lát nhìn cái cửa ngõ vào nhà và lối ra giếng. Anh không sao chịu nổi khi nghĩ rằng trong ngôi nhà của Má anh giờ đây đã có những người hoàn toàn xa lạ vô tình đến ở. Tốt hơn hết là đừng nhìn thấy gì hết để khỏi phải đau lòng. Cứ đi đi và cố quên dĩ vãng.

- Ồ! Tùng nghĩ. Cong người mỗi ngày một trưởng thành, mỗi ngày nhìn sự vật chung quanh một cách khác khổ hơn.

Tùng về đến nhà khi trời tối. Anh nhẹ nhàng mở cánh cửa ngõ, nhưng cánh cửa kêu ken két. Khu vườn như giật mình. Thông reo xào xạc trong gió, nửa như đón mừng, nửa như trăn trở, nghẹn ngào, uất ức.

Con đường nhỏ từ ngõ vào nhà như đã được quét dọn sạch

hết cỏ rác. Các cọc hàng rào như vừa được trồng lại. Tùng lần qua ngõ ra giếng nước và tần ngần đứng tựa tay vuốt tóc. Chung quanh anh yên lặng. Chỉ ở dưới kia, dưới chân đồi, có tiếng chân người dồn dập của những người đàn bà đi phố về trễ vì đường vào xóm Hành còn xa.

Anh dựa hẳn vào gốc thông, nói khẽ:

- Có thể nào lại như thế?

Có tiếng bước chân ai nhè nhẹ, Tùng ngoảnh lại: đằng sau anh là một thiếu phụ trẻ có khuôn mặt xanh xao và nghiêm trọng tóc uốn gọn để xỏa; thiếu phụ nhìn anh bằng đôi mắt sâu thẳm và chăm chú, trên mắt và má thiếu phụ để lộ rõ niềm vui không cần dấu kín.

- Mời anh vào nhà. Không nên đứng ở đây lâu.

Tùng yên lặng. Thiếu phụ nắm lấy cánh tay áo của anh và dẫn anh đi theo con đường nhỏ đã dọn sạch. Tùng dừng lại ở bên thềm và vô cùng xúc động. Thiếu phụ vẫn nói khe khẽ:

- Xin anh đừng ngại vì chuyện ở đây có tôi. Cảm giác đó sẽ qua ngay thôi. Anh bước vào nhà, vừa đi vừa bối rối, lăm bắm điều gì. Ở phòng ngoài, một đứa con gái tóc bím đứng đầu divan nhìn anh bằng cặp mắt sung sướng. Nhưng nó không nhìn mặt anh mà nhìn vào cái ba-lô anh mang trên vai.

- Vào đây anh!

Lệ Khánh, nói và dẫn anh vào bếp.

Trong bếp đã thấy có một xô nước mát lạnh và chiếc khăn tay quen thuộc thêu những đóa tường vi đã được treo sẵn ở đấy.

Lệ Khánh trở ra. Đứa con gái mang xà phòng cho Tùng và nhìn anh rửa mặt. Nổi bối rối trong lòng anh vẫn chưa tan:

- Mẹ cháu là ai vậy? Anh hỏi con bé và dò mặt. Câu hỏi băng quơ chi cốt để mà có hỏi.

- Mẹ cháu cứ tưởng mình là người lớn - con bé thì thăm với

một vẻ bí mật - Rúa mà mẹ cháu chẳng phải là người lớn tí nào
- Bà chi là một cô gái còn xoàng hơn cả cháu nữa là đằng khác!

- Tại sao? Anh hỏi.

Nhưng con bé không trả lời. Nó nhoèn miệng cười và bỏ chạy ra ngoài.

Suốt buổi tối hôm đó, anh có cái cảm giác kỳ lạ là mình đang ở trong giấc mộng êm ái, nhưng có thật - Mọi vật trong nhà xếp đặt đúng theo ý anh muốn: Vẫn những chồng sách báo cũ, cũng vẫn pho tượng bán thân bằng cẩm thạch tạc hình Nữ Thần Tự Do, cũng quyển tự điển anh văn và cả những lá thư anh gửi từ trại cải tạo về cũng thấy nằm trong kệ sách.

Sau khi uống chén chè xanh già gừng Lê Khánh dẫn anh ra thăm mộ Má anh ở bên kia rừng.

Mặt trăng mờ mờ đã lên cao. Những cây thông thấp thoáng một cách yếu ớt trong ánh trăng ném những bóng nhẹ xuống vùng cỏ úa.

Đêm đã khuya, Lê Khánh cầm ống sáo diu đặt một khúc tao đàn, rồi ngưng bật, ngoảnh lại nhìn Tùng và nói:

- Lúc nào tôi cũng có cảm giác là đã gặp anh ở đâu rồi.

- Ra rúa à! Cũng có lẽ. Anh đáp.

Tùng nhìn thiếu phụ. Ánh đèn dầu hắt hiu soi bóng nửa khuôn mặt nàng. Anh đứng lên, đi đi lại lại trong phòng rồi dừng lại. Anh nói bằng một giọng trầm trầm:

- Không, tôi không sao nhớ ra được.

Lê Khánh ngoảnh lại, ngại ngần nhìn Tùng nhưng không nói gì hết. Nàng đã sửa soạn chỗ ngủ cho Tùng trên chiếc divan cạnh bàn viết nhưng anh không sao nhắm mắt được. Mỗi phút trong ngôi nhà này đối với anh thật quý báu và anh không muốn bỏ mất phút nào cả. Anh lắng nghe tiếng gió rì rào qua cửa, tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ, tiếng thì thào của Lê Khánh với Băng Trinh sau cánh cửa đóng. Rồi tiếng nói im bật, nhưng vệt sáng

ở dưới cánh cửa vẫn không tắt. Anh nghe tiếng giờ các trang giấy loạt xoạt, chắc Lệ Khánh còn đọc sách. Anh đoán nàng thức cốt để gọi anh dậy cho kịp tàu. Anh muốn nói với nàng anh cũng không ngủ được nhưng anh không dám gọi.

Ba giờ sáng, Lệ Khánh khe khẽ mở cửa và gọi Tùng. Anh cựa mình:

- Anh dậy chưa? Đến giờ rồi. Nàng nói. Tồi rất tiếc phải đánh thức anh.

Lệ Khánh tiễn anh ra ga. Hai người đi qua thôn xóm đang còn ngủ im lìm. Sau hồi còi thứ hai, họ từ giã nhau. Lệ Khánh đưa cả hai tay cho Tùng và nói:

- Anh nhớ viết thư nhé! Giờ đây chúng ta như những người thân, phải không?

Tùng không trả lời, anh chỉ gật đầu.

Mấy hôm sau, Lệ Khánh nhận được một bức thư của Tùng.

"Tôi đã nhớ ra chúng ta gặp nhau ở đâu - Anh viết - Nhưng tôi không muốn nói với em. Khi còn ở nhà. Em còn nhớ Đalat năm 1962? Mùa thu... Những cây ngô và hoa Anh Đào ở vườn Bích Câu bên bờ hồ Xuân Hương. Trời trong xám. Tôi đi theo con đường nhỏ tới Lycée Yersin để về trường Võ Bị. Trên chiếc ghế dài bên vệ đường có một thiếu nữ ngồi. Cô ta chừng mười bảy tuổi. Trông thấy tôi, cô đứng dậy và đi về phía tôi. Tôi liếc nhìn cô. Cô ta đi qua tôi rất nhanh, nhẹ nhàng, tay cầm một quyển sách mở rộng. Tôi dừng lại nhìn theo cô rất lâu. Thiếu nữ đó là em. Tôi không thể làm được. Tôi nhìn theo em và cảm thấy rằng có một người con gái vừa đi qua bên cạnh tôi, người đó có thể phá vỡ cả đời tôi và cũng có thể mang lại hạnh phúc cho tôi. Tôi nghĩ rằng mình có thể yêu người con gái đó đến... hy sinh cả thân mình. Lúc đó tôi biết rằng tôi phải tìm em cho bằng được cho dù phải trả bằng bất cứ giá nào! Tôi nghĩ như vậy nhưng vẫn cứ đứng yên lặng vì sao? Tôi cũng chẳng hiểu. Từ ngày đó, tôi

lại càng yêu Dalat và con đường dốc nhỏ, ở đó, tôi đã gặp em trong giây lát và mắt em vĩnh viễn. Nhưng cuộc đời vẫn đẹp, vẫn thương tôi và tôi lại được gặp em.

Nếu cuộc đời vẫn bình dị như nước chảy qua cầu và em cần đến cuộc đời tôi thì tất nhiên nó sẽ là của em?..."

Lệ Khánh đặt lá thư xuống bàn. Đôi mắt mơ màng nhìn qua cửa sổ, qua đôi thông xanh biếc.

- Trời! Mình có ở Dalat bao giờ đâu? Chưa hề! Nhưng chừ thì cái đó có gì quan trọng? Và để cho anh ấy thất vọng làm gì? Và cả mình nữa!

Nàng cười, đưa tay lên che mắt. Bên ngoài cửa sổ, hoàng hôn đã xuống và những cây thông cao nhất chỉ còn le lói chút ánh sáng tuồng không bao giờ tắt được. Lệ Khánh ngẫm khẽ:

**Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo!**

CHUNG VUI

Xin chân thành chúc mừng gia đình CSVSQ Đoàn Văn
Hoành k19 đã làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

ĐOÀN BẢO VÂN

đẹp duyên cùng

LÊ DUY LINH

Hôn lễ đã cử hành ngày 13 tháng 11 năm 1994
tại San Diego, California.

HỘI CSVSQ/TVBQGVN NAM CALI
GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN K19

ĐÀ LẠT VẪN CÓ SƯƠNG MÙ

• LÊ PHONG

Ra tù, Thạch cầm tờ giấy "Ra Trại", do Việt Cộng cấp, đi thẳng về nhà mẹ ở Saigon. Tại Bộ Chi Huy Trại, khi nhìn vào tờ giấy quay Ronéo màu vàng Thạch sững sốt, người ta chỉ cho chàng về tạm trú ở số nhà 20, Phạm Hồng Thái Đà Lạt. Thạch lên khiếu nại, Chính trị viên giải thích "Đảng và Nhà Nước đã phát hiện vợ con anh ra nước ngoài. Anh phải quay về nguyên quán của anh ở Đà Lạt. "Thạch làm thỉnh đi ra. Gì cũng mặc. Ra khỏi trại tù là phải đồng ngay kéo chúng đối ý giữ lại thì phiền lắm. Nấn ná ở Saigon được một tuần Thạch đi lên Đà Lạt theo lời khuyên của mẹ vợ. Bà bảo anh lên đây tìm cách hối lộ Công an địa phương để được trả về Saigon. Sự thật, Thạch đã rời quê nhà ở Đà Lạt hơn 10 năm, trước năm 1975. Cha Thạch giới thiệu chàng đến gặp chủ chiếc xe đồ quen ở ngã sáu Saigon. Bà chủ vui vẻ dặn chàng sáng sớm mai trở lại. Bà không nhận tiền vé bảo để tính lại sau với em gái Thạch. Em Thạch làm ăn buôn bán chung với chủ xe mấy năm. Sáng hôm sau, khi Thạch chui đầu lên chiếc xe đồ trống đã thấy một người đàn bà trạc độ 30 tuổi ngồi ở băng ghế giữa. Thạch đi tuột ra hàng ghế cuối cùng định ngồi xuống. Bà chủ xe từ đâu chợt đến, lên tiếng:

- Anh Thạch, đây là cô Hạnh bạn hàng quen. Anh ngồi gần nói chuyện cho vui.

Thạch quay trở lên, nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh "cô bạn hàng". Chàng giữ ý nhích xa một khoảng cách. Người đàn bà trẻ ngược lên gật đầu chào. Thạch khẽ nghiêng đầu chào trả. gương mặt trái soan với nước da trắng khòe mạnh như không đủ che lấp được đôi mắt nghiêm nghị của nàng. Mái tóc đen,

cứng để dài của nàng được búi lộn chườm qua một bên vai. Thói quen, Thạch đoán chắc người đàn bà trẻ này gốc người Huế. Cử chỉ đoan trang, dè dặt và kín đáo. Thạch nghĩ đến con đường dài hơn ba trăm cây số, từ Saigon lên Đalat, Thạch vẫn không thích cái tên Hồ Chí Minh đặt cho Saigon. Nghe thật lai căng, rú rờm. Nước Cao Miên có Sihanoukville, Nga có Stalingrad...

Thạch còn phải ngồi trên xe đò hơn năm tiếng đồng hồ. Ngay từ thuở còn 7,8, tuổi, Thạch đã có dịp trải những ý tưởng phiêu lưu kỳ thú trên suốt chặng đường dài của quốc lộ 20. Ngày xưa, từ Saigon lên ngã ba Tam Hiệp Biên Hòa, xe đò sẽ dừng lại cho khách mua bưởi. Bưởi Biên Hòa vỏ mỏng, hột mọng nước, ngọt thanh dịu và dòn trên đầu răng.

Rời Tam Hiệp qua Hố Nai, Gia Kiệm, Thạch đã có lần sững sốt vì những thay đổi, dọc hai bên đường, từ sau đợt di cư vào miền Nam năm 54. Từ những khu rừng hoang vắng nay đã thành khu dân cư thương mại khang trang với những nhà xây vững chắc. Rừng cao su trải dài suốt dọc từ Trảng Bom đến gần Định Quán. Ở đây, ngày xưa, xe đò tấp vào nghỉ trưa để chuẩn bị cho đoạn đường đèo dốc lên Bào Lộc, khí hậu đã dịu mát xuống. Hai bên đường, núi đồi trùng điệp. Cây cỏ xanh tươi với những đồi chè, cà phê nối tiếp thẳng tắp.

Mãi đeo đuổi với những hồi tưởng, Thạch không hay biết gì khi chiếc xe đò vào bến đón khách ở xa cảng Miền Đông, bên này cầu Xa Lộ, xóm Cầu Sơn. Khách đi lam lũ chen vào các hàng ghế trống. Hình như ai cũng cố mang xách cái gì đó cho một chuyến đi xa. Họ tìm mọi cách chúi đẩy hành lý vào các chỗ trống rất hạn hẹp trên xe. Càng lúc, Thạch càng bị đẩy sát về phía Hạnh. Nàng chỉ quay đầu mỉm cười về như thông cảm. Thạch lên tiếng:

- Cô muốn đổi chỗ vào trong cho đỡ nắng gió không?

Hạnh lắc đầu, đáp:

- Dạ, thôi được. Xe đi lên nắng ở phía bên kia cơ. Thì ra

Hạnh người Bắc. Trông nàng không có vẻ của cô bạn hàng. Có lẽ, ngoại trừ chiếc sắc da giả màu đen khá lớn mang vai kẹp bên hông.

Nàng quay sang tiếp lời, với giọng Bắc rất Hà Nội:

- Nghe nói anh về đã hơn tuần lễ. Hôm nay mới gặp anh lên Đalat.

Thạch ngạc nhiên chưa kịp phản ứng, nàng vui vẻ nói:

- Oanh là bạn của em. Nó rất vui mừng khi được tin anh về. Thạch chỉ cười nhìn vào đôi mắt đẹp đen láy của Hạnh.

Nàng nói tiếp:

- Hồi anh còn ở Hàm Tân, khi nào đi thăm nuôi, Oanh nó cũng kể chuyện về anh.

Thạch ngập ngừng:

- Thế à!

Một lúc sau, Hạnh quay sang hỏi Thạch:

- Anh định về ở luôn hay đi nữa?

Thạch hỏi lại tinh nghịch:

- Đi đâu?

Hạnh cười. Hàm răng trắng, nhỏ và đều. Có lúc Thạch có ý định đưa tay vén hộ mấy sợi tóc mai bay bay một bên má của Hạnh. Thạch cũng đã kịp tự lên án mình số sàng. Sau cùng, Thạch cũng nghĩ ra được một câu để hỏi:

- Nhà cô ở trên Đalat?

- Dạ, ở trước cửa trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị.

Thạch vui vẻ:

- Ồ, phải trên đường Võ Tánh, trước cổng trường Bùi Thị Xuân không?

Hạnh gật đầu, mắt liếc nhanh về phía Thạch như biểu đồng ý. Thạch được trớn nói:

- Lúc xưa tôi học ở trường Quang Trung là tiên thân của Bùi Thị Xuân sau này. Mỗi ngày đi bộ trên con dốc đó nên tôi vẫn còn nhớ rõ. Rồi chàng quay sang Hạnh nói như hỏi:

- Nghe nói sau này người ta xây lên nhiều nhà đẹp lắm phải không?

- Dạ vâng... dạ vâng...

Thạch chép miệng nói:

- Đã lâu tôi không về Đalat, chắc có nhiều thay đổi lắm.

Hạnh nghiêng nghiêng cổ, nhu lắng nghe, mắt vẫn nhìn ra khung cửa kính xe. Thạch kể lể:

- Lần cuối cùng tôi về Đalat vào năm 74. Lúc ấy đang hành quân ngoài Quảng Trị. Tôi hẹn vợ con từ Saigon lên Đalat trước rồi lấy vé Air Vietnam từ Phú Bài về Liên Khàng. Tính thêm gần chín năm "học tập" nữa, nay cũng đã mười năm.

Hạnh nhìn Thạch với vẻ e ngại. Nàng nói:

- Đalat vẫn thế. Không có mấy thay đổi đâu anh.

Thạch nói bâng quơ:

- Có lẽ mấy người bạn cùng lứa tuổi với tôi không còn ai.

Hạnh quay lại nhìn Thạch, nói:

- Nghe nói anh Du đã về rồi.

Thạch ngạc nhiên hỏi:

- Cô cũng biết anh Du à?

Hạnh đáp:

- Dạ, không cháu gái anh Du là đồng nghiệp của em ở Bùi Thị Xuân.

Thạch như chưa hiểu, đưa mắt nhìn Hạnh dò hỏi. Nàng nói:

- Hình như anh Du là bạn đồng khóa Võ Bị với anh phải không?

Thạch gật đầu, Thạch biết Du từ hồi chưa đi lính. Du học bên trường Yersin. Khi ra trường Du đi Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Hồi hành quân ở mặt khu Đổ Xá, Thạch gặp lại Du bên con suối lớn giữa rừng khi hai cánh quân bắt tay tụ hội. Sau nghe nói Du đổi về trường Võ Bị làm huấn luyện viên và còn đi học thêm ở đại học Văn Khoa.

Mãi đến khi xe chạy lên đường quốc lộ 20, Hạnh mới tiếp lời:

- Em ghét mấy người theo đuôi nịnh bợ. Sau ngày 30 tháng 4, cô cháu gái anh Du được cử làm tổ trưởng sinh hoạt chính trị ở trường, làm nhiều cái không chịu nổi. Em cũng ráng theo đuổi thêm suốt hai năm vì miếng cơm manh áo. Sau cùng, cũng tự ý bỏ. Tội nghiệp mấy bà có chồng đi cải tạo. Ai cũng lam lũ lặn lội ra làm nuôi con.

Thạch nhìn Hạnh ái ngại:

- Cô dạy môn gì ở trường?
- Em dạy toán cấp ba.

Thì ra cô giáo dạy toán Trung Học. Bây giờ nghiêm nhiên thành cô bạn hàng vì thời cuộc. Đúng là đổi đời. Thạch thầm phục Hạnh. Hồi còn đi học, Thạch rất dở toán. Chàng không thích mấy con số. Hạnh chắc giỏi giải phương trình đại số lắm. Chiếc xe đồ đầy nghẹt khách cố chạy mãi lên tận Bảo Lộc mới chịu dừng. Hạnh bảo bây giờ chạy xe trong công đoàn nên ông tài xế chủ xe nào cũng tìm mối buôn bán kiếm thêm. Bảo Lộc chuyên sản xuất trà và cà phê kia đấy. Ngồi gò bó khá lâu trên xe chật cứng, Thạch cứ mong nhảy xuống đi tới lui cho giãn gân cốt. Dù đã quá trưa, Thạch cũng không thấy đói. Chàng tò mò đi lảo đảo quanh góc phố nghèo nàn xập xệ bên cạnh quốc lộ 20. Khách đi xe đã đổ ào vào mấy quán ăn lụp xụp bên đường. Thạch chợt thấy thèm ly cà phê. Chàng bước vào một căn quán chi mở một cửa phụ, ở phía bên kia đường. Hạnh đang ngồi ăn một mình trong một góc vắng. Thạch gọi cà phê rồi định ngồi xuống chiếc

bàn trống bên cạnh. Hạnh ngưng dưa, ngược lên nhìn Thạch hỏi:

- Anh không dùng bữa trưa sao?

Thạch lắc đầu và bước tới ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Hạnh. Nàng nói như giải thích:

- Em thích bên này vắng vẻ hơn. Máy quán bên kia xô bồ quá.

Thạch không nói gì gật gù như đồng tình. Mãi lúc sau, Hạnh vừa đẩy đĩa cơm sang một bên vừa hỏi:

- Anh có dự tính gì khi về Đalat không?

Thạch nhìn vào đôi mắt Hạnh khá lâu, rồi nói:

- Nói thật, tôi về chỉ để xin giấy tờ trở lại Saigon. Ở Đalat, tình nhỏ, khó có thể làm gì được.

Hạnh đứng lên nói:

- Thôi mình ra xe, kéo bị bỏ lại thì phiền lắm.

Thạch mặc chiếc quần Jean xanh cũ. Chân mang đôi giày "boot" thấp cổ mua từ hồi đi Mỹ. Lúc đi tù về, lục lạo trong mấy túi đồ do vợ để lại, Thạch đã tìm được vài bộ quần áo cũ và đôi giày da đã bị chuột cắn thủng lỗ. Thạch mang qua tiệm giày phía bên kia đường nhờ vá lại. Vừa ngồi xuống băng ghế xe, Thạch nghe tiếng người đàn ông phía sau hỏi:

- Có phải anh Thạch không?

Chàng quay lại nhìn. Người hỏi chàng có vẻ gì quen thuộc. Người đàn ông tiếp lời vừa đủ nghe:

- Chắc anh không biết tôi đâu. Nhưng tôi biết anh. Tôi trước là lính ở tiểu đoàn 6.

Thạch gật đầu chào, cười như xí xóa:

- Chắc anh học tập mới về. Thạch gật đầu liếc nhìn mọi người xung quanh. Hình như ai cũng quay lại nhìn chàng.

Đến Tùng Nghĩa, người lính xuống xe, chồm lên chỗ Thạch nói:

- Thôi chào anh. Em đến nơi rồi.

Thạch nói nhỏ: "Chào."

Khi quay lại, Thạch bắt gặp Hạnh đang nhìn chàng. Hình như cả hai có cùng một niềm cảm thông. Hạnh nói ngày mai nàng sẽ đến nhà em gái chàng để lo giúp vụ học bạ cho cháu của Thạch. Cháu chàng bỏ học lên xuống Saigon để chờ vượt biên nhiều lần không thành.

Khi chiếc xe đồ nặng nhọc và chậm chạp bò lên đèo Prenn, Thạch thấy lòng mình bồi hồi, chao đảo khó tả. Thuở bé, Thạch cùng đám bạn Hướng Đạo lên xuống con đèo ngoằn ngoèo không biết bến bao nhiêu bận. Có khi lội bộ. Có khi cỡi xe đạp. Hồi người Pháp mới lập thành phố Dalat, họ đã mở một con đèo ngắn hơn nhưng cheo leo hơn, chạy qua Trại Hầm. Dốc Prenn cũ đã bỏ hoang mấy mươi năm. Gần đầu đèo có một ngôi chùa Sư Cô. Dưới chân đèo Prenn mới, có thác Prenn với màn nước chảy chườm qua dốc đá lốm. Từ đây, thượng nguồn sông Đa Răng đổ xuống thác Liên Khàng, thác Gougah và thác Pongour. Ở lưng chừng đèo Prenn là con thác nước Da-tan-La với những tảng đá cheo leo, ẩn khuất. Lần nào cũng thế, ở đoạn cuối đường đèo, nhìn lên những ngôi biệt thự bỏ vợ bỏ hoang trên các triền núi, Thạch không khỏi tưởng tượng đến những cuộc sống bí ẩn cũ xưa nay đã tan biến. Dấu vết hoang tàn khiến lòng Thạch băng khuâng liên tưởng đến đời người. Có lẽ những người Pháp thuộc địa thuở xưa khi tìm thấy Dalat có nhiều nét tương đồng với mẫu quốc, tưởng đã tạo lập một thiên đàng nhỏ cho mình, với những kỳ công xây dựng kiến trúc rải rác trên khắp thành phố núi cao. Chỉ từ ngày Thạch lớn lên với trí nhớ và hiểu biết, đến nay đã mấy mươi năm, hình như bao nhiêu đổi thay đã diễn ra ở nơi này. Những năm Thạch cuồn nhiệt chạy theo chân mấy anh lớn trong công cuộc truất phế vua Bảo Đại để ông Ngô Đình Diệm lên làm Thủ Tướng. Một vài người bạn của Thạch theo chân cha ra Bắc để tập kết. Đất nước chia đôi. Người công giáo

di cư ò ạt vào Nam. Các sắc dân thiểu số như Nùng, Thái, Tày... được đưa lên Cam Ly, Tùng Nghĩa. Con người đã đẩy lui dần những hoang vu của núi rừng quanh thành phố. Núi rừng ngày một tro trụi. Khi lên 10 tuổi, cắm trại ở chân thác Cam Ly bọn Thạch đã nghe cọt, beo bép bép gầm gừ. Đường lên hồ Than Thờ thật thâm u vắng lặng đến phát sợ. Sau này, cái hồ nước nhỏ với chuyện tình lãng mạn vang bóng một thời tro mặt ra như một bà già, đã mất tóc rụng răng. Suốt cuộc chiến tranh dai dẳng, khốc liệt ở miền Nam, chiến tranh cũng chỉ nhón gót khế bước qua nơi này. Thần chiến tranh cũng nuông tay không tàn phá như các nơi khác.

Về đến nhà, Thạch an hưởng được vài ngày không khí gia đình ấm cúng. Chàng nhờ cậu em lấy Honda chở đi thăm mộ mẹ và bà Di ở phía Bắc. Di của chàng nằm ở phía Đông. Cha của Thạch mang năm ngàn đồng Việt Nam qua gặp trường đồn công an. Người cán bộ trung kiên này của Đảng đã ghi vào sau lưng tấm giấy Ra Trại của Thạch: "Từ năm 62, dương sự đã không trú ngụ tại địa chỉ này. Nay trả về thành phố với địa chỉ đường Điện Biên Phủ, quận Ba." Thạch tính nấn ná thêm một thời gian để nghỉ ngơi cho lại sức. Đám cán bộ phường đánh tiếng Thạch phải giữ mình. Chàng tức tốc lên xe quay về lại Saigon. Công an Saigon cho Thạch tạm trú ở địa chỉ nhà cũ của chàng. Mỗi tuần chàng phải trình diện công an Phường, trong một năm quản chế.

Hình ảnh cô bạn hàng tên Hạnh như không ngừng xuất hiện trong tâm trí của Thạch. Cô em của Thạch cho biết chồng của Hạnh là sĩ quan đang bị cải tạo ở Gia Rai Long Khánh. Hạnh đem con về gởi gia đình chồng ở Saigon rồi đi lại buôn bán trên đường Đalat Saigon. Thạch không khỏi chạnh nghĩ đến thân phận mình trước đây. Với con chàng bây giờ ở bên Mỹ cách xa ngàn dặm. Thạch mang mặc cảm tội lỗi khi nghĩ nhớ đến Hạnh. Nàng như một bảo vật nằm lẫn trong bãi đất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Dù tâm tư có lãng mạn đến đâu Thạch cũng không cho phép chàng tưởng nhớ đến người đàn bà trung trinh ấy.

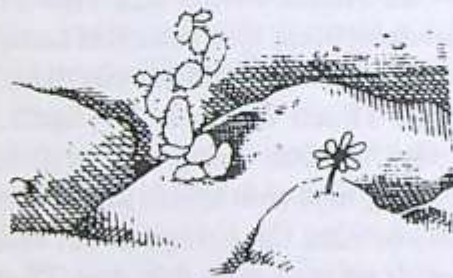
Hạnh cao hơn một người đàn bà Việt trung bình. Với người thon gọn với đôi chân dài đã tạo cho nàng vẻ đẹp cao sang. Thạch thấy thương xót cho nàng khi nghĩ đến những va chạm thô bạo xảy ra hàng ngày trên đường đi buôn. Chắc nàng cũng khó lọt qua mắt bọn điều hâu công an kinh tế dọc đường. Dù nàng khéo ẩn thân dưới căn cước của một giáo viên đi công tác.

Bốn ba năm lần bảy lượt trên đường vượt biên, bằng một thời gian, Thạch không nghĩ nhớ đến cô bạn hàng tên Hạnh.

Sau khi đặt chân lên đất Mỹ, một thời gian sau, Thạch nhận được lá thư cầu cứu em gửi sang từ Đalat. Trong thư, ngoài kể về tình trạng gia đình, đứa em viết vắn tắt ở đoạn cuối: "Chị Hạnh đã bị tai nạn mất cách đây mấy hôm. Thật tội nghiệp!"

Thạch bàng hoàng, rơi hẫng. Tai nạn gì đứa em cũng không kể rõ. Tại sao. Mới đây, qua những người quen biết, qua Mỹ theo diện HO, đi từ Đalat đã kể lại. Trên một chuyến buôn hàng tuần, Hạnh bị một tên công an kinh tế giữ lại ở Trảng Bom. Hắn không giải nàng về đồn công an. Hắn đã đưa nàng vào khu vườn cao su hãm hiếp rồi trói tay đẩy nàng ra đường lộ trong đêm cho xe hàng đụng phải. Chiếc xe bỏ chạy luôn trong đêm tối.

Nàng nằm chết còn mở trừng mắt trên mặt lộ. Chồng nàng ở trại cải tạo không hay biết còn chờ ngày thăm nuôi. Các con của nàng trông ngóng mẹ về với quà bánh như thường lệ.



KỶ NIỆM XƯA

- *Bùi Dương Thanh*
(Sydney - Úc)

Mười năm trước, trong lần tìm bãi cho một chuyến vượt biên, tôi trở lại đèo Rù-Rì. Leo qua dốc núi rồi theo con đường mòn nhỏ quanh co đi xuống triền phía đông, dừng chân ngồi nghỉ ở một móm đá, lấy khăn tay lau mấy giọt mồ hôi, cơn gió biển mát rượi. Nhìn cảnh cũ tôi bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm xưa.

Nơi đây trước kia là căn cứ sinh lầy của Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân. Tháng 9 năm 1964, trước khi mãn khoá, chúng tôi được Trường Võ Bị đưa về Dục Mỹ học lớp hành quân biệt động năm tuần lễ và tại căn cứ này chúng tôi thực tập mười ngày tác chiến trong vùng đầm lầy. Cũng bụi cây rậm bên kia, nơi tôi mắc võng và mỗi khi được nghỉ ngơi mười phút tôi thường ngồi ở tảng đá này nhìn xuống cửa sông Ninh-Hà, vắn dòng nước mênh mông quen thuộc, bên kia bờ vẫn còn những mái tranh nâu thẫm lấp ló trong rặng cây xanh, đằng sau là dãy núi đá Hòn-Heo, sừng sững kéo dài ra tận biển xa.

Hai mươi năm trời đằng đẵng, đời tôi đã trải qua biết bao thay đổi, nhưng cảnh vật nơi này hôm ấy vẫn như xưa, những hình bóng cũ như còn quanh quẩn đâu đây. Tôi nhớ ngày đầu tiên đến căn cứ, bầu trời âm-u hôm ấy như chia xé nỗi buồn chung của khoá chúng tôi. Nổi thương đau đầu tiên trong đời quân ngũ, hai hôm trước Bùi Thành Túc giẫm phải mìn trên đường đến mục tiêu trong đêm thực tập bài đột kích ở một bãi tập gần Trung Tâm Huấn Luyện do đại úy Lê Phú Đào làm huấn luyện viên chính, bốn người khác bị thương trong đó có Lê Văn Tốt và Nguyễn Anh Tồn và hai người bị thương nặng và riêng

anh đã sớm bỏ lại bạn bè trước ngày mãn khóa. Có người chột nghe tin anh mất đã bật lên tiếng khóc và không ai còn lại trong chúng tôi có thể cầm được giọt nước mắt nghẹn ngào. Một y tá Mỹ trên chiếc trực thăng tải thương hôm đó cũng bị kích ngất và tắt thở đột ngột.

Vết thương này là một chấn động mạnh vào tình cảm khoá 19 chúng tôi và dường như đã đeo đuổi suốt 21 ngày trời miền mưa gió sau đó. Chúng tôi chỉ im lặng ngồi nghe những bài lý thuyết về chiến thuật phục kích, đột kích... chẳng ai ghi chép, cũng không thấy người nào đặt câu hỏi. Tình cảm chúng tôi lúc này hình như chỉ khép lại trong một chân dung thân thiết đã gắn bó với nhau từ buổi vào trường...

Thuở vào trường Võ Bị.

Bây giờ nhắm lại cũng 30 năm rồi, trẻ nhất như Thế Nhóc Lý Văn Thế), Niết Sũa (Nguyễn Bá Niết) cũng 51, 52; còn Tâm Già (Nguyễn Văn Tâm), Tuấn Ghè (Hoàng Đôn Tuấn) nay phải là 55 hay 56, trung bình như Tường Cà-Sa (Trần Cẩm Tường) cũng vừa mới làm ông ngoại. Nhưng dù trải bao năm tháng trau chuyên, qua mấy chặng đời dâu bể, những hình ảnh cũ của một thời sinh viên ở trường Võ Bị là những kỷ niệm sâu sắc đã hằn dấu vào cuộc đời, không làm sao nhạt nhoà trong ký ức.

Khoá 19 chúng tôi vào trường ngày 24 tháng 11 năm 1962, tôi và Tâm Già là dân miền cát trắng, đáng ra phải nhập trường trước đó vài hôm với 70 người khác thuộc toán miền trung, nhưng lúc này hai đứa chúng tôi đang học lại năm MPC ở trường đại học khoa học nên cùng với toán miền nam gần 300 đứa được đi chuyển bằng xe lửa từ Saigon về Đà Lạt.

Sau hai lần đình hoãn cuối cùng con tàu cũng rời Saigon, băng qua mật khu Rừng Lá đầy nguy hiểm, i-ạch 300 cây số suốt một ngày mới đến Sông Mao. Tàu dừng đêm ở đây. Một lũ phá phách có lẽ là Trâu Nước Khánh Trương Đình Khánh), Tuấn Ghè, Đức Thối, Tâm Già... thuê xe lam xuống phố Phan Rang

để khám phá những kỳ bí nào đó của con gái giòng Chế Bồng Nga. Đám thư sinh hiền lành còn lại nằm co trên những băng dài, hoặc gối vào nhau thành cụm dưới sàn tàu, một lũ khác lần đầu xa nhà trần trọc mang guitar ra đầu toa chụm nhau đàn hát.

Tờ mờ hôm sau con tàu lại vội vã lên đường, nặng nề leo núi Đon Dương, có những đoạn tàu chậm đi như để vài tên nghịch ngợm nào đó nhày xuống đất chạy bộ. Đến Belle-Vue tàu dừng lại khá lâu, tôi ra ngồi ở bậc cấp đầu toa nhìn xuống thung lũng xa, cơn gió mát ngất ngây, rừng thông xanh chập chùng giăng giăng vài làn sương trắng mong manh.

Cuối cùng con tàu đã đến Đà-Lạt, sân ga thua thốt người, ánh nắng ấm ban mai còn trải trên nền gạch đỏ không một mảnh giấy rác. Một toán năm bảy sinh viên sĩ quan trang trọng trong bộ quân phục bốn túi mùa đông màu rượu mận, chiếc chemise trắng toát bên trong, tươm tất với cà-vạt đen. Chiếc nón kết có viên kim tuyến với một huy hiệu trái tim màu đỏ được nghiêm trang kéo xuống ngang tầm mắt. Đôi cầu vai dò nhỏ lấp ánh chiếc alpha một gạch vàng. Lần đầu tiên gặp họ, tôi thấy có những nét lạ lùng, những con người ấy cũng trẻ ở tuổi mình, nhưng chúng chạc trong cung cách đứng đi thể hiện tu cách trưởng thành và man mác khí phách của người trai tiềm ẩn sau màu da mặt hồng hào vẫn còn đôi nét thư sinh.

Ngững ngày đầu, cả khóa 19 chúng tôi thật là ngỡ ngá, ngỡ ngẩn hơn những chú mán, rồi dần dà qua tám tuần sơ khởi chúng tôi được khoá đàn anh 17 trực tiếp chỉ huy, huấn luyện về nếp sống của người Võ Bị, về những công việc căn bản của một chiến binh và cũng bị hành xác bằng những trò chơi kỳ quặc, phi lý mà người bị hành hạ như chúng tôi dù ỨC ĐẾN CÀNH HÔNG CŨNG CHỈ CÓ MỘT CÂU ĐƯỢC NÓI LÀ "tuân lệnh" và thi hành ngay tức khắc. Những trò chơi có tính cưỡng bức đó lại là qui chế, là truyền thống riêng biệt của trường và chính bởi những điều phi lý đó sau này khi rời trường, chúng tôi mới thấm thía hiểu được rằng

nó là mối thân tình sâu đậm đã ràng buộc những người chưa một lần quen biết tự nhiên gắn bó với nhau như tình nghĩa ruột thịt một nhà.

Rồi tám tuần sơ khởi cũng qua mau, chiếc ba lô hành quân nặng trĩu hai vai, súng đạn, lưỡi lê, nón sắt... tờ mờ sáng thứ sáu tất cả trên 400 người khoá 19 chúng tôi hăm hồ lên đường theo chân khoá 17 hướng về Lâm Viên. Buổi chiều đóng quân tại chân núi. Hai tấm vải tent ghép lại thành một lều, tôi và Sâm Đיע (Nguyễn Văn Sâm) hai thằng tân khoá sinh được một đêm đầu tiên thoải mái, nằm trên tấm poncho rột rẹt, gối đầu lên chiếc ba lô cộm cộm nhưng chúng tôi cảm thấy êm ái gấp trăm lần cái giường nệm trải ra trắng vuông vắn ở trường. Bóng tối xuống nhanh, rừng thông đen lập lò trong sương trắng. Đêm hoàn toàn yên tĩnh, tôi không nghe tiếng đếm hít đất của Trương Khuong, không nghe tiếng chân Trần Kim Chi ì-ạch chạy quanh sân, cũng không nghe Lê Duy Cầu đứng giữa sân cò hét lớn: từ nay tôi không bê bối nữa. Giấc ngủ đến nhẹ nhàng.

Tờ mờ sáng, sau hồi kèn đánh thức, tám đại đội tân khoá sinh 19 chúng tôi chỉ trong tích tắc đã súng đạn ngay ngắn xếp thành hàng chờ lệnh. Con gió lạnh mùa đông không làm ai rụt rè, mọi người nao nức, như trẻ lên mười, ai cũng quyết tâm muốn đặt chân mình đầu tiên trong khoá lên đỉnh Lâm Viên. Hồi kèn xung phong chỉ mới bắt đầu đã chìm ngay trong tiếng hét như trời long đất lở. Chúng tôi ào ào tuôn cây rế cối, lúc chạy, lúc leo, có lúc bò lên tuột xuống với cái dốc đứng sừng sững ngập lá cây khô.

Ngon Lâm Viên dù cao ngất, nhưng dấu chân người Võ Bị vẫn phải bước lên, nó là thử thách đầu đời của người Tân Khoá Sinh trước khi được chính thức xưng danh thành Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Chúng tôi trở về trường trong ngày hôm ấy, bữa cơm chiều ở phạm xá có vẻ hơi ồn ào, nhưng khoá đàn anh 17 cũng nương

tình không gắt gao kiểm soát thẳng lưng, ngồi một phần ba chiếc ghế, cũng không nhắc cách ăn vuông góc, hoặc chỉ được và com ba dưa, miệng nhai không hờ răng... Bữa ăn chấm dứt khá nhanh, tất cả chúng tôi được trở về phòng riêng để chuẩn bị đêm gần alpha.

Bùi Đức Lưu, Nguyễn Văn Sâm và tôi, ba đứa ở cùng phòng, hân hoan trong bộ quân phục blouson màu rượu mạn với chiếc chemise mới trắng tinh thẳng nếp được mặc lần đầu, chúng tôi giúp nhau nắn lại cái nút cà vạt và sửa chiếc áo cho gọn gàng trong thắt lưng to bản có búc đồng lớn còn sáng trưng. Đôi giầy da đen thấp cổ bóng như gương lâu nay chỉ được trưng bày ở gầm giường làm kiếng, nó là nguồn tội của tôi của mỗi lần khám xét, người đàn anh cán bộ cứ dán đôi mắt vào cổ tìm cho ra những hạt bụi li ti để rồi hỏi: Đây là cái gì? Và cái gì đó không có nghĩa chỉ cho tôi thấy rõ những hạt bụi vô tình kia mà là việc tôi phải nhanh nhẩu trả lời thật lớn: Bụi... dù chẳng biết có bao nhiêu hạt, dù chẳng thấy nó nằm ở chỗ nào và điều quan trọng là tôi phải uốn ngực ra một cách hãnh diện, hít vào một hơi dài chuẩn bị trả lời ngay tức khắc: tuân lệnh... sau câu nói thật dịu dàng, thật nhẹ nhàng của đàn anh: hai.. mười.. nhảy.. xồm... Nhưng hai mươi là mấy cái, phải nói là mấy lần hai mươi thì đúng hơn vì rằng sau hai mươi cái lần đầu nhảy chưa đúng cách phải làm lại, rồi thì anh quên đếm số làm lại, rồi thì đếm số nhỏ quá làm lại, rồi làm lại.. làm lại.. cho đến lúc hai đầu gối của tôi run lên, rụng rời như không còn đứng vững nữa thì hai mươi cái nhảy xồm đó vẫn còn chưa đủ. Đôi giầy da đen quái ác này đêm đó tôi rất sung sướng được mang nó vào chân.

Trên mặt bàn thấp trải khăn trắng chúng tôi đặt ba chiếc nón kết có huy hiệu trái tim đỏ, bên cạnh là ba đôi găng tay trắng và những cặp cầu vai đỏ chính giữa có alpha vàng. Ba đứa chúng tôi đứng vào vị trí nghiêm trang hướng ra cửa đợi chờ. Đúng giờ hành lễ, hai đàn anh khoá 17 cũng trong bộ quân phục tiểu lễ mùa đông bước vào phòng làm lễ, chúng tôi đồng loạt nghiêm

trang chào. Hai người trịnh trọng đồng bước đến đội chiếc nón kết lên đầu cho chúng tôi và trao đôi găng tay trắng.

Nếu có lần nào đó ai đã vượt qua được một đoạn đường thử thách đầy cam go thì không tránh khỏi trong lòng có ít nhiều kiêu hãnh tự hào, đối với chúng tôi đoạn đường đầu của đời quân ngũ chỉ qua tám tuần lễ sơ khởi đã biến dạng một thư sinh thành người lính trận trong khuôn khổ kỷ luật nghiêm túc của trường Võ Bị thì làm sao tránh khỏi cái rạo rục ở trong lòng. Thăng Sâm Diếc đã không giữ được vui mừng nói lớn.

- A, niên trưởng cười.

Rồi tất cả chúng tôi cùng cười, cùng bắt tay nhau chan hòa chia xẻ niềm hân hoan. Cái cười đầu tiên của đêm hôm đó cũng là điều mà tôi không thể quên. Nó chẳng những là lời tuyên bố chính thức chấm dứt câu "anh cười tình với niên trưởng" mà còn là một xúc kích cực điểm trong lòng chúng tôi lúc đó biểu lộ sự nối kết cuộc đời của những người trai cùng chí hướng, cùng một mái trường vào ân tình Võ Bị đệ huynh.

Sáng hôm sau là chủ nhật. Chủ nhật đầu tiên của người Tân Sinh Viên đã để ai quên. Dọc theo đường nhựa hai sân cỏ, trên sân tập họp đại đội mỗi ngày, nhưng cảnh tượng hôm nay hoàn toàn khác lạ. Mặc dầu cũng địa điểm này, nhưng sự cách ngăn đã không còn nữa, không còn cảnh chằm chằm nhìn từng cái nút, xét từng cái lỗ xỏ dây giày, gắt gao thế đứng nghiêm gập cầm ba ngón, kiểm soát hai đầu gối còn hở để con ruồi nhỏ có thể chui qua... Bây giờ thì chúng tôi có thể gặp nhau, dù gặp nhau trong khuôn khổ kỷ luật của quân trường nhưng chân tình con người được san sẻ.

Hôm nay xuất trại lần đầu, các niên trưởng khoá 17 giúp chúng tôi sửa lại cái vành cao su trong bao nón kết cho cụp xuống, kéo huy hiệu nằm ngay chính giữa, rồi ngấm nghĩa đội lên đầu cho đàn em. Bỗng nhiên tôi thấy lúng túng như con người gỗ, vụng về trong bộ quân phục đại lễ mới trắng tinh thẳng nếp

dứng yên trước mặt đàn anh đang xiết lại dây nịt cho thắt chặt vào bụng, kéo búc đồng nằm ngay chính giữa rồi bước ra sau sửa lại vạt áo cho tôi. Tôi tự hỏi chỉ một ngày đi phố Đà Lạt với thân nhân thì đâu có gì là quan trọng mà phải đại lễ nghiêm trang đến như vậy, trong lúc lòng tôi đang nôn nao chỉ muốn tuôn ngay ra cống để được gặp lại gia đình. Dù chỉ mới hai tháng, tám tuần sơ khởi, nhưng với tôi là những chuỗi ngày quá dài, là một chuyến mình quá lớn, như con tằm trong cái kén, từ một thư sinh đã biến hình thành một sinh viên trường Võ Bị. Sau những tháng xa cách đó chắc mẹ tôi sẽ mừng trong giọt nước mắt lung lung, cha tôi có lẽ mỉm cười hãnh diện vì ông thấy tôi đã trưởng thành và em gái tôi sẽ tươi cười khen tôi đẹp trai hơn ngày trước.

Rồi tháng ngày tiếp nối với mùa quân sự vất vả. Nào ngày hốc hác bò lên ngọn Lapé Sud, Lapé Nord tìm mấy cọc số của Đại úy Di. Nào đêm thao dượt dạ hành theo Đại úy Mỹ nặng nề, mà hai vai mình thì cũng nặng trĩu ba lô, băng đoi vượt núi, mắt nhắm mắt mở lặn lội cho đến Suối Vàng. Nhưng cũng có ngày nhàn nhã trên sân bắn số 1, số 2, hoặc bài phục kích đêm im lìm nằm trong bụi thông con quanh chân đèo 1511 chờ anh lính cà địch giả của Đại úy Tào. Nào buổi thực tập tấn công của Đại úy Phục vào làng Daruhua gặp cô gái thượng thơ ngây ngực trần phơi phới. Cũng có một tuần thực tập pháo binh ở Melong thật ầm ập, đêm đến lại có ánh trăng thơ mộng hiếm hoi rọi xuống mái lều, vấn vợ hai thằng bạn đồng song rầm rì tâm sự, mơ mộng tương lai. Tất cả những buổi tập quân sự đầy gian khổ đó đã thành thơ, thành những câu chuyện đầy ấp tâm tình trong những trang thư dài ép cánh pensée thương nhớ gọi người yêu nào đó ở phương trời xa.

Cũng có những chiều thú bảy, nôn nao chờ khám xét rồi vội vàng chuồn nhanh ra ngõ Chi Lăng. Hoặc sáng chủ nhật đầu tháng nghiêm trang trong bộ đồ worsted, đưa em thăm thác Prenh thơ mộng, chiều vội vàng về Cam Ly kè nhau bên phiến đá nghe đôi chim rót lời ngọt ngào. Cũng có sớm chủ nhật nào

đó, một người con gái thơ ngây đứng giữa sân rộng trước cổng, e ấp trong chiếc áo ấm, ngượng ngùng đứng cắn móng tay. Hoặc chiều chủ nhật cô đơn, một cùi Vỡ Bị thả bước quanh hồ Xuân Hương đếm từng gốc anh đào già rồi thẩn thờ chui vào một góc quán cà phê ngồi nhìn cái phin từng giọt nước nhỏ và đếm các đọt thuốc lá nhớ nhung.

Rồi sang mùa học văn hoá, cái bình-dong đựng nước và chiếc ba lô hành quân thô kệch được cất vào ngăn dưới cùng của tủ quần áo. Cây súng trường M1 lau sáng ánh, bóng vẫn còn nguyên bóng vệt-ni, được gắn vào giá. Những bộ quân phục tác chiến màu xanh núi rừng cũng được gấp lại như những chiếc hộp vuông ngăn nắp đặt vào tủ. Rồi chiếc mũ gourka nhẹ nhàng và cái cà-vạt nghiêm trang trong bộ blouson cùng chiếc cặp da đen của thuở học trò trên tay, ngày hai buổi đếm tiếng gót giầy đều bước gõ xuống mặt đường đến lớp học.

Những trang giải-tích lại được mở ra. Những phương trình dài ngoằn có sin, có cos của thầy Nguyễn Ngọc. Hoặc khoác chiếc blouse trắng vào phòng lab hoá học của thầy Chân, hoặc theo thầy Nguyễn Đệ vào phòng điện tử. Có những đêm sau hồi kèn ngủ, ánh đèn néon nhỏ vẫn còn trên bàn, gục đầu ngủ quên trên trang giấy đầy những công thức hoá học hữu cơ thi cuối năm của thầy Ngọc.

Ai cũng có thể tưởng vào trường Võ Bị là thi vị ngồi trên đôi cao, dặt ba lô bên hông, gác cây súng ngang đùi, ngắm bóng thông xanh ẩn dưới đáy hồ Than Thờ, hoặc ngày thứ hai sặc sỡ trong bộ đại lễ áo trắng, quần đen nẹp đỏ, tay khép chặt cây kiếm bên hông, bước theo nhạc quân hành. Tồi cũng tưởng sẽ vĩnh viễn già biệt đời sinh viên buồn chán suốt ngày đối diện với những trang sách chữ li-ti trong thư viện im lìm, và chẳng bao giờ trở lại giảng đường thênh thang ngao ngán. Nhưng đầu gối trong đời võ nghiệp cái nợ thư kinh vẫn đuổi đeo theo mãi không ngừng.

Lúc ở trường đại học nếu bài thi lỡ tìm không ra đáp số thì chỉ tiếc công mình mài miệt một năm, nhưng ở trường Võ Bị cơ hội thứ hai sẽ không bao giờ có. Nếu ai báo với anh rằng học ở trường Võ Bị đậu thủ khoa dễ hơn thi rớt là một sự lầm, cái lầm lớn lao đó sẽ phải trả bằng một giá rất đắt của cả một đời người. Hậu quả đến ngay trong ngày trước khi kết quả của một năm học được công bố trước hàng quân. Sau bữa cơm chiều trở về phòng ngủ, không thấy cây súng Garant M1, chiếc luôi lê xi bóng của mình còn trong giá súng là cuộc đời tối sầm lại như trong chiếc xe Dodge bị bùng đang đậu chờ ở trước sân đại đội. Sẽ không bao giờ còn cơ hội để trở về phòng ngủ gạch men đánh bóng và được êm ái với chiếc gối bông cuộn tròn trong ra trắng.

Khoá 19 chúng tôi trên 400 người, ngoài anh Bùi Thành Túc và mấy người nữa bỏ lại bạn bè tại Dục Mỹ đã được truy thăng cấp bậc Thiếu úy như người tốt nghiệp, chỉ có một người đã phải từ giã bạn bè trước ngày mãn khoá, nhưng anh đã bước ra cổng trường một cách hiên ngang và mang theo nhiều cảm tình sâu đậm của hầu hết bạn bè, cán bộ huấn luyện viên và sự thương mến của vị Đại Tá Chi Huy Trường. Kết quả năm học đầu Phạm Hiệp Sỹ đạt ba tổng số điểm văn hoá, quân sự và lãnh đạo chỉ huy khá cao và đã giữ cấp sinh viên sĩ quan cán bộ đại đội phó, nửa năm sau lên nắm đại đội trưởng đại đội B.

Nhưng nếu anh chấp nhận cuộc sống bình thường như mọi người chúng tôi thì có lẽ anh cũng đã vinh dự đứng trong hàng cùng anh em trong ngày mãn khoá hoặc anh chịu nhận một cách thường tình để cho vị Đại Tá Chi Huy Trường thực hiện lời hứa nâng đỡ và anh em cùng khoá cùng trường ở ngoài đơn vị giúp đỡ thì có lẽ đời anh đã không chịu cảnh long đong, không phải từ cái lon thượng sĩ lúc ra trường rơi xuống thành trung sĩ, rồi một lần tôi gặp anh đi học tân binh Biệt Động Quân Dục Mỹ và sau này Nguyễn Thành Phúc cũng lại gặp anh vào học trường Hạ Sĩ Quan ở Nha Trang. Bởi con người của Phạm Hiệp Sỹ suy nghĩ là sóng gió, hành động là bão táp nên cuộc đời của anh phải

chao đảo không ngừng.

Cuối cùng những tháng năm dài miệt mài rồi cũng kết thúc. Lễ truy điệu của khoá 19 chúng tôi cũng được tổ chức tại vũ đình trường Lê Lợi, đêm truyền thống của Trường Võ Bị, một lễ nghi thật hùng tráng nhưng cũng làm cho mọi người tham dự không thể nào ngăn được giòng nước mắt cảm thương với hồn thiêng trống chiêng hồn âm ba như ngân nga vào mái tận rừng sâu đêm lạnh, rồi tiếng sáo vút lên chơi với trên ngàn thông hoà cùng giọng ngâm ai oán trong ánh đuốc vật vờ.

... Chiến sĩ Trần Vong...

... Có linh thiêng xin dẫn lối đưa đường cho đàn em tiến bước...

Ngày hôm sau, 28 tháng 11 năm 1964, giữa nắng sớm huy hoàng khoá 19 chúng tôi quì xuống giữa vũ đình trường trong buổi lễ vô cùng trọng thể chính thức được sĩ quan đàn anh thay cầu vai đại lễ đỏ bằng một cặp cầu vai nhỏ ni đen có lông lánh một bông mai vàng và được vị lãnh đạo quốc gia đặt tên là khoá NGUYỄN TRÁI...

Ngày đó, bây giờ đã 30 năm chẵn...

Hôm nay ngồi ở một đất nước thanh bình, nhớ về Đà Lạt, nhớ ngôi trường Võ Bị thân yêu mà đã một thời chúng tôi đi đi về về qua cổng chính, bước giữa hai dãy lầu phòng học nghiêm trang với hàng thông xanh im lìm trong nắng ấm và bốn dãy lầu phòng ngủ ba tầng tường gạch đỏ thắm nằm hai bên nhà ăn rộng thênh thang, một con đường nhựa nhỏ đi quanh theo bờ sân cỏ rộng. Nhớ làm sao màu thông xanh Đồi Bắc và làm sao quên nắm mộ bên đường mang tên Thảo của một người con gái đã đem tấm chung tình cùng người Võ Bị gởi giòng nước muôn thuở trong vắt của hồ Than Thở?

Đà Lạt bây giờ vẫn còn đó, trường Võ Bị ngày xưa vẫn y nguyên, chỉ có những đứa con thân yêu của trường mẹ thì nay

khóa 19 của mình là Nguyễn Trãi thì thấy thẹn với lời dò dẫm của Nguyễn Phi Khanh và mỗi lần nghe đến Đà Lạt thì lại nhớ về Trường Võ Bị thân yêu, nhớ vũ đình trường Lê Lợi, rồi tôi tự hỏi ba lời tuyên thệ trong ngày mãn khóa của ba mươi năm xưa sao nay chỉ còn như những kỷ niệm xa khắc khoải trong lòng?



CHUNG VUI

Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ
Đỗ Kế Giai, K5, đã làm lễ vu quy cho Thứ Nữ là:

MARIE-THERESE ĐỖ THỊ MINH THƯ

đẹp duyên cùng:

ANTHONY NGUYỄN NGỌC PHÚC

Hôn lễ đã cử hành ngày 30 tháng 7 năm 1994
tại Hatford, Connecticut.

Câu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

**GIA ĐÌNH CSVSQ TRƯỞNG VĂN THÀNH
VÀ ANH EM KHÓA 5 HOÀNG DIỆU**

thơ lê thủy chi

ĐÊM TRỪ TỊCH VỚI BẠN BÈ ĐÃ MẤT

*Riêng khóc thương các bạn K18
đã không còn trên cõi thế.*

Tao ngồi một góc mù sương
Theo làn hương khói nhớ thương chúng mây
Tao glành trọn trắng đêm nay
Chúng mây có muốn uống say không hề
Này tao cạn nửa lon bia
Nửa lon... đổ xuống đâm đĩa khoảng sân
Tự mình xúm xít quây quần
Những giao thừa nọ đón xuân quân trường
Xuống đời mỗi đứa một phương
Tấm thân bách chiến xa trường đạn bom
Chúng mây ơi! Tao đã từng buồn
Bao lần tao đã khóc luôn cả ngày
Chúng mây quả chết rồi thay...
Chúng mây mãi còn trong tâm tưởng tao đây.

LỜI NGUYỆN ĐÊM GIAO THỪA

Cố tìm lấy một niềm vui
Trong đêm trừ tịch lui cui một mình
Nén hương tưởng bậc sinh thành
Niềm đau nhói nghẹn cũng đành nuốt trôi
Tự tâm khẩn nguyện một lời
Cõi âm con sẽ suốt đời báo ơn
Kiếp này con giữ không tròn...

BÀI HỌC CU-BA

• NGUYỄN VĂN LƯƠNG, PHD
(Florida)

Từ đầu thập niên 60, khoảng gần một triệu người Cu-Ba đã hội nhập Hoa Kỳ như là người tị nạn chính trị. Khác hẳn với những dân tộc thiểu số khác vào lúc bấy giờ, họ không coi Hoa Kỳ là đất dung thân với nhiều cơ hội để thành công; nhưng ngược lại, họ coi Hoa Kỳ như là một nơi thiên đàng tạm thời trong lúc lánh nạn cộng sản đã chiếm đóng đất nước Cuba từ năm 1959.

Cu-Ba đã bị thực dân Tây Ban Nha thống trị gần 400 năm, kể từ đầu thế kỷ 16 đến cuối thế kỷ 19, mới được giải phóng. Mặc dù bị Tây Ban Nha khống chế, Cu-Ba cũng sản xuất đường nhiều nhất thế giới vào thế kỷ 19. Tuy nhiên, sự phồn thịnh của Cu-Ba lúc bấy giờ không được người dân Cu-Ba hài lòng. Và họ vẫn quyết định giải phóng đất nước khỏi ách thực dân Tây Ban Nha với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ. Cu-Ba được giải phóng vào tháng sáu năm 1898 sau 10 tuần với những trận chiến khốc liệt giữa Tây Ban Nha và Mỹ. Nhưng sự độc lập này không được lâu, "tránh vỏ dưa thì gặp vỏ dừa", vì TT Hoa Kỳ, ông Thomas Jefferson, đã xác định một cách rõ ràng là "cần quốc gia Cu-Ba"; nói một cách khác đi, Hoa Kỳ muốn biến Cu-Ba thành thuộc địa của chính mình với một lý do đơn giản: Cu-Ba là thành trì để bảo vệ lục địa Hoa Kỳ. Do đó, sự bành trướng thương mại và sự tham gia tích cực của những thương gia Hoa Kỳ cũng như tình hình chính trị rối loạn đã có nhiều ảnh hưởng đến sự độc lập và chủ quyền của quốc gia này.

Sau gần 50 năm đối phó với một cuộc ảnh hưởng lớn lao của Hoa Kỳ đó, cuộc cách mạng 1959 do Fidel Castro cầm đầu, đã thành công. Cuộc cách mạng này, một lần nữa, lại làm đảo lộn cuộc sống của dân Cu-Ba, và chỉ trong vòng hai năm, dân

tộc Cu-Ba đã đối diện với những đói khổ, cực nhọc chưa từng thấy; gây nhiều bất mãn trong quần chúng. Do đó, vào năm 1961, Castro phải dựa vào uy thế của Liên Bang Sô Viết để giữ vững quyền hành; quyết định "tôi là một Marxist-Leninist cho đến ngày tôi chết đi" đã đưa dân tộc Cu-Ba, đặc biệt là khối trung lưu và thượng lưu, đi đến bờ vực thẳm trong hơn 30 năm qua; và cũng vì quyết định này, nạn nhân của chính quyền Castro phải đi tản bằng bất cứ giá nào phải trả. Đa số, họ đã đến Hoa Kỳ, một phần vì bờ biển Florida chỉ khoảng 90 dặm xa cách, và một phần khác vì ảnh hưởng thuộc địa của Hoa Kỳ sau gần 50 năm.

Với hai bàn tay trắng, hầu hết người tị nạn Cu-Ba định cư tại nơi họ đặt chân đến đầu tiên, tiểu bang Florida, mà thành phố Miami chiếm tỉ lệ cao nhất. Một số ít định cư tại những tiểu bang miền Đông Hoa Kỳ như Washington DC, New York, và New Jersey. Mặc dù vậy, họ vẫn coi Miami là "quê hương tinh thần" và "Little Havana" được đặt tên (Havana là tên của thủ đô Cu-Ba). Tại "Havana bé tí" này, chỉ trong vòng hơn ba mươi năm, dân Cu-Ba đã ảnh hưởng rộng rãi đến hầu hết mọi lãnh vực như chính trị, thương mại, và ngay cả hệ thống tiền tệ ngân hàng của Hoa Kỳ, đặc biệt là sự xuất nhập cảng với những nước Nam Mỹ. Những giao dịch hàng ngày từ bưu điện, hành chánh cho đến những dịch vụ như mua bán nhà cửa, ngân hàng... đều được xử dụng tiếng "mẹ đẻ": Tây Ban Nha. Cho đến năm 1985, khách quan mà nói rằng, dân tị nạn Cu-Ba đã thực sự đẩy mọi ảnh hưởng của dân bản xứ Hoa Kỳ ra khỏi vùng Miami khi mà ông Xavier Suarez được bầu làm thị trưởng thành phố này. Đó là chưa kể đến sự vận động hữu hiệu của khối tị nạn Cu-Ba để ông Bob Martinez được đắc cử là Thống Đốc tiểu bang Florida năm 1986, bây giờ là Tổng Trưởng Đặc Trách Bài Trừ Ma Túy của Hoa Kỳ; và những người Cu-Ba khác tham gia chính quyền Hoa Kỳ như Heana Ros Lehtine, dân biểu 1989; Pedro Reborado, thị trưởng West Miami 1990...

Sự "xâm nhập" thành công một cách nhanh chóng và hợp

pháp ấy đã được giới chính trị Hoa Kỳ ủng hộ... Vào thập niên 70, dân tị nạn Cu-Ba đã được tuyên dương là thành công trong công cuộc tái hồi sinh Miami. Họ đã tạo được những uy tín với chính quyền Hoa Kỳ vì những sự tích cực hợp tác trong những chiến dịch bài trừ buôn lậu thuốc phiện ngoài khơi Florida mà chúng ta đã được xem qua chương trình TV dài hạn "Miami Vice". Thêm vào đó, Tổ Chức "Hoa Kỳ gốc Cu-Ba" là một tổ chức có nhiều điểm được dân Hoa Kỳ tôn trọng, một vài điểm đó là (1) một lập trường vững chắc và đồng nhất: không chấp nhận cộng sản; (2) sự thành công của dân chúng tị nạn Cu-Ba: gần 40% dân chúng Cu-Ba tại Miami có những nghề nghiệp vững chắc, 35% có những cơ sở thương mại riêng, và chỉ có ít hơn 30% sống vào nghề lao động. Đến thập niên 80, tổng số bác sĩ, tiến sĩ (doctorate degrees) của dân Cu-Ba tại Miami là hơn 4,500 người, và khoảng 500 luật sư; hơn 20,000 cơ sở thương mại tại quận Dade (Miami là một trong những thành phố của quận này) là sở hữu chủ của dân chúng Cu-Ba. Vì tinh thần chống cộng mãnh liệt, lực lượng này, hay nói đúng hơn, những cơ sở thương mại và khối trí thức này đã đóng góp một tỉ lệ lợi tức đều đặn cũng như tích cực góp công cho ủy ban chống cộng sản Cu-Ba. Với sự thành công trong lãnh vực kinh tế (ngoài sự thành công của giới tiểu thương tại nội địa Hoa Kỳ, người dân tị nạn Cu-Ba đã có những liên quan mật thiết và hữu hiệu với những quốc gia Nam Mỹ nhờ vào sự đồng chung văn hóa, tập quán, ngôn ngữ và đã thành công lớn trong những ngành xuất nhập cảng), cộng đồng tị nạn chính trị Cu-Ba mong muốn được giải phóng nước Cu-Ba khỏi ách cộng sản bằng cách tích cực tham gia chính trị tại Hoa Kỳ.

Dân chúng Cu-Ba điều chỉnh cuộc sống xã hội một cách chậm chạp để hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ nhưng họ đã thay đổi rất nhanh chóng trong chính sách thực thi đường lối chính trị mà họ tin tưởng. Vào đầu thập niên 80, họ đã thực sự đi vào chính trường Hoa Kỳ với những "lêu" được thiết lập dọc đường

phố Miami để khuyến khích dân Cu-Ba ghi danh bầu cử, và chi ủng hộ những ứng cử viên nào ủng hộ "giải phóng Cu-Ba khỏi ách thống trị cộng sản của Fidel Castro". Để được thắng thế trên lãnh vực quốc gia (thay vì chỉ có tại Florida), những tổ chức chống lại Castro tại quận Dade (Florida) và quận Union City (New Jersey) đã hợp tác để tổ chức "The Cuban American Freedom Coalition", và đặt văn phòng trung ương tại Hoa Thịnh Đốn (Washington DC). Tổ chức này đã hoạt động không ngừng, bất kể ngày đêm, hỗ trợ Liên Hiệp Quốc để đưa những bằng chứng vi phạm nhân quyền tại Cu-Ba ra trước công luận thế giới, cũng như để chống đối lại tất cả những nhân vật cũng như chương trình ủng hộ lực lượng "thiên tả" (thân cộng sản) tại Nam Mỹ; hai thí dụ điển hình là (1) tướng Manuel Noriega của Panama bị Hoa Kỳ bắt về tội buôn lậu thuốc phiện (1989), và (2) chính phủ thân cộng Sandinista do Daniel Ortega của Nicaragua (1990) bị thảm bại trong cuộc bầu cử đầu tiên. Họ cũng đã tạo rất nhiều khó khăn cho những nhóm thân cộng Castro đang sinh sống tại Hoa Kỳ cũng như những quốc gia khác ở Nam Mỹ. Tinh thần chống cộng sản Fidel Castro cao độ đến nỗi mà một tổ chức khủng bố lấy tên là "Cuban Nationalist Movement (CNM)" được chào đời và công khai hoạt động. Nhóm này có nhiệm vụ duy nhất là khủng bố những cá nhân cũng như những cơ sở thương mại hoạt động, làm ăn với cộng sản Cu-Ba. Vụ đặt bom một xưởng làm thuốc lá Cigar tại quận Union City, New Jersey; sau khi nghe tin vị chủ nhân đã chấp thuận lời mời của Castro viếng thăm Cu-Ba là một thí dụ; nhóm này cũng đã gửi nhiều thư hăm dọa "nguy hiểm tánh mạng" đến những cơ quan "thiện nguyện" và tôn giáo phải ngưng những chương trình "hoạt động nhân đạo".

Mặc dầu hầu hết dân Mỹ gốc Cu-Ba từ chối là họ không tham gia trực tiếp trong những tổ chức khủng bố như CNM, hoặc là tổ chức Cuban American National Foundation; nhưng đại đa số ủng hộ và đề cao những tổ chức này. Vào năm 1983,

cuộc thăm dò du luận của tờ Miami Herald cho biết rằng hầu hết dân chúng Cu-Ba tại quận Dade đã tin rằng sự chống đối Castro là điều hợp lý tại Hoa Kỳ và sẽ không về nước nếu còn cộng sản, 22% dân chúng tị nạn Cu-Ba cho rằng sự bạo động chống chế độ Castro là hoàn toàn chính đáng. Trong cùng năm này, cộng đồng Miami, tuyên bố trước công chúng chọn ngày 25 tháng 3 là ngày Orlando Bosch, tên của một người khủng bố, để tuyên dương người này đã đặt bom một chuyến bay Cu-Ba bay từ Venezuela đến Havana, giết chết 73 người vào năm 1976; sự đặt bom này với một mục đích duy nhất là chặn đứng ngành du lịch Cu-Ba. Vào tháng 8 năm 1987, những hội viên của hai hội Độc Lập và Dân Chủ Cu-Ba đã cản trở và làm chương trình tranh giải thể thao Mỹ Châu phải gián đoạn tại Indianapolis, Indiana, (đây là chương trình có mục đích chính để vận động du-lịch Cu-Ba cũng như những nước Nam Mỹ); họ đã nhảy lên khán đài hô hào chống lại Castro; trong dịp này, dân chúng Cu-Ba tham dự trận đấu banh giao hữu đầu tiên... Nói chung, tổ chức tị nạn Cu-Ba có những hành động một cách thống nhất để chống lại những sự ủng hộ chính quyền Castro không những đã xảy ra công khai trên đất nước Hoa Kỳ mà đã xảy ra tại bất cứ quốc gia nào có những hoạt động liên quan và có lợi cho cộng sản Cu-Ba. Họ cũng không chấp nhận một viễn tượng cái cách ôn hòa của chế độ Fidel Castro, cho nên bất cứ sự nhân nhượng cũng như "cao thượng" của Hoa Kỳ đều bị coi là những sự phản bội đối với cộng đồng tị nạn cũng như dân tộc Cu-Ba. Tại Hoa Kỳ, ngoài những sự vận động thường xuyên với những chính trị gia, trong những biến cố quan trọng, họ cũng cho in sẵn những thư từ gửi lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ và tổng thống Hoa Kỳ, người dân tị nạn Cu-Ba chỉ cần đọc và ký vào từng thư cá nhân để gửi đi... Điều đặc biệt là một đài phát thanh những chương trình từ Miami trực tiếp vào Cu-Ba để công kích và kêu gọi người dân quốc nội giữ vững tinh thần trong công cuộc nổi dậy lật đổ Castro. Trong biến cố chính trị 8/94 tại Cu-Ba, có khoảng 32,000

người Cu-Ba đã vượt biển để tìm tự do; họ đang tạm trú tại Guantanamo, căn cứ quân sự Hoa Kỳ trên đất Cu-Ba và những trại tị nạn tại Panama, cuộc biểu tình khoảng hơn 10,000 trên đường phố Miami đã đi đến thành công để áp lực chính quyền Hoa Kỳ phải giải quyết tị nạn đó. Ngày 25 tháng 10 năm 1994, khi Hoa Kỳ hoàn trả 23 người tị nạn đầu tiên về Havana với lý do "tình nguyện"; thì tại Miami, một toán luật sư Cu-Ba trên 20 người cùng khởi đơn tố cáo chính quyền Hoa Kỳ đã vi phạm luật pháp Hoa Kỳ cũng như quốc tế công pháp vì không cho người tị nạn Cu-Ba có cơ hội được cố vấn pháp lý và tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ, và họ đã thắng cuộc. Thêm vào đó, cộng đồng tị nạn Cu-Ba đang cố gắng vận động để những người tị nạn Cu-Ba này sẽ được định cư tại Hoa Kỳ; và họ sẽ tiếp tục thành công vì sự thắng cuộc trong quá khứ đã làm luật di trú phải điều chỉnh nhiều lần để thỏa mãn cộng đồng Cu-Ba, cũng như sự thành công của toán luật sư Cu-Ba nói trên.

Cũng cần nên biết là sự chống đối chính quyền cộng sản Castro của thế hệ bảo thủ (già) thì có tính cách mạnh mẽ đi đến giết người, bắt cóc, khủng bố, phá hoại tài sản; và của thế hệ cấp tiến (trẻ) sau này thì có tính cách bất bạo động, ôn hòa, tham gia tích cực vào chính quyền Hoa Kỳ, và bí mật hơn... nhưng cả hai thế hệ đều có chung một lập trường rõ ràng là không chấp nhận chế độ cộng sản đang thống trị nước Cu-Ba. Cả hai thế hệ đều đồng ý là không hợp tác với cộng sản Cu-Ba trong bất cứ lãnh vực nào kể cả những trường hợp giúp đỡ nhân đạo.

Nếu đi sâu vào nội bộ hiện tình tị nạn Cu-Ba, chúng ta phải đồng ý rằng, khối dân tị nạn Cu-Ba rất là đoàn kết cho những mục tiêu chung của đất nước. Đối với dân chúng Cu-Ba, cộng đồng tị nạn Cu-Ba có những tổ chức hữu hiệu như là một quốc gia Cu-Ba tại Hoa Kỳ; họ đã sử dụng những quyền lợi từ những dịch vụ về thương mại, bệnh viện, ngân hàng, xã hội, luật pháp... do những người Cu-Ba có khả năng điều hành để tạo những uy tín với dân chúng tị nạn. Đối với nước Hoa Kỳ, những người có

khả năng đang làm việc, là những nhà ngoại giao, biết hợp tác với những "tổ chức" Hoa Kỳ để cùng nhau "thắng-thắng", có nghĩa là quý vị có lợi tức thì chúng tôi cũng có lợi. Nói một cách khác đi, những người có khả năng làm việc với cơ sở thương mại Hoa Kỳ này đã xử dụng vai trò của mình rất hữu hiệu để làm những điều có lợi cho đôi bên, làm cả chủ nhân cũng như khách hàng Cu-Ba hài lòng; và ngược lại "khách hàng" tị nạn Cu-Ba cũng đã gửi nhiều thư khen ngợi những người đó để họ được thăng chức một cách nhanh chóng trong thương trường Hoa Kỳ hầu mong họ có nhiều quyền hành và nhiều cơ hội để phục vụ khối dân Cu-Ba hơn. Đã nhiều chức vụ cao của Ngân Hàng, hãng bảo hiểm, cơ sở thương mại, bệnh viện... lọt vào người dân tị nạn Cu-Ba vì sự hợp tác và đoàn kết chặt chẽ này; do đó, những tổ chức "Funds Raisers" của tập thể Cu-Ba rất thành công. Những công ty xuất nhập cảng, thương gia, bác sĩ, và những người có cơ sở thương mại riêng thì đóng góp một cách đều đặn cho tổ chức giải phóng Cu-Ba...

Tổ chức giải phóng Cu-Ba cũng đã được tổ chức một cách khá chặt chẽ. Họ gồm nhiều nhóm khác nhau và có một hệ thống hành chánh tổ chức tương tự như là một công ty lớn. Họ có những kế hoạch xử dụng tài chánh, có ban giám đốc để quyết định về những kế hoạch hành động (ban giám đốc này được tuyển chọn kỹ càng và gồm những nhân vật có uy tín, có khả năng, và có tiền). Nói một cách khác đi, không ai có quyền đơn phương hành động. Những chi phí cho báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình được chấp thuận hàng năm trước và nội dung phải được duyệt xét kỹ càng trước khi phổ biến ra quần chúng cũng như gửi đến đài Radio Marti, phát thanh hàng ngày hướng về Cu-Ba. Họ có những kế hoạch khủng bố hiệu quả cũng như cứu giúp những "nhân viên" nếu bị sa lưới luật pháp Hoa Kỳ; họ có những sự liên lạc chặt chẽ với cơ quan tình báo Hoa Kỳ, FBI, cũng như cảnh sát địa phương; họ cũng có những luật sư tài giỏi để biện hộ cho nhân viên của họ. Hay nói đúng hơn

nữa, những nhóm trong tổ chức giải phóng Cu-Ba đã có những kế hoạch, hành động, và kết quả tốt, tạo được nhiều niềm tin tưởng trong quần chúng tị nạn Cu-Ba.

Nhưng nhóm nằm trong tổ chức giải phóng Cu-Ba này cũng có kỷ luật rất cao độ. Họ tránh những cảnh "cá lớn nuốt cá bé" bằng cách họ ngồi với nhau để "giải quyết" những nhóm "cứng đầu" hoặc những nhóm hoạt động vì quyền lợi riêng. Những sự phán xét này, tùy theo dữ kiện đã thu thập được từ quần chúng Hoa Kỳ cùng như từ dân tị nạn Cu-Ba. Hơn thế nữa, tổ chức giải phóng Cu-Ba cũng sẽ không cung cấp những chi phí cho những nhóm cứng đầu, hoặc những nhóm hoạt động hơn phương, không đi đúng đường lối của tổ chức giải phóng Cu-Ba, hoặc không có kế hoạch, hoặc không có khả năng. Điều đáng kể, một tổ chức đấu tranh cực hữu mang tên Lữ Đoàn Alpha 66, có một tinh thần kỷ luật quân đội cao độ, do Tomas Arencibia lãnh đạo, đã thao dượt quân sự hàng tuần tại Miami để sẵn sàng chờ ngày đổ bộ Cu-Ba khi thời cơ thuận lợi. Nhìn chung, sau hơn 30 năm, khối dân tị nạn Cu-Ba đã thực sự trưởng thành về ba lãnh vực chính: tổ chức cộng đồng Cu-Ba tại hải ngoại chặt chẽ, thành công về kinh tế, và khôn ngoan trong lãnh vực chính trị.

. Trong lãnh vực tổ chức cộng đồng, họ biết sử dụng những lãnh tụ có khả năng biết "đoàn kết là sống, chia rẽ là chết", biết đặt mục tiêu chung lên trên mục tiêu cá nhân, biết tổ chức và sử dụng những dịch vụ hàng ngày như thông dịch, cố vấn, pháp lý, ngân hàng, bệnh viện, thương mại... và những sinh hoạt cộng đồng hữu ích, thiết thực để quần chúng Cu-Ba khám phục cũng như hỗ trợ; họ cũng có những lực lượng quân sự với một tinh thần chiến đấu cao, bền bỉ, chịu đựng huấn luyện... để tạo niềm tin tưởng của dân chúng tị nạn Cu-Ba. Sau khi đạt được những uy tín trong cộng đồng này, họ cũng có những kế hoạch phản đối, trừng phạt (khủng bố) những người Cu-Ba, hoặc những tổ chức đi ngược lại lập trường của khối dân tị nạn Cu-Ba.

. Trong lãnh vực kinh tế, ngoài sự thành công thương trường Hoa Kỳ (hơn 20,000 cơ sở thương mại tại quận Dade), giới thương mại có những cố vấn pháp lý cũng như cố vấn tổ chức để biết hợp tác với những công ty Hoa Kỳ trong những dịch vụ xuất nhập cảng với các nước Nam Mỹ, họ không cạnh tranh trực tiếp với tư bản Hoa Kỳ để biến tư bản Hoa Kỳ thành giới đối nghịch; khối thương gia này đã đóng góp rất nhiều cho khối tích cực hoạt động chính trị, đặc biệt là trong những hoạt động "Funds Raiser". Họ đã đóng góp như là bốn phần của một công dân đóng thuế lợi tức cho một quốc gia.

. Trong lãnh vực chính trị, họ biết đoàn kết và cùng nhau ủng hộ một mục tiêu chung: không chấp nhận đảng cộng sản đang cầm quyền tại Cu-Ba; và họ đã có những hành động để chặn đứng những hỗ trợ, cộng tác làm việc với cộng sản Cu-Ba; họ đóng góp công của để vận động chính trường Hoa Kỳ ủng hộ mục tiêu của họ, họ có văn phòng thường trực tại Hoa Thịnh Đốn để tiếp xúc với những chính trị gia Hoa Kỳ; họ cũng đã cố động, khuyến khích tích cực và giúp đỡ người tị nạn Cu-Ba trở thành những công dân Hoa Kỳ càng sớm càng tốt, và sử dụng những lá phiếu của mình để ủng hộ những nhân vật ứng cử Cu-Ba và những nhân vật có lập trường với họ.

Đó là những lãnh vực then chốt đã có lập nước cộng sản Cu-Ba một cách hoàn toàn. Vậy mà cộng sản Cu-Ba, một nước nằm cạnh Hoa Kỳ, mà lại không bị sụp đổ một cách dễ dàng?

- Để trả lời câu hỏi đó, cần phải thành thực mà nói rằng, Fidel Castro là một người có giáo dục: tốt nghiệp tiến sĩ ngành luật-khoa; là người rất có công với dân chúng Cu-Ba từ lúc còn trẻ. Ông Castro đã không ngần ngại vận động hơn 500 tá điền đình công để chống lại chính thân phụ của mình; là lãnh tụ sinh viên khi còn ở đại học Havana; tham dự những phong trào nổi loạn của những quốc gia khác tại châu Mỹ La-Tinh như cộng hòa Dominican (1947), và Columbia (1948). Ông ta trở thành

nhân vật lãnh đạo đảng Orthodoxo năm 1953 và đã xù dựng nhiều cuộc bạo động chống lại chính quyền độc tài Bastista, cũng như là lãnh tụ của nhiều phong trào kháng chiến khác tại Nam Mỹ. Castro cũng như người em ruột là Raul đã vào tù ra khám nhiều lần vì những sự chống đối, nổi dậy trong thập niên 50. Nhờ sự độc tài và hành động thất nhân tâm của chế độ Bastista, uy tín lãnh đạo của Castro càng gia tăng. Và đây cũng là kết quả của cuộc cách mạng 1/1/1959 thành công đưa Fidel Castro lên chức lãnh tụ của Cu-Ba.

- Mặc dù đã chiến thắng, Castro cũng muốn được sự viện trợ kinh tế và thiết lập bang gia với Hoa Kỳ nhưng không được Hoa Kỳ đáp ứng vì những thành tích thiên tả của ông ta và Hoa Kỳ chỉ công nhận Cu-Ba về mặt ngoại giao. Mất hẳn sự hy vọng nơi Hoa Kỳ trong lúc tình hình Cu-Ba không được sáng sủa, Castro không ngần ngại khẳng định xã hội chủ nghĩa là thể chế của chính phủ Cu-Ba với sự giúp đỡ vô điều kiện của Liên Bang Xô Viết. Vì thế, rất nhiều dân chúng Cu-Ba tại nội địa, tình trạng suy sụp của nước Cu-Ba không phải là lỗi của Castro mà là của Hoa Kỳ, một "đế quốc" cố gắng cai trị Cu-Ba không được nên cố lập hóa Cu-Ba. Do đó, họ vẫn còn mến thương, ủng hộ vị lãnh tụ biết hy sinh vì dân vì nước Castro; và tiếp tục chịu đựng hy sinh (?) nhiều hơn nữa với vị lãnh tụ "đáng kính" này.

- Chương trình "nhân đạo" của Hoa Kỳ cho phép dân tị nạn Cu-Ba được gửi về nước một số tiền 300 mỹ kim cho mỗi tam cá nguyệt đã làm giảm thiểu nhiều sự bất mãn của dân chúng Cu-Ba vì đói khổ.

- Mỗi lần cảm thấy sự bất mãn, phản đối gia tăng trong dân chúng Cu-Ba, Castro lại cho thả lỏng, tự do di dân và... tự do tị nạn chính trị. Ngoài số người khoảng 187,000 người đến Mỹ trong giai đoạn 1959-1962, khoảng 46,000 người đến Mỹ trong giai đoạn 1963-1965, khoảng 290,000 người đã đến Mỹ trong giai đoạn 1966-1973, khoảng 27,000 người đã đến Mỹ trong giai đoạn

1974-1979, khoảng 133,000 người đến Mỹ vào năm 1980, và theo chương trình di dân hàng năm 20,000 người trong thập niên 80 để giải quyết vấn đề đoàn tụ gia đình, đã được chính phủ Hoa Kỳ thỏa thuận với Castro. Và gần đây nhất, 32,000 đã vượt biển tìm tự do vào tháng 8 năm 1994.

- Mặt khác, lãnh tụ Castro cũng cố gắng bảo vệ chế độ bằng một lực lượng quân sự trung thành như những lực lượng quân sự của những nước cộng sản khác. Lực lượng quân sự này cố gắng trong mọi lãnh vực để giữ vững chế độ hầu mong khỏi bị hủy diệt như những kết quả của những nước cộng sản Đông Âu, và Liên Bang Sô Viết. Đã có những cuộc kết án nặng nề những lãnh tụ của những cuộc đảo chánh (4 tử hình, 10 án tù từ 10 năm đến 30 năm) như tướng Arnaldo Ochoa và đại tá Antonio De La Guardia bị xử bắn vào ngày 13 tháng 7 năm 1989. Đầu năm 1990, đã có những cuộc cải tổ lớn lao thanh trừng nhiều cán bộ cao cấp kể cả những người trong cấp bộ trưởng như Bộ Trưởng Nội Vụ Jose Abrantes; tăng cường hệ thống an ninh, mật vụ để bảo vệ cho cá nhân Castro.

Bước qua thập niên 1990, những đảo chánh đó và thanh trừng đó, là những dấu hiệu có những sự bất ổn trong nội địa Cu-Ba.

Nhưng sự bất ổn chính trị trong nội địa Cu-Ba chỉ là một trong bốn yếu tố khiến Cu-Ba phải suy sụp trong những tháng, năm sắp tới; đó là: (1) Sự bất ổn chính trị trong nội địa và tình trạng kinh tế vô cùng thảm hại của cộng sản Cu-Ba (do sự viện trợ của Nga Sô bị chấm dứt, một loạt thị trường tiêu thụ hàng hóa Cu-Ba tại Đông Âu và Trung Mỹ bị mất hoàn toàn vì khối cộng sản tan rã; sự cấm vận, phong tỏa kinh tế Cu-Ba của Hoa Kỳ), là những điểm thuận lợi để người dân Cu-Ba trong nước nổi dậy và nhiều cơ hội thành công. (2) Tình hình chính trị của thế giới thay đổi đã là những sự yểm trợ rõ ràng nhất cho khối tự do Cu-Ba: một loạt hồ sơ vi phạm nhân quyền tại Cu-Ba đã

được phơi bày trước dư luận thế giới cũng như cảnh tình dân chúng Cu-Ba; (3) Sự thay đổi kinh tế thứ tư hoàn cầu và vùng kinh tế Bắc Mỹ đang phát triển không muốn thấy cái gai nhọn là cộng sản Cu-Ba; (4) Sự trưởng thành của cộng đồng tị nạn Cu-Ba về phương diện chính trị tại Hoa Kỳ vào thập niên 1980...

Nói một cách khác đi, sự sụp đổ của đảng cộng sản Cu-Ba chỉ là vấn đề thời gian và cộng đồng tị nạn Cu-Ba cũng cần khoảng thời gian sắp tới để điều chỉnh tổ chức của mình cho phù hợp với tình thế thay đổi của Tàn Thế Giới: một chiến tranh lạnh, hay cổ điển cũng như chiến tranh nguyên tử không thể xảy ra; và sự chuyển tiếp của một nền kinh tế cộng sản thất bại sang nền kinh tế thị trường phải được suông xê... chứ không thể có nhiều trở ngại như là những nước Đông Âu và Liên Bang Sô Viết, là điều ước mơ của dân tị nạn Cu-Ba. Kết quả thành công đó, nếu xảy ra, không phải chỉ là phần thưởng xứng đáng do dân chúng tị nạn Cu-Ba đã góp phần trong công cuộc giải phóng dân tộc của họ thoát khỏi ách cộng sản; mà sự tổ chức tị nạn Cu-Ba còn là một bài học có giá trị cho những khối tị nạn khác đang tạm dung tại Hoa Kỳ. Nhìn xa hơn nữa, sự thành công lãnh đạo trong cộng đồng tị nạn Cu-Ba sẽ là một điểm then chốt khác trong khả năng lãnh đạo, và tinh thần lãnh đạo quốc gia Cu-Ba trong sứ mạng canh tân cũng như tái thiết đất nước hậu cộng sản; khả năng đó và sự chuẩn bị đó sẽ đưa dân Cu-Ba đến thịnh vượng, tự do, độc lập thực sự; dân tộc Cu-Ba sẽ đóng góp tích cực và hữu hiệu vào khối thị trường chung Bắc Mỹ trong tương lai mà gặp ít trở ngại vì nguồn tài sản dồi dào (tiền của, học vấn, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm...) và tổ chức cộng đồng hữu hiệu mà người tị nạn Cu-Ba đã gặt hái được sau nhiều năm tạm dung tại Hoa Kỳ.

"Thấy người lại ngắm đến ta!"

Florida, 11/94

MỘNG

• **thơ phạm quang minh**

*Đã hẹn cùng em tự kiếp nào,
Nhưng giong sinh tử rẽ đôi bờ.
Một hôm nghe tiếng vành khuyển hót,
Nhớ lại thiên duyên bỗng thần thờ!*

*Hội ngộ giờ đây cũng muộn rồi,
Ân tình còn lại nước mắt thôi.
Xin em cung kính ngôi Tam Bảo,
Giới hạnh trang nghiêm thoát mộng đời.*

*Tấm thân ngà ngọc như sương đọng,
Trên cành mai gầy một chớm đông.
Khi ánh bình minh le lói dậy,
Tan thành hoa dốm giữa hư không.*

*Thương người không kết duyên trần thế,
Chỉ hẹn cùng ai đạo nhiệm màu,
Ngày sau giữa ao sen thất bảo,
Một đóa liên hoa nở ngát trời...*

Ngày Xuân Độc Thơ
ĐỒ PHỦ

• ĐÀO HỮU DƯƠNG dịch

XUÂN VỌNG

春望

ĐỒ PHỦ

國破山河在，城春草木深。

Quốc phá sơn hà tại
Thành xuân thảo mộc thâm

感時花濺淚，恨別鳥驚心。

Cảm thời hoa tiến lệ
Hận biệt diều kinh tâm

烽火連三月，家書抵萬金。

Phong hỏa liên tam nguyệt
Gia thư đế vạn kim

白頭後更短，渾欲不勝簪。

Bạch đầu tao cánh đoàn
Hồn dục bất thăng trâm.

NGÓNG XUÂN

Nước tan, sông núi vẫn còn
Xuân về cây cỏ mọc lan khắp thành
Cảm thời thế long lạnh hoa khóc.
Hận biệt ly chim chóc kinh hoàng.
Lửa bùng gió lộng ba trăng,
Thư nhà một lá nghìn vàng sánh dâu;
Lửa thưa tóc bạc trên đầu,
Phát phơ mấy sợi hơi nào cài trâm.

寄書長不達，
有弟皆分散，
露從今夜白，
戎鼓斷人行。
月是故鄉明，
秋邊一雁聲。

月夜憶舍弟

杜甫

NGUYỆT DẠ ÚC XÁ ĐỆ

ĐỖ PHÙ

Thú cố đoạn nhân hành
Biên thu nhất nhận thanh
Lộ tông kim dạ bạch
Nguyệt thị cố hương minh
Hữu đệ giai phân tán
Vô gia vấn tử sinh
Ký thư trường bất đạt
Hương nãi vị hữu bình.



ĐÊM TRĂNG NHỚ CÁC EM

Trống dồn ngăn chân khách
Tiếng nhận thu biên cương
Đêm nay sương tỏa bạch
Trăng sáng giống quê hương
Anh em đều ly cách
Sống chết hỏi ai tương?
Thư gửi không tâm tích
Chinh chiến vẫn chưa ngừng.

CƯỚI VỢ GẤP ĐỂ ĂN TẾT

• DƯƠNG THI

Phạm Văn Đức K18

Xuân năm nay nhà của chị Dậu ở xóm tôi có vẻ tung bừng, náo nhiệt, khác hơn những năm trước đây; nào là sơn phết nhà cửa, nào là mua sắm thêm bàn ghế, giường tủ, mùng mền, chén bát, v.v.. Đạo này nhà chị Dậu trưng bày đẹp mắt, sáng sủa ra phết, và lúc nào chị Dậu cũng toe miệng cười thật tươi. Trong xóm, ai cũng biết nhà chị Dậu chuẩn bị cưới dâu về để ăn Tết.

Kể ra cũng tội nghiệp cho chị Dậu lắm! Vốn tính rất ham thích có con đông, nhưng mà lại rất hiếm muộn con, mặc dù chị Dậu cũng thường xuyên đi khám hết tất cả các bác sĩ sản khoa, để mong sớm có con bằng như bao nhiêu người đàn bà trong xóm. Chị hết sức nóng lòng, hết đi bác sĩ đến thầy thuốc Nam, rồi lại đến Chùa để cầu xin Phật Tổ... Hể nghe ai bày cách nào, chị Dậu cũng tin và làm theo răm rắp. Vậy mà mãi đến 6 năm, sau ngày kết hôn, chị ấy mới có mang. Nhưng khi chị Dậu có thai được 8 tháng, trên đường đi chợ về nhà, vì trời mưa to, nặng hạt, đường sá lại trơn trượt, rùi ro chị Dậu bị trượt ngã, máu ra lên lảng, tưởng là đã xảy thai rồi. Cũng may lúc đó, nhờ có người đi đường trông thấy, nên vội vàng đưa chị ngay vào bệnh viện cứu cấp. Nhờ bác sĩ tận tình chữa trị, chăm sóc, nên thằng bé được thoát chết. Chị Dậu vui mừng đến tột độ, nên đặt ngay cho thằng bé cái tên là "Cu Rớt".

Sau những năm tháng nhọc nhằn nuôi con, chị Dậu càng

thêm thất vọng, buồn nản, vì Cu Rót nhà ta khờ khạo đến độ không thể tưởng tượng được, lại còn thêm cái tật nói cà lăm rất nặng! Hàng ngày chị Dậu cố hết sức chỉ dạy, sửa chữa, nhưng rồi tính nào, vẫn tật nấy, Cu Rót cũng không thể nào tiến bộ hơn được nữa!

Tối tuổi phải đi học, đến trường không thầy, hay cô giáo nào chịu nhận dạy Cu Rót đến ngày thứ hai, vì đã không học được chữ nào, mà lại còn làm trò cười cho cả lớp hết học luôn. Không may có đứa con hiểm muộn, mà lại tật nguyên như vậy, chị Dậu hết sức khổ tâm, xấu hổ.. Chị rất khát khao sinh thêm được đứa thứ hai cho vui nhà, vui cửa. Nhưng bằng hết mọi cách, Chị Dậu cũng không tài nào sinh thêm được nữa! Vì vậy dù Cu Rót có khờ khạo, ngu đần đến độ nào đi nữa, chị Dậu cũng cưng chiều con hết mực, vì Cu Rót là con cầu, con khẩn, là con một, là nắm ruột của chị rút ra, cho nên dù chị khổ cực đến đâu, chị cũng cam lòng cắn răng chịu đựng đến cùng.

Tết tới đây, Cu Rót lên 25 tuổi, bỗng dung nó đòi chị Dậu phải cưới vợ gấp để ăn Tết, cho gia đình thêm phần ấm cúng, vui tươi. Chị Dậu nghe qua hết sức khổ tâm, toát mồ hôi lạnh, chợt nghĩ: "Con mình ngu khờ nhất trên thế gian, nói năng câu nào chẳng ra câu nào cả, thì có cô gái nào dại dột lại ưng lấy nó?"

Nhưng vì đã mấy mươi năm cưng chiều con quen rồi, cho dù ý muốn của Cu Rót có khó khăn đến mấy đi chăng nữa, chị Dậu cũng nhất quyết, cố gắng hết sức để thực hiện cho bằng được, nên chị nhanh nhẩu hứa, để làm vui lòng con:

- Ờ, để mẹ dò hỏi gấp, tìm xem cô nào xứng đôi, vừa lứa với con, mẹ sẽ cưới ngay cho con ăn Tết cho có bạn. Thôi, con cưng của mẹ chịu khó chờ nha! Hy vọng vài ngày nữa, mẹ sẽ tìm ra vợ cho con cưới ngay.

Thế là hàng ngày đi chợ, gặp ai chị Dậu cũng đều than thò về sự đòi cưới vợ gấp để ăn Tết của Cu Rót. Đó cũng chính là đề tài nóng bỏng, để làm trò cười cho thiên hạ trong xóm: "Thằng

khò, cà lăm đòi cưới vợ gấp để ăn Tết, hí, hí..., có ma nào mà thèm lấy nó? Họa chẳng cưới con gái chột mắt thì có!"

Nhưng rồi vài ngày sau, tin vui lại đến với gia đình chị Dậu có người bạn trong vùng, tên là Lành. Chị này khoe có biết một đứa con gái dễ thương, hiền hậu lắm. lại ít môi miếng, nhiều chuyện. Chị Lành nói bằng một giọng rất quá quyết:

- Cu Rốt nhà chị mà cưới được Cái Đốt về làm vợ, chắc sẽ vui lắm!

Nghe xong chị Dậu mừng quính, hối Cu Rốt thay áo quần mới, để theo chị Lành đi "coi mắt" Cái Đốt ngay. Nếu gặp nhau, hai đứa đều "hợp nhãn", qua ngày hôm sau, vợ chồng chị sẽ đến nhà gái, để xin hỏi cưới liền... Cu Rốt ăn mặc rất chỉnh tề, nó thúc hối chị Lành dẫn đi như bắt cóc. Cu Rốt đi rồi, chị Dậu không ngớt lo lắng, đến bàn thờ, đốt nhang, vái van Trời Phật, Ông Bà, Thổ Tiên, xin phù hộ cho Cu Rốt được Cái Đốt, để chị có cháu nội tâm sự, thò thè, trong lúc tuổi xế chiều. Chị rất hy vọng, tin tưởng, có vợ rồi, Cu Rốt sẽ khôn ra... Suốt cả buổi, chị Dậu hết sức sốt ruột, đứng ngồi không yên. Chị Dậu không ngớt trông ngóng, vì nóng lòng muốn sớm biết được kết quả. Vừa thoáng thấy chị Lành và Cu Rốt xuất hiện ở đầu ngõ, chị Dậu vội vã chạy ra, hỏi dồn dập:

- Sao rồi chị Lành, thành công hay thất bại? Nãy giờ tôi sốt ruột quá!

Chị Lành tùm tùm cười, nhìn Cu Rốt một cách hóm hình. Cu Rốt vỗ ngực, ra vẻ tự phụ, nhanh nhẩu: "Đẹp..đẹp trai, con nhà giàu, như..con, sức mấy, mà..mà..Cái Đốt.. Đốt, dám chề chề. Báo cho..cho má biết..Tụi..tụi con, xứng..xứng đôi, vừa..vừa lứa, hết..hết xảy luôn?"

Chị Lành biu môi, nguyệt Cu Rốt một cái thật dài, rồi cười thật tươi:

- Cháu xạo quá, nếu không có dì Lành và Cái Đốt nói thêm

vô, còn lâu cháu mới cưới được vợ. Quay nhìn chị Đậu, chị Lành hối hả:

- Thôi, để vào nhà; mình sẽ kể ti mi hết đầu đuôi mọi việc cho bà nghe. Bà lo chuẩn bị đặt đầu heo cho "bà mai" là vừa rồi đó?

Mới nghe xong, chị Đậu mừng quýnh, chạy bay vào nhà, rót trà ra tách, mời chị Lành uống và cảm ơn rối rít, không ngớt miệng. Uống trà xong, chị Lành lại trừng mắt nhìn Cu Rốt thêm một hồi lâu, rồi nhìn chị Đậu, mím cười hóm hỉnh:

- Hàng ngày chị cứ luôn miệng than phiền Cu Rốt khờ khạo, không biết nói năng gì cả. Tôi nói cho chị hay, nó lém và khôn quá trời, chỉ tiếc là nó nói cà lăm một chút thôi! Để tôi kể cho chị nghe, ai đời, mới vô tới nhà, vừa thấy mặt ba má Cái Đốt, nó liền khoanh tay, cúi đầu gần chấm đất, mà tôi hoàn toàn đầu có dạn gì nó trước: "Dạ chào..chào ba..ba má vợ, con..con mới qua." Rồi nhìn Cái Đốt, nó cười thật tươi, như đã tung quen nhau trước: "Chào..chào em Đốt..Đốt, vợ..vợ sắp cưới..cưới của anh." Ba Cái Đốt dùm dùm nổi giận, trách tôi: "Chị quảng cáo là nó khờ khạo lắm! Tôi thấy nó đầu có có khờ chút nào, trái lại nó ngang ngược dữ da, chưa chi nó dám gọi vợ chồng chúng tôi là "ba má vợ", kêu Cái Đốt là "vợ sắp cưới". Tôi nhất định rồi, tôi không bao giờ gả Cái Đốt, cho nó ế vợ luôn, cho chừa cái tính bọp chộp!" Tôi hết hồn năn ni muốn gây lửa luôn: "Xin anh đừng vội nóng giận, bởi tánh nó quá thật thà nên mới dám gọi như vậy, hàng ngày nó ít nói lắm!" May nhờ lúc đó Cái Đốt chạy tới, nói chêm vào: "Ba.ừng.ách anh Gót tội..iệp..Con..ích anh Gót.êu như vậy lắm.ó. Nếu ba..ông gả con cho anh Gót, con sẽ ế..chồng cho ba coi!". Cũng nhờ Cái Đốt nói vô, nên ba má Cái Đốt mới xiêu lòng. Vậy anh chị chuẩn bị mua lễ vật, ngày mai tôi sẽ đưa anh chị tới nhà gái, để tính chuyện hôn nhân cho hai đứa cưới nhau cho rồi, có đâu năm nay phải ăn Tết lớn hơn mọi năm đó nha!"

Từ ngày Cu Rốt biết nói đến giờ, chi có lúc này chị Đậu mới cảm thấy vui vẻ thật sự. Chị rất mừng, vì sắp có con dâu, mà chị ngỡ rằng, suốt đời chị, sẽ chẳng bao giờ có được cả.

CHIA BUỒN

TIẾC THƯƠNG

*"Chú Tang Bồng, vẫn hằng mong tiến bước;
Nhưng, sức không kham nổi đoạn đường..."*

NGÀN THU VĨNH BIỆT,

Cựu SVSQ khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Bạn **HỒ TRANG**

(1938-1994)

Bạn "có linh thiêng hãy chi lối đưa đường, hãy nung nấu tâm can chúng tôi với ngọn lửa thiêng Truyền Thống".
Xin được san sẻ nỗi buồn cùng với chị Hồ Trang và các cháu **HOÀNG, SƠN, KHÁNH, HÒA**. Nguyên cầu anh linh Bạn sớm phiêu diêu Cõi Phúc.

Bảng hữu Khóa 16 Miền Đông Hoa Kỳ và Gia Đình:

- | | |
|---------------------|---------------------|
| - Lê Văn Ánh | - Trần Ngọc Toàn |
| - Phạm Kim Đan | - Nguyễn Xuân Thắng |
| - Trần Phát Đạt | - Nguyễn Thiều |
| - Nguyễn Văn Dục | - Nguyễn Đức Thu |
| - Nguyễn Xuân Hoàng | - Trần Khắc Thuyên |
| - Phạm Văn Sắt | - Tôn Thất Việt |
| - Trần Châu Rết | - Nguyễn Thanh Xuân |
| - Trần Quang Liêm | |



XUÂN CỦA MƯỜI NĂM, XUÂN ĐẤT TRỜI

● PHAN THIẾT PHẠM ĐÌNH THỪA

75 - 85

Xuân của mười năm, Xuân đất trời
Ngơ ngơ, ngát ngát ý Xuân vui.
Hừng đông ngày ngật, xe lăn bánh
Tám tiếng một ngày, kiếp nổi trôi.
Vẫn còn trong trái tim hồng đỏ
Một dấu tin yêu của thuở nào.
Vẫn mơ một sớm lông trong gió
Tiếng thét ba quân, tiếng đạn gào.
Những cánh thư buồn vượt đại dương
Đem màu tang tóc của quê hương,
Phủ lên thân phận người xa xứ
Chỉ biết đêm nằm cho lệ tuông.

Mười năm, một khoảng thời gian chết,
Đã giết bao nhiêu những tấm lòng
Mỏi mòn theo bước đời nghiêng lệch
Xuân có về không, có về không???

85 - 95

Xuân của mười năm, Xuân đất trời
Không còn ngây ngất để chơi vơi.
Áo cơm tưởng nhẹ mà không nhẹ,
Rồi cũng ngu ngơ hết một đời!
Tóc đã lơ thơ viền chỉ trắng,
Đầu xanh, đầu bạc thoảng mây trôi.
Một hôm bỗng thấy lòng hanh nắng,
Gầm lại, cười khàng chuyện đổi đời!
Mười năm rồi lại hai mươi năm,
Có ai nghe được tiếng kêu thầm
Của loài chim Quốc đêm Hè trước
Rã cánh nên đành phải biệt tăm.
Xuân này là mấy mùa Xuân nhỉ?
Em vẫn còn chờ kẻ viễn phương!
Hãy lập đàn tràng, quên ước cũ,
Thề xưa, chỉ rệt chuyện hoang đường.



QUÊ HƯƠNG THƯƠNG NHỚ

Quê Hương ta bên kia bờ Đông Hải,
Nằm trải dài ven biển Thái Bình Dương.
Quê Hương ta có đồng lúa vàng ươm,
Đàn cò trắng dập dìu tung cánh lướt.

Quê Hương ta có lũy tre xanh muốt,
Khói lam chiều thấp thoáng quyện hơi sương.
Quê Hương ta những chiều nắng vương vương,
Bóng em đổ, dáng nghiêng tà áo trắng.

Quê Hương ta giờ đây sao hoang vắng!?
Thành phố buồn thương nhớ kẻ ra đi.
Quê Hương ta phải chịu cảnh phân ly,
Chinh chiến trọn hai phần tư thế kỷ.

Quê Hương ta bây giờ chưa yên nghĩ,
Giặc Cộng tham tàn dày xéo mộ Cha Ông.
Quê Hương ta buồn khắc khoải chờ mong,
Đàn con Việt trở về xây dựng lại.

Quê Hương ta những tháng ngày hiện tại,
Mong ta về Quang Phục lại Non Sông.
Dân nước ta là con cháu Tiên Rồng,
Chẳng hổ thẹn với giống dòng Lạc Việt.

Quê Hương ta giờ cách xa biên biệt,
Nợ Tang Bồng ta quyết trả cho xong.
Dù tha hương nhưng ta vẫn một lòng,
Luôn mong đợi một ngày về Phục Quốc.

Quê Hương ơi! Ngày về chưa biết được,
Nhưng ta nguyện ngày đó chẳng còn xa...
Niềm vui chung của dân tộc sẽ là:
Loài Quỷ Đỏ phải tan hàng lui bước.

Việt Nam ơi! Ta gọi tên Tổ Quốc,
Cách biệt nghìn trùng... Ta chẳng muốn chia xa.
Mẹ Việt Nam ơi! Con mãi mãi vẫn là:
Dân Nước Việt... Bốn ngàn năm Văn Hiến...

NT2

(PHAN NGHÈ P.N)

Sunnyvale Tháng 11-94

MƠ XUÂN

o Truyện ngắn NGỌC THỦY

Sinh hoạt thường ngày bỗng đổi nhịp thật nhanh khi tám lịch treo trên tường chỉ còn lại dăm ba tờ mỏng dính. Khác với mọi hôm, căn phòng của chị em Giang đã ồn lên từ 6 giờ sáng để gọi nhau sửa soạn đi học. Bữa nay, chiếc đồng hồ báo thức không cần phải reo chuông như thường lệ nữa. Nó nằm im, khẽ khàng đưa nhẹ chiếc kim chỉ gần 8 giờ trong tiếng đều đều tích tắc. Như những nàng công chúa ngủ ngoan trong rừng, mấy chị em Giang cũng đang chìm trong giấc ngủ muộn, say sưa dệt mộng với giấc mơ.

Giang thấy mình đi lạc tới một khu vườn thật lạ. Giang chưa từng thấy ở đâu có nhiều bông hoa to, đẹp đến như vậy. Đang ngơ ngác, bỗng có tiếng sột soạt của lá cành, tiếng chân ai bước nhẹ... Chưa kịp sợ hãi, Giang đã nhìn thấy một chàng không biết từ đâu bước lại, không quen nhưng sao lạ, hình như Giang đã gặp ở đâu rồi thì phải. Chàng khẽ nghiêng đầu, nhìn Giang mỉm cười, khiến nàng luống cuống, vội e thẹn cúi đầu, vờ ngửi đóa hoa thơm, chẳng dám ngang lên. Giây phút ấy thật tuyệt vời vô tả, thế mà... tiếng mẹ gọi làm Giang giật mình thức giấc, mới biết mình đang mơ. Ôi chao! Sao mẹ không chờ thêm năm, mười phút nữa, để xem chàng có nói gì với Giang không. Vì mắc cỡ, Giang chưa kịp ngó kỹ người trong mộng. Mẹ làm Giang tiếc giấc mơ nửa đoạn quá chừng.

- Các cô nương của mẹ dậy ngay đi. Sửa soạn nhà cửa rồi còn đi sắm Tết nữa chứ, các con.

Tiếng chị Hằng còn ngái ngủ, nằn nì:

- Giờ này còn sớm mà mẹ. Mới có 8 giờ rưỡi...

Chị Lan ra vẻ người chị lớn gương mẫu, nên ngồi dậy ngay khi mẹ gọi, lên tiếng:

- Đúng rồi, hôm nay mình có nhiều việc phải làm lắm hở mẹ? Tối hôm qua Hằng chịu phần quét dọn, lau chùi nhà cửa, phải không?

Rồi chị quay sang, kéo chiếc chăn đang đắp ấm trên người Giang, lay nhẹ:

- Mèo con của mẹ kia, dậy đi chứ. Sáng nay đòi đi chợ với mẹ cơ mà.

Nghe chị nhắc, Giang sực nhớ, nhòm ngay dậy:

- Ô! Bữa nay 27 Tết rồi, mình mà đi chợ trưa, đông người phải chen lấn mệt lắm há mẹ?

Mẹ gật đầu:

- Ừ! Muốn mua được lá tốt, thịt tươi để gói bánh là phải đi sớm đấy, kéo trễ, hết của ngon.

Giang đứng lên, ôm mẹ nịnh:

- Bánh chưng của mẹ gói, cả họ ai cũng khen ngon. Bánh của mẹ là nhất.

Mẹ âu yếm lườm Giang:

- Thôi đi cô út. Cô chỉ khéo nịnh mẹ...

Giang chưa kịp trả lời, chị Hằng đã vọt miệng xốt ngang:

- Thu Giang nịnh mẹ để mẹ cho đi chợ ăn quà đó mẹ.

Giang tỉnh bơ:

- Chị Hằng đoán hay ghê. Em mê nhất là món bún chả thịt nướng của bà Ba Bé. Nước mắm của bà ấy làm, trời ơi... ngon tuyệt mẹ nhỉ?

Mẹ phì cười, mắng yêu:

- Các cô thì chỉ thích nói chuyện ăn quà. Thôi sửa soạn nhanh lên. Gần trưa rồi đấy.

Rồi mẹ đổi giọng đồng dục, phân công rõ ràng:

- Hôm nay, Thu Lan đến nhà các bác thâu hụi cuối tháng cho mẹ. Năm hết Tết đến, mọi việc phải giải quyết, thanh toán cho xong. Sang năm mới phải kiêng nhiều thứ lắm, giữ cho tốt đẹp suốt năm.

- Còn Hằng, nhớ dọn bàn thờ cẩn thận, lấy tất cả các lư hương đem chùi bóng lại cho mẹ rồi thay hết các vải màn cửa sổ nghe con, dùng cái bộ voan màu xanh nhạt mẹ để sẵn trong ngăn tủ trên cùng ấy.

Trước khi ra khỏi phòng, mẹ còn dặn lại:

- Thu Giang nhớ mang theo hai cái giỏ to mẹ cất ở dưới bếp để dành đi chợ Tết đấy nhé.

- Vâng ạ.

Nắng ban mai ủa vào khắp căn phòng con gái đã được xếp dọn gọn gàng. Chị Lan vẫn là người chính tề trước tiên, vừa thoa nhẹ lớp phấn hồng trên đôi má hây hây, chị mỉm cười khi thấy Giang chợt đứng lại ngó chị trong gương:

- Anh Vũ đang thắc mắc hỏi chị về Giang đó.

Giang tròn mắt, hỏi lại:

- Anh ấy biết em quá trời, từ khi quen chị cũng năm, sáu năm rồi chứ bộ. Giờ sắp làm anh rể của em, anh còn bày đặt thắc mắc gì nữa cơ chứ?

Vẫn cười cười, chị tiếp tục tô phớt nhẹ lên làn môi lớp son hồng, chúm chím:

- Anh Vũ khen hồi này thấy Giang lớn hẳn lên. Đã ra dáng là một cô thiếu nữ xinh đẹp, thùy mị. Không biết có còn chịu cho anh li xi như mọi năm không, hay lớn rồi chẳng thèm nữa...

Biết chị cũng có ý trêu đùa, Giang nguýt nhẹ chị:

- Sao lại chẳng thèm, càng lớn anh Vũ càng phải li xi cho em nhiều hơn nữa, em mới chịu, không thì... đừng có hòng em gọi là anh rể tốt.

Tiếng mẹ gọi dưới nhà cắt ngang câu chuyện của hai chị em. Bằng bước chân sáo nhây, Giang chạy hay xuống lầu, cầm hai chiếc giỏ to, tung tăng theo mẹ đi chợ Tết.

Ngoài đường phố, số lượng giao lưu cũng như khách bộ hành tăng lên đông đảo, tấp nập người, xe qua lại. Hàng quán mở ra nhộn nhịp, bày bán đủ thứ bánh, mứt, trà, rượu ngày xuân. Quang cảnh, không khí nơi nơi tràn ngập sắc thái tươi vui, rộn ràng. Tiếng hát của những bản nhạc đón mừng xuân như vang reo rộn rã thấm tận lòng người.

Mẹ và Giang đứng chờ mãi mới đón được chiếc xe xích lô còn trống khách. Làn gió mát, thổi ngược tung bay mái tóc dài của Giang, nàng vui thích ngắm nhìn khung cảnh dập dờn chung quanh. Con đường Lê văn Duyệt nối dài thường ngày đã đông đúc, ngày Tết còn khó khăn di chuyển hơn. Gần tới ngã ba Thoai Ngọc Hậu, chợ ông Tạ, xe bắt đầu kẹt cứng. Chợ Tết lán chiếm luôn ra giữa lòng đường suốt một dãy phố dài, bày bán tràn lan đủ thứ hàng hoá, rau cải xanh tươi. Vào chợ, phải chen nhau mà đi, người người đi sắm Tết đông ơi là đông! Phải mất hơn hai tiếng đồng hồ, mẹ với Giang mới mua xong mấy xấp lá dong, giấy lạt, thịt, mỡ, đậu xanh để gói bánh và các thực phẩm cần thiết khác cho ba ngày Tết. Đến đầu chợ, chờ xe về, mẹ lựa mua hai bó hoa huệ trắng thật to để chưng ban thờ và hai chục hoa lai-ơn đỏ thắm còn nguyên búp. Những chậu cúc vàng đại đóa, thực được hồng, bố đã mua về để ngoài sân từ mấy hôm trước rồi. Chỉ còn thiếu một nhánh mai to, vì bố muốn đích thân lựa chọn mà vì bận đi làm, chiều nay bố mới được về sớm để mua. Thường, bố hay xuống Gò Vấp hoặc đi tận Thủ Đức để

tìm những cành mai mới chặt từ những cây trong vườn. Chờ về nhà, bố để ngâm trong bể nước vài tiếng đồng hồ cho cành mai hút đủ nước lại sức, rồi mới đem cắm vào chiếc đục bình lớn đặt ở giữa phòng khách. Nên năm nào, hoa mai nhà Giang cũng rực rỡ nở đầy bông trong suốt tuần lễ đầu năm mới. Ba ngày Tết, mẹ lại kiêng không cho quét nhà nên những cánh hoa mai rơi rụng xuống, kết thành tấm thảm vàng đẹp mắt. Cả nhà ai cũng bận rộn. Nhất là bố mẹ còn lo đi biểu quà tết, đáp lễ qua lại với các bạn bè thân quen, họ hàng. Máy chị em Giang như bầy chim riu rít, thay phiên nhau phụ mẹ làm bánh, mứt, dưa hành, dưa món, củ kiệu, tôm chua...

Cán bếp nhỏ lúc nào cũng vang lên những tiếng cười đùa dòn dã.

Ngồi cạnh mẹ, Giang thủ thỉ:

- Cô giáo môn nữ công của con mới dạy làm mứt dưa thành hình hoa hồng đẹp lắm mẹ ạ, chiều nay con sẽ tập làm mẹ xem nhé!

Bàn tay mẹ vẫn thoăn thoắt xếp từng lớp lá, trái đều lên một lớp gạo, đậu, thịt làm nhân bánh, vừa trả lời:

- Làm bánh mứt không những cho ngon miệng mà biết chế biến cho đẹp mắt thì càng thêm mỹ thuật chứ con.

Chị Lan buột miệng:

- Thu Giang phải chịu khó học hết tài khéo của mẹ để mai mốt lấy chồng trở tài nội trợ ngon lành chắc chắn sẽ được chồng cưng giống như bố cưng mẹ đó.

Chị Lan chưa dứt lời, chị Hằng đã phụ họa theo:

- Bố đi ăn ở đâu cũng bảo làm không ngon bằng mẹ. Gì gì của mẹ cũng là nhất hết.

Giang phụng phịu:

- Mẹ coi kìa! Máy chị chộc con, dám chộc luôn cả mẹ nữa. Máy chị lớn rồi, sắp lấy chồng mới cần trở tài công, dung, ngôn, hạnh vén khéo, đảm đang cho các chàng đến nhà rể phục, chứ em không cần đâu, chỉ cần giúp mẹ là được rồi.

Chị Hằng làm bộ mách mẹ:

- Mẹ biết không? Bữa nào Giang đi học về cũng có mấy cái đuôi theo sau, cứ lượn qua, lượn lại trước nhà mình mãi, làm con Mi Nô cứ réo sủa om sòm...

Giang ngắt lời:

- Xi! Làm như mẹ không biết chuyện đó. Mẹ còn biết tên con trai đeo kính trắng hay lái xe rà rà trước cổng là con của nhà thuốc tây bên kia phố nữa kia, mẹ nhỉ? Vô duyên ghê nơi là mấy tên đó, ai mà thèm cơ chứ, ngày nào cũng đi theo người ta chọc hoài. Thấy mặt còn ghét thêm.

- Ê! Coi chừng ghét của nào trời trao của đó, nghe cưng.

Giang nũng nịu, cầu cứu mẹ:

- Mẹ ơi... Coi chị nói bậy kia.

Mẹ thở phào sau cái bánh gói cuối cùng rồi lên tiếng:

- Nào, các con xong chưa? Món nào nguội thì sắp hết vào keo nhá. Mấy cô lớn sắp theo người ta về nhà chồng cả. Còn cô út phải ở nhà hủ hủ với bố mẹ chứ.

Đang trêu đùa với em, thế mà khi nghe mẹ nhắc đến chuyện sắp sửa đi lấy chồng là mặt của chị Lan, chị Hằng đã đỏ bừng lên mác cỡ.

Mùi thơm của gia vị bánh trái, tiếng động rộn ràng của bếp núc tạo thành một không khí gia đình quây quần, ấm áp.

Lật bật, những ngày cuối năm trôi qua thật mau. Giờ giao thừa sắp đến. Ước sên, mẹ đã bày xong những đĩa bánh mứt, mâm trái cây ngũ quả trên chiếc bàn nhỏ để cúng giao thừa. Phong pháo dài một thước đã được phơi kỹ mấy nắng, bố đem treo trên đầu cánh cổng. Đường phố đã vắng tanh, thưa thớt người qua lại. Mọi người hầu như ở hẳn trong nhà để sửa soạn chờ đón giây phút thiêng liêng của giao thừa. Những buồn lo, nhọc nhằn của năm cũ sẽ qua đi để rước niềm vui hy vọng của năm mới đến.

Đúng 12 giờ đêm, bố châm lửa đốt, phong pháo lóe sáng, nổ rền vang chung với hàng trăm, hàng triệu tiếng pháo khác dồn dập khắp nơi. Cả nhà chúc thọ, mừng tuổi nhau xong. Bố chở mẹ đi lễ chùa để hái lộc đầu năm rồi về nhà xông đất. Đêm, Giang ngủ thật ngon trong không khí ấm cúng, vui vẻ của gia đình và trong tiếng pháo nổ đi đùng xa xa. Thêm một tuổi lớn trong thế giới ngọc ngà thiếu nữ với giấc mơ xuân tràn tươi thắm...

Chiều mừng 3 Tết, nhà Giang chợt có hai người khách lạ đến thăm. Đó là người bạn thân của bố mẹ, ngày xưa hai gia đình ở sát cạnh nhà nhau trong những vườn trại cà phê. Khi Giang bưng nước ra mời khách. Bố giới thiệu:

- Đây là bác Thành cùng đi với anh Hoàng, con trai của bác ở trên Lâm Đồng ghé thăm bố mẹ. Còn đây là cháu Thu Giang đây anh ạ.

Giang cúi đầu chào khách:

- Thưa bác ạ!

Người khách lớn tuổi vui vẻ:

- Chóng thật! Mới mấy năm không gặp. Cháu bác đã lớn bằng đây rồi. Nếu bác có tình cờ gặp ngoài đường chắc không thể nào ngờ được cô thiếu nữ xinh đẹp như thế này là cô bé Thu Giang ốm yếu hay khóc nhè ngày xưa.

Bố chỉ người thanh niên đứng bên cạnh rồi nói với Giang:

- Con còn nhớ anh Hoàng không? Hồi nhỏ, con cứ đòi anh ấy phải đi bắt bướm, chuẩn chuẩn cho con chơi đó.

Giang khẽ chớp mắt nhìn người thanh niên có khuôn mặt rần rờ với ánh mắt thật nồng ấm và nụ cười thân thiện, triu mến nở trên môi. Một thoáng ngỡ ngàng, xôn xao giữa lúc hai ánh mắt gặp nhau. Giang e thẹn, luống cuống cúi mặt. Nàng chợt nhớ tới giấc mơ hôm nào, cùng những cảm giác xao động nhẹ nhàng đang len lén trong tâm tư.

Sau những phút vui mừng chào hỏi, bữa cơm thân mật gia đình đã xong. Bố mẹ, bác Thành cùng ngồi chuyện trò ôn lại quá khứ, bạn bè của nhau bên tách trà nóng ngào ngạt hương xuân.

Dưới ánh đèn vàng tỏa nhẹ, Giang ngồi cắn hạt dưa, vui sướng nghe Hoàng nhắc lại những ngày thơ ấu xa xưa. Những kỷ niệm bé nhỏ thân yêu tưởng đã nhạt nhòa nay hiện nét thật rõ ràng qua giọng nói ấm áp của chàng.

Giang không ngờ mình và Hoàng đã có chung một thời kỳ niệm thơ ấu thật dễ thương, ngọt ngào như thế.

Ôi! Những cánh bướm vàng rực rỡ và màu xanh biêng biếc của những cánh chuồn chuồn kim mỏng manh trên bãi cỏ xanh mượt mà của bầu trời tuổi thơ đang nồng nàn gợi nhớ như một giấc mơ xuân.

NGỌC THỦY



THÔNG BÁO

Để hoàn thành trách nhiệm phục vụ, bảo vệ Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc chống lại Chủ Nghĩa Cộng Sản, và duy trì Truyền Thống của Cựu SVSQ/TVBQGVN, tòa soạn Đa Hiệu trân trọng thông báo:

Kể từ số 37 (số Xuân Ất Hợi 95), Đặc San Đa Hiệu sẽ có những thay đổi như sau:

1. Về hình thức:

Bìa và những trang ruột, khổ báo, "co" chữ sẽ không có những thay đổi đặc biệt, ngoài cách trình bày bài vở (layout) sẽ được trình bày tùy theo nội dung của bài. Số trang dự trù "vào khoảng" 200 trang.

1. Về nội dung:

Gồm các mục thường xuyên sau:

a. Quan Điểm: Để bày tỏ quan điểm, lập trường, đường lối đấu tranh của Tổng Hội và tập thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Quan Điểm không nhất

thiết do Tổng Hội Trưởng hay Ban Biên Tập Đa Hiệu viết, mà do tất cả các Cựu SVSQ đóng góp để bày tỏ quan điểm và lập trường của Tổng Hội và Đa Hiệu.

b. Lá Thư Tòa Soạn (Mục này chỉ viết khi cần)

c. Tin Tức Quốc Tế và Quốc Nội: Vì Đặc San Đa Hiệu phát hành 3 tháng một kỳ, nên tin tức nhiều khi mất đi thời gian tính. Do đó, Đa Hiệu sẽ chú trọng phần nhận định tin tức và tình hình, tùy theo nội dung của mỗi tin.

d. Nghiên Cứu và Biên Khảo: Về tất cả các vấn đề liên quan đến Việt Nam, quốc tế, và hải ngoại... như Chính Trị, Kinh Tế, Xã Hội, Văn Hóa, Văn Học, Gia Đình v.v... Tòa soạn tha thiết mong mỗi sự đóng góp của toàn thể các Cựu SVSQ Võ Bị cũng như độc giả bốn phương để tập thể Võ Bị có một diễn đàn đúng đắn hầu trao đổi kinh nghiệm, học hỏi và phổ cập kiến thức chung. Mỗi số, tối thiểu hai hoặc ba bài thuộc thể loại này.

e. Sinh Hoạt Võ Bị: Tòa soạn Đa Hiệu sẽ TÓM LƯỢC những Bài Viết, những Bản Tin hoặc hình ảnh sinh hoạt của các Hội, các Khóa gửi về và đăng chung vào một mục "SINH HOẠT Võ Bị ĐÓ ĐÂY" để các Cựu SVSQ và Gia Đình dễ theo dõi.

f. "Tuổi Trẻ Và Quê Hương". Mục đích của tiết mục này để các con cháu Võ Bị có một khu vườn rộng rãi hầu bày tỏ tư tưởng, cảm nghĩ, hướng đi tương lai, trao đổi kinh nghiệm giữa "già" và "trẻ", "trẻ" với "trẻ" v.v... Các Cựu SVSQ nên khuyến khích các con cháu mình đóng góp vào mục này hoặc bằng VIỆT NGỮ hoặc bằng ANH NGỮ. Đồng thời những "tài danh" của Võ Bị thành công tại hải ngoại cũng được trình bày trong mục này.

g. Văn Nghệ: Gồm Thơ, Chuyện ngắn, Tùy Bút, Cảm Bút, Nhạc... là khu vườn tươi mát cho mọi giới. Trong tương

lai, nếu điều kiện cho phép, Đa Hiệu sẽ tổ chức những giải thưởng văn nghệ cho những cây viết tài ba thuộc gia đình Võ Bị.

h. Thư Tín: Thư Tín và Nhắn Tin sẽ được Đa Hiệu trả lời ngắn gọn. Danh xưng trước mỗi tên của các cựu Sinh Viên Sĩ Quan sẽ được viết là "Cựu SVSQ" (Cựu Sinh Viên Sĩ Quan).

e. Chung Vui và Chia Buồn: Để tiết kiệm chi phí ấn loát chung cho Tổng Hội, phần này xin các CSVSQ nên viết ngắn gọn. Danh xưng thống nhất cho việc cưới gả sẽ là "**CHUNG VUI**", danh xưng thống nhất cho việc tang chế sẽ là "**CHIA BUỒN**", danh xưng cho các việc vui mừng khác như đăng khoa, thủ khoa... sẽ là "**CHÚC MỪNG**".

k. Linh Tinh: Ngoài những tiết mục chính nêu trên, các bài vở khác đều được chọn đăng, nếu phù hợp với đường lối của Tập Thể Võ Bị.

l. Quảng Cáo: Đa Hiệu sẽ nhận đăng các Quảng Cáo có nội dung đúng đắn và nghiêm chỉnh, trình bày trang nhã. Quảng cáo chỉ được đăng vào những trang cuối của Đặc San, không nhận đăng trang bìa.

TÔN CHỈ ĐẶC SAN ĐA HIỆU

Để Đặc San Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều không được chọn đăng.

2. Bài viết nội dung phải khách quan, không "đả kích,

phỉ báng..." đòi tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đòi tư của bất cứ ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng dễ đọc. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu dùng những bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài (hoặc nếu đánh trên các bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để Đa Hiệu tiện "convert" ra VNI hay VNLAB). Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskette" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks. (Trân trọng cảm ơn nhiều!).

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài không chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Bài Đã gửi cho báo khác, xin đừng gửi cho Đa Hiệu.

PHIẾU THAM KHẢO

Nhằm mục đích cải thiện Đa Hiệu cho phù hợp với ý hướng của toàn thể các Cựu SVSQ và Gia Đình, xin quý vị điền vào Phiếu Tham Khảo sau đây. Nếu có ý kiến thêm, xin viết ngắn gọn và gửi về tòa soạn Đa Hiệu:

ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22031-0546

1. Hình thức:

- a. Rất khá
- b. Khá
- c. Dở

Nếu "dở", cần cải thiện gì?

.....

2. Số trang: (Hiện nay Đa Hiệu dự trù mỗi số 200 trang)

- a. Thêm trang
- b. Bớt trang
- c. Giữ nguyên 200 trang
- d. Tùy nghi tăng giảm
- e. Ý kiến khác

.....

3. Nội dung: (qua phần trình bày trong Thông Báo, từ mục "a" đến mục "l")

- a. Khô khan
- b. Vừa phải
- c. Ủy mị
- d. Nên giữ nguyên các mục đã ấn định.

4. Đề nghị thêm bớt các mục:

- a. Nên thêm các mục?
- b. Nên bớt các mục?
- c. Nên giữ nguyên các mục?

5. Quảng Cáo: Trong mục "l" của phần Thông Báo, Đa Hiệu có đề nghị hình thức, nội dung quảng cáo. Xin cho ý kiến:

* Hình thức và nội dung quảng cáo:

- a. Đồng ý

- b. Không đồng ý
- c. Hình thức đề nghị?

.....

TRẢ LỜI CHUNG:

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được nhiều thư liên quan đến cùng một vấn đề. Do đó, Đa Hiệu xin trả lời chung như sau:

1. Trong Đa Hiệu số 36 có một số lỗi kỹ thuật về đánh máy và ấn loát vì là "số chuyển tiếp" từ Cali qua Hoa Thịnh Đốn. Việc Tây Đông chuyển hoán trong một thời gian quá ngắn, mà Đa Hiệu vẫn cố gắng phát hành đúng hạn. Xin thành thật cáo lỗi cùng các tác giả, các bạn Cựu SVSQ và các bạn đọc.

2. Bài vở Đa Hiệu nhận được rất nhiều, đặc biệt là thơ và chuyện ngắn. Đa Hiệu không thể nào chọn đăng tất cả trong một kỳ. Tòa soạn chân thành cảm ơn sự ưu ái của toàn thể quý vị và sẽ cố gắng chọn đăng những bài vở phù hợp với tôn chỉ của Đa Hiệu trong các số báo kế tiếp.

3. Kể từ số 37 này, Đa Hiệu có một số thay đổi về nội dung. Xin các bạn và quý độc giả lưu ý đọc phần **THÔNG BÁO** để biết rõ các chi tiết cần thiết.

4. Đa Hiệu xin trân thành cảm tạ tất cả các Cựu SVSQ và quý độc giả đã ủng hộ tài chánh cho Đa Hiệu cũng như cho Tổng Hội dưới nhiều hình thức như trả lệ phí đăng Chung Vui, Chia Buồn hoặc ủng hộ trực tiếp.

●CSVSQ Trần Như Hùng
(CANADA):

Rất cảm động về lời thăm hỏi đến Cựu SVSQ Hồ Trang. Rất tiếc, Thượng Đế đã gọi anh Trang về bên kia thế giới ngày 4 tháng 10 năm 1994. Anh em Võ Bị địa phương đã giúp chị Trang lo chu toàn cho anh.

●CSVSQ Hoàng Trọng
Thuật (Ca)

Tòa soạn rất cảm động về thư anh viết. Đó là tình trạng chung ở hải ngoại. Riêng đối với tập thể Cựu SVSQ Võ Bị luôn nung nấu ý chí đấu tranh theo đúng truyền thống và lý tưởng của trường Mẹ. Mong anh vững tâm và cố gắng đóng góp cho tập thể, dù là tinh thần.

●CSVSQ Cao Chánh
Cương (Tx)

Anh em tòa soạn rất cảm xúc về những lời chúc mừng. Xin chân thành cảm ơn Cựu SVSQ và Hội Dllas-Fort Worth đã tích cực đóng góp mạnh mẽ và hoạt động rất hăng say khiến Đa Hiệu cũng phải cố gắng để làm tròn trách vụ anh em giao

phó.

●Chị Thu Nga (Tx)

Đã đọc nhiều bài của chị trong Đa Hiệu. Cảm ơn chị đã gửi bài cho, đặc biệt là gửi luôn "disk". Việc làm này chúng tôi chị là người đóng góp tích cực nhất cho Đa Hiệu. Hứa có dịp đi Dallas sẽ ghé "tạ ơn" chị. Đã đăng bài về Giáng Sinh. Một lần nữa, xin đa tạ.

●CSVSQ Đặng Như
Thạch (Ca)

Đa Hiệu nhận được rất nhiều bài về thể thao, kể cả bài "Bức Tượng Thương Tiếc". Sẽ đăng dần, số này chưa đăng được vì nhiều bài vở Xuân quá. Xin thông cảm và tiếp tục cho những bài nghiên cứu...

●CSVSQ Hà Huyền Chi
(Wa)

Đa Hiệu chân thành cảm ơn đã gửi bài và những lời đề nghị "vàng son" ấy. Đa Hiệu cố gắng mỗi ngày, mỗi giờ để cải tiến cho phù hợp với những ước mong của tập thể. Về vụ "ra mắt" sẽ điện thoại sau.

●**Ông Nguyễn Tân Trái**

Đa Hiệu đã nhận được nhiều bài thơ ông gửi. Đặc biệt là những lời phê bình về việc đánh máy sai thơ của ông. Vì là số chuyển tiếp nên có nhiều lỗi lầm. Xin ông thông cảm. Nếu Đa Hiệu không làm thì ông đã gửi cho Đa Hiệu nhiều thơ với những bút hiệu khác nhau. Nếu đúng như vậy thì đây là câu trả lời chung. Đa Hiệu đang đọc và sẽ lựa đăng những bài thơ của ông. Chân thành.

●**Chị Phan Nghè (Ca)**

Cám ơn chị về những lời khen trong thư. "Quê Hương Thương Nhớ" đã đăng trong số này. Anh Phan Nghè có tấm hình rất oai hùng của thời sinh viên đã in trong đặc san K19. Đọc thơ chị rất cảm động và lên tinh thần. Xin chị tiếp tục gửi thêm thật nhiều bài cho Đa Hiệu. Gửi lời thăm Phan Nghè của "Chủ Bút". Thân.

●**Ông Nguyễn Đăng Hòa**

Vì số đặc biệt 37 là số Xuân Ất Hợi nên đã chọn đăng bài có "tí" xuân. "Cơn Lốc Dài"

đang đọc lại. Xin Cám ơn.

●**CSVSQ Nguyễn Văn Thành (Ca)**

Bài về Phan Nhật Nam được lắm. Viết cho Đa Hiệu đâu cần phải là nhà văn. Báo mình, mình viết, miễn là phù hợp với lý tưởng và tôn chỉ Võ Bị là đủ. Cám ơn "ông" đã viết những lời nồng nàn cho tôi và Đa Hiệu. Cứ tiếp tục gửi bài cho Đa Hiệu. Sẽ đăng trong số 30 tháng Tư, vì số này nhiều bài cho xuân Ất Hợi. Thân ái.

●**CSVSQ Nguyễn Minh Thanh (Ga)**

Nhận được bài thơ dài "Tù Phu Thán" rồi. Sẽ đọc lại và đăng vào những số tới. Thân mến.

●**CSVSQ Thùy Châu**

Chắc chắn Thùy Châu là bút hiệu rồi! Nếu có thể được xin cho biết tên thật để Đa Hiệu tiện liên lạc. Đã nhận được bài và thơ. Đang đọc. Cám ơn tác giả Thùy Châu.

●**C SVSQ N. V. B**

Đa Hiệu đã đọc bài thấy có nhiều điểm liên hệ đến khóa 14. Nếu có sự yêu cầu, Đa

Hiệu sẽ chuyển bài viết này đến Đại Diện Khóa 14 để mọi vấn đề được thỏa mãn. Xin thành thật cáo lỗi.

●**Chị Lâm Thúy**

Đã nhận được hai bài thơ. Sẽ đăng trong số tới. Xin tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu. Cảm ơn chị nhiều.

●**Chị Ngọc Thủy**

Đã nhận được hai bài của chị. Đăng "Mơ Xuân" trong số này vì là mùa xuân. Bài "Giáng Sinh" phải gác lại vì nhiều bài quá. Xin chị thông cảm và tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu. Cảm ơn chị về những lời khen nồng nàn và nhất là việc đánh máy và trình bày sẵn.

●**Minh Phạm (KS)**

Đã nhận được mấy bài thơ. Đang đọc. Xin vui lòng cho biết tên thật. Nếu là Võ Bị xin ghi khóa để dễ liên lạc. Viết "lúng lờ" như vậy thật là khó. Cảm ơn nhiều.

●**Ngô Kim Thu (Ca)**

Không cho biết chi tiết "ngày đó, giảng đường" nào? Giảng đường Võ Bị hay giảng đường ngoài Đà Lạt.

Đang đọc lại. Thành thực cảm ơn nhiều.

●**CSVSQ N.T.L (Virginia)**

Đa Hiệu đã nhận được bài. Đang đọc. Vì nhiều bài vở cho số Xuân Ất Hợi nên chưa tiện đăng. Xin tiếp tục gửi thêm cho Đa Hiệu. Cảm ơn.

●**CSVSQ Chế Văn Thúc (Ca)**

Bài "Phiên Tòa Bên Cổ Quan Tài" chắc chắn sẽ là chất liệu chống Cộng trong số đặc biệt 30 tháng Tư. Đã nghe Phạm Đình Long, Tạ Mạnh Huy kể lại chuyện này. Nay một nhân chứng sống khác là Thúc viết lại. Thật là một đóng góp quý giá. Tiếp tục gửi cho những loại tương tự như vậy. Đa Hiệu rất cần. Có dịp ghé vùng Hoa Thịnh Đốn, xin được đón tiếp. Cảm ơn nhiều.

●**Ông Hồ Đình (Honolulu)**

Đã nhận được một số bài đóng góp của ông về xuân Ất Hợi. Nhưng vì nhiều bài vở khác nên chỉ đăng "Heo qua thi ca, điển tích và giai thoại". Cảm ơn ông đã có nhiều

thịnh tình với Đa Hiệu. Xin tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu những bài khác cho những số tới.

●C SVSQ Đinh Công Trứ

Đã nhận được hai bài thơ. Đang đọc cho những số tới. Nhớ tiếp tục viết cho Đa Hiệu. Chân thành cảm ơn.

●Giáo Sư Đỗ Kế Nghiệp
(Ca)

Chân thành cảm ơn Giáo Sư về sự đóng góp cho Đa Hiệu. Đã đăng bài "Ta Nên Đầu Tư Gì" trong số này. Xin tiếp tục đóng góp để mọi giới cùng trao đổi kinh nghiệm. Mong nhận thêm bài. Chân thành.

●Chị Dương Đức Chi
(VN)

Đa Hiệu đã nhận được truyện ngắn do anh viết. Xin cảm ơn chị đã gửi cho và xin thành thật chia buồn cùng chị. Tập thể Võ Bị đã mất thêm một cựu SVSQ nữa. Đa Hiệu sẽ cố gắng gửi Đa Hiệu đến tay chị dù xa xôi cách trở. Một lần nữa cảm ơn chị nhiều.

●CSVSQ Đặng Phạm
Khảo (Ca)

Đa Hiệu đã nhận được hai bài thơ. Đa đăng bài "Xuân Chiến Thắng" trong số này. Còn bài "Biết Anh" để tặng khóa 8 Hoàng Thụy Đồng đang đọc lại. Xin cảm ơn và mong tiếp tục gửi bài thêm cho Đa Hiệu.

●CSVSQ Van Phan

Chắc hẳn Van Phan là bút hiệu. Đọc thư mới biết là Van Phan khóa 13 Võ Bị. Rất khích lệ về những lời viết trong thư. Dù "biên tập mới" hay "biên tập cũ", anh em cũng cố gắng hết mình để phục vụ tập thể của chúng ta. Đã in "Cánh én Mùa Xuân" trong số này. Xin tiếp tục gửi thêm cho Đa Hiệu. Chân thành.

●Cháu Nguyễn như Ngọc
(Virginia)

Mọi người trong Ban Biên Tập Đa Hiệu đều cảm động và rất khích lệ về bài viết của cháu. Đọc xong, mọi người đều lâng lâng nhớ Huế và quê hương Việt Nam. Cháu là người tiên phong viết cho

mục "TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HUƠNG". Đây là khu vườn để các con cháu Võ Bị đóng góp bài vở hoặc bằng Việt Ngữ hoặc bằng Anh Ngữ cũng không sao. Nhớ viết thêm cho Đa Hiệu để làm vẻ vang cha chú Võ Bị nghe!

●CSVSQ Trịnh Đức Phương (Ca)

Rất cảm động về những lời thăm hỏi và chúc mừng. Vui hay buồn của "nghiep" Chủ Bút nên hỏi Phạm Đình Thừa. Trần Văn Thế hay Phạm Đình Thừa thì cũng nằm trong cũi Võ Bị và Phục Vụ anh em mà thôi. Việc quan trọng là nên đóng góp bài vở cho Đa Hiệu thêm phong phú. Nhớ giữ liên lạc.

●Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa

Tổng Hội và Đa Hiệu rất xúc động về những lời trong thư. Tinh thần ấy quả thực đã hun đúc mọi người thuộc trường Mẹ. Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn mới định cư mà đã đóng góp tài chánh cho Tổng Hội chứng tỏ một tinh thần quá cao, đáng được suy tôn. Ban Chấp Hành

Tổng Hội và Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn Hòa rất nhiều.

●CSVSQ Hồng Ngọc Hinh (Ca)

Về tác phẩm "Đôi Dòng Ghi Nhớ". Nếu Đa Hiệu có tác phẩm ấy sẽ đọc và cho ý kiến đúng như đề nghị trong thư. Rất tiếc chưa được đọc! Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn về những quan tâm kể trên.

●CSVSQ Võ Tinh

Đã nhận được một số thơ làm trong Tủ Cải Tạo. Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn và sẽ cho đăng dần, nhất là vào số đặc biệt 30 tháng Tư. Nếu có bài mới cũng xin gửi cho Đa Hiệu.

●CSVSQ Võ Ý

Đã cho đăng bài thơ "Mùa Xuân Bỏ Trốn" trong số này. Đa Hiệu đang mong đợi những sáng tác khác. Xin tiếp tục yểm trợ. Cảm ơn nhiều.

●CSVSQ Nguyễn Văn Úc (Ca)

Đã nhận được mấy Bản Tin Tự Thắng của Hội Nam Cali.

Tổng Hội rất khích lệ về những hoạt động của hội địa phương. Xin tiếp tục gửi cho Đa Hiệu. Chân thành cảm tạ.

●**CSVSQ Phạm Bốn**
(Colorado)

Đa Hiệu đã nhận được Bản Báo Cáo sinh hoạt và bầu bán của Hội Colorado, dưới hình thức bài viết vui "Tâm Sự Thăng Út". Đã lựa lọc và đăng những tin tức sinh hoạt này trong mục "Sinh Hoạt Vỡ Bì Đó Đây". Tiếp tục gửi cho Đa Hiệu những tin tức khác để tiện thông tin.

●**CSVSQ Đặng Vũ Ninh**
(NY)

Đa Hiệu sẽ chuyển thư này đến Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Đại Diện Khóa 17. Anh em rất thông cảm về tình trạng của cựu SVSQ Tạ Đình Thế K17 và sẽ đăng Nhắn Tin theo lời yêu cầu trong thư.

NHẮN TIN

●**Nhắn Tin của Cựu**
SVSQ Tạ Đình Thế
K17/TVBQGVN:

"Anh là Cựu Đại Tá Tạ Đình Lạc và em gái là Tạ Thị Bích Hồng, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ xin liên lạc với gia đình Tạ Đình Thế tại Việt Nam. Hiện gia đình anh Thế đang gặp khó khăn kinh tế và bệnh hoạn. Xin liên lạc về một trong hai địa chỉ sau:

Đặng Thị Thuộc (Vợ)

588/41 Lê Quang Định

F1. Quận Gò Vấp.

Thành phố Hồ Chí Minh

hoặc Cựu SVSQ Đặng Vũ Ninh

1201 Lodi St #2

Saracuse. NY. 13203

Tel (315) 476-7531 sau
3::00pm"

●**Nhắn Tin của Phụng**
Nguyễn:

"Tôi muốn biết tin tức và địa chỉ của Cựu SVSQ Nguyễn Quang Tuấn, khóa 19 hoặc

20. Cấp bậc sau cùng là Đại úy Đại Đội Trưởng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống. Hiện nay Tuấn ở đâu xin liên lạc về:

Phụng Nguyễn

486 Blossom Hill Rd

*San Jose. Ca. 95123**

● **Nhắn Tin của Nguyễn Thanh San:**

"Cha tôi là Nguyễn Ngọc Thử, gốc ở Châu Đốc. Vào khoảng năm 1958-1960, cha

tôi nguyên là huấn luyện viên trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế và Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Cha con đã xa cách nhau sau tháng 11 năm 1963. Nếu ai có tin tức gì về cha tôi. Xin vui lòng liên lạc về:

Nguyễn Thanh San

12582 Twintree Ln

Garden Grove, Ca. 92640. USA

*Tel (714) 531-1130**

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng gia đình
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tâm, Khóa 18/TVBQGVN
đã làm lễ thành hôn cho Trưởng Nam

NGUYỄN ĐỨC HẢI BẰNG

đẹp duyên cùng

LƯƠNG HUỆ YÊN (KATRINA)

Hôn lễ đã cử hành ngày 3 tháng 12 năm 1994
tại Australia.

Thành thật chung vui cùng gia đình
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tâm.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

THÔNG CÁO QUAN TRỌNG

Ban Biên Tập Đa Hiệu và Ban Chấp Hành Tổng Hội trân trọng thông cáo:

I. CHI PHIẾU: (CHECK HOẶC MONEY ORDER)

Để tiện việc kết toán tài chánh và điều hành hành chánh của Tổng Hội và Quý Đa Hiệu, kể từ ngày có Thông Cáo này, xin các CỤ SVSQ và độc giả bốn phương lưu ý:

1. Chi phiếu ủng hộ quỹ điều hành Tổng Hội, xin đề tên "NGUYỄN ĐÌNH THỌ" và ghi rõ KHÓA.

2. Chi phiếu ủng hộ, mua báo... Đa Hiệu, xin ghi "ĐA HIỆU" và KHÓA mà thôi. (XIN BỎ CHỮ MAGAZINE).

II. DANH SÁCH CÁC KHÓA:

Yêu cầu Đại Diện các KHÓA thu thập đầy đủ danh sách và địa chỉ của sách khóa mình và gửi về Tổng Hội hoặc Đa Hiệu để nhận được Đặc San Đa Hiệu. Bất cứ một sự thay đổi địa chỉ nào, yêu cầu thông báo cấp thời cho Đa Hiệu để cập nhật hóa. Đa Hiệu sẽ không chịu trách nhiệm về việc thất lạc báo Đa Hiệu, nếu không có địa chỉ chính xác. Các CỤ SVSQ nào mới đến hải ngoại, xin tìm cách liên lạc với Đa Hiệu hoặc các CỤ SVSQ địa phương để được gửi báo.

III. SỐ ĐẶC BIỆT 30/4/95

Đa Hiệu dự trù sẽ phát hành số Đặc Biệt 30/4/95, sau 20 năm mất nước. Yêu cầu các CỤ SVSQ và các cây viết Võ Bị gửi bài vở đặc biệt cho số Đặc Biệt này. Hạn chót gửi bài cho số này là 30 tháng 2 năm 1995. Mọi chi tiết khác, xin liên lạc về Tòa Soạn Đa Hiệu.

IV. TUYỂN TẬP NHỮNG CÂY VIẾT VỐ BỊ

Tòa Soạn Đa Hiệu dự trù phát hành một TUYỂN TẬP gồm truyện ngắn, tùy bút, bút ký... của những cây viết VỐ Bị. Bài viết hoặc đã đăng trong Đa Hiệu những số trước đây, hoặc mới sáng tác. Nội dung nói lên lý tưởng và truyền thống của người Cựu SVSQ VỐ Bị, những gương anh dũng chiến đấu chống Cộng, những kỷ niệm đau thương trong tù cải tạo, v.v... Bài viết phải là những dữ kiện sống động và có thực.

Số lượng phát hành và số trang sẽ tùy thuộc vào sự tích cực đóng góp của toàn thể các Cựu SVSQ cả về bài viết cũng như khả năng tài chánh.

Yêu cầu các Cựu SVSQ khắp bốn phương hăng hái đóng góp vào Tuyển Tập để chúng ta có được những tài liệu quý giá. Mọi chi tiết, liên lạc về Ban Biên Tập Đa Hiệu.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Lê Quang Lộc, K16
sẽ làm lễ thành hôn cho Trường Nam:

LÊ QUANG PHÚ

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Ái nữ Cựu SVSQ Nguyễn Văn Long, K16.

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 25 tháng 1 năm 1995
tại Stanton, California.

Chân thành chung vui cùng Anh Chị Lộc, Anh Chị Long và
Hai Cháu.

KHÓA 16 CỰU SVSQ/TVBQGVN

DANH SÁCH CỤ SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 10 tháng 12 năm 1994)

1. Hội Cựu SVSQ Georgia	100.00
2. Hội Cựu SVSQ Chicago/Phụ Cận	50.00
3. Hội Cựu SVSQ Khóa 21	330.00
4. Lê Thanh, K2	30.00
5. Nhan Minh Trang, K3	50.00
6. Lê Thanh Tùng, K4	50.00
7. Đặng Văn Cầu, K5	30.00
8. Hà Quang Giác, K6	20.00
9. Lê Nguyên Bình, K7	30.00
10. Phạm Quốc Khánh, K3P	30.00
11. Bà Quà Phụ Đặng Văn An, K7	15.00
12. Đặng P. Khảo, K8	20.00
13. Nguyễn Thanh, K8	20.00
14. Tôn T. Diên, K10	40.00
15. Cao Văn Kiên, K10	50.00
16. Ngô Việt Hà, K12	30.00
17. Đào Châu, K12	10.00
18. Đào Đình Cúc, K12	20.00
19. Lâm Hồng Sơn, K13	30.00
20. Phạm Phú Quốc, K13	30.00
21. Phạm Văn Hữu, K13	30.00
22. Đặng Văn Hòa, K13	20.00

23. Hoàng Trung Liem, K13	30.00
24. Lê Đình Du, K13	30.00
25. Phạm Bá Cát, K13	40.00
26. Phillip Phạm, K14	20.00
27. Nguyễn Văn Thiệt, K14	30.00
28. Lê C. Thiên, K14	30.00
29. Nguyễn Văn Lợi, K15	20.00
30. Võ Văn Đại, K15	20.00
31. Lục Sĩ Đức, K16	50.00
32. Bà Quả Phụ Hồ Trang, K16	30.00
33. Nguyễn Xuân Hoàng, K16	30.00
34. Nguyễn Như Phú, K16	50.00
35. Lê Thanh Quang, K16	30.00
36. Vũ Khắc Huy, K17	20.00
37. Trần văn Thuận, K17	30.00
38. Nguyễn Duy Diễm, K17	30.00
39. Vinh X. Phung, K17	20.00
40. Đặng Đ. Thăng, K17	30.00
41. Tăng M. Hải, K17	10.00
42. Nguyễn Văn Thịnh, K17	20.00
43. Nguyễn Tâm, K17	30.00
44. Dương Đức So, K17	50.00
45. Nguyễn Văn Lân, K17	30.00
46. Fernand C. Trương, K18	50.00
47. Trần Ngọc Huế, K18	30.00
48. Nguyễn Công Khanh, K18	30.00
49. Trần Nguyên Khoa, K18	40.00

50. Trần Văn Can, K18	20.00
51. Nguyễn Quang Bột, K19	40.00
52. Tô Văn Cấp, K19	30.00
53. Nguyễn Hòa, K19	30.00
54. Trần Văn Tiên, K19	50.00
55. Đinh Văn Thuận, K19	30.00
56. Nguyễn Hồng Trọng, K19	30.00
57. Hudson Nguyễn A.K.A, K19	30.00
58. Lê Nghĩa Nhơn, K19	100.00
59. Bùi Văn Thường, K20	30.00
60. Trần Quỳnh, K20	30.00
61. Huỳnh Thiện Lộc, K20	20.00
62. Trần Đẩu, K20	20.00
63. Nguyễn Tống Tiến, K20	30.00
64. Trần Hữu Bảo, K20	20.00
65. Nguyễn Hữu Thọ, K20	50.00
66. Đinh Văn Nguyên, K20	50.00
67. Trần Ngọc Hòa, K20	20.00
68. Nguyễn Văn Lai, K20	50.00
69. Nguyễn Ngọc Tùng, K21	20.00
70. Song Nguyên, K21	30.00
71. H.D. Construction, K21	20.00
72. Tân Văn Mai, K21	20.00
73. Huỳnh Kim Chung, K22	20.00
74. Ngô Văn Nguyên, K22	50.00
75. Đặng Hai Sanh, K22	50.00
76. Mai Vĩnh Phu, K22	50.00

77. Lê Linh, K22	60.00
78. Lê Văn Kinh, K23	20.00
79. Nguyễn Đình Nhơn, K23	10.00
80. Trần N. Bửu, K23	50.00
81. Linda Fashion, K24	50.00
82. Dương Tần, K24	20.00
83. Hoàng Trọng Thuật, K24	20.00
84. Nguyễn thanh Danh, K24	30.00
85. Huỳnh Phú Hiền, K24	30.00
86. Hà Tham, K25	30.00
87. Châu Hiền (Đặng T. Hương), K25	30.00
88. Cao văn Hai, K25	30.00
89. Huỳnh Công Kinh, K25	30.00
90. Lâm Chế Bình, K25	30.00
91. Tạ Sĩ Nguyên, K25	30.00
92. Phan Anh Tuấn, K26	30.00
93. Lê văn Hồng, K27	20.00
94. Phạm Minh Hùng, K28	20.00
95. Hồ Thanh Sơn, K28	30.00
96. Lê Thi, K29	30.00
97. Tsu A Cầu, K29	20.00
98. Nguyễn văn Được, K31	50.00
99. Vũ Kim Chu, VHV	20.00
100. Trần Đình An, NY	30.00
101. Nguyễn Văn Anh, CT	40.00
102. Đặng Bạch, TX	50.00
103. Dương Tam Bảo, OR	30.00

104. Ngô Văn Ban, TX	30.00
105. Vũ Văn Bình, CA	30.00
106. Phạm Thanh Can, CA	25.00
107. Phạm Còn, VA	20.00
108. Lê Bá Đo, CA	20.00
109. Lê Mỹ Dung, NC	10.00
110. Võ Văn Đạt, CA	20.00
111. Bùi Minh Đức, MA	20.00
112. Nguyễn Du, CA	50.00
113. Nguyễn văn Định, CA	20.00
114. Nguyễn Văn Hương, PA	30.00
115. Bùi Văn Hồng, CA	30.00
116. Nguyễn Hui, CA	50.00
117. Lê Khắc Hồng, VA	40.00
118. Lê Đình Hòa, CA	20.00
119. Đinh Thúy Hằng, CA	30.00
120. Lê Huỳnh Hà, PA	50.00
121. Cao Nguyên Khoa, NJ	10.00
122. Võ Đại Khôi, VA	20.00
123. Nguyễn Văn Khôi, Bernex	50.00
124. Nguyễn Công Luân, CA	20.00
125. Trần văn Lê, CA	10.00
126. Nguyễn Tấn Lực, MI	30.00
127. Hoàng Kim Long, TN	20.00
128. Trần Quang Minh, MA	30.00
129. Lan Tố Mạch, MO	30.00
130. Nguyễn Xuân Ngái, TX	60.00

131. Võ Quang, CA	30.00
132. Nguyễn Đình Thế, CA	30.00
133. Chế Văn Thúc, CA	20.00
134. Trần Đình Thọ, VA	20.00
135. Nguyễn Ngọc Thạch, VA	30.00
136. Dương Bình Tuấn, VA	30.00
137. Cao Văn Thành, VA	30.00
138. Nguyễn Văn Tạo, CA	30.00
139. Lê Đình Tạo, TX	20.00
140. Đặng Qui, CA	20.00
141. Thomas Nguyễn, CT	20.00
142. Đồng Tinh, CA	30.00
143. Nguyễn Duy Thạch, LA	30.00
144. Trần Bá Tuấn, OK	30.00
145. Nguyễn Văn Tư, CA	30.00
146. Nguyễn Hữu Thanh, WA	30.00
147. Phạm Tuấn, CA	20.00
148. Trần Ngọc Tý, VA	50.00
149. Hoàng Gia Vĩnh Kiên, TX	20.00

*** TỔNG CỘNG** **5,000 MỸ KIM**

CÁO PHÓ

Gia đình CSVSQ Phạm Phú Nhơn K19, trân trọng cáo phó:

Nhạc Mẫu chúng tôi là:

CỤ Bà LÊ VĂN GIÁC

Nhũ Danh **NGÔ THỊ ĐỎ**

Pháp Danh **DIỆU PHƯỚC**

đã từ trần lúc 01G30 ngày 23 tháng 10 năm 1994 nhằm ngày 16 tháng 9 âm lịch năm Giáp Tuất tại Cái Tàu Hạ, Đức Tôn, Sadec, Việt Nam. Hưởng thọ 91 tuổi.

Trân trọng cáo phó

CSVSQ PHẠM PHÚ NHƠN

Santa Ana, California.

CẢM TẠ

Gai đình cố Cựu SVSQ Võ Tư, Khóa 22/TVBQGVN

xin chân thành cảm tạ:

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

đã không ngại đường xá xa xôi đã giúp đỡ tài chánh, phúng điếu và đưa đám Cựu SVSQ Võ Tư. Khóa 22 đã từ trần tại Connecticut. Gia đình chúng tôi không bao giờ quên được những thâm tình này.

BÀ QUÁ PHỤ VÔ TƯ

MÃ THỊ LỢI

CÁO PHÓ

*KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
ĐAU ĐÓN BÁO TIN:*

Anh LƯƠNG VĂN QUÍ

CSVSQ Trung Đội 16, Đại Đội 4
đã từ trần ngày 7 tháng 9 năm 1994 tại Honolulu.
Thọ 64 tuổi.

Anh TRẦN HỮU NGOẠN

CSVSQ Trung Đội 2 Đại Đội 1
đã từ trần ngày 18 tháng 9 năm 1994 tại Việt Nam.
Thọ 88 tuổi.

Anh NGUYỄN NHẬT XƯƠNG

CSVSQ Trung Đội 3, Đại Đội 1
đã từ trần ngày 30 tháng 9 năm 1994 tại Oakland.
Thọ 65 tuổi.

Anh TƯỚNG ĐÌNH TÚ

CSVSQ Trung Đội 1, Đại Đội 1
đã từ trần ngày 30 tháng 9 năm 1994 tại Santa Ana,
California. Thọ 64 tuổi.

**KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG
TRẦN TRỌNG CÁO PHÓ.**

CẢM TẠ

của

Gia đình CSVSQ Hồ TRANG, K16

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQG VN
- HỘI CSVSQ/TVBQG VN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN
- HỘI CSVSQ/TVBQG VN CONNECTICUT
- KHÓA 16 TVBQG VN
- QUÝ NIÊN TRƯỞNG VÀ GIA ĐÌNH
- CÁC NIÊN ĐỆ VÀ GIA ĐÌNH

trên khắp các tiểu bang Hoa Kỳ và Canada, đã ân cần lo lắng thăm hỏi và giúp đỡ gia đình chúng tôi trong những ngày nhà tôi HỒ TRANG nằm bệnh cũng như sau khi nhà tôi qua đời.

Tình thương yêu thấm thiết của Đại Gia Đình Võ Bị là một ơn lớn mà gia đình chúng tôi không bao giờ đến đáp nổi. Chúng tôi xin nguyện ghi khắc mãi.

GIA ĐÌNH CSVSQ HỒ TRANG

KHÓA 16/TVBQG VN

Vợ: Bà quả Phụ Hồ Trang

Nhũ Danh Trần Thị Ngọc Báu

Các con: Hồ Trần Diên Hoàng

Hồ Trần Diên Sơn

Hồ Trần Diên Khánh

Hồ Trần Diên Hòa

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Mẫu CSVSQ Lâm Văn Xê, K19 là:

Cụ Bà LÂM THỊ ĐIỆP

từ trần ngày 27 tháng 10 năm 1994 tại Việt Nam. Hưởng
thọ 79 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng gia đình CSVSQ Xê.

TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
GIA ĐÌNH CSVSQ K19/TVBQGVN

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Mẫu CSVSQ Trương Khương, K19 là:

Bà Quả Phụ TRƯƠNG ĐÓN

Nhũ Danh VÕ THỊ QUANG

đã từ trần ngày 19 tháng 11 năm 1994 tại Seattle.

Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình
CSVSQ Khương.

TỔNG HỘI CSVSQ/TVNQG VN
GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN K19

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ
Trần Toàn Em, Khóa 17/TVBQGVN là:

CỰ LÊ VĂN CÁT

Pháp Danh TÂM TUỜNG

đã từ trần ngày 11 tháng 11 năm 1994 tại Dallas, Texas.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Em và tang quyến.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ HOA THỊNH ĐÓN/PHỤ CẬN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ
Lê Văn Thành, Khóa 17 là:

CỰ LÊ VĂN KÍNH

đã tạ thế ngày 29 tháng 10 năm 1994 tại Đà Nẵng, Việt
Nam. Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng gia đình anh chị Thành
và tang quyến.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

GIA ĐÌNH KHÓA 17/TVBQGVN HẢI NGOẠI

CHIA BUỒN

Được tin trẻ Nhạc Mẫu CSVSQ Phạm Phú Nhơn, K19 là:

Cụ Bà LÊ VĂN GIÁC

Nhũ Danh **NGÔ THI ĐỎ**

Pháp Danh **DIỆU PHƯỚC**

đã từ trần ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 91 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng CSVSQ Nhơn và gia đình.

TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN

GIA ĐÌNH CSVSQ K19 TVBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu của Cựu SVSQ

Nguyễn Thanh Khiết, Khóa 15 là:

Cụ Bà LÊ THỊ THẢO

đã từ trần ngày 21 tháng 11 năm 1994 tại Saigon,

Việt Nam. Hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình anh chị Khiết

và tang quyến.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN/PHỤ CẬN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ
Trần Đình Thọ, Khóa 22 là:

CỰ PHAN TRÌNH

đã từ trần ngày 18 tháng 10 năm 1994 tại Tuy Hòa,
Việt Nam. Hưởng thọ 71 tuổi.
Xin thành thật chia buồn cùng gia đình anh chị Thọ.

TỔNG HỘI CỰ SVSQ/TVBQGVN
KHÓA 22/TVNQG VN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ
Nguyễn Ngọc Khoan, Khóa 18 TVBQGVN là:

CỰ BÀ NGUYỄN THỊ HUYỀN NGHIÊU

đa tạ thế ngày 21 tháng 8 năm 1994 tại Saigon,
Việt Nam. Hưởng thọ 74 tuổi.
Xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh chị Khoan
và tang quyến.

TỔNG HỘI CỰ SVSQ/TVBQGVN
GIA ĐÌNH CỰ SVSQ KHÓA 18/TVBQGVN

Show Someone You Really Care.



Dairy Queen® Soft Serve
Is A Real Dairy Product

Dairy Queen® Frozen Cakes
At participating Dairy Queen® Stores.



We Treat You Right®

© AM D.Q. Corp. / 1995
® Reg. U.S. Pat. Off., AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
5500 BUCKEYSTOWN PK.
(301) 662-1588

ĐA HIỆU 37

209

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Celebrate The Season!

Dairy Queen® Frozen
Cakes and Logs
At participating
Dairy Queen® Stores.



HOT EATS
COOL TREATS®



We Treat You Right®

© AM D.Q. Corp./1995
® Reg. U.S. Pat. Off., AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
5500 BUCKEYSTOWN PK.
(301) 662-1588

XIN CÁC HỘI VIÊN LƯU Ý !

- * Khóa 13 hiện đang có một số Huy Hiệu Trường Võ Bị để đeo trên áo, rất mỹ thuật (cao 3/4, ngang 1/2 inch).
- * Hội, Khóa hoặc Hội Viên nào cần, xin vui lòng đặt mua tối thiểu là 10 cái với giá 5 đồng một cái, kể cả cước phí.
- * Số tiền lời sẽ được dùng làm quà Xuân cho các Cô Nhi của Khóa 13 tại Việt Nam .
- * Chi phiếu đặt mua xin đề tên:



PHAM BÁ CÁT
16752 Ross Lane
Huntington Beach, CA 92647
Phone: (714) 841-5632

Chân thành cảm ơn Quý Vị

LINCOLN *Financial Services
Of Houston*



**ĐINH VĂN NGUYÊN
(NICK DINH)**
LUTC FELLOW
UNIT MANAGER

24 East Greenway Plaza
Suite 609
Houston, Texas 77046

Tel.: (713) 621-7099

Fax: (713) 621-7914

TOLL FREE: 1-800-729-1863

- Cơ hội tốt cho bạn nào muốn có một nghề độc lập, lợi tức cao.
- **BẢO HIỂM:** Sức khỏe, lợi tức, nhân mạng, hưu bổng.
- **ĐẶC BIỆT:** Giảm thuế cho người có lợi tức cao.
- Đầy đủ các chương trình đầu tư.
- 19 Năm kinh nghiệm, uy tín, kín đáo.
- **HỘI VIÊN:** NALU, AHIA, GAMA, TLRT.
- Licensed tại các tiểu bang Texas và California.
- Cựu SVSQ/TVBQGVN K20

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU CÙNG GIA ĐÌNH
 CỤ SVSQ TRONG VÙNG THUNG LŨNG
 HOA VÀNG, SAN JOSÉ, CALIFORNIA
 QUÁN ĂN VIỆT, MỞI KHAI TRƯỞNG CỦA GIA ĐÌNH
 CỤ SVSQ TRẦN NGỌC LƯỢNG, KHÓA 16

TRẦN NGỌC LƯỢNG Restaurant

457 E. San Carlos Street • San Jose, CA 95112

TEL: 408-298-4749

(giữa đường số 10 và số 11, cạnh trường Đại Học San Jose State)

Nhà Hàng TUYẾT NHÌ có những thức ăn
 hợp khẩu vị quý vị như:

- Gà Con Xối Mỡ
- Càng Cua Bọc Chạo Tôm
- Trứng Cút Bọc Nhân Tôm
- Bánh Khọt Nhân Tôm.

Và các món ăn gia đình

- Cá Lóc Nướng Trui
- Cá Bông Lau Nướng Trui
- Lẩu Thập Cẩm Đồ-Biến
- Lẩu Dươi Bò
- Lẩu Lòng Bò
- Tôm Càng Nướng Bánh Hời
- Tôm Càng Kho Tô

Mở cửa 7 ngày trong tuần từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối.

- ĐẶC BIỆT:**
- BÚN THANG
 - BÚN MỘC
 - BÚN BÒ HUẾ
 - MIẾN XÀO CUA

Đã đọc Thơ Đen, bạn không thể không tìm đọc ngay

Thơ Kẽm Gai

Mậu Binh

Hơn 200 bài thơ châm Bác và Dâng tận tình. Mậu Binh giăng kẽm gai để phân định cương giới Quốc / Cộng, Ban / Thủ, Người / Ngom. Bằng chiêu thức tuyệt luân, chêm đau hơn chết. Cười mặt nghì, xuống hố cả nút còn cười với Thơ Kẽm Gai của Mậu Binh :

Bán rừng, bán đất, bán đâm
Đinh ngu quả mố, ó đâm còn cười
Quê hương rách nát tá tơi
Tủ tề đến mặt coi mỗi không xa.
(Tủ tề đến mặt)

Cời dưới mà chẳng cời trên
Thị Binh móc thếch ưu tiên đứng đường.
(Đối mồi)

Á châu bốn con rồng thi triển
Đinh ngu chúng bay sên chậm tiến
Ráng bỏ tôi dịch năm 3,000
Họa may hóa thân thành địa biển.
(Năm 3,000)

Kệ lủ hoat đầu về kiếm chác
Kệ bày khoa bảng mưa dưới công
Chưa xây nhà xi trên lảng Bác
Trong toán quân về... dếch có ông.
(Trong toán quân về)

Hỏi các tiệm sách hoặc gửi chỉ phiếu
12 mỹ kim về Đặng Tri Hoàn
7613 SE 50 th Ave Lacey, WA 98513 USA



VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
BÙI NHẬT HUY



(TIẾN SĨ LUẬT KHOA HOA KỲ (J.D.))

933 NORTH KENMORE STREET, SUITE 215
ARLINGTON, VIRGINIA 22201

Điện thoại: (703) 522-7888
(301) 975-0099*

**PHỤ VỤ ĐỒNG HƯƠNG VIRGINIA, MARYLAND VÀ
WASHINGTON, D.C.:**

- Đòi BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI và THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN gây ra vì TAI NẠN LƯU THÔNG, TAI NẠN LAO ĐỘNG, hoặc bởi đệ tam nhân.
- Kết thúc Hồ Sơ Mua Bán NHÀ ĐẤT và CƠ SỞ THƯƠNG MẠI (*Real Estate and Commercial Settlement/Closing*).
- Thành lập, cải tổ và giải quyết tất cả những vấn đề pháp lý liên quan đến CÔNG TY.
- Lập CHỨC THU (*Will*), SINH THỜI CHỨC THU (*Living Will*), SINH THỜI TÍN ỦY THU (*Living Trust*).
- Nhận BẢO CHỮA và TRANH TỤNG tất cả những vụ liên quan đến LUẬT HÌNH SỰ, LƯU THÔNG, GIA ĐÌNH, KHẾ ƯỚC, v.v...
- ĐẶC BIỆT nhận đảm trách các dịch vụ NGOẠI KIỀU sau đây:
 - Xin Chiếu Khán cho những người có Nghề Chuyên Môn (*all Professional Occupation Visas*)
 - Đảm trách mọi Thủ Tục Lãnh Sự (*Consular Processing*)
 - Thẻ Xanh, Nhập tịch, Tỵ Nạn Chính Trị, Amnesty
 - Chứng Thư Lao Động (*Labor Certification*)
 - Chiếu Khán Sinh Viên - Xin Thường Trú cho Sinh Viên Du Học được ở lại Hoa Kỳ
 - Chống Án Lệnh Trục Xuất (*Deportation Defense*)

(Phụ tá: **MICHAEL BEDI, J.D., Immigration Consultant**)

* Hợp tác với Văn Phòng Luật sư Vincent A. Butler & Associates
800 S. Frederick Road, Suite 101, Gaithersburg, Maryland 20877.

walter bros.

5902 Seminary Road, Falls Church
Virginia 22041
Tel. (703) 931-7683

- HALFTONES BUSINESS CARDS ENVELOPES
- DESKTOP PUBLISHING BOOKS MENUS
- LETTER HEAD WEDDING CARDS
- SOCIAL ANNOUNCEMENTS BINDERY
- COLOR PRINTING RAISED PRINTING



printing

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22031-0546

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29